**BỘ ĐỀ LỚP 6**

**BỘ ĐỀ ÔN TẬP LỚP 6 NGỮ LIỆU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH SGK**

**MỤC LỤC (333 trang)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **THỂ LOẠI** | **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| 1 | **I. TRUYỆN CỔ TÍCH, TRUYỀN THUYẾT, ĐỒNG THOẠI, TRUYỆN NGÁN**  **1. TRUYỆN CỔ TÍCH – TRUYỀN THUYẾT.**  **2. TRUYỆN ĐỒNG THOẠI**  **3. TRUYỆN NGẮN** | **22 ĐỀ**  **15 ĐỀ**  **20 ĐỀ** | 1-77  77-124  125-186 |
| 2 | **II. THƠ, THƠ LỤC BÁT** | **18 ĐỀ** | 186 |
| 240 |
| 3 | **III. DU KÍ HỒI KÍ** | **5 ĐỀ** | 241 |
| 252 |
| 4 | **IV. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN** | **12 ĐỀ** | 253 |
| 286 |
| 5 | **V. VĂN BẢN THÔNG TIN** | **10 ĐỀ** | 286 |
| 326 |
|  | **TỔNG** | **99 ĐỀ** | 333 |

**BỘ ĐỀ ÔN TẬP THEO THỂ LOẠI VĂN 6 CỦA NHUNG TÂY ĐÃ ĐƯỢC CÀI MÃ BẢO MẬT. NÊN MONG CÁC THẦY CÔ TUYỆT ĐỐI KHÔNG CHIA SẺ DƯỚI BẤT KÌ HÌNH THỨC NÀO. XIN CẢM ƠN!**

**I. TRUYỆN NGẮN TRUYỆN CỔ TÍCH VÀ TRUYỆN ĐỒNG THOẠI**

**1. TRUYỆN CỔ TÍCH – TRUYỀN THUYẾT**

**ĐỀ SỐ 1:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH NGŨ HÀNH SƠN**

*Ngày xưa, có một ông cụ già sống một thân một mình trong một túp lều con trên bãi biển vắng. Một hôm, tự nhiên ngoài biển khơi có một vùng sóng gió nổi lên dữ dội làm bầu trời tối mịt. Hồi lâu có một con giao long rất lớn ngoi vào bờ, đẻ một quả trứng lớn. Sau đó, giao long lại trườn xuống biển đi mất.*

*Một lát sau, có một con rùa vàng to lớn từ ngoài khơi xuất hiện và đào đất chôn trứng vào bãi cát. Rùa giới thiệu là thần Kim Quy rồi bảo với ông lão phải chăm sóc quả trứng của Long Quân cho cẩn thận. Đồng thời, để phòng vệ, thần Kim Quy ban cho ông lão một cái móng thần kỳ.*

*Thời gian trôi qua, quả trứng càng ngày càng lớn. Một hôm, gian lều của ông cụ bị những tên vô lại đốt cháy. Ông cụ cầu cứu móng rùa. Bỗng nhiên, trong lòng trứng hiện ra một cái hang đá có đủ giường chiếu sẵn sàng. Ông già vừa đặt mình xuống là ngủ thiếp ngay.*

*Giữa lúc đó thì một cô gái bé từ trong lòng trứng ra đời bên cạnh giường của ông già. Sữa ở mạch đá trong hang chảy ra nuôi cô gái bé lớn lên như thổi. Hàng ngày có những con khỉ hái hoa quả đến cho cô ăn, có những con chim cu tha bông đến dệt cho cô mặc.*

*Ông già ngủ một giấc dài tỉnh dậy lấy làm kinh ngạc khi thấy một thiếu nữ xinh đẹp ngồi bên cạnh mình, còn quả trứng bị vỡ thành 5 mảnh, biến thành 5 hòn núi đá to lớn, cỏ cây đã rậm rạp, chim chóc thú vật nhộn nhịp.*

*Từ đây, ông già dạy dỗ, săn sóc cô gái của Long Quân như con ruột của mình. Ngoài ra, hai người còn dốc lòng làm việc thiện, cứu chữa dân nghèo.*

*Sau đó chẳng bao lâu, nhà vua nghe tin có nàng tiên xinh đẹp, bèn sai quan quân mang lễ vật đến cầu hôn và cưới cô gái về làm vợ. Còn ông già cưỡi lên lưng rùa đi biệt.*

*(Nguyễn Đổng Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, NXB Trẻ 2019).*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích ngũ hành sơn* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của ông cụ. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của cô gái C. Lời của nhà vua.

**Câu 3.** Vì sao ông cụ lại cầu cứu móng rùa?

A. Vì gian liều của ông cụ bị đốt cháy. B. Vì bào vệ quả trứng của Long Quân.

C. Vì muốn sống sợ chết. D. Vì thấy không thể đối phó thắng nổi bọn vô lại.

**Câu 4**. Trong câu: «Còn ông già cưỡi lên lưng rùa đi biệt» có mấy từ phức?

A**.** Ba từ phức. B. Có 3 từ

C. Hai từ phức D. Không có từ phức nào.

**Câu 5**. Câu: «Sữa ở mạch đá trong hang chảy ra nuôi cô gái bé lớn lên như thổi.” đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Biện pháp tu từ nhân hoá. B. Biện pháp tu từ ẩn dụ.

C. Biện pháp tu từ hoán dụ. D. Biện pháp tu từ so sánh.

**Câu 6**. Điều gì khiến vua sai quan quân đến cầu hôn và cưới cô gái về làm vợ.

A. Cô gái xinh đẹp

B. Cô gái thông minh và xinh đẹp.

C. Cô gái xinh đẹp và có tấm lòng nhân hậu.

D. Cô gái có sức mạnh kì diệu.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích ngũ hành sơn*?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.

D. Giải thích nguồn gốc tục ăn trầu của người Việt.

**Câu 8**. Tại sao cả hai nhân vật đều dốc lòng làm việc thiện, cứu chữa dân nghèo?

A. Vì họ là những người nghèo khổ.

B. Vì họ có tấm lòng nhân hậu và thương người.

C. Vì họ là những người tiên.

D. Vì họ được mọi người cưu mang và giúp đỡ.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Bản thân em phải làm gì khi được đọc văn bản?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ gặp lại người thân sau bao ngày xa cách.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Lí giải được lí do nêu bài học ấy.  - Tác phẩm Sự tích ngũ hành Sơn giúp ta nhận ra sự quan trọng của tôn trọng và biết cảm ơn những giá trị văn hóa truyền thống. Tác phẩm này cho thấy rằng người ta cần phải bảo vệ và gìn giữ những giá trị văn hóa cổ xưa, đó là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của một dân tộc. Từ đó,ta rút ra dc bài học nên tôn trọng và bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời học hỏi, tìm hiểu và trân trọng những giá trị mới để góp phần giữ gìn và phát triển văn hóa của đất nước. | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh lí giải phù hợp  - Mỗi người đều cần có trách nhiệm với cha mẹ. Cha mẹ là người sinh ta ra, là người đã mang đến cho ta muôn điều hạnh phúc lớn lao trong đời. Vì lẽ đó, bên cạnh việc chỉ biết tận hưởng, ta cần có trách nhiệm, nghĩa vụ với cha mẹ của mình. Trách nhiệm ấy trước hết được thể hiện thông qua nhận thức của ta. Ta hiểu được cha mẹ đã hi sinh vì mình như thế nào. Để rồi từ đó, chúng ta có hành động, suy nghĩ, cư xử, nhận thức sao cho đúng đắn. VIệc thể hiện lòng hiếu thảo với cha mẹ qua từng hành động như giúp đỡ cha mẹ công việc nhà, học tập chăm chỉ.. dẫu nhỏ bé nhưng đều có ý nghĩa lớn lao. Thêm vào đó, trách nhiệm ấy không chỉ đơn giản là việc ta chu cấp cho cha mẹ cuộc sống vật chất đầy đủ khi ta lớn lên. Trách nhiệm gắn với việc giúp cha mẹ có được đời sống tinh thần vui vẻ, hạnh phúc. Khong ít người con hiện nay đã và đang chỉ biết đến bản thân mình và ích kỉ, xa cách cha mẹ. Mỗi người chúng ta dù lớn, dù lớn đến đâu thì ta cũng mãi chỉ là đứa trẻ trong lòng cha mẹ. Và chúng ta, hãy sống, hãy hành động sao cho xứng đáng với yêu thương, hi sinh của cha mẹ trong đời. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về giấc mơ sẽ kể.  - Cách 1: Suy nghĩ về giấc mơ, giấc mơ đẹp của em: Sự kì diệu của giấc mơ cho em gặp lại người thân đã xa cách lâu ngày.  - Cách 2: Tình huống dẫn đến giấc mơ (một món quà, một kỉ niệm, trở lại nơi cùng người thân đã sống, nỗi khao khát được gặp người thân, ...).  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu chung về người thân: Người thân bây giờ ở đâu? Làm gì? Tình huống nào em gặp lại người thân? |  |
|  | - Khi gặp lại quan sát thấy người thân như thế nào? Diện mạo? Hình dáng? Y phục? Cử chỉ? Nét mặt? Động tác? Lời nói… (Chủ yếu tả người và hành động)  - Người thân có những nét gì khác so với lúc trước khi xa không? (So sánh từ hình dáng bên ngoài với tính cách bên trong trước đó và bây giờ?) Nhận xét và suy nghĩ của em.  - Nhớ và kể lại những kỉ niệm gắn bó với người thân.  - Em và người thân đã trò chuyện như thế nào? Nói với nhau những gì? (Kể lại sinh động và lồng vào cảm xúc)  - Cuối buổi gặp gỡ những việc gì xảy ra? Cảm xúc của em?  - Cái gì đã đánh thức em dậy? Tâm trạng em như thế nào? Cảm xúc sâu lắng? | 2.5 |
|  | **3. Kết bài:**  - Giấc mơ tan biến, trở về hiện thực, ấn tượng sâu sắc nhất của em và người thân là gì?  - Cảm xúc của em ra sao, khi nhớ lại cuộc gặp gỡ này?  - Em có cảm nghĩ gì? Sẽ làm gì để người thân vui lòng?  Gợi ý bổ sung: Có thể người thân đã qua đời: (ông, bà, cô….)  + Nhắc nhở em: Sống tốt, phấn đấu có tương lại sáng lạng hơn.  + Là anh (hoặc chị) chết sớm (do lầm lỗi… hoặc tai nạn…) nhắc nhở em biết suy nghĩ chính chắn để có hành động đúng để người thân vui lòng ở cõi hư không | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  |  | *Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, hấp dẫn.* |  |

**ĐỀ SỐ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH BÔNG HOA CÚC**

*Ngày xưa, đã lâu lắm rồi, không ai còn nhớ rõ là tự bao giờ. Ở một vùng nọ có hai mẹ con rất nghèo sống với nhau. Người mẹ đau yếu luôn. Mắt bà mờ dần đi, còn tai thì ù không nghe rõ.* [*Con gái*](http://truyencotich.vn/)*bà còn rất nhỏ. Bệnh tình của người mẹ ngày một nặng thêm. Bà không ăn, không ngủ được. Em bé thương mẹ lắm. Em luôn luôn ở bên mẹ, nhưng cũng không thể làm cho mẹ khỏi bệnh được.*[*Người ta*](http://truyencotich.vn/)*bảo em rằng: ở một nơi kia, có ông thầy lang giỏi, nên em quyết tâm đi tìm thầy chữa bệnh cho mẹ. Em đi suốt cả ngày đêm. Rồi một hôm em đến một ngôi chùa. Em vừa đói vừa mệt, nằm vật ra trước cổng chùa. Tấm lòng hiếu thảo của em động đến Trời Phật, nên một ông thầy chùa đi ra ngoài về, gặp thấy em, ông đưa vào chùa, và cho em ăn uống, nghe đầu đuôi câu chuyện. Thấy em hiếu thảo, ông đưa cho em một bông hoa Cúc, và dặn cách làm thuốc cho mẹ uống. Ông Sư còn cho em biết là*[*bông Cúc*](http://truyencotich.vn/)*có bao nhiêu cánh thì mẹ em sẽ sống thêm được bấy nhiêu năm.*[*Em bé*](http://truyencotich.vn/)*cám ơn rối rít, rồi mừng rỡ, em chào từ giã nhà sư ra về. Vì mong cho mẹ sống thật lâu, em ngồi xuống bên đường, lấy tay xé các cánh*[*hoa cúc*](http://truyencotich.vn/)*ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa Cúc có vô số cánh nhỏ li ti. Bà mẹ đã được chữa lành bệnh và sống rất lâu với người con gái hiếu thảo của mình. Ngày nay*[*hoa Cúc*](http://truyencotich.vn/)*là một trong những vị thuốc nam được dùng nhiều trong các đơn thuốc, có tên là Liêu Chi.*

**Câu 1**. Truyện Sự tích bông hoa cúc thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Thứ nhất. B. Thứ hai. C. Thứ ba. D. Không có ngôi kể

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

A. Miêu tả. B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 4: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

A. Em bé B. Người mẹ C. Ông sư D. Bông hoa

**Câu 5:** Em bé đã làm gì để mẹ khỏi bệnh?

A. Lập tức đun thuốc chữa bệnh cho mẹ

B. Em bé đi tìm thuốc cho mẹ,

C. Em bé nhờ thầy lang chữa bệnh cho mẹ

D. Em được ông sư cho bông hoa cúc về cứu mẹ

**Câu 6**. Vì sao em bé xé các cánh hoa cúc ra vô số cánh nhỏ li ti?

A**.** Vì muốn mẹ hết bệnh và sống thật lâu.

B. Vì thích xé những cánh hoa.

C. Vì mong cho mẹ sống thật lâu.

D. Vì không thích bông hoa cúc.

**Câu 7**. Từ «Liêu Chi» trong văn bản là từ loại gì?

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Đại từ

**Câu 8**: Hãy chọn một nhan đề phù hợp cho nội dung văn bản trên.

A. Câu chuyện về cây thuốc nam B. Một người con hiếu thảo

C. Ông nhà sư tốt bụng D. Phép màu của lòng tốt

**Câu 9**: Ý nghĩa của của văn bản trên muốn gởi gấm đến người đọc là gì?

**Câu 10**? Bản thân em phải làm gì khi được đọc văn bản *Sự tích bông hoa cúc*?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một truyện cổ tích hay truyền thuyết mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Phải có lòng hiếu thảo với cha mẹ giống như em bé trong câu chuyện | 1,0 |
|  | **10** | - Hiếu thảo với cha mẹ,  - Quan tâm chăm sóc cha mẹ khi đau ốm | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *Hình thức:*  *-* Thể loại: Tự sự  - Bố cục đầy đủ, mạch lạc.  - Diễn đạt rõ ràng, biết hình thành các đoạn văn hợp lí. Không mắc lỗi về câu.  - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc. | 0,25 |
|  | *- Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyện cổ tích mà em thích. | 0,25 |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.** Có đủ ba phần: (**Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng)**  **I. Mở bài**  - Giới thiệu về câu chuyện truyền thuyết em sẽ kể  Mẫu: “Thánh Gióng” là một truyện dân gian hấp dẫn nhất của nền văn học dân gian Việt Nam. Anh hùng Gióng tiêu biểu cho lòng yêu nước, quyết tâm thắng giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đặc biệt của thiếu niên Việt Nam.  **II. Thân bài**  - Lần lượt kể chi tiết các sự việc  **1. Cậu bé làng Gióng ra đời**  - Đời Hùng Vương thứ 6  - Cha mẹ cậu Gióng: chăm làm ăn, phúc đức, ao ước có con.  - Mẹ cậu Gióng ra đồng, đặt chân mình lên vết chân khổng lồ trên đường ướm thử, về nhà thụ thai mười hai tháng.  - Cậu bé làng Gióng ra đời: Mặt mũi khôi ngô, ba tuổi vẫn không biết đi, biết nói, biết cười.  **2. Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng**  - Giặc Ân, thế rất mạnh, đến xâm chiếm nước ta. Vua truyền sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước.  - Cậu Gióng nói lời đầu tiên với mẹ: Mời sứ giả, lời thứ hai: tâu vua sắm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt, mũ sắt.  - Cậu Gióng lớn nhanh như thổi (ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ), cha mẹ Gióng nhờ bà con, làng xóm gom góp thóc gạo nuôi Gióng, ai cũng sẵn lòng.  **3. Chàng trai làng Gióng xung trận**  - Thế nước rất nguy, giặc đến chân núi Trâu, người người hoảng hốt, sứ giả đem ngựa, roi, áo giáp sắt đến cho Gióng.  - Cậu bé vươn vai biến thành tráng sĩ, mặc giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt: vỗ vào mông ngựa, ngựa hí vang.  - Tráng sĩ phi ngựa tiến thẳng tới nơi có giặc; đánh đón đầu giặc; giết hết lớp này đến lớp khác; giặc chết như rạ. Roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổ tre cạnh đường quật vào giặc; ngựa phun lửa. Giặc tan tác.  **4. Tráng sĩ Gióng bay lên trời**  - Đuổi giặc đến núi Ninh Sóc, tráng sĩ cởi bỏ giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.  - Nhớ ơn cứu nước, Vua phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà.  **5. Những vết tích còn lại**  - Làng Gióng và đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Hội Gióng vào tháng tư hàng năm.  - Những bụi tre đằng ngà, bị ngựa phun lửa cháy, ngả màu vàng óng, ở huyện Gia Bình.  - Những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp; lửa do ngựa phun ra thiêu cháy một làng nay gọi là làng Cháy.  **III. Kết bài**  Niềm ao ước được một lần về dự hội Gióng, về thăm quê hương Phù Đổng Thiên Vương, niềm tự hào củà nhân dân nước Việt, của thiếu niên Viêt Nam. |  |
|  | **b. Ngôi kể:** Sử dụng ngôi kể thứ ba, gọi tên các nhân vật trong truyện. Phân biệt được lời thuật truyện và lời thoại của nhân vật. | 2.5 |
|  | **c. Nội dung câu truyện truyền thuyết:**  - Giới thiệu được hoàn cảnh, tình huống dẫn đến câu chuyện. (*0,5 điểm*)  - Kể lại diễn biến của câu chuyện (mở đầu, diễn biến, kết thúc). Khi kể biết đan xen những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân vào các tình tiết cho câu chuyện thêm sâu sắc, ý nghĩa,… (*2,0 điểm*)  - Bày tỏ được những suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, nhân vật và gửi gắm tình cảm, mong ước của mình. (*0,5 điểm*) | 0,5 |
|  | ***d. Chính tả, ngữ pháp:*** *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  |  | ***Sáng tạo:*** *Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, hấp dẫn.* |  |

**ĐỀ SỐ 3:**

**I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN: (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

**CHIẾC MŨ TRÍ TUỆ**

*Ngày xửa ngày xưa, có một vị quốc vương đã rất cao tuổi, muốn truyền ngôi vị cho đứa con trai duy nhất có phần ngu đần của mình.*

*Nhưng triều thần và người dân lại phản đối ý kiến đó. Họ đề nghị quốc vương rằng sáu tháng sau ngài phải tổ chức cuộc thi tuyển chọn nhân tài. Nếu hoàng tử không chứng minh được trí tuệ của mình, chàng ta sẽ không được lên ngôi.*

*Quốc vương vô cùng lo lắng, không nghĩ được cách nào tốt, đành sai hoàng tử đến gặp một mụ phù thủy. Ngài nói với hoàng tử: “Con phải đưa thứ này cho mụ phù thủy ăn. Mụ ta là người có pháp thuật, nếu được ăn đồ ăn của con, mụ ta sẽ rất vui vẻ truyền phép thuật cho con”.*

*Hoàng tử ghi nhớ lời của quốc vương, chàng đem theo rất nhiều đồ ăn, vừa đi trên đường vừa ăn, gặp ai trên đường cũng đưa thức ăn của mình cho họ.*

*Cuối cùng hoàng tử gặp một bà lão, chàng đem quả khô còn lại cho bà ta. Bà lão nhận lấy, hoàng tử hỏi, quả nhiên bà ta chính là mụ phù thủy. Vì thế, hoàng tử cầu xin mụ ban cho chàng trí tuệ.*

*Mụ phù thủy nói: “Ta rất vui mừng được ban trí tuệ cho ngươi. Nhưng với điều kiện quốc vương phải đóng cửa tất cả trường học, vì trường học cho con người tri thức, họ sẽ cướp đi pháp lực phù thủy của ta”.*

*Hoàng tử vội vàng đồng ý.*

*Mụ phù thủy đan cho hoàng tử một*[*chiếc mũ trí tuệ*](https://truyendangian.com/chiec-mu-tri-tue/)*, khi đội chiếc mũ đó lên thì ai cũng sẽ trở nên vô cùng thông minh.*

*Hoàng tử trở về, kể lại câu chuyện mình đã trải qua, quốc vương vô cùng mừng rỡ. Họ tin hoàng tử nhất định sẽ được thừa kế ngôi vị.*

*Ngày thi tài đã đến, thần dân cử đến chín thanh niên thi diễn thuyết cùng hoàng tử. Tuy trời rất nóng, nhưng hoàng tử vẫn đội chiếc mũ đó. Chàng diễn thuyết rất thành công và được rất nhiều người tán thưởng.*

*Trí tuệ của hoàng tử khiến mọi người cảm thấy kinh ngạc, chiếc mũ chàng đội cũng rất kỳ lạ. Vì thế, một người thông minh kiến nghị, khi diễn thuyết thì phải đứng thẳng và bỏ mũ ra để thể hiện lòng tôn trọng đối với mọi người. Lần này quốc vương không có cách nào chối từ.*

*Cuộc thi diễn thuyết thứ hai bắt đầu.*

*Hoàng tử bỏ chiếc mũ trí tuệ ra thì nói năng lúng túng thật đáng chê cười.*

*Mọi người cười lớn và buộc hoàng tử hạ đài.*

*Cuối cùng, họ chọn ra một người thông minh nhất trong chín người thanh niên để làm quốc vương, tám người còn lại đều là đại thần.*

*(Theo Nguồn internet)*

**Câu 1**: Đâu là đặc trưng thể loại cổ tích của văn bản *Chiếc mũ trí tuệ*?

A. Có yếu tố lịch sử C. Yếu tố sự thật.

B. Có yếu tố thần kì, hư cấu. D. Nhân vật và sự kiện có thật.

**Câu 2:** Đâu **không phải** nhóm chứa toàn bộ từ ghép ?

1. Ngôi vị, lúng túng C. Đại thần, quốc vương
2. Ghi nhớ, vui mừng D. Trí tuệ, quả khô.

**Câu 3**: Từ ” Đại thần” có nghĩa là gì

1. Bề tôi C. Quan to trong triều
2. Quan lại D. Quan tướng, quân sĩ

**Câu 4**: Ông vua muốn truyền ngôi cho con vì sao?

A. Vì con ông xứng đáng B. Vì con ông ngốc nhưng tốt bụng.

C. Vì quyền lợi gia tộc D. Vì không có ai xứng đáng hơn.

**Câu 5**: Điều kiện để phù thủy ban trí tuệ là gì ?

A. Hoàng tử phải học tập B. Quốc vương đóng cửa trường học

C. Không cần điều kiện D. Phải chịu khó tìm tòi, khám phá.

**Câu 6**: dấu ngoặc kép trong câu *“Ta rất vui mừng được ban trí tuệ cho ngươi. Nhưng với điều kiện quốc vương phải đóng cửa tất cả trường học, vì trường học cho con người tri thức, họ sẽ cướp đi pháp lực phù thủy của ta”* có tác dụng gì?

A. Đánh dấu ngôn ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt

B. Đánh dấu câu hiểu theo ý mỉa mai

C. Đánh dấu nhận định

D. Đánh dấu lời thoại nhân vật

**Câu 7**: Việc Hoàng tử đồng ý đóng cửa trường học thể hiện điều gì về nhân vật này?

A. Ích kỉ B. Thực tế C. Nhanh nhạy D. Cơ mưu.

**Câu 8**: Phần cuối truyện, Hoàng tử thua cuộc. Điều này thể hiện tư tưởng gì của tác phẩm?

A. Nêu lên sự thật: chính thắng tà

B. Phản ánh sự thắng thế của trí tuệ thực sự.

C. Bài ca công lí, ở hiền gặp lành

D. Nhấn mạnh nhân quả: gieo gió gặt bão

**Trả lời các câu hỏi 9,10 vào bài thi.**

**Câu 9:** Trong văn bản ”Chiếc mũ trí tuệ” có sử dụng khá nhiều từ Hán Việt. Tác dụng của các từ Hán Việt ở đây là gì?

**Câu 10:** Từ văn bản trên, với vai trò là một học sinh, hãy rút ra những bài học thiết thực nhất.

**II. TẬP LÀM VĂN (4 điểm)**

Lễ hội quê hương luôn đậm đà bản sắc, gieo vào lòng người tình yêu đất nước, đồng thời gắn kết tinh thần dân tộc. Em hãy viết một bài văn giới thiệu với mọi người về một lễ hội đặc biệt ấn tượng ở quê mình.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I. PHẦN ĐỌC - HIỂU** | | | |
| Câu 1  Câu 2  Câu 3  Câu 4  Câu 5  Câu 6  Câu 7  Câu 8 | 1/B  2/A  3/C  4/C  5/B  6/D  7/A  8/B | | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| Câu 9 | Các từ Hán Việt được sử dụng để tạo không khí cổ xưa | | 0,5 |
| Câu 10 | Những bài học rút ra:  - Trí tuệ đi mượn không thể lâu bền.  - Học tập bằng chính trí tuệ, sự cố gắng của bản thân mới thật sự giá trị.  - Không ngừng phấn đấu học tập là con đường dẫn tới thành công...  (Học sinh có thể đưa ra các bài học phù hợp. Giáo viên linh hoạt chấm) | | 0,5  0,5  0,5 |
| **II. PHẦN LÀM VĂN** | | | |
|  | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài thuyết minh*  - Mở bài: Giới thiệu đối tượng thuyết minh: Lễ hội quê hương  - Thân bài: Giới thiệu hợp lí, đúng đặc trưng của đối tượng.  - Kết bài: Suy nghĩ của người viết về lễ hội quê hương | 0,5 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Giới thiệu về sự kiện lễ hội quê hương.* | 0,25 |
| *c. Triển khai nội dung*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu lễ hội ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống hoặc thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại.  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu những đặc điểm của lễ hội theo kết cấu thời gian kết hợp với kết cấu logic.  - Trình bày thời gian tổ chức lễ hội, địa điểm, nguồn gốc lễ hội:  + Thời gian cụ thể (thời gian ấy gắn với ý nghĩa lịch sử như thế nào).  + Địa điểm tổ chức lễ hội.  + Nguồn gốc, lí do tổ chức lễ hội (tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống hay thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại).  - Giới thiệu các công việc chuẩn bị cho lễ hội:  + Chuẩn bị các tiết mục biểu diễn.  + Chuẩn bị trang trí, tiến trình lễ hội (nếu là lễ hội truyền thống thì chuẩn bị cho việc rước kiệu, trang trí kiệu, chọn người…)  + Chuẩn bị về địa điểm…  - Giới thiệu diễn biến của lễ hội theo trình tự thời gian. Thường lễ hội có hai phần: Phần lễ và phần hội.  + Nếu là lễ hội tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống thì bao gồm: Rước kiệu lễ Phật, dâng hương lễ vật, các hình thức diễn xướng dân gian, các đoàn khách thập phương.  + Nếu là lễ hội thể hiện khí thế của thời đại: Tuyên bố lí do; các đại biểu nêu ý nghĩa, cảm tưởng về lễ hội, các hoạt động biểu diễn (như đồng diễn, diễu hành, ca nhạc, các trò vui chơi…)  - Đánh giá về ý nghĩa lễ hội.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa lễ hội. | 2.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Sáng tạo, linh hoạt kết hợp thêm các yếu tố miêu tả (đặc điểm, tiến trình của lễ hội), biểu cảm (nêu cảm nhận về ý nghĩa của lễ hội). | 1,0 |

**ĐÊ SỐ 4:**

**I. Đọc - hiểu: (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:**

*Ngày xửa ngày xưa, có một chàng trai nông thôn hiền lành, khỏe mạnh tên là Khoai đi cày thuê, cuốc mướn cho vợ chồng ông phú hộ. Hai người này vì muốn lợi dụng chàng trai, làm việc khỏi trả tiền nên đã hứa: "Mày chịu khó làm lụng cho ta, ba năm nữa tao sẽ gả đứa con gái xinh đẹp của tao cho”.*

*Không nghi ngờ gì, anh chàng ra sức làm việc không quản khó nhọc. Thế nhưng, ba năm sau, ông phú hộ không còn nghĩ gì đến lời hứa khi xưa nữa, ông trở mặt, định đem gả con gái cho một phú hộ giàu có khác ở trong làng.*



*Ông phú hộ định lợi dụng chàng trai làm việc không công cho mình*

*Ông ra điều kiện với chàng trai rằng: “Mày muốn lấy con gái của tao thì phải lên rừng, tìm ngay cho tao một cây tre có trăm đốt để làm nhà cưới vợ, thì tao mới gả con gái tao cho mày”.*

*Vì tình yêu, anh chàng đành nghe theo lời ông phú hộ, vác dao đi rừng, quyết tâm tìm được một cây tre trăm đốt. Tìm hoài, tìm mãi chẳng ra, anh chàng tủi thân ngồi ôm mặt khóc. Bỗng có một ông lão râu tóc bạc phơ, tay cầm gậy trúc, nét mặt hiền hòa, hiện ra hỏi: “Tại sao con khóc?”.*

*Anh chàng đem kể đầu đuôi sự tình cho ông cụ nghe, ông nghe xong, bảo anh rằng: “Con hãy đi chặt cho đủ 100 đốt tre rời rồi đọc câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập đủ ba lần thì một trăm khúc tre sẽ tự động kết nối với nhau thành một cây tre đủ trăm đốt”.*



*Anh chàng tủi thân ôm mặt khóc và được ông lão hiện ra giúp đỡ*

*Làm theo lời ông lão dặn, ngay lập tức một cây tre trăm đốt hiện ra trước mắt anh. Mừng rỡ quá, anh định vác cây tre về, nhưng vì vướng víu quá nên không mang đi được. Ông lão liền bảo anh hãy đọc: “Khắc xuất, khắc xuất đúng ba lần thì cây tre trăm đốt sẽ tách ra thành từng khúc như ban đầu”.*



*Chàng trai hiền lành được ông lão dạy cho câu thần chú*

*Chàng trai bó các khúc tre lại, gánh về nhà. Đến nơi thấy hai họ đang ăn uống vui vẻ, chuẩn bị rước dâu, anh chàng mới hay rằng mình đã bị lừa.*



*Về đến nhà, anh mới hay rằng mình đã bị lừa*

*Anh không nói gì, đợi đến lúc nhà trai đốt pháo cưới, anh đem một trăm khúc tre xếp dài dưới đất, rồi lẩm bẩm đọc: “Khắc nhập, khắc nhập” bỗng hóa ra một cây tre trăm đốt, anh chàng gọi ông phú hộ đến bảo là đã tìm ra được và đòi gả con gái cho anh.*

*Không tin vào mắt mình, ông phú hộ sờ tay vào cây đếm từng khúc tre. Anh chàng đọc luôn: “Khắc nhập, khắc nhập”, thế là ông ta bị hút dính luôn vào cây tre.*

*Thấy vậy, ông phú hộ sợ quá nên đồng ý giữ lời hứa gả con gái cho, anh bèn đọc: “Khắc xuất, khắc xuất” để giải thoát cho cha vợ của mình. Cuối cùng, anh nông dân và con gái ông phú hộ sống với nhau hạnh phúc trọn đời.*



*Ông phú hộ ăn năn, hối lỗi đồng ý để chàng Khoai cưới con gái mình*

*(Theo:*[*https://truyencotich.vn/truyen-co-tich/co-tich-viet-nam/*](https://truyencotich.vn/truyen-co-tich/co-tich-viet-nam/)*)*

**Câu 1.** Nhân vật chính trong truyện cổ tích “Cây tre trăm đốt” là ai ?

A. Cây tre B. Anh Khoai C. Lão phú ông D. Con gái phú ông

**Câu 2.** Trong câu chuyện anh Khoai là nhân vật như thế nào?

A. Thông minh, khôn khéo B. Hiền lành, nhút nhát

C. Dũng sĩ có tài năng kì lạ D. Ngốc nghếch

**Câu 3.** Từ in đậm trong câu văn: “Mày chịu khó **làm lụng** cho ta, ba năm nữa tao sẽ gả đứa con gái xinh đẹp của tao cho” thuộc kiểu từ loại nào?

A. Từ đơn B. Từ láy C. Từ ghép D. Từ Hán Việt

**Câu 4.** Mâu thuẫn trong truyện cổ tích “Cây tre trăm đốt” là mâu thuẫn giữa ai với ai?

A. Người thông minh và người ngốc nghếch B. Người giàu và người nghèo

C. Chủ và tớ D. Vợ và chồng

**Câu 5.** Mục đích chính của việc tác giả dân gian đưa yếu tố kì ảo vào trong truyện cổ tích

A. Giải thích được các hiện tượng xảy ra trong xã hội

B. Giúp trừng trị cái ác tốt hơn

C. Thể hiện ước mơ lẽ công bằng góp phần tạo lên chất lãng mạn cho câu chuyện

D. Góp phần làm cho câu chuyện mang nét đặc trưng của truyện cổ tích

**Câu 6.** Câu văn “Anh chàng đọc luôn: “Khắc nhập, khắc nhập”, thế là ông ta bị hút dính luôn vào cây tre.” Có sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 7.** Ý nghĩa, giá trị đạo đức của truyện cây tre trăm đốt?

A. Gieo nhân nào, gặt quả nấy B. Ở hiền gặp lành

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây D. Uống nước nhớ nguồn

**Câu 8.** Nhận định nào **không đúng** về truyện cổ tích?

A Thể hiện ước mơ công bằng hạnh phúc B. Truyện kể về sự tích các loài vật

C. Truyện gắn với sự kiện lịch sử D. Truyện có yếu tố kì ảo

**Câu 9.** Em hãy đóng vai nhân vật anh Khoai trong câu chuyện, hãy viết từ 5 đến 7 câu văn kể cho mọi người nghe về “câu chuyện của mình...”

**Câu 10.** Từ nội dung câu chuyện, em rút ra một bài học sâu sắc nào? Bài học đó có ý nghĩa gì đối với em?

**II. Viết: (4,0 điểm)**

Qua nhân vật anh hùng mang yếu tố huyền thoại ở thời kì xa xưa, bao giờ nhân dân ta cũng gửi gắm những mong ước đẹp đẽ. Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một câu chuyện truyền thuyết mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU | **6,0** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| **9** | **- Hình thức:** đảm bảo đủ số lượng câu văn, đúng chính tả, ngữ nghĩa tiếng Việt (*0,25 điểm*)  **- Nội dung:** Hs chọn ngôi kể thứ nhất (xưng em, tôi...) kể về câu chuyện của mình. (*0,25 điểm*) Có thể triển khai theo các ý: (*0,5 điểm*)  + Câu chuyện của mình là gì, với ai?  + Bản thân có mong muốn được như thế nào? | 1,0 |
| **10** | **- Bài học:** (*0,25 điểm*) Hs có thể đưa ra những bài học khác nhau song cần đúng với chủ đề và ý nghĩa câu chuyện, như: Bài học về tình mẫu tử, phải biết nghe lời mẹ, lòng hiếu thảo...  **- Ý nghĩa của bài học:** (*0,75 điểm*) Hs đưa ra những lí lẽ về ý nghĩa của bài học đối với nhận thức, suy nghĩ, hành động và việc làm của mình như:  + Nếu bạn là người hiền lành, lương thiện thì dù có gặp bao nhiêu khó khăn, trắc trở đến mấy thì vẫn sẽ luôn có người giúp đỡ, chở che.  + Những người độc ác, ích kỷ, luôn toan tính, chỉ biết lợi ích cho bản thân mình như lão phú ông thì trước sau gì cũng gặp quả báo.  + Giúp em biết sống hiền lành, lương thiện, biết giúp đỡ, che chở người khác. | 1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần | Nội dung | Điểm |
| II | **VIẾT** | 4,0 |
| Học sinh lựa chọn truyện truyền thuyết để kể  **Tham khảo: Dàn ý Con rồng cháu tiên**  **I. Mở bài**  **-** Giới thiệu về truyền thuyết sẽ kể: Truyền thuyết Con rồng cháu tiên.  - Tập trung kể về nguồn gốc dân tộc và đất nước, về công cuộc dựng nước và giữ nước là truyền thuyết dân gian về thời các vua Hùng.  - Truyện “Con Rồng cháu Tiên” giới thiệu với mọi người nguồn gốc thật đẹp, thật đáng tự hào của dân tộc Việt Nam.  **II. Thân bài**  **1. Sự xuất hiện của Thần Lạc Long Quân**  - Thuở xưa đất Lạc Việt có nhiều yêu quái (Ngư Tinh, Mộc Tinh, Hồ Tinh…) quấy nhiễu, dân lành không yên ổn làm ăn.  - Thần Lạc Long Quân nòi Rồng, thường ở dưới Thủy cung, thinh thoảng lên giúp dân trừ yêu quái, dạy dân chăn nuôi, trồng trọt và cách ăn ở.  2**. Cuộc gặp gỡ Rồng Tiên**  - Nàng Âu Cơ dòng họ Thần Nông, đẹp tuyệt trần, từ vùng núi cao phương Bắc nghe đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, đến thăm.  - Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau, kết nghĩa vợ chồng, chung sống ở cung điện Long Trang.  **3. Bọc trứng kì diệu**  Âu cơ có thai, sinh ra một bọc trăm trứng, nở ra một trăm con trai hồng hào, khôi ngô, tự lớn lên như thổi.  **4. Cuộc chia tay hùng vĩ**  - Lạc Long Quân ở dưới nước, Âu Cơ ở trên cạn nên không thể sống với nhau mãi, đành phải chia tay với lời hẹn: “Khi có việc phải giúp đỡ lẫn nhau”.  - Lạc Long Quân mang 50 người con xuống biển, Âu Cơ mang 50 người con lên núi, các con chia nhau cai quản các phương.  5**. Vị vua Hùng đầu tiên của nước Văn Lang**  - Người con cả làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Từ đấy, lệ truyền ngôi: Con trưởng thay cha, danh hiệu Hùng Vương không thay đổi.  - Triều đình có tướng văn, tướng võ. Con trai vua là quan lang con gái là mẹ nàng.  **III. Kết bài**  Người Việt Nam luôn tự hào là con Rồng cháu Tiên.  - Tham khảo chi tiết bài văn mẫu: Kể lại truyện Con Rồng cháu Tiên bằng lời văn của em | 0,25 |
| **c. Nội dung câu truyện truyền thuyết:**  - Giới thiệu được hoàn cảnh, tình huống dẫn đến câu chuyện. (*0,5 điểm*)  - Kể lại diễn biến của câu chuyện (mở đầu, diễn biến, kết thúc). Khi kể biết đan xen những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân vào các tình tiết cho câu chuyện thêm sâu sắc, ý nghĩa,… (*2,0 điểm*)  - Bày tỏ được những suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, nhân vật và gửi gắm tình cảm, mong ước của mình. (*0,5 điểm*) | 3,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, hấp dẫn.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

*Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi, không nghe lời mẹ. Một lần, bị mẹ mắng, cậu giận mẹ bỏ đi. Cậu la cà, dạo chơi khắp nơi, mẹ cậu ở nhà lo lắng không biết cậu ở đâu nên rất buồn. Bà ngày ngày mẹ ngồi ở bậc cửa ngóng con trở về.*

*Thời gian trôi qua mà cậu vẫn không về. Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu mất. Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ.*

*- Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đứa khác bắt nạt, mẹ vẫn bảo vệ mình, về với mẹ thôi.*

*Cậu vội tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu gọi mẹ:*

*- Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá!*

*- Cậu gục xuống, ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.*

*Kỳ lạ thay, cây xanh đó bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa be bé trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to mọng rơi vào tay cậu bé.*

*Cậu bé cắn một miếng thật to, câu thốt lên:*

*- Chát quá!*

*Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cậu thốt lên:*

*- Cứng quá!*

*Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẻ nhỏ. Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.*

*Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.*

*Cây rung rinh cành lá, thì thào:*

*- Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ.*

*Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ.*

*Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây. Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về đứa con thân yêu.*

*Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình…*

*Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là Cây Vú Sữa.*

*(Nguồn:* [*https://www.cotich.net*](https://www.cotich.net)*)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Truyện *Sự tích cây vú sữa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật cậu bé . B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật người mẹ. C. Lời của cây vú sữa.

**Câu 3.** Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?

A. Vì ham chơi, không nghe lời mẹ. B. Vì thích la cà, dạo chơi.

C. Vì bị mẹ mắng, cậu giận mẹ. D. Vì không thích ở nhà.

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả cuộc sống khi được mẹ chăm sóc?

A**.** Cơm no áo ấm. B. Ăn cần ở kiệm.

C. Ăn đói mặc rách. D. Ăn chay nằm đất.

**Câu 5**. Nguyên nhân nào dẫn đến cái chết của người mẹ?

A. Vì cậu bé không nghe lời. B. Vì lo lắng không biết cậu bé ở đâu.

C. Vì quá đau buồn và kiệt sức. D. Vì mãi trông ngóng cậu bé trở về.

**Câu 6.** Điều gì khiến cậu bé oà lên khóc?

A. Cậu đói, rét và bị bắt nạt. B. Đi lâu cậu nhớ đến mẹ.

C. Lâu quá cậu mới được ăn. D. Cậu hiểu được ý câu nói của cây.

**Câu 7**. Giải thích nào phù hợp với chi tiết: *Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây.*

A. Cậu bé về nhà không thấy mẹ. B. Cảm thấy thân cây như bàn tay mẹ.

C. Nhìn thấy mặt lá đỏ hoe. D. Vì cậu không còn ai chăm sóc.

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích cây vú sữa*?

A. Khuyên nhủ con phải biết vâng lời mẹ.

B. Giải thích nguồn gốc cây vú sữa.

C. Phê phán việc không nghe lời mẹ.

D. Sự hối hận của người con.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về sự hoá thân thành cây xanh người mẹ trong truyện?

**II.VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết bằng lời văn của mình.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu lí do dẫn đến sự hoá thân của người mẹ.  - Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết. | 0,25 |
|  | **a. Mở bài:**Giới thiệu câu chuyện cổ tích Cây tre trăm đốt  *Mẫu:* Từ nhỏ, em đã được bà kể cho nghe rất nhiều những câu chuyện cổ tích. Nào là Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây khế, Sọ Dừa… Nhưng em thích nhất vẫn là truyện Cây tre trăm đốt.  **b. Thân bài:** Kể lại truyện Cây tre trăm đốt theo sườn các sự kiện sau:  - Anh nông dân chăm chỉ, hiền lành đến làm thuê cho nhà phú ông  - Thấy anh làm việc giỏi, ông hứa nếu ở lại và làm cho nhà ông 3 năm không lấy tiền công thì sẽ gả con gái cho  - Sau ba năm, anh nông dân đã giúp phú ông có thêm nhiều của cải  - Đến hẹn, anh xin phú ông cưới con gái nhưng bị lão tìm cớ để lừa gạt  - Phú ông đòi sính lễ là một cây tre có trăm đốt  - Anh nông dân lên rừng tìm mãi nhưng không có cây tre nào đủ 100 đốt  - Ở nhà, phú ông tổ chức đám cưới cho con gái mình với con trai của một phú hộ khác  - Nhờ có bụt giúp đỡ, dạy cho 2 câu thần chú để gắn 100 đốt tre rời thành một cây tre, anh nông dân liền chạy về để cưới vợ  - Nhìn thấy đám cưới đang tổ chức linh đình, anh phát hiện mình bị lừa nên rất tức giận  - Anh dùng câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập, dính lão phú ông vào thân tre trăm đốt, lão nhà giàu kia muốn cứu ông ta nên cũng dính vào  - Mãi khi lão phú ông chịu thực hiện lời hứa ba năm trước, anh mới thả ra  - Thế là, anh nông dân hiền lành cưới được vợ như mong ước và sống cuộc sống bình yên, hạnh phúc |  |
|  | **c. Kết bài:**Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa của câu chuyện  *Mẫu:*Qua câu chuyện Cây tre trăm đốt, em học được bài học vô cùng ý nghĩa. Đó là không được tham lam, lừa dối người khác. Phải biết làm việc chăm chỉ, trung thực. Như vậy mới được mọi người yêu quý, tin tưởng. Đây cũng chính là ý nghĩa của những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể cho em nghe. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, hấp dẫn.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH DƯA HẤU**

*Ngày xưa, Vua Hùng Vương thứ 18 có nuôi một đứa trẻ thông minh khôi ngô, đặt tên là Mai Yển, hiệu là An Tiêm.*

*Lớn lên, vua cưới vợ cho An Tiêm, và tin dùng ở triều đình. Cậy nhờ ơn Vua cha, nhưng An Tiêm lại kiêu căng cho rằng tự sức mình tài giỏi mới gây dựng được sự nghiệp, chứ chẳng nhờ ai. Lời nói này đến tai vua, vua cho An Tiêm là kẻ kiêu bạc vô ơn, bèn đày An Tiêm cùng vợ con ra một hòn đảo xa, ở ngoài biển Nga Sơn (Thanh Hoá, Bắc Việt).*

*Người vợ là nàng Ba lo sợ sẽ phải chết ở ngoài cù lao cô quạnh, nhưng An Tiêm thì bình thản nói: “Trời đã sinh ra ta, sống chết là ở Trời và ở ta, việc gì phải lo”.*

*Hai*[*vợ chồng*](http://truyencotich.vn/)*An Tiêm cùng đứa con đã sống hiu quạnh ở một bãi cát, trên*[*hoang đảo*](http://truyencotich.vn/)*. Họ ra sức khai khẩn, trồng trọt để kiếm sống. Một ngày kia, vào mùa hạ, có một con chim lạ từ phương tây bay đến đậu trên một gò cát. Chim nhả mấy hạt gì xuống đất. Được ít lâu, thì hạt nẩy mầm, mọc dây lá cây lan rộng.*

*Cây nở hoa, kết thành trái to. Rất nhiều trái vỏ xanh, ruột đỏ. An Tiêm bảo vợ: “Giống cây này tự nhiên không trồng mà có tức là vật của Trời nuôi ta đó”. Rồi An Tiêm hái nếm thử, thấy vỏ xanh, ruột đỏ, hột đen, mùi vị thơm và ngon ngọt, mát dịu. An Tiêm bèn lấy hột gieo trồng khắp nơi, sau đó mọc lan ra rất nhiều.*

*Một ngày kia, có một chiếc tàu bị bão dạt vào cù lao. Mọi người lên bãi cát, thấy có nhiều quả lạ, ngon. Họ đua nhau đổi thực phẩm cho gia đình*[*An Tiêm*](http://truyencotich.vn/)*. Rồi từ đó, tiếng đồn đi là có một giống dưa rất ngon ở trên đảo. Các tàu buôn tấp nập ghé đến đổi chác đủ thứ vật dụng và thực phẩm cho gia đình An Tiêm. Nhờ đó mà gia đình bé nhỏ của An Tiêm trở nên đầy đủ, cuộc sống phong lưu.*

*Vì chim đã mang hột dưa đến từ phương Tây, nên An Tiêm đặt tên cho thứ trái cây này là Tây Qua. Người Tàu ăn thấy ngon, khen là “hẩu”, nên về sau người ta gọi trại đi là*[*Dưa Hấu*](http://truyencotich.vn/)*.*

*Ít lâu sau, vua sai người ra cù lao ngoài biển Nga Sơn dò xét xem gia đình An Tiêm ra làm sao, sống hay chết. Sứ thần về kể lại cảnh sống sung túc và nhàn nhã của vợ chồng An Tiêm, nhà vua ngẫm nghĩ thấy thầm phục đứa con nuôi, bèn cho triệu An Tiêm về phục lại chức vị cũ trong triều đình.*

*An Tiêm đem về dâng cho vua giống*[*dưa hấu*](http://truyencotich.vn/)*mà mình may mắn có được. Rồi phân phát hột dưa cho dân chúng trồng ở những chỗ đất cát, làm giàu thêm cho xứ Việt một thứ trái cây danh tiếng. Hòn đảo mà An Tiêm ở, được gọi là Châu An Tiêm.*

*(Nguồn:*[*Truyện cổ tích*](http://truyencotich.vn/)*Tổng hợp)*

**Câu 1**. Truyện *Sự tích dưa hấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật An Tiêm. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật nàng Ba C. Lời của vua Hùng Vương.

**Câu 3.** Vì sao An Tiêm bị vua Hùng đày ra đảo hoang?

A. Vì vua cho An Tiêm là kẻ kiêu bạc vô ơn.

B. Vì An Tiêm tài giỏi, gây dựng được sự nghiệp.

C. Vì gia đình của An Tiêm đầy đủ, cuộc sống phong lưu.

D. Vì Vua Hùng muốn An Tiêm sống tự lập.

**Câu 4**. Trong câu sau: “Các tàu buôn tấp nập ghé đến đổi chác đủ thứ vật dụng và thực phẩm cho gia đình An Tiêm”, từ nào là từ láy?

A**.** Tàu buôn. B. Tấp nập. C. Vật dụng. D. Thực phẩm.

**Câu 5**. Tại sao loại quả mà An Tiêm trồng ở đảo hoang được gọi là Dưa Hấu?

A. Vì giống cây này tự nhiên không trồng mà có.

B. Vì quả có vỏ xanh, ruột đỏ, hột đen.

C. Vì mùi vị thơm và ngon ngọt, mát dịu.

D. Vì người Tàu ăn thấy ngon, khen là “hẩu”, nên về sau người ta gọi trại đi là [Dưa Hấu](http://truyencotich.vn/).

**Câu 6**. Điều gì khiến vua Hùng ngẫm nghĩ thấy thầm phục đứa con nuôi, cho triệu An Tiêm về phục lại chức vị cũ trong triều đình?

A. Vì thương An Tiêm sống hiu quạnh ở đảo hoang.

B. Vì An Tiêm tìm được giống dưa Hấu.

C. Vì thấy An Tiêm có ý chí tự lập.

D. Vì gia đình An Tiêm có cuộc sống đầy đủ, sung túc.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích dưa hấu* ?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm gia đình bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận con người.

D. Giải thích nguồn gốc, tên gọi của quả dưa Hấu.

**Câu 8**. Tại sao An Tiêm có thái độ bình thản khi bị đày ra đảo hoang?

A. Vì muốn cho nàng Ba an lòng.

B. Vì không muốn nhận sự nâng đỡ của vua Hùng.

C. Vì An Tiêm tự tin vào năng lực của bản thân.

D. Vì An Tiêm muốn được khám phá những vùng đất xa xôi.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về nhân vật An Tiêm?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một truyện truyền thuyết mà em thích bằng lời văn của em..

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được những phẩm chất tốt đẹp của An Tiêm. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT: Tham khảo dàn ý truyền thuyết Thánh Gióng** | **4,0** |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu về truyền thuyết Thánh Gióng  *Mẫu:*“Thánh Gióng” là một truyện dân gian đáng yêu nhất (trong kho tàng văn học Việt Nam). Truyện kể về anh hùng Gióng tiêu biểu cho lòng yêu nước, quyết tâm thắng giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đặc biệt của thiếu niên Việt Nam.  **2. Thân bài**  *a. Cậu bé làng Gióng ra đời*  - Đời Hùng Vương thứ 6  - Cha mẹ cậu Gióng: chăm làm ăn, phúc đức, ao ước có con.  - Mẹ cậu Gióng ra đồng, đặt chân mình lên vết chân khổng lồ trên đường ướm thử, về nhà thụ thai mười hai tháng.  - Cậu bé làng Gióng ra đời: Mặt mũi khôi ngô, ba tuổi vẫn không biết đi, biết nói, biết cười.  *b. Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng*  - Giặc Ân, thế rất mạnh, đến xâm chiếm nước ta. Vua truyền sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước.  - Cậu Gióng nói lời đầu tiên với mẹ: Mời sứ giả, lời thứ hai: tâu vua sắm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt, mũ sắt.  - Cậu Gióng lớn nhanh như thổi (ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ), cha mẹ Gióng nhờ bà con, làng xóm gom góp thóc gạo nuôi Gióng, ai cũng sẵn lòng. | 0,25 |
|  | *c. Chàng trai làng Gióng xung trận*  - Thế nước rất nguy, giặc đến chân núi Trâu, người người hoảng hốt, sứ giả đem ngựa, roi, áo giáp sắt đến cho Gióng.  - Cậu bé vươn vai biến thành tráng sĩ, mặc giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt: vỗ vào mông ngựa, ngựa hí vang.  - Tráng sĩ phi ngựa tiến thẳng tới nơi có giặc; đánh đón đầu giặc; giết hết lớp này đến lớp khác; giặc chết như rạ. Roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổ tre cạnh đường quật vào giặc; ngựa phun lửa. Giặc tan tác.  *d. Tráng sĩ Gióng bay lên trời*  - Đuổi giặc đến núi Ninh Sóc, tráng sĩ cởi bỏ giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.  - Nhớ ơn cứu nước, Vua phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà.  *.) Vết tích còn lại*  - Làng Gióng và đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Hội Gióng vào tháng tư hàng năm.  - Những bụi tre đằng ngà, bị ngựa phun lửa cháy, ngả màu vàng óng, ở huyện Gia Bình.  - Những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp; lửa do ngựa phun ra thiêu cháy một làng nay gọi là làng Cháy.  **3. Kết bài**  *Mẫu:* Niềm ao ước được một lần về dự hội Gióng, về thăm quê hương Phù Đổng Thiên Vương, niềm tự hào củà nhân dân nước Việt, của thiếu niên Viêt Nam. | 0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 7:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.*

*Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.*

*Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.*

*Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.*

*(Nguồn: https//truyen-dan-gian/yet-kieu.html)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

A. Truyện đồng thoại C. Truyện truyền thuyết

B. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

A. Miêu tả B. Biểu cảm C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3.** Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 4.** Đoạn trích trên đã kể về sự việc nào?

A. Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của Yết Kiêu

B. Chiến công phi thường của Yếu Kiêu

C. Công trạng đánh giặc của Yếu Kiêu

D. Tài năng xuất chúng của Yếu Kiêu

**Câu 5.** Cụm từ *“quyền cao chức trọng”* có nghĩa là gì?

A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể

B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ

C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, vị thế, không được lòng người

D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh.

**Câu 6.** Nghĩa của từ *“lo sợ”*là:

A. Lo lắng và có phần sợ hãi. B. Không lo lắng

C. Không sợ hãi D. Vui vẻ.

**Câu 7.** Điền vào chỗ chấm (….):

Chi tiết “*cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” của Yết Kiêu đã thể hiện tấm lòng…

**Câu 8.** Dòng nào nêu chính xác nhất về nhân vật Yết Kiêu được gợi lên qua đoạn trích trên.

A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

C. Yết Kiêu là người không một ai dám đương địch, nhưng không thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**Câu 9.** Chỉ ra ít nhất một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Theo em chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 10.** Từ câu nói của Yết Kiêu *“Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”*, em hãy viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) trả lời câu hỏi: Để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực gì?

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ bên cạnh người thân hoặc gia đình em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | | | |
| **1** | C | | 0,5 |
| **2** | C | | 0,5 |
| **3** | B | | 0,5 |
| **4** | A | | 0,5 |
| **5** | B | | 0,5 |
| **6** | A | | 0,5 |
| **7** | Dũng cảm | | 0,5 |
| **8** | D | | 0,5 |
| **9** | - Hs chỉ cần chỉ ra một chi tiết kì ảo:  + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.  + Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.  - Ý nghĩa:  + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa.  + Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng; tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh. | | 1,0 |
| **10** | Để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực:  - Biết tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc.  - Có ước mơ, khát vọng cao đẹp.  - Cần phải rèn luyện phẩm chất: Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải.  - Chăm chỉ, tự chủ, sáng tạo trong học tập... 1,0 | | **1,0** |
| **PHẦN II. VIẾT VĂN** | | | |
| **Yêu cầu về nội dung** | | **I. Mở bài**  - Dẫn dắt giới thiệu về bố  Mẫu: Quả đúng vậy, người cha hay người bố lúc nào cũng là chỗ dựa vững chắc cho con cái. Mỗi khi đọc đến hai câu ca dao này trong lòng em lại dâng lên tình cảm yêu quý, kính trọng với người bố của mình.  **II. Thân bài**  a. Kể về ngoại hình  - Bố em năm nay ngoài 40 tuổi  - Dáng người bố cao to, khỏe mạnh với nét rắn chắc của một người thợ phu hồ.  - Khuôn mặt chữ điền rắn rỏi đầy vẻ cương nghị.  - Làn da đượm một màu bánh mật vì vất vả dãi dầu sương gió.  - Mái tóc bố không còn đen như trước nữa mà đã lấm tấm nhiều sợi bạc.  - Đôi bàn tay chai sần bê những xô cát, xi măng nặng trịch. Đôi bàn tay nứt nẻ nâng đỡ trọng trách gia đình.  b. Kể về tính cách  - Bố em có tính cách giản dị lắm. Quần áo của bố mãi chỉ xoay quanh bộ đồ công nhân màu xanh đậm. Bố rất ít khi sắm đồ mới cho mình, bố luôn cười và nói với chị em em rằng: “Bố đi thu hồ nên cần gì nhiều quần áo, mấy cái áo xanh này là đủ rồi, mặc vừa tiện vừa đẹp”  - Bố là người đàn ông vô cùng chu đáo với gia đình. Ít chăm lo cho mình nhưng bố không để chị em em thiếu thốn cái gì bao giờ. Quần áo sách vở của chúng em lúc nào cũng đẹp đẽ, mới cứng. Bố bảo bố không thể để hai cô công chúa của bố thua kém bạn bè được.  - Bố dành trọn tình yêu thương cho ba mẹ con em. Bố giúp mẹ trong việc nội trợ. Bố dạy em học không chỉ kiến thức trong sách vở mà còn dạy em những bài học đối nhân xử thế.  - Là đàn ông nhưng bố em rất giỏi nấu ăn. Mẹ em là công nhân làm ca đêm hay về muộn nên cơm nước hầu như một tay bố quán xuyến cả. Những món ăn bố làm tuy giản dị nhưng thơm nức mũi và mùi vị không kém cạnh đầu bếp chuyên nghiệp nào.  - Đối với họ hàng hay bà con làng xóm, bố tốt bụng và chu đáo. Trong xóm có việc cần người giúp bố không bao giờ nề hà mà sẵn sàng giúp đỡ. Vì thế mọi người ai cũng yêu quý và kính trọng bó.  c. Kỉ niệm và suy nghĩ về bố  - Em yêu nhất là nụ cười của bố. Bố cười không chỉ vì vui mà còn để động viên chúng em.  - Có một thời gian khoảng đầu năm lớp 6, do chưa thích nghi được với môi trường học tập mới nên kết quả học tập của em sa sút hẳn. Nhớ lúc đó, bố không hề mắng chửi mà mỉm cười khích lệ em, giúp em vượt qua khó khăn và vươn lên học tập tốt hơn.  - Em thích lắm đêm trung thu trăng sáng, bố ngồi giữa sân vót những nan tre để làm cho chúng em những chiếc đèn ông sao thật đẹp.  **III. Kết bài**  - Nêu cảm nghĩ về bố  - Công ơn dưỡng dục sinh thành bao la của bố làm sao con có thể trả hết? Vì thế em sẽ cố gắng học tập thật giỏi, trở thành một người con ngoan để bố vui lòng. | 0,5  0,5  2,5  0,5 |

**ĐỀ SỐ 8:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỏi mắt chờ mong.*

*Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.*

*Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Môi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.*

*Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.*

*Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.*

*(https://truyencotich.vn Su-tich -cay vú sữa)*

**Lựa chọn chọn các đáp án đúng**:

**Câu 1:** Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyền thuyết B. Truyện cười

C. Truyện đồng thoại D. Truyện cổ tích

**Câu 2:** Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 3:** Cậu bé trong câu chuyện có điểm gì nổi bật?

A. Nhút nhát B. Hỗn láo C. Ham chơi D. Yêu mẹ

**Câu 4**: Xác định biện pháp tu từ trong câu sau: “Môi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ”.

A. So sánh B. Ẩn dụ C. Nhân hóa D. Hoán dụ

**Câu 5:**  Vì sao cậu bé nhớ đến mẹ và tìm đường về nhà?

A. Vì cậu muốn về nhà đi chơi cùng B. Vì cậu đã chơi chán, chẳng có ai chơi cùng

C. Vì đói, rét, lại bị trẻ lớn đánh D. Vì cậu ân hận, muốn về nhà xin lỗi mẹ

**Câu 6:** Trong khi cậu bỏ nhà đi thì người mẹ ở nhà như thế nào?

A. Bực tức cáu giận B. Vẫn bình thản làm việc

C. Cuống cuồng tìm con D. Mỏi mắt chờ mong

**Câu 7:** Khi trở về nhà, cậu bé nhận thấy điều gì?

A. Cảnh vật như xưa nhưng không thấy mẹ đâu

B. Mẹ cậu vẫn làm việc và chờ cậu ở nhà

C. Nhà cửa xơ xác, không có người chăm sóc

D. Mẹ cậu héo hon, mòn mỏi chờ cậu đợi cậu

**Câu 8:** Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì?

A. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé đã làm gì?

B. Khản tiếng gọi và chạy khắp nơi tìm mẹ

C. Cậu nghĩ mẹ đi làm, cậu dọn dẹp nhà cửa chờ mẹ về

D. Khản tiếng gọi mẹ và ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc

**Câu 9:** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

**Câu 10:** Em có đồng tình với thái độ của cậu bé đối với mẹ trong câu chuyện không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | HS rút ra được bài học phù hợp. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài bài văn tự sự:* Mở bài giới thiệu được tên truyện. Thân bài kể được diễn biến của sự việc. Kết bài nêu được cảm nghĩ của mình câu chuyện được kể. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể lại một truyện cổ tích mà em thích | 0,25 |
|  | c *Triển khai nội dung của bài văn tự sự:* kể câu chuyện một cách cụ thể, sinh động kết hợp với các phương thức miêu tả và biểu cảm một cách hợp lí có hiệu quả. |  |
|  | **Dàn ý Kể lại truyện cổ tích Cây tre trăm đốt bằng lời văn của em**  **a. Mở bài:**  **-** Giới thiệu câu chuyện cổ tích Cây tre trăm đốt  *Mẫu:* Từ nhỏ, em đã được bà kể cho nghe rất nhiều những câu chuyện cổ tích. Nào là Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây khế, Sọ Dừa… Nhưng em thích nhất vẫn là truyện Cây tre trăm đốt. | 0,5 |
|  | **b. Thân bài:** Kể lại truyện Cây tre trăm đốt theo sườn các sự kiện sau:  - Anh nông dân chăm chỉ, hiền lành đến làm thuê cho nhà phú ông  - Thấy anh làm việc giỏi, ông hứa nếu ở lại và làm cho nhà ông 3 năm không lấy tiền công thì sẽ gả con gái cho  - Sau ba năm, anh nông dân đã giúp phú ông có thêm nhiều của cải  - Đến hẹn, anh xin phú ông cưới con gái nhưng bị lão tìm cớ để lừa gạt  - Phú ông đòi sính lễ là một cây tre có trăm đốt  - Anh nông dân lên rừng tìm mãi nhưng không có cây tre nào đủ 100 đốt  - Ở nhà, phú ông tổ chức đám cưới cho con gái mình với con trai của một phú hộ khác  - Nhờ có bụt giúp đỡ, dạy cho 2 câu thần chú để gắn 100 đốt tre rời thành một cây tre, anh nông dân liền chạy về để cưới vợ  - Nhìn thấy đám cưới đang tổ chức linh đình, anh phát hiện mình bị lừa nên rất tức giận  - Anh dùng câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập, dính lão phú ông vào thân tre trăm đốt, lão nhà giàu kia muốn cứu ông ta nên cũng dính vào  - Mãi khi lão phú ông chịu thực hiện lời hứa ba năm trước, anh mới thả ra  - Thế là, anh nông dân hiền lành cưới được vợ như mong ước và sống cuộc sống bình yên, hạnh phúc | 2,0 |
|  | **c. Kết bài:**Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa của câu chuyện  *Mẫu:*Qua câu chuyện Cây tre trăm đốt, em học được bài học vô cùng ý nghĩa. Đó là không được tham lam, lừa dối người khác. Phải biết làm việc chăm chỉ, trung thực. Như vậy mới được mọi người yêu quý, tin tưởng. Đây cũng chính là ý nghĩa của những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể cho em nghe. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÂY TÁO THẦN**

*Ngày xửa, ngày xưa đã lâu lắm rồi, có một cây táo thần mọc ở ngoại ô thành phố. Hàng ngày bọn trẻ thường đến chơi ở đó, nô đùa xung quanh cây táo và bứt những quả táo ngon trên cành để chia nhau ăn.  
Một hôm có một cậu bé không biết từ đâu đến, cậu bé cau mày nói với bọn trẻ:  
- Này chúng mày, vườn này là của tao, tao đã mua từ trước. Cây táo này là của tao, chúng mày đi chỗ khác chơi, cấm không được đến đây nữa.  
Nghe vậy, bọn trẻ rất buồn, tất cả cúi đầu lặng lẽ ra về, chỉ còn cậu bé hống hách ở lại.  
Cây táo biết tất cả mọi chuyện, bằng phép lạ nó làm cho cậu bé ngủ thiếp đi dưới gốc cây và cũng bằng phép lạ nó làm cho cậu bé nằm mơ. Cậu bé mơ thấy trên thân cây táo có một cái hốc rất lớn. Cậu cảm thấy bụng đói cồn cào. Cậu bé trèo lên cây và định bứt táo để ăn. Nhưng mỗi khi tay cậu bé chạm vào một quả táo thì cành táo laị quay đi chỗ khác và quả táo lại rơi vào cái hốc to tướng ở thân cây. Cứ như vậy cho đến khi tất cả trên cành rơi vào hết cái hốc, chỉ còn trơ lại một quả trên cành.  
Cậu bé ngồi dưới gốc cây và khóc. Đến lúc đó cây táo mới cất tiếng hỏi:  
- Tại sao cháu khóc?  
Cậu bé mếu máo trả lời:  
- Ông ích kỉ quá. Ông ăn hết cả táo, ông không cho cháu một quả nào. Cháu đói lắm rồi ông ạ.  
Cây táo cười và nói:  
- Cháu có nhớ là cháu đã đuổi hết tất cả các bạn không? Các bạn cũng muốn ăn táo của ông nhưng cháu không cho các bạn một quả nào, như vậy cháu có ích kỉ không?  
Cậu bé nhớ lại lúc các bạn buồn rầu ra về, cậu bé thấy ân hận vô cùng, cậu bé ngước nhìn cây táo và nói:  
- Vâng cháu biết lỗi rồi!  
Cây táo cất tiếng cười vang, rung cả cây, làm cho quả táo còn lại cũng rơi trúng đầu cậu bé, cậu bé giật mình tỉnh giấc.   
Cậu bé ngơ ngác nhìn xung quanh, cậu bé thấy mình đang nằm dưới gốc cây. Cái hố to tướng trên cây táo biến mất.   
Cây táo vẫn đứng yên lặng và trên cây vẫn sai trĩu quả.  
Cậu bé chồm dậy, nhớ đến giấc mơ, cậu vội chạy đi gọi các bạn:  
- Này các bạn ơi! Quay lại đây chơi đi. Mình xin lỗi các bạn vì đã đuổi các bạn đi.  
Thế là tất cả cùng nhau chạy ra vườn. Cậu tự mình trèo lên bứt những quả chín ném xuống cho các bạn. Các bạn lại cười đùa vui vẻ. Cậu bé chợt hiểu rằng điều hạnh phúc nhất trên trái đất này là cùng chia sẻ niềm vui với mọi người.*

*(Trích từ truyện cổ tích Việt Nam)*

**Câu 1**. Truyện *Cây táo thần* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Truyện *Cây táo thần* người kể chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ hai. B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ nhất. D. Ngôi thứ tư.

**Câu 3.** Tác dụng của trạng ngữ *“ngày xưa, ngày xửa*”?

A. Chỉ nơi chốn. B. Chỉ mục đích. C. Chỉ nguyên nhân kết quả. D. Chỉ thời gian.

**Câu 4**. Truyện *Cây táo thần được kể theo trình tự nào*?

A**.** Kể theo trình tự thời gian. B. Kể theo trình tự không gian.

C. Kể theo trình tự từ trong ra ngoài. D. Kể theo mạch cảm xúc của tác giả.

**Câu 5**. Truyện *Cây táo thần* sử dụng biện pháp tu từ?

B. So sánh. C. Hoán dụ. A. Nhân hóa. D. Điệp ngữ.

**Câu 6**. Điều gì khiến cậu bé đã ân hận và biết lỗi của mình?

A. Cậu bé lo ngủ nên bị đói.

B. Cậu bé không có ai chơi chung.

C. Cậu bé thức dậy cảm thấy bụng đói.

D. Cậu bé nằm mơ và hiểu được khi mình gặp khó khăn cần được chia sẽ.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Cây táo thần*?

A. Giải thích các hiện tượng trong đời sông.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người.

D. Giải thích nguồn gốc của cây táo.

**Câu 8**. Tại sao “*Cậu bé chợt hiểu rằng điều hạnh phúc nhất trên trái đất này là cùng chia sẻ niềm vui với mọi người”*?

A. Vì sự chia sẽ giúp cậu bé không bị đói.

B. Vì cậu bé ích kỉ nên muốn sửa đổi.

C. Vì con người biết chia sẽ giúp nhau sẽ mang đến niềm hạnh phúc cho tất cả mọi người.

D. Vì sợ bị bỏ đói.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em gì sau khi đọc qua câu truyện?

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về hình ảnh cây táo thần trong tác phẩm?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng em hãy kể về cuộc trải nghiệm của bản thân (chuyến tham quan, chuyến đi chơi xa, chuyến du lịch cùng ba mẹ…).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu ý nghĩa của nhân vât cây táo thần  - Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | **a. Mở bài:**  **-** Giới thiệu về chuyến đi chơi xa đầu tiên của em.  - Chuyến đi đó dừng chân ở đâu? Kéo dài trong bao lâu? Em sẽ đi cùng với ai?  - Vì sao mà em được tham gia vào chuyến đi chơi xa này?  **b. Thân bài:**  *+ Trước khi đi:*  - Tâm trạng của em như thế nào? (háo hức, mong chờ, không ngủ được…)  - Em đã chuẩn bị những gì cho chuyến đi? (áo quần, giày dép, mũ nón, tai nghe, máy ảnh…)  - Em đã giúp những người đi cùng em chuẩn bị gì? (gấp đồ vào vali, chuẩn bị bánh kẹo, nước ngọt, thuốc say xe…)  + *Trên đường đi:*  - Em đã làm những gì trên đường di chuyển? (ngủ để chuẩn bị sức khỏe, trò chuyện cùng mọi người, hỏi người lớn những điều thú vị về nơi mình sắp đến…)  - Em có tâm trạng như thế nào khi sắp đến nơi? (vui mừng, ngóng đợi…)  *+ Khi đến nơi:*  - Em và mọi người làm gì đầu tiên khi đến nơi? (về khách sạn, nhà người quen để cất hành lí, kiểm tra lại lịch trình…)  - Thời tiết, không khí, cảnh quan… ở nơi đó có gì đặc biệt? (mát mẻ, se lạnh, có nhiều nhà sàn, có bãi biển rộng lớn…)  - Em và mọi người đã đi đến những nơi nào? (bãi tắm, hang động, vườn quốc gia, sở thú, công viên, rạp chiếu phim, nhà hàng, quán cafe…)  - Em và mọi người đã có những hoạt động nào? (thăm người thân, leo núi, tắm biển, chụp ảnh, vui chơi giải trí…)  - Em đã được ăn những món ngon nào mới lạ? (lẩu, nướng, gỏi, nộm…)  - Cảm xúc của em về những ngày vui chơi tại nơi đó? (vui vẻ, phấn khích, thích thú, không thấy mệt mỏi, muốn ở nơi đây chơi thật lâu…)  *+ Khi trở về nhà:*  - Trên đường trở về nhà em đã làm gì? (ngủ quên, xem lại những món đồ lưu niệm mình đã mua, trò chuyện với mọi người về chuyến đi…)  - Cảm xúc của em trên đường trở về nhà? (vui vẻ, nuối tiếc, muốn sớm được trở lại nơi này…) |  |
|  | **c. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ (ấn tượng về chuyến đi thật sâu đậm; tự hứa cố gắng học để năm tới lại được bố cho đi chơi)… | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 10:**

**Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại phía sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát chú cừu non.*

*Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai hòn lửa, cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới sói dữ, lễ phép nói:*

*- Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.*

*Sói ta không ngờ mình được trọng đãi như vậy, lấy làm thích chí vầ cảm động lắm liền cho phép cừu non trổ tài ca hát. Cừu non dáng sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được lập tức vác gậy chạy lại, nện cho chó sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát, một trận nên thân.*

*Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân:*

*Ai đời chó sói mà nghe ca hát! Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau!*

*(Theo Võ Phi Hồng, NXB Giáo dục, 1995)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 2**: Văn bản trên được kể bằng lời của nhân vật nào?

A. Lời của nhân vật cừu non B. Lời của nhân vật chó sói

C. Lời của anh chăn cừu D. Lời của người kể chuyện

**Câu3**: Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu: *Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại phía sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ.*

A. Cuối đàn B. Một chú cừu non

C Một chú cừu non đi tụt lại phía sau D. Nhởn nhơ gặm cỏ

**Câu 4**: Vì sao cừu non thoát chết?

A. Anh chăn cừu nghe tiếng kêu của cừu non.

B. Cừu non rât đang yêu nên sói không nỡ sát hại.

C. Cừu non nhanh trí và can đảm.

D. Sói thích chí và cảm động khi thấy cừu non lễ phép với mình.

**Câu 5:** Trạng ngữ “**Mãi đến gần tối**” Trong câu: “Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng.” nêu lên:

A. Nêu nguyên nhân diễn biến sự việc B. Nêu lên mục đích của sự việc

C. Nêu lên vị trí của sự việc D. Nêu lên thời gian xuất hiện của sự vật.

**Câu 6**: Nhận xét nào đúng nhất với nhân vật chó sói trong văn bản?

A. Là con vật hung dữ B. Khát máu, đáng sợ

C. Là con vật đau khổ, thất bại D. Là con vật tự mãn, chủ quan, thất bại

**Câu 7**: Từ “**ung dung”** trong câu: “Nhưng cừu đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới sói dữ, lễ phép nói:” được hiểu là:

A. Thư thả, khoan thai, không vội vã B. Không lo lắng, tự tin, từ tốn

C. Đứng đắn và nghiêm chỉnh D. Từ tốn, đường hoàng

**Câu 8**: Qua thái độ, cử chỉ, lời nói của cừu non cho thấy cừu non là con vật như thế nào?

A. Mưu mô B. Mưu cao C. Mưu trí D. Mưu toan

**Câu 9**. Nếu được đặt nhan đề cho văn bản trên em sẽ đặt tên là gì?(*Ghi tên văn bản ngắn gọn bằng một từ hoặc cụm từ*)

**Câu 10**. Văn bản trên gửi đến em những thông điệp gì?*(Ghi ra hai thông điệp ngắn gọn khoảng từ 2-3 dòng*

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Giả sử ở nơi em đang sống vẫn còn hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng môi trường. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về hiện tượng này.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS có thể nêu quan điểm riêng của mình thể hiện rõ chủ đề tác phẩm(nhan đề có thể là một chi tiết tiêu biểu, một nhân vật, tình huống, một ý nghĩa nổi bật nhất của tác phẩm..)  - Trình bày ngắn gọn bằng một từ hoặc cụm từ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể hai thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân và phù hợp với câu chuyện.  - Trình bày ngắn gọn khoảng từ 2-3 dòng. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Hiện tượng vứt rác bừa bãi.* | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng vứt rác thải ra nơi công cộng.  Lưu ý: Học sinh tự lựa chọn cách dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào khả năng của mình.  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Ở những nơi công cộng: Bệnh viện, nhà trường, các danh lam thắng cảnh không khó để bắt gặp những rác thải được vứt ngổn ngang bao gồm các loại rác thải từ mềm đến cứng bốc mùi hôi thối và gây ảnh hưởng đến cảnh quan của nơi công cộng đó.  *b. Nguyên nhân*  - Chủ quan: Do ý thức của người dân chưa tốt, tiện tay là vứt rác vì nghĩ nơi công cộng không phải là trách nhiệm của bản thân mình.  - Khách quan: Do lượng thùng rác ở nơi công cộng Việt Nam chưa đủ để đáp ứng được nhu cầu xả rác vô cùng lớn của người dân khiến cho rác thải vứt bừa bãi.  *c. Hậu quả*  - Lượng rác thải xả ra nhiều gây ảnh hưởng đến môi trường khi ngày nay ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.  - Gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người gây mất mĩ quan.  Việc rác thải xả bừa bãi ở nơi công cộng gây khó khăn cho nhân viên vệ sinh trong việc thu gom và xử lí.  *d. Giải pháp*  - Mỗi con người cần tự giác ý thức phân loại rác thải, bỏ rác vào đúng nơi quy định ở những nơi công cộng.  - Mỗi nơi công cộng cần có những biển báo đổ rác thải, bố trí thùng rác hợp lí cũng như có những hình phạt thích đáng với những trường hợp xả rác bừa bãi.  - Nhà nước, các cấp quản lí cần tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa những tác hại của rác thải đồng thời có hình thức xử lí nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm.  **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề nghị luận: hiện tượng vứt rác thải bừa bãi ra nơi công cộng đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 11:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CẬU BÉ TÍCH CHU**

*Ngày xưa, có một bạn tên là Tích Chu. Bố mẹ Tích Chu mất sớm, Tích Chu ở với bà.*

*Hàng ngày bà phải làm việc quần quật kiếm tiền nuôi*[*Tích Chu*](http://truyencotich.vn/)*, có thức gì ngon bà cũng dành cho Tích Chu. Ban đêm, khi Tích Chu ngủ thì bà thức quạt. Thấy bà thương Tích Chu, có người bảo:*

*- Bà ơi! Lòng bà thương Tích Chu cao hơn trời, rộng hơn biển. Lớn lên,*[*Tích Chu*](http://truyencotich.vn/)*sẽ không khi nào quên ơn bà.*

*Thế nhưng lớn lên, Tích Chu lại chẳng thương bà. Bà thì suốt ngày làm việc vất vả, còn Tích Chu suốt ngày rong chơi. Vì làm việc vất vả, ăn uống lại kham khổ nên bà bị ốm. Bà lên cơn sốt nhưng chẳng ai trông nom. Tích Chu mãi rong chơi với bạn bè, chẳng nghĩ gì đến bà đang ốm. Một buổi trưa, trời nóng nực, cơn sốt lên cao, bà khát nước quá liền gọi:*

*- Tích Chu ơi, cho bà ngụm nước. Bà khát khô cổ rồi!*

*Bà gọi một lần, hai lần…rồi ba lần nhưng vẫn không thấy Tích Chu đáp lại. Mãi sau Tích Chu thấy đói mới chạy về nhà kiếm cái ăn. Tích Chu ngạc nhiên hết sức thấy bà biến thành chim và vỗ cánh bay lên trời. Tích Chu hoảng quá kêu lên:*

*- Bà ơi! Bà đi đâu? Bà ở lại với cháu. Cháu sẽ mang nước cho bà, bà ơi!*

*- Cúc cu … cu! Cúc … cu cu! Chậm mất rồi cháu ạ, bà khát quá không thể chịu nổi phải hóa thành chim để bay đi kiếm nước. Bà đi đây, bà không về nữa đâu!*

*Nói rồi chim vỗ cánh bay đi.*[*Tích Chu*](http://truyencotich.vn/)*hoảng quá chạy theo bà, cứ nhằm theo hướng chim bay mà chạy. Cuối cùng Tích Chu gặp chim đang uống nước ở một dòng suối mát. Tích Chu gọi:*

*- Bà ơi! Bà trở về với cháu đi. Cháu sẽ đi lấy nước cho bà, cháu sẽ giúp đỡ bà, cháu sẽ không làm bà buồn nữa!*

*- Cúc …cu…cu, muộn quá rồi cháu ơi! Bà không trở lại được nữa đâu!*

*Nghe chim nói, Tích Chu òa khóc,*[*Tích Chu*](http://truyencotich.vn/)*thương bà và hối hận. Giữa lúc đó, có một bà tiên hiện ra, bà bảo Tích Chu:*

*- Nếu cháu muốn bà trở lại thành người thì cháu phải đi lấy nước suối Tiên cho bà cháu uống. Đường lên suối Tiên xa lắm, cháu có đi được không?*

*Nghe bà Tiên nói, Tích Chu mừng rỡ vô cùng, vội vàng hỏi đường đến suối Tiên, rồi chẳng một phút chần chừ,*[*Tích Chu*](http://truyencotich.vn/)*hăng hái đi ngay.*

*Trải qua nhiều ngày đêm lặn lội trên đường, vượt qua rất nhiều nguy hiểm, cuối cùng Tích Chu đã lấy được nước suối mang về cho bà uống. Được uống nước suối Tiên, bà Tích Chu trở lại thành người và về ở với Tích Chu.*

*Từ đấy,*[*Tích Chu*](http://truyencotich.vn/)*hết lòng yêu thương chăm sóc bà.*

*( Trích “Truyện cổ tích Việt Nam”, tr.21,22, NXB Mĩ thuật 2018).*

**Câu 1**. **Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?**

A. Lời của nhân vật Tích Chu. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật người bà. C. Lời của nhân vật người bố.

**Câu 2. Việc làm nào của bà không dành cho Tích Chu?**

A**.** Làm việc quần quật kiếm tiền nuôi Tích Chu.

B. Có thức gì ngon cũng dành cho Tích Chu.

C. Cho Tích Chu tiền rong chơi với bạn bè.

D. Khi Tích Chu ngủ thì bà thức quạt.

**Câu 3. Từ *chạy, bay* trong câu văn *“Tích Chu hoảng quá chạy theo bà, cứ nhằm theo hướng chim bay mà chạy”* thuộc từ loại nào?**

A**.** Danh từ. B. Động từ. C. Tính từ. D. Đại từ.

**Câu 4**. **Đọc câu chuyện em thấy tình cảm của bà dành cho Tích Chu như thế nào?**

A. Bà không yêu thương Tích Chu. B. Bà tảo tần vất vả sớm hôm.

C. Bà yêu thương, chăm sóc cho Tích Chu. D. Bà làm việc quần quật kiếm tiền nuôi Tích Chu.

**Câu 5. Điều gì khiến bà tiên xuất hiện giúp Tích Chu tìm bà?**

A. Tích Chu đã lớn. B. Tích Chu trí tuệ hơn người.

C. Tích Chu đi đường mệt. D. Tích Chu hối hận và đã biết thương bà.

**Câu 6**. **Nhận xét nào sau đây đúng với truyện cổ tích *Cậu bé Tích Chu*?**

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi Tích Chu có sức khỏe phi thường.

C. Giải thích nguồn gốc nước suối Tiên.

D. Ca ngợi tình cảm gia đình.

**Câu 7**. **Khi bà biến thành chim, thái độ của Tích Chu ra sao?**

A. Mừng rỡ. B. Hoảng hốt. C. Dửng dưng. D. Ngạc nhiên.

**Câu 8**. **Nhận xét nào đúng về cậu bé Tích Chu?**

A. Đáng khen vì biết đi tìm bà. B. Đáng trách vì mải chơi.

C. Đáng yêu vì cậu rất hồn nhiên. D. Vừa đáng khen vừa đáng trách.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong truyện cổ tích Cậu bé Tích Chu***.***

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về sự xuất hiện của nhân vật của bà Tiên trong truyện cổ tích Cậu bé Tích Chu này?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy.  **- Trong cuộc sống hàng ngày phải biết quan tâm, yêu thương mọi người trong gia đình, những người có công ơn sinh thành nuôi dưỡng mình. Khi người lớn dạy bảo những điều hay lẽ phải, phải lắng nghe và vâng lời, không được ham chơi mà bỏ mặc người thân khi bệnh hoạn.** | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu lí do về sự xuất hiện của nhân vật bà tiên  - Sự xuất hiện của bà tiên đã giúp cho cậu bé Tích Chu trở nên hiếu thảo hơn, cậu bằng lòng chấp nhận vượt qua bao cản trở, khó khăn đi đến suối Tiên để lấy nước cho bà uống. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện.*  Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.  + Đảm bảo bố cục 3 phần.  + Kể lại một truyện truyền thuyết.  + Lựa chọn ngôi kể phù hợp: ngôi thứ 3 | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại câu chuyện truyền thuyết bằng lời văn của em. | 0,25 |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.** Có đủ ba phần: ( Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng)  **I. Mở bài**  - Giới thiệu về truyền thuyết Thánh Gióng  “Thánh Gióng” là một truyện dân gian đáng yêu nhất (trong kho tàng văn học Việt Nam).  - Anh hùng Gióng tiêu biểu cho lòng yêu nước, quyết tâm thắng giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đặc biệt của thiếu niên Việt Nam.  **II. Thân bài**  *1. Cậu bé làng Gióng ra đời*  - Đời Hùng Vương thứ 6  - Cha mẹ cậu Gióng: chăm làm ăn, phúc đức, ao ước có con.  - Mẹ cậu Gióng ra đồng, đặt chân mình lên vết chân khổng lồ trên đường ướm thử, về nhà thụ thai mười hai tháng.  - Cậu bé làng Gióng ra đời: Mặt mũi khôi ngô, ba tuổi vẫn không biết đi, biết nói, biết cười.  *2. Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng*  - Giặc Ân, thế rất mạnh, đến xâm chiếm nước ta. Vua truyền sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước.  - Cậu Gióng nói lời đầu tiên với mẹ: Mời sứ giả, lời thứ hai: tâu vua sắm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt, mũ sắt.  - Cậu Gióng lớn nhanh như thổi (ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ), cha mẹ Gióng nhờ bà con, làng xóm gom góp thóc gạo nuôi Gióng, ai cũng sẵn lòng.  *3. Chàng trai làng Gióng xung trận*  - Thế nước rất nguy, giặc đến chân núi Trâu, người người hoảng hốt, sứ giả đem ngựa, roi, áo giáp sắt đến cho Gióng.  - Cậu bé vươn vai biến thành tráng sĩ, mặc giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt: vỗ vào mông ngựa, ngựa hí vang.  - Tráng sĩ phi ngựa tiến thẳng tới nơi có giặc; đánh đón đầu giặc; giết hết lớp này đến lớp khác; giặc chết như rạ. Roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổ tre cạnh đường quật vào giặc; ngựa phun lửa. Giặc tan tác.  *4. Tráng sĩ Gióng bay lên trời*  - Đuổi giặc đến núi Ninh Sóc, tráng sĩ cởi bỏ giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.  - Nhớ ơn cứu nước, Vua phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà.  *5. Vết tích còn lại*  - Làng Gióng và đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Hội Gióng vào tháng tư hàng năm.  - Những bụi tre đằng ngà, bị ngựa phun lửa cháy, ngả màu vàng óng, ở huyện Gia Bình.  - Những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp; lửa do ngựa phun ra thiêu cháy một làng nay gọi là làng Cháy.  **III. Kết bài**  Niềm ao ước được một lần về dự hội Gióng, về thăm quê hương Phù Đổng Thiên Vương, niềm tự hào củà nhân dân nước Việt, của thiếu niên Viêt Nam. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 12:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**TẤM CÁM**

*Ngày xửa ngày xưa, có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám. Mẹ Tấm mất sớm, sau đó mấy năm cha Tấm cũng qua đời, Tấm ở với dì ghẻ là mẹ Cám. Bà mẹ kế này rất cay nghiệt, bắt Tấm phải làm hết mọi việc nặng nhọc từ việc nhà đến việc chăn trâu cắt cỏ. Trong khi đó Cám được nuông chiều không phải làm gì cả.*

*Một hôm, bà ta cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng xúc tép, còn hứa "Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ thì thưởng cho một cái yếm đỏ". Ra đồng, Tấm chăm chỉ bắt được đầy giỏ, còn Cám thì mải chơi nên chẳng bắt được gì.*

*Thấy Tấm bắt được một giỏ đầy, Cám bảo chị:*

*- Chị Tấm ơi, chị Tấm! Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kẻo về mẹ mắng.*

*Tin là thật, Tấm bèn xuống ao lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chỉ còn giỏ không, bèn ngồi xuống bưng mặt khóc hu hu. Nghe tiếng khóc của Tấm, Bụt liền hiện lên hỏi: “Làm sao con khóc”.*

*(Trích Truyện cổ tích Việt Nam)*

**Câu 1.** Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi kể thứ nhất C. Ngôi kể thứ ba

B. Ngôi kể thứ hai D. Cả ba đáp án trên

**Câu 2:** Sự việc chính trong đoạn trích là gì?

A. Tấm và Cám đi xúc tép, Tấm bị Cám lừa lấy hết tép.

B. Cám chuẩn bị đi trảy hội

C. Tấm bị dì ghẻ trộn thóc bắt nhặt sạch

D. Tấm được vua cưới làm vợ.

**Câu 3:** Trong các từ sau từ nào là từ láy?

A. Hoang đường B. Đi Đứng C. Hu hu D. Sách vở.

**Câu 4:** Câu nói: “Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kẻo về mẹ mắng” bộc lộ tính cách gì của nhân vật Cám?

A. Lười biếng, gian dối. B. Hồn nhiên, vô tư.

C.Thật thà, chất phác. D. Bao dung, độ lượng.

**Câu 5:** Vì sao người mẹ kế lại đối xử cay nghiệt với Tấm?

A. Vì Tấm không phải con đẻ của bà

B. Vì tất cả tình yêu thương bà đã dành hết cho Cám

C. Vì bà là người độc ác

D. Tất cả đáp án A, B, C đều đúng

**Câu 6.** Đoạn trích đã làm nổi bật tính cách của Tấm, đó là:

A. Bản lĩnh, dũng cảm, kiên cường. B. Chăm chỉ, hiền lành, thật thà.

C. Nhanh nhẹn, hoạt bát. D.Đanh đá, lười nhác, ỷ lại**.**

**Câu 7:** Ý nghĩa của chi tiết Bụt hiện lên khi nghe tiếng khóc của Tấm là:

A. Tạo nên màu sắc hoang đường cho truyện cổ tích, khẳng định chân lí ở hiền gặp lành.

B. Tấm gặp được người tốt, quan tâm đến mình.

C. Bụt hiện lên để cho Tấm một giỏ cá đầy.

D. Bụt hiện lên để giúp Tấm trả thù mẹ con Cám.

**Câu 8:** Đáp án nào đúng về nghĩa của thành ngữ “ba chân bốn cẳng” trong câu “*Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước*”

A. Chạy thật nhanh có thể B. Đi bộ thật nhanh

C. Đi hết sức nhanh, hết sức vội vã D. vội vàng rời đi.

**Câu 9:** Nếu em ở trong hoàn cảnh của Tấm em sẽ làm gì? Vì sao em lại làm như vậy?

**Câu 10:** Hành động của mẹ con Cám đối với Tấm gợi cho em suy nghĩ gì? Từ đó, em rút ra được bài học gì về cách đối xử với người thân trong gia đình?

**Phần II: Viết (4,0 điểm)**

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với người thân từ đó giúp em thay đổi bản thân.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,25 |
|  | 2 | A | 0,25 |
|  | 3 | C | 0,25 |
|  | 4 | A | 0,25 |
|  | 5 | D | 0,25 |
|  | 6 | B | 0,25 |
|  | 7 | A | 0,25 |
|  | 8 | A | 0,25 |
|  | **9** | - Học sinh trình bày các cách khác nhau nhưng phải hợp lí, thuyết phục, phù hợp chuẩn mực đạo đức. | 1,5 |
|  | **10** | **-** Hành động của mẹ con Cám gợi cho em suy nghĩ về sự đối xử không công bằng giữa hai chị em, lòng ghen ghét, lòng dạ đen tối, tâm lí sống nhỏ nhen của mụ dì ghẻ – một mụ đàn bà mất hết cả tình người.  **- Bài học:**  + Chị em trong gia đình phải biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ, sẻ chia với nhau trong mọi công việc, hoàn cảnh.  + Không sống ích kỉ, đố kị, ghen ghét nhau…  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | **1,5** |
| **II** |  | **PHẦN II: VIẾT( 4,0 điểm)** | **4,0** |
|  |  | ***- Kĩ năng:*** *Đảm bảo đủ bố cục chặt chẽ 3 phần, biết cách kể trải nghiệm đáng nhớ. Đó có thể là trải nghiệm vui hoặc trải nghiệm buồn...* |  |
|  |  | **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt đến câu chuyện em muốn kể.  Mẫu: Tuổi học trò mỗi người ai cũng trải qua rất nhiều kỉ niệm. Và thường, những kỉ niệm đáng nhớ nhất sẽ luôn là những kỉ niệm đẹp. Nhưng riêng đối với em, thì kỉ niệm mà mãi không thể nào quên được là một lần bị chê.  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra sự việc?  Lúc đó, em là học sinh lớp 3 trường tiểu học Lê Hồng Phong. Từ lớp 1 đến lớp 3 em luôn đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, nằm trong top đầu các học sinh giỏi của trường, được thầy cô yêu thương, bạn bè ngưỡng mộ.  Một lần, cô giáo dặn dò cả lớp chuẩn bị một bài thuyết trình trước lớp về cây ăn quả yêu thích. Tự cho rằng mình rất giỏi, nên em không hề chuẩn bị từ trước, thoải mái đi chơi.  - Kể chi tiết sự việc:  - Hôm đó, cô giáo gọi lần lượt từng bạn lên thuyết trình bài làm đã chuẩn bị ở nhà. Đến lượt mình, em tự tin bước lên bục, nhưng ngay khi bắt đầu em đã bắt đầu gặp khó khăn.  - Vì chưa chuẩn bị trước nên em nói chậm, lắp bắp, miêu tả không theo thứ tự nào. Càng ngày em càng mất dần sự tự tin của mình, cứ cúi gằm xuống đất rồi nói nhỏ dần.  - Em có cảm xúc như thế nào khi câu chuyện diễn ra? Điều gì khiến em xúc động? Xúc động như thế nào?  - Tiếng xì xào của các bạn ở dưới lớp khiến em càng thêm xấu hổ, im lặng đứng tại chỗ  - Cuối cùng, cô giáo để em về chỗ cho bạn khác lên trình bày. Cuối tiết, cô giáo nêu lên những nhận xét chung về buổi học, cô đặc biệt nhấn mạnh những bạn chưa chuẩn bị, làm bài cẩn thận.  - Khi cô giáo nói, em cảm giác mặt mình đỏ bừng vì xấu hổ, khi mọi người nhìn về phía em mà bàn tán.  - Kết quả sự việc: Từ hôm đó, em sâu sắc nhận ra được lỗi lầm của mình, từ bỏ được tính tự đại và ham chơi của bản thân  **3. Kết bài:**  - Từ lần đó, em đã thay đổi bản thân rất nhiều, và tất nhiên là theo chiều hướng tốt hơn. Tất cả là nhờ lời phê bình thẳng thắn của cô giáo ngày hôm đó. Nhờ cô mà em nhận ra được lỗi lầm của mình và khắc phục. Vì thế mà tuy đây không phải là một kỉ niệm đẹp nhưng em vẫn nhớ mãi nó. | 0,25  2,5  0,25 |
|  |  | *Bài viết diễn đạt trong sáng, trôi chảy, sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu…* | 0,25 |
|  |  | *Bài viết có sự sáng tạo, có cách kể chuyện hấp dẫn, sâu sắc…* | 0,25 |

***- Điểm 2,75 - 3,0:*** *Biết xây dựng câu chuyện gắn với trải đáng nhớ một cách tự nhiên, hợp lí; xây dựng được tình huống truyện hấp dẫn; biết sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả,...khi cần thiết. Ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt rõ ràng, bố cục chặt chẽ, chữ viết sạch đẹp.*

***- Điểm 2,0 - 2,5****: Biết xây dựng câu chuyện gắn với trải nghiệm đáng nhớ một cách tự nhiên, hợp lí; xây dựng được tình huống truyện hấp dẫn; biết sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả,...khi cần thiết. Ngôn ngữ trong sáng, nhưng còn một số chỗ diễn đạt chưa rõ ràng hay chữ viết còn sai lỗi chính tả.*

***- Điểm 1,0 - 1,75:*** *Biết xây dựng câu chuyện gắn với trải nghiệm nhưng còn chưa được tự nhiên; xây dựng được tình huống truyện; chưa biết sử dụng hợp lí các yếu tố miêu tả,...trong khi kể. Ngôn ngữ kể chuyện còn gượng ép, một số chỗ diễn đạt chưa rõ ràng, chữ viết còn sai lỗi chính tả.*

***- Điểm 0,5 - 0,75****: Chưa biết cách xây dựng câu chuyện gắn với trải nghiệm hoặc câu chuyện không mang tính giáo dục cao; chưa biết sử dụng hợp lí các yếu tố miêu tả,...trong khi kể. Ngôn ngữ kể chuyện còn gượng ép, diễn đạt lộn xộn, chữ viết còn sai nhiều lỗi chính tả .*

***- Điểm 0****: Bài làm sai yêu cầu, không đúng thể văn tự sự, lạc sang thể loại khác.*

**ĐỀ SỐ 13:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH HẠT THÓC GIỐNG**

*Thuở xưa có một ông vua cao tuổi mà không có con cái nên muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo và giao hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi và ai không có thóc sẽ bị trừng phạt.*

*Ở làng nọ có chú bé tên là Chôm mồ côi cha mẹ. Cậu cũng đi nhận thóc về và cố chăm sóc mà không một hạt thóc nào nảy mầm. Đến vụ thu hoạch, mọi người chở thóc về kinh đô thu nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng, đến trước vua quỳ tâu:*

*- Tâu bệ hạ! Con không làm sao cho thóc của người nảy mầm được.*

*Mọi người sững sờ trước lời thú tội của Chôm, phen này sẽ bị phạt nặng nhưng nhà vua đã đỡ chú bé dậy, ôn tồn nói:*

*- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho luộc kĩ rồi. Lẽ nào chúng còn nảy mầm được sao? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta.*

*Rồi nhà vua dõng dạc tuyên bố:*

*- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.*

*Trong câu chuyện, tất cả những người dân trong đất nước đều thua cậu bé, bởi họ không dám công bố sự thật, họ sợ vua sẽ trừng phạt nên quên rằng sự thật mới là điều cần được tôn trọng hàng đầu.*

*Qua câu chuyện trên đã khuyên chúng ta trung thực là đức tính quý giá nhất của con người, chúng ta phải trung thực mọi lúc mọi nơi rồi sẽ nhận được những phần thưởng xứng đáng như cậu bé trong câu chuyện trên.*

*(Nguyễn Đổng Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 4, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975)*

**Câu 1: Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp nhiều ngôi kề

**Câu 2: Nhân vật chính của câu chuyện trên là ai?**

A. Nhà vua B. Chú bé Chôm

C. Dân làng D. Mọi người

**Câu 3: Vì sao mọi người lại sững sờ trước lời thú tội của Chôm?**

A. Vì sợ Chôm được truyền ngôi B. Vì sợ Chôm được khen thưởng

C. Vì sợ Chôm bị vua phạt nặng D. Vì sợ Chôm được yêu thương

**Câu 4: Trong các từ được trích trong câu văn “**Mọi người sững sờ trước lời thú tội của Chôm, phen này sẽ bị phạt nặng nhưng nhà vua đã đỡ chú bé dậy, ôn tồn nói:”**, từ nào là từ láy?**

A. Mọi người B. Sững sờ C. Thú tội D. Chú bé

**Câu 5: Nhà vua phát cho mỗi người một thúng thóc giống đã luộc kĩ nhằm mục đích gì?**

A. Muốn tìm người hiền lành B. Muốn tìm người trung thực

C. Muốn tìm người chăm chỉ D. Muốn tìm người khỏe mạnh

**Câu 6: Phần thưởng xứng đáng mà chú bé nhận được là gì?**

A. Được vua truyền ngôi B. Được thưởng vàng bạc

C. Được gả công chúa D. Được cho ruộng đất

**Câu 7: Trong câu chuyện, vì sao mọi người lại thua chú bé?**

A. Vì họ quá tự tin và gian xảo B. Vì họ không có trí thông minh

C. Vì họ không có lòng dũng cảm D. Vì họ đem cho vua nhiều thóc

**Câu 8: Lí do nhà vua lại truyền ngôi cho chú bé?**

A. Vì chú bé thông minh và lanh lợi

B. Vì chú bé trung thực và dũng cảm

C. Vì chú bé chăm chỉ và chịu khó

D. Vì chú bé hiền lành và nhân hậu

**Câu 9**. Nếu em là chú bé trong câu chuyện trên, em sẽ làm gì? Vì sao?

**Câu 10**. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm buồn của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU:**  - Phần Trắc nghiệm: 4 điểm (Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)  - Tự luận: 2 điểm | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được ý kiến cá nhân về nhân vật:  (Gợi ý:  + Nếu em là Chôm, em vẫn hành động như chú bé…  - HS có lập luận giải thích hợp lý:  Vì: Trung thực là đức tính quý nhất của con người…) | 0,5  0,5 |
|  | **10** | - HS rút ra được bài học: Trong cuộc sống, em sẽ trung thực trong mọi hoàn cảnh, ví dụ:  + Trung thực khi làm bài kiểm tra.  + Trung thực khi xin tiền bố mẹ đóng học.  + Nêu rõ lí do để xin phép bố mẹ đi chơi, đi dự sinh nhật…  (Hs nêu được 3 ý hợp lý được điểm tối đa, 2 nếu chỉ nêu 2 ý được 0, 5 điểm) | 1,0 |
| 1. **Viết**   **Đề bài:** Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân? | | | **4 điểm** |
| **Yêu cầu cần đạt**  **1.Yêu cầu về kĩ năng:** Đảm bảo kĩ năng của văn tự sự:  - Bố cục bài văn kể lại trải nghiệm hoàn chỉnh: đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.  - Ngôi kể: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “em” hoặc “tôi”.  - Ngoài phương thức chính là kể, cần kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm.  - Sử dụng linh hoạt các yếu tố của truyện như: lời thoại, cốt truyện, nhân vật, sự việc, ý nghĩa truyện.  - Kể theo trình tự nhất định.  -Thể hiện cảm xúc chân thành, tự nhiên.  - Diễn đạt trong sáng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | | | 0,5 |
| **2. Yêu cầu về nội dung :**  - Học sinh có thể chọn kể về một trong những trải nghiệm mang đến cho  nhân vật “tôi” niềm vui, sự tự hào,hạnh phúc: chuyện vui trong học tập, kỷ niệm vui với bạn bè, chuyến đi có ý nghĩa, ngày sinh nhật, một việc làm tốt,…..  - Học sinh có thể có những cách trình bày khác nhau. Sau đây là một số gợi ý:  **1. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về trải nghiệm mà em muốn giới thiệu với mọi người.  Mẫu: Từ nhỏ đến nay, em đã có cho bản thân mình rất nhiều những trải nghiệm thú vị. Nhưng điều làm em nhớ nhất, vẫn là một trải nghiệm diễn ra vào mùa hè năm ngoái.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật trong cuộc trải nghiệm:  - Chuyện xảy ra vào lúc em bắt đầu nghỉ hè lớp 5  - Mỗi buổi chiều, em sẽ đi bơi ở hồ bơi gần nhà  - Vì thường xuyên đi bơi, nên em đã làm quen với một nhóm bạn thân ở đó  - Hôm nào chúng em cũng cùng nhau vui đùa, thi bơi với nhau  - Kể lại các sự việc của câu chuyện:  - Theo quy định của hồ bơi, em sẽ phải tắm qua và khởi động thật kĩ trước khi xuống hồ.  - Hôm nào em cũng làm đủ các bước, nhưng 1 lần do đến muộn và thấy các bạn đang bơi hết, nên em đã khởi động qua loa rồi chạy vào  - Lúc đầu, em ngụp lặn và bơi lội rất bình thường, nhưng khi em bắt đầu bơi thi với các bạn thì lại có chuyện không hay xảy ra  - Lúc gần về đích, do bơi quá mạnh và không khởi động kĩ, em đã bị chuột rút và chìm xuống nước  - May nhờ có các bạn kịp thời phát hiện, đỡ em vào bờ mới thoát khỏi nguy hiểm  **3. Kết bài**  - Rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết  Mẫu: *Sau lần đó, em luôn nghiêm túc khởi động thật kĩ trước khi bơi như yêu cầu được đưa ra, không dám lơ là. Không chỉ vậy, em còn luôn nghiêm túc chấp hành những quy định có ở những nơi mình đến nữa. Sự thay đổi tích cực ấy chính là nhờ trải nghiệm mà em đã trải qua.* | | | 3,5 |

**ĐỀ SỐ 15:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  
 *Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng. Người chồng mất sớm, nên mẹ con làm lụng vất vả lắm mới đủ ăn. Hằng ngày, gà chưa gáy sáng, bà mẹ đã phải dậy làm việc cho đến mãi tận đêm khuya.  
 Một hôm, gà gáy lâu lắm rồi mà vẫn chưa thấy mẹ dậy. Cô bé thức giấc vội đến bên mẹ, cô biết là mẹ đã ốm rồi! Làm thế nào bây giờ, giữa nơi hoang vắng và cảnh nghèo túng này? Cô chỉ còn biết đắp chiếc áo ấm độc nhất của mình cho mẹ, rồi ngồi đấy chăm sóc mẹ. Mẹ cô thỉnh thoảng hé đôi mắt khô héo lên nhìn con.  
Một buổi chiều, khi ánh nắng chiếu qua khe liếp, bà mẹ chợt tỉnh lại. Bà cất tiếng thều thào:  
- Con ơi! Con đi mời thầy thuốc về đây. Mẹ thấy trong người khó chịu lắm.  
Cô bé vội vã ra đi. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Được một đoạn đường dài, cô gặp một cụ già tóc bạc phơ. Thấy cô bé đi một mình, cụ liền hỏi:  
- Cháu đi đâu mà vội thế?  
-Thưa cụ, cháu đi tìm thầy thuốc. Mẹ cháu ốm đã lâu, mà bệnh tình mỗi ngày một thêm nặng.  
Tự nhận là thầy thuốc, cụ bảo em dẫn về nhà để xem bệnh giúp. Về đến nhà, xem mạch cho người ốm xong, cụ quay lại hỏi cô bé:  
- Chỉ có hai mẹ con cháu ở đây thôi ư?  
-Thưa, vâng ạ!  
- Từ hôm mẹ ốm, cháu chăm sóc mẹ như thế nào?  
-Thưa cụ, cháu chỉ biết quanh quẩn bên giường làm vui lòng mẹ cháu.  
-Mẹ cháu bị bệnh nặng lắm. Ta sẽ cố chữa cho mẹ cháu khỏi. Bây giờ cháu cần đi đến gốc đa đầu rừng, hái cho ta một bông hoa trắng thật đẹp, mang về đây để ta làm thuốc.  
Bên ngoài trời rất lạnh. Cô bé chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lẳng lặng bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi mỏi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Quả nhiên cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tấm lòng tha thiết, cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô:  
- Cháu hãy yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm.  
Cô bé cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: "Một, hai, ba, bốn, rồi hai mươi. Trời ơi! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư?."  
Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi. Bông hoa trở nên kì lạ. Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô. Những cánh hoa mọc thêm ra nhiều không sao đếm được! Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá! Cô vùng chạy về. Đến nhà, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:  
- Mẹ cháu đã khỏi bệnh! Đây chính là phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đấy!  
 Từ đó hàng năm, về mua thu, thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ dài mượt, trông rất đẹp. Đó chính là bông hoa cúc trắng.*

*(Phỏng theo Truyện cổ tích Nhật Bản)​*

**Câu 1**: Truyện trên được kể theo ngôi kể thứ mấy?

1. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.
2. Ngôi thứ ba. D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 2**: Truyện trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3**: Đoạn văn sau có mấy từ láy?

“Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá!”

1. Một từ láy B. Hai từ láy C. Ba từ láy D. Bốn từ láy

**Câu 4**: Cụm động từ trong câu “Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi.” là gì?

A. Cô nhẹ tay B. Cô nhẹ tay xé

C. Xé mỗi cánh hoa D. Xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi

**Câu 5**: Trạng ngữ “Ngày xưa” trong câu “Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng.” có chức năng gì?

1. Chỉ nguyên nhân B. Chỉ thời gian

C. Chỉ mục đích D. Chỉ địa điểm

**Câu 6:** Phép tu từ có trong câu văn “Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô.” là

A. Nhân hóa B. Ân dụ C. Điệp ngữ D. So sánh

**Câu 7**: Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Kể về một cô bé. B. Kể về một người mẹ.

C. Kể về sự tích của loài hoa cúc. D. Kể về một cụ già.

**Câu 8**: Phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cô bé trong truyện trên là gì?

A. Mẹ em đã khỏi bệnh. B. Em được đi chơi với mẹ.

C. Em gặp được cụ già. D. Em gặp được thầy thuốc.

**Câu 9**: Viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu nêu bài học rút ra từ câu chuyện trên.

**Câu 10:** Em đã làm gì để thực hiện tấm lòng hiếu thảo của mình với cha mẹ?

**Phần II. Làm văn (4 điểm)​**

Kể lại một truyện truyền thuyết mà em đã học.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
|  | **2** | A | 0,5 |
|  | **3** | B | 0,5 |
|  | **4** | D | 0,5 |
|  | **5** | B | 0,5 |
|  | **6** | D | 0,5 |
|  | **7** | C | 0,5 |
|  | **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Hình thức: đảm bảo đúng hình thức một đoạn văn  - Nội dung:  - Bài học: phải biết hiếu thảo với cha mẹ.  - Biểu hiện: nghe lời cha mẹ, chăm ngoan, giúp đỡ cha mẹ.  - Ý nghĩa: làm cho cha mẹ vui lòng | 1,0 |
|  | **10** | Việc làm của bản thân:  - Kể được 4 việc làm 1 điểm  - Kể được 3 việc làm 0,75 điểm  - Kể được 2 việc làm 0, 5 điểm  - Kể được 1việc làm 0,25 điểm | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo đúng cấu trúc bài văn tự sự.* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định được đúng yêu cầu của đề.* | 0,25 |
|  |  |  |  |
|  |  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.** Có đủ ba phần: ( Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng)  **I. Mở bài**  “Thánh Gióng” là một truyện dân gian đáng yêu nhất (trong kho tàng văn học Việt Nam).  - Anh hùng Gióng tiêu biểu cho lòng yêu nước, quyết tâm thắng giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đặc biệt của thiếu niên Việt Nam.  **II. Thân bài**  **Lần lượt kể các sự việc:**  *1. Cậu bé làng Gióng ra đời*  - Đời Hùng Vương thứ 6  - Cha mẹ cậu Gióng: chăm làm ăn, phúc đức, ao ước có con.  - Mẹ cậu Gióng ra đồng, đặt chân mình lên vết chân khổng lồ trên đường ướm thử, về nhà thụ thai mười hai tháng.  - Cậu bé làng Gióng ra đời: Mặt mũi khôi ngô, ba tuổi vẫn không biết đi, biết nói, biết cười.  *2. Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng*  - Giặc Ân, thế rất mạnh, đến xâm chiếm nước ta. Vua truyền sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước.  - Cậu Gióng nói lời đầu tiên với mẹ: Mời sứ giả, lời thứ hai: tâu vua sắm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt, mũ sắt.  - Cậu Gióng lớn nhanh như thổi (ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ), cha mẹ Gióng nhờ bà con, làng xóm gom góp thóc gạo nuôi Gióng, ai cũng sẵn lòng.  *3. Chàng trai làng Gióng xung trận*  - Thế nước rất nguy, giặc đến chân núi Trâu, người người hoảng hốt, sứ giả đem ngựa, roi, áo giáp sắt đến cho Gióng.  - Cậu bé vươn vai biến thành tráng sĩ, mặc giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt: vỗ vào mông ngựa, ngựa hí vang.  - Tráng sĩ phi ngựa tiến thẳng tới nơi có giặc; đánh đón đầu giặc; giết hết lớp này đến lớp khác; giặc chết như rạ. Roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổ tre cạnh đường quật vào giặc; ngựa phun lửa. Giặc tan tác.  *4. Tráng sĩ Gióng bay lên trời*  - Đuổi giặc đến núi Ninh Sóc, tráng sĩ cởi bỏ giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.  - Nhớ ơn cứu nước, Vua phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà.  *5. Những vết tích còn lại*  - Làng Gióng và đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Hội Gióng vào tháng tư hàng năm.  - Những bụi tre đằng ngà, bị ngựa phun lửa cháy, ngả màu vàng óng, ở huyện Gia Bình.  - Những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp; lửa do ngựa phun ra thiêu cháy một làng nay gọi là làng Cháy.  **III. Kết bài**  Niềm ao ước được một lần về dự hội Gióng, về thăm quê hương Phù Đổng Thiên Vương, niềm tự hào củà nhân dân nước Việt, của thiếu niên Viêt Nam. | 3.0 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 16:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:**

**SỰ TÍCH TRẦU CAU**

*Thời xưa, một nhà quan lang họ Cao có hai người con trai hơn nhau một tuổi và giống nhau như in, đến nỗi người ngoài không phân biệt được ai là anh, ai là em. Năm hai anh em mười bảy mười tám tuổi thì cha mẹ đều chết cả. Hai anh em vốn thương yêu nhau, nay gặp cảnh côi cút, lại càng yêu thương nhau hơn trước.*

*Không còn được cha dạy dỗ cho nữa, hai anh em đến xin học ông đạo sĩ họ Lưu. Hai anh em học hành chăm chỉ lại đứng đắn nên được thầy yêu như con. Ông Lưu có một cô con gái tuổi chừng mười sáu mười bảy, dung mạo tươi tắn, con gái trong vùng không người nào sánh kịp.*

*Trông thấy hai anh em họ Cao vừa đẹp vừa hiền, người con gái đem lòng yêu mến, muốn kén người anh làm chồng, nhưng không biết người nào là anh, người nào là em.  
Một hôm, nhân nhà nấu cháo, người con gái lấy một bát cháo và một đôi đũa mời hai người ăn. Thấy người em nhường người anh ăn, người con gái mới nhận được ai là anh, ai là em. Sau đó, người con gái nói với cha mẹ cho phép mình lấy người anh làm chồng.*

*Từ khi người anh có vợ thì thương yêu giữa hai anh em không được thắm thiết nữa. Người em rất buồn, nhưng người anh vô tình không để ý đến.*

*Một hôm hai anh em cùng lên nương, tối mịt mới về, người em vào nhà trước; chàng vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì người chị dâu ở trong buồng chạy ra lầm chàng là chồng mình, vội ôm chầm lấy. Người em liền kêu lên, cả hai đều xấu hổ. Giữa lúc ấy, người anh cũng bước vào nhà. Từ đấy, người anh nghi em có tình ý với vợ mình, càng hững hờ với em hơn trước.*

*Một buổi chiều, anh chị đều đi vắng cả, người em ngồi một mình nhìn ra khu rừng xa xa, cảm thấy cô quạnh, lại càng buồn tủi, vùng đứng dậy ra đi. Chàng đi, đi mãi cho đến khu rừng phía trước mặt, rồi theo đường mòn đi thẳng vào rừng âm u. Trời bắt đầu tối, trăng đã lên, mà chàng vẫn cứ đi. Đi đến một con suối rộng nước sâu và xanh biếc, chàng không lội qua được, đành ngồi nghỉ bên bờ. Chàng khóc thổn thức, tiếng suối reo và cứ reo, át cả tiếng khóc của chàng. Đêm mỗi lúc một khuya, sương xuống mỗi lúc một nhiều, sương lạnh thấm dần vào da thịt chàng, chàng chết mà vẫn ngồi trơ trơ, biến thành một tảng đá.*

*Người anh cùng vợ về nhà, không thấy em đâu, lẳng lặng đi tìm, không nói cho vợ biết. Theo con đường mòn vào rừng, chàng đi mãi, đi mãi, và sau cùng đến con suối xanh biếc đang chảy cuồn cuộn dưới ánh trăng và không thể lội qua được, đành ngồi bên bờ suối, tựa mình vào một tảng đá. Chàng có ngờ đâu chính tảng đá là em mình! Sương vẫn xuống đều, sương lạnh rơi lã chã từ cành lá xuống. Chàng rầu rĩ khóc than hồi lâu, ngất đi và chết cứng, biến thành một cây không cành, mọc thẳng bên tảng đá.*

*Ở nhà, vợ không thấy chồng đâu, vội đi tìm và cũng theo con đường mòn đi vào rừng thẳm. Nàng đi mãi, bước thấp bước cao, rồi cuối cùng gặp con suối nước sâu và xanh biếc. Nàng không còn đi được nữa.Nàng ngồi tựa vào gốc cây không cành mọc bên tảng đá, vật mình than khóc. Nàng có ngờ đâu nàng đã ngồi tựa vào chồng mình và sát đó là em chồng. Nàng than khóc, nhưng tiếng suối to hơn cả tiếng than khóc của nàng. Đêm đã ngả dần về sáng, sương xuống càng nhiều, mù mịt cả núi rừng, nàng vật vã khóc than. Chưa đầy nửa đêm mà nàng đã mình gầy xác ve, thân mình dài lêu nghêu, biến thành một cây leo quấn chặt lấy cây không cành mọc bên tảng đá.*

*Về sau chuyện ấy đến tai mọi người, ai nấy đều thương xót. Một hôm, vua Hùng đi qua chỗ ấy, nhân dân đem chuyện ba người kể lại cho vua nghe và đến xem. Vua bảo thử lấy lá cây leo và lấy quả ở cái cây không cành nghiền với nhau xem sao, thì thấy mùi vị cay cay. Nhai thử, thấy thơm ngon và nhổ nước vào tảng đá thì thấy bãi nước biến dần ra sắc đỏ. Nhân dân gọi cái cây mọc thẳng kia là cây cau, cây dây leo kia là cây trầu, lại lấy tảng đá ở bên đem về nung cho xốp để ăn với trầu cau, cho miệng thơm, môi đỏ.  
Tình duyên của ba người tuy đã chết mà vẫn keo sơn, thắm thiết, cho nên trong mọi sự gặp gỡ của người Việt Nam, miếng trầu bao giờ cũng là đầu câu chuyện, để bắt đầu mối lương duyên, và khi có lễ nhỏ, lễ lớn, cưới xin, hội hè, tục ăn trầu đã trở nên tục cố hữu của dân tộc Việt Nam.*

*(Theo Sự tích trầu cau, Truyện cổ tích Việt Nam hay nhất, NXB Văn học, H. 2013)*

**Câu 1.** Nhân vật nổi bật trong truyện “*Sự tích trầu cau*” là ai?

A. Hai anh em họ Cao

B. Người con gái của thầy Lưu

C. Hai anh em họ Cao và con gái của thầy Lưu

D. Vua và quần chúng nhân dân

**Câu 2.** Chi tiết “Chàng rầu rĩ khóc than hồi lâu, ngất đi và chết cứng, biến thành một cây không cành, mọc thẳng bên tảng đá” kể về nhân vật nào?

A. Người em B. Người anh C. Người vợ D. Thầy Lưu

**Câu 3.** Từ nào trong các câu văn “Hai anh em học hành chăm chỉ lại đứng đắn nên được thầy yêu như con. Ông Lưu có một cô con gái tuổi chừng mười sáu mười bảy, dung mạo tươi tắn, con gái trong vùng không người nào sánh kịp.” **không** phải là từ láy?  
A. Học hành B. Chăm chỉ C. Đứng đắn D. Tươi tắn

**Câu 4.** Vì sao vợ người anh lại nhầm em chồng là chồng mình?

A. Vì cô không chú ý phân biệt. B. Vì hai anh em đều thông minh.

C. Vì hai anh em đều tốt bụng. D. Vì ngoại hình hai anh em giống nhau.

**Câu 5.** Chi tiết nào **không** phải là yếu tố hoang đường kì ảo?

A. Người em bỏ đi xa, khóc thương đến chết, vẫn ngồi trơ trơ, biến thành một tảng đá

B. Người anh đi tìm em, mãi không thấy, sau đó chết cứng, biến thành một cây không cành.

C. Người vợ đi tìm chồng, mãi không thấy, biến thành một cây leo.

D. Lấy lá cây leo và lấy quả ở cây không cành, nghiền với nhau thì có vị cay cay, nhổ nước vào tảng đá thì thấy nước biến dần ra sắc đỏ.

**Câu 6.** Chi tiết “người chị dâu nhận nhầm và ôm chầm lấy em chồng” đã giúp câu chuyện trở nên như thế nào?

A. Có màu sắc hoang đường, kì ảo

B. Có sắc thái trữ tình, da diết

C. Có tính chất kịch tính, đẩy mâu thuẫn lên cao trào

D. Có sự đa dạng về tình tiết, không đơn điệu, nhàm chán

**Câu 7.** Từ “keo sơn” trong câu: “Tình duyên của ba người tuy đã chết mà vẫn keo sơn, thắm thiết...” dùng để chỉ điều gì?

A. Sự kết dính giữa keo và sơn

B. Sự gắn bó bền chặt của tình cảm khăng khít, không tách rời

C. Sự lưu luyến cuộc sống nơi trần gian của ba người khi đã chết

D. Sự bất tử hoá của ba nhân vật trong lòng người đọc

**Câu 8**. Qua câu chuyện, tác giả dân gian muốn đề cao điều gì?

A. Ca ngợi tình nghĩa anh em, vợ chồng keo sơn, thắm thiết

B. Ca ngợi lòng dũng cảm, không ngại khó khăn gian khổ

C. Ca ngợi lòng kiên trì, nhẫn nại đợi chờ

D. Ca ngợi tinh thần hiếu học

**Câu 9.** Qua câu chuyện, em rút ra cho mình một bài học sâu sắc nào? Bài học đó có ý nghĩa gì đối với em?

**Câu 10.** Em hãy đóng vai nhân vật người em trong truyện, viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu văn kể cho mọi người nghe về “*niềm mong ước của tôi* …”

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một truyền thuyết mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | C | 0,25 |
| **2** | B | 0,25 |
| **3** | A | 0,25 |
| **4** | D | 0,25 |
| **5** | D | 0,25 |
| **6** | C | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | A | 0,25 |
| **9** | - Bài học: Hs có thể đưa ra những bài học khác nhau song cần đúng với chủ đề và ý nghĩa câu chuyện, như: Bài học về tình cảm anh em trong gia đình, bài học về tình cảm vợ chồng gắn bó keo sơn, thắm thiết… (*1,0 điểm*)  - Ý nghĩa của bài học: Hs đưa ra những lí lẽ về ý nghĩa của bài học đối với nhận thức, suy nghĩ, hành động và việc làm của mình... (*1,0 điểm*) | 2,0 |
| **10** | - Hình thức: đảm bảo hình thức đoạn đủ số lượng câu văn (5 câu đến 7 câu), đúng chính tả, ngữ nghĩa tiếng Việt (*0,25 điểm*)  - Nội dung: Hs chọn ngôi kể thứ nhất (xưng em, tôi...) kể về niềm mong ước của mình. (*0,25 điểm*) Có thể triển khai theo các ý: (*1,5 điểm*)  + Niềm mong ước của mình là gì?  + Vì sao lại có niềm mong ước ấy?  + Ước mong ấy được thể hiện như thế nào? | 2,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.** Có đủ ba phần gồm Mở bài (Giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại câu chuyện truyền thuyết) Thân bài (Dựa vào các sự kiện chính trong truyện và kể lại bằng lời văn của mình) và Kết bài (Nêu cảm nghĩ về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện). | | 0,25 |
| **b. Ngôi kể:** Sử dụng ngôi kể thứ ba, gọi tên các nhân vật trong câu chuyện. Phân biệt được lời thuật truyện và lời thoại của nhân vật. | | 0,25 |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.** Có đủ ba phần: ( Kể lại truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm)  **I. Mở bài**  **Dàn ý Kể lại truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm” chi tiết**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu truyền thuyết: Sự tích Hồ Gươm  - Giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam, làm nhiều điều bạo ngược phi nhân, phi nghĩa.  - Thấy nghĩa quân Lam Sơn nhiều lần chống giặc bị thua, Đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn gươm thần để thắng giặc.  **2. Thân bài**  **a. Đức Long Quân trao gởi gươm báu**  + Lê Thận: Ba lần kéo lưới đều lên một thanh sắc, nhận ra đó là lưỡi gươm, đem về cất ở xó nhà.  - Tham gia nghĩa quân Lam Sơn, hăng hái, gan dạ can trường.  + Lê Lợi: Một lần, đi qua một khu rừng, thấy chuôi gươm nạm ngọc trên ngọn cây đa, giắt vào lưng đem về.  Kể chuyện về chuôi gươm bắt gặp, Lê Thận mang lười gươm đến, tra vào chuôi vừa khớp như in.  - Lê Lợi nhận ra gươm báu trong một lần cùng nghla quân đến nhà Lè Thận. Lê Thận đã nâng gươm trao cho minh chủ và thay mặt nghĩa quân nói lời nguyện thề sắt son trước gươm thiêng tỏa sáng.  **b. Gươm thần mở đường cho nghĩa quân đánh thắng giặc**  - Lê Lợi với gươm báu trong tay, cùng nghĩa quân nhuệ khí ngày một tăng tiến, tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh kinh hồn bạc vía.  - Uy thanh của nghĩa quân vang khắp nơi. Chiến lợi phẩm thu về ngày càng nhiều. Đời sống nghĩa qụân khá hơn. Thế chủ động tân công ngày một cao, đuổi sạch quân thù ra khỏi bờ cõi.  c. Lê Lợi hoàn gươm lại cho Long Quân  - Một năm, sau khi đuổi giặc Minh, vua Lê Lợi cười thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng trước kinh thành. Nhân đó Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần.  - Thuyền rồng tiến ra giữa hồ, thấy con rùa lớn xuất hiện, vua lệnh cho thuyền đi chậm lại. Rùa Vàng tiến về phía vua, đứng nổi trên mặt nước và nói: “Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân”.  - Lưỡi gươm thần, trước đó, đeo bên người vua, tự nhiên động đậy. Nghe rùa vàng nói, vua hiểu và rút gươm trả cho Rùa Vàng. Rùa Vàng lập tức há miệng đớp lấy thanh gươm và lặn xuống nước.  - Gươm và rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn thấy vật gì sáng loáng dưới mặt hồ xanh.  **3. Kết bài**  - Từ đó hồ Tả Vọng bắt đầu mang tôn là hồ Gươm hay là Hoàn Kiếm.  - Hồ Gươm là nơi chứng giám sự giúp sức của tổ tiên, của thần linh cho cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, ghi dấu những năm tháng thanh bình của đất nước. | | 3,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | | 0,25 |
| *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, hấp dẫn, sáng tạo.* | | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 17:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi** :

*Tự nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột(2). Ít lâu sau từ những hột ấy mọc ra một loại cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người(3). Mai An Tiêm* *trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh(4). Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên(5):*

*- Ôi đây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ(6). Hãy gọi nó là dưa tây, vì thứ dưa này được bầy chim đưa từ phương tây lại từ đất liền ra cho chúng ta(7). Trời nuôi sống chúng ta rồi(8)*

*(Nguyễn Đồng Chí. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 8)*

**Câu 1:** Đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Truyện cổ tích. | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện cười. |

**Câu 2:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba (Nhận biết) | D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ |

**Câu 3**: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người vợ | B. Mai An Tiêm |
| C. Người con | D. Đàn chim |

**Câu 4:** Nghĩa của từ “ ngòn ngọt” là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. vị ngọt, nhưng có mức độ nhạt hơn so với ngọt | | B. Vị ngọt nhưng pha chút của vị mặn |
| C. Vị ngọt, nhưng có mức độ ngọt đậm | D.Vị nhạt, xem lẫn chút vị ngọt | |

Câu 5: Xác định biện pháp tu từ trong câu 3.

1. Nhân hóa B. Điệp ngữ

C.So sánh D. Ẩn dụ

**Câu 6:** Đàn chim lớn đã làm gì để giúp đỡ Mai An Tiêm?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mang những hạt thóc đến | B. Mang hạt dưa lạ đến (Thông hiểu) |
| C. Hát để Mai An Tiêm vui | D.Động viên, an ủi Mai An Tiêm |

**Câu 7:** Trong câu (1), “một đàn chim lớn” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. cụm danh từ | B. cụm động từ |
| C. cụm tính từ | D. vừa là cụm danh từ vừa là cụm động từ |

**Câu 8:**  Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích cho biết về đặc điểm của giống dưa hấu khiến các nhân vật trong truyện phải tò mò?

A. Một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát (1). Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột

B. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh

C. Mai An Tiêm trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh

D. Cây thân dây; mọc trên cát biển; có quả lớn, vỏ màu xanh mướt, ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh, ăn thấy có vị ngòn ngọt, thanh thanh (Thông hiểu)

**Câu 9:**  Hãy chỉ ra những chi tiết có thế giúp ta hình dung được hoàn cảnh sống của các nhân vật. Hoàn cảnh đó đã tác động như thế nào đến nhân vật chính ?

**Câu 10:** Từ những gì được gợi lên trong đoạn trích, ern suy nghĩ như thế nào về mới quan hệ giữa con người và thiên nhiên?

**II. Tập làm văn: (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | **B** | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Những chi tiết có thể giúp ta hình đụng được hoàn cảnh sống của các nhân vật:  - Thứ dưa này được bầy chim đem từ phương tây lại, từ đất liền ra cho chúng ta  => Các nhân vật sống trên một hòn đảo giữa Biển Đông.  - “Trời nuôi sống chúng ta rồi”: Câu nói cho biết các nhân vật phải vật lộn với hoàn cảnh để tìm cái ăn, để tồn tại được ở nơi vốn không có người sinh sống.  => Đó là một hoàn cảnh sống đầy thử thách, đòi hỏi con người phải không ngừng vươn lên nếu muốn tồn tại. | 1,0 |
|  | **10** | - Đoạn trích có thể đưa đến ý nghĩ: Giữa con người và thiên nhiên có mối quan hệ thân thuộc, gắn bó. Thiên nhiên bao bọc con người, luôn dành cho con người nhiều cơ hội tốt đẹp để cải thiện cuộc sống.  Cuộc sống vốn chứa đựng rất nhiều điều kì lạ, nhưng những điều ấy chỉ thực sự đến với ai không ngừng vươn tới và biết cách nâng niu, đón nhận nó. Có thể xem điều kì lạ là món quà được dành để tặng riêng cho những người xứng đáng. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. Hiện tượng đời sống là những hiện tượng nổi bật, có ý nghĩa hoặc ảnh hưởng tới phần lớn mọi người trong xã hội. (có thể là hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực) | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* Có thể triển khai theo hướng sau:  **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về vấn đề cần bàn luận.  Gợi ý:  - Mở bài trực tiếp: giới thiệu trực tiếp vào vấn đề  - Mở bài gián tiếp: thông qua một câu chuyện, một tình huống để dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận, trao đổi  **2. Thân bài:**  - Giải thích vấn đề:  - Đối với một vấn đề cụ thể: tập trung giải thích từ khóa quan trọng hoặc phân tích khái niệm gọi tên của vấn đề dó  - Đối với câu tục ngữ, danh ngôn: giải thích từ khóa trọng tâm, giải nghĩa từ nghĩa đen đến nghĩa bóng, sau đó giải thích ý nghĩa chung của toàn câu  - Bàn luận về vấn đề:  - Nêu thái độ, quan điểm của người viết đối với vấn đề: tán thành/ không tán thành  - Đưa ra những lý lẽ, dẫn chứng xác thực để làm rõ lý do người viết tán thành/ không thán thành với vấn đề (bài viết cần có tối thiểu 2 lí lẽ)  - Các lí lẽ phải xoay quanh, bám sát về vấn đề cần bàn luận, như: Lý do tán thành với vấn đề; Ý nghĩa, vai trò của vấn đề; Nguyên nhân dẫn đến vấn đề; Hiện trạng của vấn đề…  - Lật lại vấn đề: Mỗi vấn đề, hiện tượng trong cuộc sống đều có tính tương đối, nên cần phải:  - Nhìn nhận khách quan từ nhiều hướng, để thấy được những mặt trái của vấn đề đó  - Bổ sung thêm những điều mà vấn đề còn thiếu sót, chưa được hoàn thiện  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại quan điểm của người viết về vấn đề đã bàn luận  - Đề ra những phương hướng thực hiện, giải quyết vấn đề trong cuộc sống thực tiễn  - Liên hệ bản thân (người viết đã làm gì và chưa làm được gì) | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 18:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH TRẦU, CAU VÀ VÔI**

*Ngày xưa một nhà nọ có Tân và Lang là hai anh em ruột, đặc biệt dáng người và mặt mày giống nhau như đúc, đến nỗi chính người nhà cũng nhiều phen nhầm lẫn. Cha họ là một người cao to nhất trong vùng đã từng được vua Hùng triệu về Phong-châu ban thưởng và đặt tên là Cao. Từ đó gia đình lấy tiếng "Cao" làm tên họ.*

*Hai anh em lớn lên thì cha mẹ nối nhau qua đời. Cả anh lẫn em quyến luyến nhau không chịu rời nửa bước. Người cha trước khi mất có gửi gắm Tân cho một đạo sĩ họ Lưu. Nhưng khi Tân đến theo học thì Lang không chịu ở nhà một mình, chàng cũng cố xin cùng được học với anh một thể. Nhà họ Lưu có một cô con gái cũng cùng lứa tuổi với họ. Để tìm hiểu người nào là anh người nào là em, một hôm cô gái họ Lưu bày ra một mẹo nhỏ. Giữa lúc họ đang đói, nàng chỉ dọn cho họ một bát cháo với một đôi đũa. Đứng sau khe vách, nàng thấy người này nhường cháo cho người kia ăn. Nàng lẩm bẩm: - ''À, ra anh chàng vui tính kia là anh!".*

*Từ đó giữa Tân và cô gái có nhiều cuộc gặp gỡ. Tình yêu giữa hai người mỗi ngày một khăng khít. Thấy thế, đạo sĩ họ Lưu vui lòng gả con cho Tân. Sau khi cưới, hai vợ chồng đến ở một ngôi nhà mới, có Lang ở chung.*

*Từ ngày lấy vợ, Tân tuy vẫn chiều chuộng em nhưng không âu yếm em như trước nữa. Trước kia Lang thường được anh chăm sóc nhưng bây giờ thì chàng có nhiều ngày cô đơn. Lang nhận thấy nhiều khi Tân muốn lánh mình. - ''Phải rồi, anh ấy mê vợ quên ta". Trong lòng Lang đầy chán nản buồn bực.*

*Một hôm Lang và Tân cùng lên nương đến tối mịt mới về. Lang về trước. Chàng vừa bỏ chân lên ngưỡng cửa thì vợ Tân từ trong buồng chạy ra ôm chầm lấy mình. Lang kêu lên. Cái nhầm của chị dâu làm cho cả hai người cùng ngượng nghịu xấu hổ. Giữa lúc đó thì Tân bước vào nhà. Từ đây Lang lại biết thêm một tính tình mới của anh. Tân ghen em. Cái ghen làm tăng thêm sự hững hờ của Tân đối với chàng. Lang vừa giận vừa thẹn. Chàng muốn bỏ nhà ra đi cho bõ ghét. Một hôm trời mới mờ sáng, Lang quyết định khởi hành. Chàng cứ theo con đường mòn đi mãi, trong lòng đầy bực bội oán trách. Đi luôn mấy ngày đường, Lang tới bờ một con sông lớn. Thấy nước chảy xiết, chàng lấy làm ngại ngùng. Xung quanh không nghe qua một tiếng gà gáy chó sủa. Nhưng Lang quyết không chịu trở lại. Lang ngồi cúi gục trên bờ, ôm mặt khóc. Chàng khóc mãi, khóc mãi, đến nỗi những con chim đi kiếm ăn khuya vẫn còn nghe tiếng nức nở. Sáng hôm sau, Lang chỉ còn là một cái xác không hồn. Chàng đã hóa đá.*

*Tân thấy mất hút em thoạt đầu không để ý. Mãi sau vẫn không thấy em về, Tân bổ đi tìm các nhà quen nhưng cũng không thấy tăm dạng. Biết là em bỏ đi vì giận mình, chàng lấy làm hối hận. Hôm sau nữa, cũng không thấy về, Tân hoảng hốt để vợ lại nhà, cất bước đi tìm. Sau mấy ngày, chàng đã đến bờ một con sông rộng. Không có cách gì qua được Tân đi men dọc sông, cuối cùng thấy em đã hóa thành đá. Tân đứng bên cạnh hòn đá khóc mãi cho đến lúc chỉ còn có tiếng nước cuồn cuộn chảy dưới bờ mà thôi. Tân chết và hóa thành một cây thân mọc thẳng lên trời, bên cạnh hòn đá.*

*Vợ Tân chờ mãi không thấy chồng về, cũng bỏ nhà đi tìm. Nhưng cuối cùng con sông nọ cũng ngăn cản bước chân của nàng. Người đàn bà ấy ngồi lại bên cạnh cây, khóc cạn cả nước mắt. Và sau đó nàng chết hóa thành một cây dây quấn quanh lấy cây kia.*

*Đợi mãi không thấy ba người về, vợ chồng đạo sĩ nhờ mọi người chia nhau tìm kiếm. Trước hòn đá và hai cây lạ, họ chỉ còn biết dựng miếu thờ cả ba người trẻ tuổi ở ven sông. Nhân dân quanh vùng gọi là miếu "anh em hòa thuận, vợ chồng tiết nghĩa".*

*Về sau, một năm nọ trời làm hạn hán rất dữ. Mọi cây cỏ đều khô héo cả. Duy hai cây mọc bên cạnh hòn đá trước miếu là vẫn xanh mượt. Mọi người cho là linh dị. Vua Hùng một hôm ngự giá qua xứ đó. Khi đi qua trước miếu, vua hơi ngạc nhiên vì cảnh lạ cây lạ:*

*- "Miếu này thờ vị thần nào? Mấy loại cây này ta chưa từng thấy bao giờ?".*

*Để trả lời câu hỏi của vua, Lạc tướng cho gọi mấy cụ già ở quanh vùng đến hỏi. Hùng Vương càng nghe, không ngăn được sự cảm động. Vua vạch lá trèo lên nhìn khắp mọi chỗ. Đoạn, vua sai một người trèo cây hái quả xuống nếm thử. Vị chát không có gì lạ. Nhưng khi nhai với lá cây dây thì một vị là lạ đến ở đầu lưỡi: nó vừa ngon ngọt, vừa thơm cay.*

*Tự nhiên có một viên quan hầu kêu lên: - "Trời ơi! Máu!" Mọi người giãn ra kinh ngạc. Thì ra những bãi nhai quả và lá của hai thứ cây đó một khi nhổ xuống đá bỗng đỏ ối ra như máu. Vua sai lấy cả ba thứ nhai lẫn với nhau thì bỗng người thấy nóng bừng như có hơi men, môi đỏ tươi sắc mặt hồng hào tươi đẹp. Vua bảo:*

*- Thật là linh dị! Đúng là họ rồi! Tình yêu thương của họ thật là nồng nàn thắm đỏ.*

*Từ đó vua Hùng ra lệnh cho mọi nơi phải gây giống cho nhiều hai loại cây ấy. Điều đáng chú ý là luật của nhà vua bắt buộc trai gái khi kết hôn thế nào cũng phải tìm cho được ba món: trầu, cau và vôi cho mọi người nhai nhai nhổ nhổ một tý để ghi nhớ tình yêu không bao giờ phai lạt. Vì thế từ đó dân Việt mới có tục ăn trầu.*

*(Nguyễn Đổng Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, Tập 1, tr.90-92, NXB Trẻ 2019).*

**Câu 1**. Truyện *Sự tích trầu, cau và vôi* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật Lang. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Tân C. Lời của vua Hùng.

**Câu 3.** Vì sao Lang theo anh đến học nhà đạo sĩ họ Lưu sau khi cha mẹ qua đời?

A. Vì muốn được học hành, đỗ đạt.

B. Vì quyến luyến không muốn xa anh.

C. Vì muốn giúp anh học tập.

D. Vì chưa thể sống tự lập.

**Câu 4**. Tại sao vợ Tân lại nhầm em chồng với chồng mình?

A**.** Vì cô không chú ý phân biệt.

B. Vì ngoại hình hai anh em giống nhau.

C. Vì hai anh em Tân, Lang đều thông minh.

D. Vì hai anh em Tân, Lang đều tốt bụng.

**Câu 5**. Tại sao Lang lại bỏ nhà ra đi?

A. Vì Lang vừa giận anh vừa thẹn vì sự nhầm lẫn của chị dâu.

B. Vì Lang ghen với hạnh phúc của anh.

C. Vì Lang muốn tìm nơi khác để lập nghiệp.

D. Vì vừa đố kị với anh và giận chị dâu.

**Câu 6**. Điều gì khiến vua Hùng cảm động khi nghe các cụ già kể chuyện về ba nhân vật Tân, Lang và cô gái họ Lưu?

A. Số phận oan khuất của ba nhân vật.

B. Trí tuệ hơn người của ba nhân vật.

C. Tình cảm gắn bó giữa ba nhân vật.

D. Tình cảm của dân làng với ba nhân vật.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích trầu, cau và vôi* ?

A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.

D. Giải thích nguồn gốc tục ăn trầu của người Việt.

**Câu 8**. Tại sao cả ba nhân vật đều bỏ nhà ra đi và gặp nhau ở một điểm?

A. Vì họ theo dấu chân của nhau để tìm nhau.

B. Vì cùng gặp một con sông và không thể qua.

C. Vì họ mỏi mệt không muốn đi tiếp.

D. Vì họ sợ không dám đi tiếp.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về sự hóa thân (thành đá, cau, trầu) của mỗi nhân vật trong tác phẩm?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu lí do dẫn đến sự hóa thân của các nhân vật, những hình ảnh hóa thân: thành đá, cây cau, dây trầu.  - Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | **I. Mở bài**  - Giới thiệu qua về giấc mơ của bạn  Mẫu: Những ngày làm việc mệt mỏi, áp lực học hành đè nặng lên vai, em tự cho mình được chìm vào giấc ngủ, để có thể vơi bớt mệt mỏi. Ngày hôm ấy, khi em vừa đặt lưng xuống giường, em đã mơ một giấc mơ thật đẹp. Trong mơ, em đã được gặp cô Tấm, một nhân vật cổ tích mà em yêu mến suốt từ thời thơ ấu.  **II. Thân bài**  a. Kể về giấc mơ của em theo trình tự thời gian (không gian)  - Tối hôm ấy, em đi ngủ rất sớm vì đã trải qua một ngày mệt mỏi.  - Em bỗng giật mình vì một luồng ánh sáng mờ ảo xung quanh mình. Dường như em chưa bước vào nơi này bao giờ.  - Em tò mò đi treo luồng ánh sáng đằng trước, bỗng nghe thấy một tiếng hát: “Bống bống bang bang…”  - Càng đi, tiếng hát ấy càng rõ, em ngờ ngợ hình như trước mặt mình là cô Tấm.  - Cô Tấm mặc chiếc yếm màu nâu, chiếc váy đen đã bị vá nhiều chỗ. Nhìn thấy em, cô Tấm mỉm cười âu yếm.  - Em vừa ngạc nhiên, vừa vui sướng khôn tả, vì bấy lâu nay em nghĩ Tấm chỉ có trong truyện cổ tích.  - Em và Tấm ngồi trò chuyện với nhau. Tấm kể cho em nghe về cuộc đời của chị, bị mụ dì ghẻ, cô em chồng đối xử tệ bạc thế nào.  - Em thấy thương Tấm vô cùng. Vì Tấm chịu nhiều thiệt thòi đau khổ nhưng vẫn thật tốt bụng. Em cũng kể Tấm nghe về những chuyện vui buồn trong cuộc sống của em một cách thoải mái. Tấm cho em những lời khuyên thật bổ ích.  - Giờ đây, Tấm không còn là một câu chuyện trong cổ tích nữa, Tấm thực sự trở thành một người bạn của em.  - Em và Tấm đang say sưa nói chuyện thì em nghe thấy tiếng mẹ gọi, tiếng đồng hồ báo thức. Em biết đã đến lúc phải tỉnh dậy.  - Em chào tạm biệt Tấm, hẹn Tấm một ngày nào đó sẽ gặp lại nhau.  - Khung cảnh mờ dần, mờ dần và em thức dậy, lòng vui sướng khôn nguôi.  b. Cảm xúc của em sau giấc mơ  - Sau khi tỉnh dậy, em vẫn còn nhớ mãi về giấc mơ, một giấc mơ đẹp như cổ tích.  - Em nhận ra được nhiều điều, rằng vẫn có những cô Tấm tốt bụng, hiền lành và sau này gặp được điều tốt.  - Em cũng có một người bạn để tâm sự, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống.  - Em có thêm động lực để có thể giải quyết tất cả các công việc, có thêm sức mạnh.  - Em mong muốn sẽ gặp lại Tấm một lần nữa trong giấc mơ của mình.  **III. Kết bài**  - Cảm xúc của em về giấc mơ đẹp.  Mẫu: Em sẽ không thể sống mãi trong giấc mơ của mình, vì em sẽ còn phải phấn đầu vì tương lai, thực tại. Nhưng em tin rằng, những giấc mơ đẹp sẽ nâng cánh cho em, để tâm hồn em được đẹp đẽ hơn, và em có thêm động lực trong cuộc sống nhiều hơn. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 19:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH CÂY KHẾ**

*Một nhà kia có hai anh em, cha mẹ đều chết cả. Hai anh em chăm lo làm lụng, nên trong nhà cũng đủ ăn. Muốn cho vui cửa vui nhà, hai người cùng lấy vợ. Nhưng từ khi có vợ, người anh sinh ra lười biếng, bao nhiêu công việc khó nhọc, đều trút cả cho hai vợ chồng người em.  
Hai vợ chồng người em thức khuya dậy sớm, lại cố gắng cày cấy, làm cỏ, bỏ phân, lúa tốt hơn trước, nên đến mùa, được bội thu. Thấy thế, người anh sợ em kể công chiếm lấy phần hơn, vội bàn với vợ cho hai vợ chồng người em ra ở riêng.*

*Ra ở riêng với vợ, người em được người anh chia cho có một căn nhà tranh lụp xụp, trước nhà có một cây khế ngọt. Hai vợ chồng người em không phàn nàn một lời, hết vào rừng đốn củi đem ra chợ bán, lại đi gánh mướn, làm thuê. Còn người anh có bao nhiêu ruộng nương đều cho làm rẽ, để ngồi không hưởng sung sướng với vợ. Thấy em không ca thán, người anh cho em là ngu si, lại càng lên mặt, không lui tới nhà em và cũng không để ý gì đến em nữa. Những ngày sung sướng nhất của hai vợ chồng người em là những ngày khế chín. Quanh năm, hai vợ chồng đã chăm bón và bắt sâu, đuổi kiến cho cây khế, nên cây khế xanh mơn mởn, bóng rợp khắp mảnh vườn nhỏ bé, quả lúc lỉu cả ở những cành là sát mặt đất, trẻ lên ba cũng với tay được.*

*Một buổi sáng, hai vợ chồng mang quang gánh và thúng bị ra gốc khế, định trèo lên hái quả đem ra chợ bán thì thấy trên ngọn cây rung động rất mạnh, như có người đang trèo. Hai vợ chồng nhìn lên thì thấy một con chim rất lớn đang ăn những quả khế chín vàng. Hai vợ chồng đứng dưới gốc cây xem chim ăn, đợi chim bay đi rồi mới trèo lên cây hái quả. Từ đấy, cứ mỗi buổi sáng tinh mơ, hai vợ chồng ra hái khế, thì đã lại thấy chim ở trên cây rồi. Thấy có người, chim vẫn cứ ăn, ung dung một lúc lâu, rồi mới vỗ cánh bay đi. Chim ăn ròng rã như thế ngót một tháng trời, cây khế vợi hẳn quả.*

*{….}*

*Chim mới ăn vài quả, hai vợ chồng đã tru tréo lên: “Cả nhà chúng tôi trông vào có cây khế, bây giờ chim ăn tào ăn huyệt như thế thì chúng tôi còn trông cậy vào đâu!”. Chim liền đáp: “Ăn một quả, trả cục vàng. May túi ba gang, đem đi mà đựng”; rồi chim bay vụt đi. Hai vợ chồng người anh mừng quá, cuống quýt vái theo chim, rồi bàn nhau may túi, cãi cọ om sòm. Mới đầu, hai người định may thật nhiều túi, sau lại sợ chim không đưa đi, nên rút cục cũng chỉ may một cái túi như người em, nhưng may to gấp ba, mỗi chiều chín gang, thành một cái tay nải lớn.*

*Sáng hôm sau, chim hạ cánh xuống sân trước túp lều tranh. Người anh đang ăn, thấy chim bay đến, bỏ cả ăn hấp tấp chạy ra, tay xách cái túi lớn trèo tót lên lưng chim, còn người vợ vái lấy vái để chim thần. Chim cất cánh bay bổng lên mây xanh, qua núi qua biển cả, rồi cũng hạ cánh xuống cái đảo khi trước.*

*Trên lưng chim bước xuống, người anh hoa cả mắt về những ánh ngũ sắc ở các loại kim cương và ngọc quý chiếu ra. Ðến khi vào hang, người anh lại càng mê mẩn tâm thần, quên cả đói cả khát, cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải, lại buộc đầu ống quần và tay áo cho thật chặt rồi nhồi nhét đầy cả hai tay áo và hai ống quần, đến nỗi nặng quá, chàng ta cố kéo lê từng bước mà vẫn chưa ra được khỏi hang.*

*Chim đợi lâu quá, chốc chốc lại kêu lên vài tiếng vang cả đảo, thúc giục anh chàng ra về. Mãi gần chiều, anh ta mới kéo được cái tay nải đầy vàng và kim cương đến chỗ chim đang đợi. Muốn cho khỏi rơi, anh ta đặt tay nải dưới cánh chim, rồi lấy dây thừng buộc chặt tay nải vào lưng chim và vào cổ mình.*

*Chim vỗ cánh bay lên, nhưng vì nặng quá, mới bay lên khỏi mặt đất một ít lại sa xuống. Sau chim cố gắng đạp hai chân thật mạnh xuống đất, vươn cổ bay bổng lên. Anh chàng ngồi trên lưng chim khấp khởi mừng thầm, cho là chỉ trong giây phút mình sẽ về đến nhà, sẽ có nhà cao cửa rộng, vườn ruộng khắp nơi, tiêu pha hết đời thật hoang toàng cũng không hết của. Lúc ấy, chim đã bay trên biển cả. Trời trở gió, những con sóng xám xì cất cao lên bằng mấy nóc nhà. Chim bay ngược gió rất là nhọc mệt, cổ gập hẳn xuống, hai cánh mỗi lúc một yếu dần. Túi vàng lớn thốt nhiên bị gió hất mạnh vào cánh chim. Chim buông xuôi hai cánh, đâm bổ từ lưng trời xuống biển. Chỉ trong chớp mắt, người anh bị sóng cuốn đi, cái túi lớn và những ống quần, tay áo chứa đầy vàng và châu báu dìm anh ta rất mau xuống đáy biển.Còn chim chỉ bị ướt lông, ướt cánh một lúc, rồi chim lại vùng lên khỏi mặt nước, bay về núi, về rừng.*

(*Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*)

**Câu 1**. Truyện *Sự tích cây khế* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật người anh. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật người em. C. Lời của con chim.

**Câu 3.** Từ khi có vợ, người anh thay đổi như thế nào?

A. Trở nên chăm chỉ hơn. B. Trở nên lười biếng.

C. Tính tình cục cằn. D. Trở nên tham lam.

**Câu 4**. Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng với ý nghĩa có thể được rút ra từ *Sự tích cây khế*?

A**.** Tham một miếng, tiếng cả đời. B. Tham một bát bỏ cả mâm.

C. Tham thì thâm. D. Tham vàng bỏ ngãi.

**Câu 5**. Chim thần hứa gì với vợ chồng người em?

A. Chim thần hứa sẽ đem về cho vợ chồng người em một hạt giống quý.

B. Chim thần hứa:“Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng”.

C. Chim thần hứa chỉ bay đến đậu trên cành.

D. Chim thần không hứa gì với vợ chồng người em.

**Câu 6**. Chim thần hứa:“Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng” với vợ chồng người em được lặp lại mấy lần?

A. Một lần. B. Hai lần. C. Ba lần. D. Bốn lần.

**Câu 7**. Việc người anh bị rơi xuống biển cùng bao nhiêu vàng bạc châu báu lấy được là kết quả tất yếu của:

A. Sự tham lam. B. Thời tiết không thuận lợi.

C. Sự trả thù của chim. D. Quãng đường chim phải bay xa xôi quá.

**Câu 8**. *Sự tích cây khế* muốn nói với chúng ta điều gì?

A. Kẻ xấu xa, tham lam vẫn sẽ gặp điều tốt lành .

B. Thể hiện ước mơ về sự công bằng.

C. Gieo gió ắt sẽ gặp bão.

D. Ai chăm chỉ, tốt bụng sẽ gặp được điều tốt lành; những kẻ xấu xa, tham lam sẽ tự gây họa cho bản thân.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10**. Em có nhận xét gì về sự đối lập hành động với nhau của mỗi nhân vật trong tác phẩm?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nhận xét về sự đối lập về hành động của hai nhân vật:  + Nhân vật người anh trong câu chuyện cổ tích Cây khế là hình ảnh tiêu biểu cho những kẻ tham lam, ích kỉ.  + Nhân vật người em trong câu chuyện cổ tích Cây khế là hình ảnh tiêu biểu cho những người tốt bụng, thật thà, lương thiện  - Đánh giá ý nghĩa vể sự đối lập hành động của hai nhân vật | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại giấc mơ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài**  - Giới thiệu qua về giấc mơ của bạn  Mẫu: Những ngày làm việc mệt mỏi, áp lực học hành đè nặng lên vai, em tự cho mình được chìm vào giấc ngủ, để có thể vơi bớt mệt mỏi. Ngày hôm ấy, khi em vừa đặt lưng xuống giường, em đã mơ một giấc mơ thật đẹp. Trong mơ, em đã được gặp cô Tấm, một nhân vật cổ tích mà em yêu mến suốt từ thời thơ ấu.  **II. Thân bài**  *a. Kể về giấc mơ của em theo trình tự thời gian (không gian)*  - Tối hôm ấy, em đi ngủ rất sớm vì đã trải qua một ngày mệt mỏi.  - Em bỗng giật mình vì một luồng ánh sáng mờ ảo xung quanh mình. Dường như em chưa bước vào nơi này bao giờ.  - Em tò mò đi treo luồng ánh sáng đằng trước, bỗng nghe thấy một tiếng hát: “Bống bống bang bang…”  - Càng đi, tiếng hát ấy càng rõ, em ngờ ngợ hình như trước mặt mình là cô Tấm.  - Cô Tấm mặc chiếc yếm màu nâu, chiếc váy đen đã bị vá nhiều chỗ. Nhìn thấy em, cô Tấm mỉm cười âu yếm.  - Em vừa ngạc nhiên, vừa vui sướng khôn tả, vì bấy lâu nay em nghĩ Tấm chỉ có trong truyện cổ tích.  - Em và Tấm ngồi trò chuyện với nhau. Tấm kể cho em nghe về cuộc đời của chị, bị mụ dì ghẻ, cô em chồng đối xử tệ bạc thế nào.  - Em thấy thương Tấm vô cùng. Vì Tấm chịu nhiều thiệt thòi đau khổ nhưng vẫn thật tốt bụng. Em cũng kể Tấm nghe về những chuyện vui buồn trong cuộc sống của em một cách thoải mái. Tấm cho em những lời khuyên thật bổ ích.  - Giờ đây, Tấm không còn là một câu chuyện trong cổ tích nữa, Tấm thực sự trở thành một người bạn của em.  - Em và Tấm đang say sưa nói chuyện thì em nghe thấy tiếng mẹ gọi, tiếng đồng hồ báo thức. Em biết đã đến lúc phải tỉnh dậy.  - Em chào tạm biệt Tấm, hẹn Tấm một ngày nào đó sẽ gặp lại nhau.  - Khung cảnh mờ dần, mờ dần và em thức dậy, lòng vui sướng khôn nguôi.  *b. Cảm xúc của em sau giấc mơ*  - Sau khi tỉnh dậy, em vẫn còn nhớ mãi về giấc mơ, một giấc mơ đẹp như cổ tích.  - Em nhận ra được nhiều điều, rằng vẫn có những cô Tấm tốt bụng, hiền lành và sau này gặp được điều tốt.  - Em cũng có một người bạn để tâm sự, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống.  - Em có thêm động lực để có thể giải quyết tất cả các công việc, có thêm sức mạnh.  - Em mong muốn sẽ gặp lại Tấm một lần nữa trong giấc mơ của mình.  **III. Kết bài**  - Cảm xúc của em về giấc mơ đẹp.  Mẫu: Em sẽ không thể sống mãi trong giấc mơ của mình, vì em sẽ còn phải phấn đầu vì tương lai, thực tại. Nhưng em tin rằng, những giấc mơ đẹp sẽ nâng cánh cho em, để tâm hồn em được đẹp đẽ hơn, và em có thêm động lực trong cuộc sống nhiều hơn. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 20:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÂY TRE TRĂM ĐỐT**

*Ngày xửa ngày xưa, có một chàng trai nông thôn hiền lành, khỏe mạnh tên là Khoai đi cày thuê, cuốc mướn cho vợ chồng ông phú hộ. Hai người này vì muốn lợi dụng chàng trai, làm việc khỏi trả tiền nên đã hứa: "Mày chịu khó làm lụng cho ta, ba năm nữa tao sẽ gả đứa con gái xinh đẹp của tao cho”.*

*Không nghi ngờ gì, anh chàng ra sức làm việc không quản khó nhọc. Thế nhưng, ba năm sau, ông phú hộ không còn nghĩ gì đến lời hứa khi xưa nữa, ông trở mặt, định đem gả con gái cho một phú hộ giàu có khác ở trong làng.*

*Ông ra điều kiện với chàng trai rằng: “Mày muốn lấy con gái của tao thì phải lên rừng, tìm ngay cho tao một cây tre có trăm đốt để làm nhà cưới vợ, thì tao mới gả con gái tao cho mày”.*

*Vì tình yêu, anh chàng đành nghe theo lời ông phú hộ, vác dao đi rừng, quyết tâm tìm được một cây tre trăm đốt. Tìm hoài, tìm mãi chẳng ra, anh chàng tủi thân ngồi ôm mặt khóc. Bỗng có một ông lão râu tóc bạc phơ, tay cầm gậy trúc, nét mặt hiền hòa, hiện ra hỏi:*

*-“Tại sao con khóc?”.*

*Anh chàng đem kể đầu đuôi sự tình cho ông cụ nghe, ông nghe xong, bảo anh rằng: -“Con hãy đi chặt cho đủ 100 đốt tre rời rồi đọc câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập đủ ba lần thì một trăm khúc tre sẽ tự động kết nối với nhau thành một cây tre đủ trăm đốt”.*

*Làm theo lời ông lão dặn, ngay lập tức một cây tre trăm đốt hiện ra trước mắt anh. Mừng rỡ quá, anh định vác cây tre về, nhưng vì vướng víu quá nên không mang đi được. Ông lão liền bảo anh hãy đọc: “Khắc xuất, khắc xuất đúng ba lần thì cây tre trăm đốt sẽ tách ra thành từng khúc như ban đầu”. Chàng trai bó các khúc tre lại, gánh về nhà. Đến nơi thấy hai họ đang ăn uống vui vẻ, chuẩn bị rước dâu, anh chàng mới hay rằng mình đã bị lừa. Anh không nói gì, đợi đến lúc nhà trai đốt pháo cưới, anh đem một trăm khúc tre xếp dài dưới đất, rồi lẩm bẩm đọc: “Khắc nhập, khắc nhập” bỗng hóa ra một cây tre trăm đốt, anh chàng gọi ông phú hộ đến bảo là đã tìm ra được và đòi gả con gái cho anh.*

*Không tin vào mắt mình, ông phú hộ sờ tay vào cây đếm từng khúc tre. Anh chàng đọc luôn: “Khắc nhập, khắc nhập”, thế là ông ta bị hút dính luôn vào cây tre. Thấy vậy, ông phú hộ sợ quá nên đồng ý giữ lời hứa gả con gái cho, anh bèn đọc: “Khắc xuất, khắc xuất” để giải thoát cho cha vợ của mình. Cuối cùng, anh nông dân và con gái ông phú hộ sống với nhau hạnh phúc trọn đời.*

*( Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam***)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Truyện *Cây tre trăm đốt* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật Khoai. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật phú ông. C. Lời của ông lão.

**Câu 3.** Câu: “*Không tin vào mắt mình, ông phú hộ sờ tay vào cây đếm từng khúc tre.”* có bao nhiêu từ ghép?

A**.** Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

**Câu 4**. Vì sao phú ông hứa gả con gái cho anh Khoai?

A. Vì anh là một chàng trai hiền lành, khỏe mạnh.

B. Vì muốn lợi dụng anh làm việc khỏi trả tiền.

C. Vì thương bản tính hiền lành của anh.

D. Vì thương hoàn cảnh nghèo khó của anh

**Câu 5**. Tại sao ông lão giúp anh Khoai?

A. Vì anh là người hiền lành, lương thiện. B. Vì muốn trị tội vợ chồng phú ông.

C. Vì muốn giúp anh cưới được vợ. D. Vì muốn giúp anh trả thù phú ông.

**Câu 6**. Vì sao Phú ông bảo anh Khoai lên rừng tìm được cây tre trăm đốt mới gả con gái cho?

A. Vì sự tham lam của phú ông.

B. Phú ông trở mặt, không giữ lời hứa.

C. Phú ông thử thách anh Khoai.

D. Phú ông muốn tìm giống tre quý.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Cây tre trăm đốt* ?

A. Nhắc nhở con người sống phải nhân hậu, lương thiện.

B. Ca ngợi sự quan tâm, giúp đỡ của con người với nhau.

C. Thể hiện sự cảm thông cho số phận người nông dân nghèo.

D. Giải thích nguồn gốc cây tre.

**Câu 8**. Chi tiết phú ông bị dính luôn vào cây tre khi anh Khoai đọc khắc nhập, khắc nhập thể hiện điều gì?

A. Phú ông muốn được nhập vào cây tre.

B. Anh Khoai trừng trị phú ông.

C. Chứng minh phú ông là kẻ tham lam.

D. Hậu quả phú ông phải nhận lấy khi không giữ lời hứa.

**Câu 9**. Em tâm đắc bài học gì từ câu chuyện trên?

C**âu 10**. Trình bày cảm nhận của em về nhân vật anh Khoai.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em đã được đọc (Truyện truyền thuyết, cổ tích ngoài các truyện đã học trong chương trình).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được suy nghĩ của bản thân về nhân vật.  - Biết đánh giá và rút ra phẩm chất tốt đẹp của nhân vật. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một truyện truyền thuyết ngoài chương trình* | 0,25 |
|  | *c. Kể về một truyện truyền thuyết ngoài chương trình*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **a. Mở bài:**  **-** Giới thiệu câu chuyện cổ tích Cây tre trăm đốt  *Mẫu:* Từ nhỏ, em đã được bà kể cho nghe rất nhiều những câu chuyện cổ tích. Nào là Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây khế, Sọ Dừa… Nhưng em thích nhất vẫn là truyện Cây tre trăm đốt.  **b. Thân bài:**  - Kể lại truyện Cây tre trăm đốt theo sườn các sự kiện sau:  - Anh nông dân chăm chỉ, hiền lành đến làm thuê cho nhà phú ông  - Thấy anh làm việc giỏi, ông hứa nếu ở lại và làm cho nhà ông 3 năm không lấy tiền công thì sẽ gả con gái cho  - Sau ba năm, anh nông dân đã giúp phú ông có thêm nhiều của cải  - Đến hẹn, anh xin phú ông cưới con gái nhưng bị lão tìm cớ để lừa gạt  - Phú ông đòi sính lễ là một cây tre có trăm đốt  - Anh nông dân lên rừng tìm mãi nhưng không có cây tre nào đủ 100 đốt  - Ở nhà, phú ông tổ chức đám cưới cho con gái mình với con trai của một phú hộ khác  - Nhờ có bụt giúp đỡ, dạy cho 2 câu thần chú để gắn 100 đốt tre rời thành một cây tre, anh nông dân liền chạy về để cưới vợ  - Nhìn thấy đám cưới đang tổ chức linh đình, anh phát hiện mình bị lừa nên rất tức giận  - Anh dùng câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập, dính lão phú ông vào thân tre trăm đốt, lão nhà giàu kia muốn cứu ông ta nên cũng dính vào  - Mãi khi lão phú ông chịu thực hiện lời hứa ba năm trước, anh mới thả ra  - Thế là, anh nông dân hiền lành cưới được vợ như mong ước và sống cuộc sống bình yên, hạnh phúc  **c. Kết bài:**  **-** Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa của câu chuyện  *Mẫu:*Qua câu chuyện Cây tre trăm đốt, em học được bài học vô cùng ý nghĩa. Đó là không được tham lam, lừa dối người khác. Phải biết làm việc chăm chỉ, trung thực. Như vậy mới được mọi người yêu quý, tin tưởng. Đây cũng chính là ý nghĩa của những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể cho em nghe. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 21:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

**SỰ TÍCH ĐẦM MỰC**

*Ngày ấy vào đời nhà Trần có một cụ đồ nho ở xã Quang Liệt tên là Chu An. Học vấn của cụ sâu và rộng. Cũng vì tiếng tăm của cụ truyền khắp mọi nơi nên học trò xa gần đến học rất đông.*

*Về sau, nhà vua nghe tiếng, vời cụ về kinh giao cho trông nom trường Quốc Tử và dạy thái tử học. Cụ để nhà lại cho vợ con rồi đi nhậm chức. Nhưng được hơn một năm đã thấy cụ chống gậy trở về. Cụ bảo mọi người rằng:*

* *Ta không thể chịu được bảy tên quyền thần dối vua hại nước!*

*Từ đó người ta thấy cụ trở lại nghề dạy học. Lần này những người đến xin "Nhập môn" đông vô kể. Cả một cái gò cao ở xóm Văn phải dựng thêm ba bốn mái nhà nữa mới đủ chỗ để chứa học trò. Nhà trong xóm chật ních những anh đồ nho, đủ mặt người kinh, người trại. Đó là chưa kể những người ở quanh vùng hàng ngày cơm đùm, cơm gói đi về học tập.*

*Trong số học trò của cụ có hai anh em con vua Thủy. Nghe tiếng cụ đồ, vua Thủy cũng cho con lên học. Ngày ngày hai anh em đến bờ sông trút lốt thuồng luồng ở nước rồi lên đất, nói năng, cử chỉ không khác gì người trần.*

*Một hôm cụ đồ đang chấm bài thì anh trưởng tràng đến kể cho biết rằng sáng hôm nay, khi chưa rõ mặt người, anh có việc đi chợ huyện đến cầu Bưa tình cờ dưới sông có hai người đi trên mặt nước tiến vào bờ:*

* *Đúng là hai anh em nhà Gàn thầy ạ! Con đầu tiên sợ nhưng cũng cố đi theo. Quả nhiên họ vào đây. Thầy bảo bây giờ nên làm thế nào? Cụ đồ gật gù đáp:*
* *Con cứ để yên mặc họ, con ạ! Nếu là quỷ thần mà họ chuộng đạo thánh hiền thì lại càng hay chứ sao!*

*Năm ấy vùng Thanh Đàm trời làm đại hạn. Suốt từ cuối năm ngoái cho đến tháng Hai năm nay không có lấy một giọt mưa. Đồng ruộng nứt nẻ. Mấy đám lúa, đám ngô cứ héo dần. Thấy mọi người nhao nhác, cụ đồ sốt ruột không kém.*

*Một chiều kia sau buổi học, cụ đồ lưu hai anh em chàng Gàn ở lại rồi bảo:*

* *Thầy muốn các con thương đến dân một chút.*

*Hai anh em là bộ ngơ ngác không nói gì. Thấy họ còn giấu mình, ông cụ nói:*

* *Các con bất tất phải giấu. Thầy đã biết cả. Bây giờ đây chỉ có các con là cứu được dân sự. Các con hãy làm mưa cho họ nhờ.*

*Hai anh em đưa mắt nhìn nhau, hồi lâu bảo cụ:*

* *Dạ, nhưng hiềm vì sông hồ đều có lệnh "phong bế" cả thì lấy đâu ra nước bây giờ. Ông cụ khẩn khoản: - Các con nghĩ thử xem có thể lấy nước ở đâu được không. Không cứu được nhiều thì ta hẵng tạm cứu ít vậy!*

*Hai anh em ngần ngừ hồi lâu rồi chỉ vào nghiên mực đặt trên án thư, bảo cụ đồ:*

* *Dạ, oai trời thì rất nghiêm nhưng lời của thầy thì rất trọng. Chúng con xin vâng lời thầy. Chúng con sẽ dùng nước ở nghiên mực này tạm thấm nhuần trong một vùng vậy.*

*Cụ đồ mừng rỡ chạy lại án thư bê cái nghiên mực lớn còn đầy mực và cả quản bút lông của mình thường dùng, đưa cho họ. Hai anh em đỡ lấy rồi cả ba người cùng tiến ra bờ sông. Đến nơi họ xắn ống tay áo rồi sau đó em bưng nghiên mực, anh cầm quản bút nhúng mực vẩy lên trời nhiều lần. Đoạn họ vứt cả nghiên lẫn bút xuống nước, cúi vái cụ đồ rồi biến mất.*

*Đêm hôm ấy quả nhiên mây mù tối tăm rồi mưa một trận như trút. Cụ đồ vừa mừng vừa sợ, suốt đêm chạy ra chạy vào không ngủ. Sáng dậy, điều mà ai nấy đều lấy làm lạ là nước chỉ lênh láng suốt mấy cánh đồng trong vùng Thanh Đàm mà thôi. Hơn nữa sắc nước chỗ nào chỗ nấy đều đen như mực. Trận mưa đêm hôm đó quả cứu vớt được biết bao nhiêu là ruộng lúa, ruộng ngô và các hoa màu khác. Dân trong vùng Thanh Đàm lại vui vẻ như xưa.*

*Nhưng trong lúc đó ở thiên đình, các thiên thần đều lấy làm lạ về một trận mưa bất ngờ. Ngọc hoàng nổi giận sai một thiên thần đi bắt cho được thủ phạm trị tội. Và cả hai anh em đều không thoát được khỏi lưới trời nghiêm ngặt: cả hai đều rơi đầu dưới lưỡi búa của thần sét.*

*Xác của họ hiện nguyên hình là hai con thuồng luồng song đầu một nơi mình một nẻo, giạt vào gậm cầu Bưu. Cụ đồ nghe tin rất thương xót. Cụ khóc và cụ bắt tất cả học trò đưa đám chôn hai con thuồng luồng. Khăn áo hôm ấy trắng phau cả một bờ sông. Xác hai con vật được chôn cất một cách tử tế ở bên trên cầu và cũng đắp thành nấm như mộ của người.*

*Cái nghiên mực của cụ đồ Chu An sau đó trôi về làng Quỳnh Đô làm đen cả nước cái đầm ấy, ngày nay người ta vẫn quen gọi là Đầm Mực. Còn quản bút thì trôi về làng Tó cho nên cho nên các cụ thường truyền rằng nhờ thế làng Tó tức làng Tả Thanh Oai bây giờ mời có lắm người học hành đỗ đạt. Còn chỗ ngôi mộ hai con quái vật tức hai anh em thuồng luồng sau đó người ta lập miếu thờ ngày nay còn có tên là miếu Gàn.*

*(Nguyễn Đổng Chi, Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, NXB Trẻ 2019).*

**Câu 1**: Truyện Sự tích Đầm Mực thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**: Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhân vật cụ đồ nho Chu An.

B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật người học trò là con vua Thủy Tề

D. Lời của người dân vùng tỉnh Thanh.

**Câu 3: Tại sao cụ đồ nho Chu An không ở kinh dạy thái tử mà lại lui về quê mở lớp dạy học?**

A. Vì ở quê cụ có nhiều học trò theo học hơn trên kinh.

B. Vì trên kinh vốn là chốn lao xao nhiều thị phi.

C. Vì cụ khôngthể chịu được bảy tên quyền thần dối vua hại nước.

D. Vì cụ không muốn xa gia đình của mình để lên kinh.

**Câu 3**: Vì sao hai người con của vua Thủy lại đến xin học cụ đồ nho Chu An?

A. Vì cụ đồ là người có học vấn sâu rộng, tiếng tăm của cụ truyền khắp nơi.

B. Vì họ muốn được học hành để đỗ đạt làm quan.

C. Vì họ muốn được du ngoạn đó đây.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 4:** Chi tiết người trưởng tràng nói lại với cụ đồ nho về hai người con vua Thủy vốn là hai con thuồng luồng có ý nghĩa như thế nào?

A. Làm tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

B. Nhằm ca ngợi cụ đồ nho là một người thầy đạo cao đức trọng.

C. Nhằm ca ngợi truyền thống hiếu học của nhân dân ta

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 5:** Theo em, vì sao cụ đồ nho nhờ hai anh em học trò Gàn làm mưa giúp dân làng?

A. Vì cụ đã biết hai anh em học trò Gàn không phải là người thường.

B. Vì cụ tìm cách chứng minh tài năng của hai anh em học trò Gàn.

C. Vì cụ muốn hai anh em học trò Gàn làm việc nghĩa để cứu dân làng.

D. Vì cụ có ý định để hai anh em học trò. Gàn về với biển cả khi biết họ là hai con thuồng luồng.

**Câu 6**: Việc hai anh em học trò con vua Thủy vâng lời thầy làm mưa để cứu dân làng dù biết sẽ nguy hiểm đến bản thân mình đã thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta? A. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. B. Phép vua còn thua lệ làng.

C. Tôn sư trọng đạo. D. Lá lành đùm lá rách

**Câu 7**: Tại sao dù đã cứu dân làng nhưng nhân dân vẫn để hai người con vua Thủy bị Ngọc Hoàng giáng tội chết?

A. Để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện.

B. Trân trọng ngợi ca tinh thần xã thân cứu dân của hai anh em con vua Thủy.

C. Tô đậm công đức người thầy.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây đúng nhất với truyện Sự tích đầm Mực. A. Giải thích sự ra đời của địa danh đầm Mực.

B. Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng có tài năng cứu dân khỏi hạn hán.

C. Ca ngợi tài năng và đức độ của những thầy đồ nho xưa trong xã hội.

D. Nêu cao truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta.

**Câu 9:** Bài học sâu sắc nhất em rút ra được từ Sự tích Đầm Mực là gì?

**Câu 10:** Em có suy nghĩ gì vềhình ảnh haianh em học trò Gàn trong câu chuyện?(Trình bày ngắn gọn trong một đoạn văn từ 3-5 câu).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một kỉ niệm đẹp của em cùng một thầy giáo (cô giáo) mà em yêu quý.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học. - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu suy nghĩ của bản thân về hình ảnh hai anh em học trò Gàn trong truyện: hiếu học, trọng việc nghĩa, tôn sư trọng đạo…  - Hình ảnh hai anh em họ đánh thức trong mỗi người về lẽ sống cao đẹp trong mọi thời đại. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể lại một kỉ niệm đẹp của em cùng một thầy giáo (cô giáo). | 0,25 |
|  | c. Kể lại một kỉ niệm đẹp của em cùng một thầy giáo (cô giáo).  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài:**  - Giới thiệu cô giáo mà em mến  Mẫu: Mỗi chúng ta ai cũng có một quãng đời đi học biết bao kỉ niệm. Những kỉ niệm vui buồn luôn gắn bó với chúng ta. Trong đó, chúng ta có những kỉ niệm thân thiết và yêu thương về thầy cô. Một trong những người cô mà tôi yêu mến nhất là cô Lan, cô là cô chủ nhiệm lớp 5 của tôi.  **II. Thân bài:**  - Kể về cô giáo em yêu mến  1. Kể bao quát về cô giáo mà em mến  - Cô giáo em mến năm nay 30 tuổi  - Nhà cô gần nhà em  - Cô có chồng và 1 em bé  2. Kể chi tiết về cô giáo mà em yêu mến  a. Kể về ngoại hình của cô giáo mà em yêu mến  - Cô giáo có thân hình rất cân đối  - Cô thường mặc áo dài, nhìn cô rất thướt tha  - Cô có gương mặt xinh đẹp và phúc hậu  - Mái tóc của cô dài và óng mượt  - Cô có đôi mắt long lanh  - Đôi môi của cô chúm chím  - Cô có cái mũi xinh xinh  b. Kể về tính tình của cô  - Cô rất thân thiện  - Cô hiền hòa  - Cô rất yêu thương học sinh  - Cô quý mến tất cả mọi người  c. Kể về hành động của cô giáo mà em quý mến  - Cô luôn giúp đỡ mọi người  - Cô quan tâm và chỉ dạy chúng em từng li từng tí  - Cô hay nhắc nhở bọn em trong học tập và cuộc sống  - Đôi khi cô trách mắng tụi em nhưng do cô thương chúng em  **III. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ của em về cô giáo mà em quý mến  Mẫu: Em rất yêu và quý mến cô. Em sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng cô. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | *0,5* |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | *0,5* |

**ĐỀ SỐ 22:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BA LƯỠI RÌU**

*Ngày xưa, có một anh chàng tiều phu nghèo, cha mẹ anh bệnh nặng nên qua đời sớm, anh phải sống mồ côi cha mẹ từ nhỏ và tài sản của anh chỉ có một chiếc rìu. Hàng ngày anh phải xách*[rìu](http://truyencotich.vn/)*vào rừng để đốn củi bán để lấy tiền kiếm sống qua ngày. Cạnh bìa rừng có một con sông nước chảy rất xiết, ai đó lỡ trượt chân rơi xuống sông thì rất khó bơi vào bờ.*

*Một hôm, như thường ngày chàng tiều phu vác rìu vào rừng để đốn củi, trong lúc đang chặt củi cạnh bờ sông thì chẳng may chiếc rìu của chàng bị gãy cán và lưỡi rìu văng xuống sông. Vì dòng sông nước chảy quá xiết nên mặc dù biết bơi nhưng anh chàng vẫn không thể xuống sông để tìm lưỡi rìu. Thất vọng anh chàng tiều phu ngồi khóc than thở.*

*Bỗng từ đâu đó có một*[ông cụ](http://truyencotich.vn/)*tóc trắng bạc phơ, râu dài, đôi mắt rất hiền từ xuất hiện trước mặt chàng, ông cụ nhìn chàng tiều phu và hỏi:*

*- Này con, con đang có chuyện gì mà ta thấy con khóc và buồn bã như vậy?*

*Anh chàng tiều phu trả lời ông cụ:*

*- Thưa cụ, bố mẹ cháu mất sớm, cháu phải sống mồ côi từ nhỏ, gia cảnh nhà cháu rất nghèo, tài sản duy nhất của cháu là*[chiếc rìu](http://truyencotich.vn/)*sắt mà bố mẹ cháu trước lúc qua đời để lại. Có chiếc rìu đó cháu còn vào rừng đốn củi kiếm sống qua ngày, giờ đây nó đã bị rơi xuống sông, cháu không biết lấy gì để kiếm sống qua ngày nữa. Vì vậy cháu buồn lắm cụ ạ!*

*Ông cụ đáp lời chàng tiều phu:*

*- Ta tưởng chuyện gì lớn, cháu đừng khóc nữa, để ta lặn xuống sông lấy hộ cháu*[chiếc rìu](http://truyencotich.vn/)*lên.*

*Dứt lời, ông cụ lao mình xuống dòng sông đang chảy rất xiết. Một lúc sau, ông cụ ngoi lên khỏi mặt nước tay cầm một chiếc rìu bằng bạc sáng loáng và hỏi anh chàng tiều phu nghèo:*

*- Đây có phải lưỡi rìu mà con đã làm rơi xuống không ?*

*Anh chàng tiều phu nhìn lưỡi rìu bằng bạc thấy không phải của mình nên anh lắc đầu và bảo ông cụ:*

*- Không phải lưỡi rìu của cháu cụ ạ,*[lưỡi rìu](http://truyencotich.vn/)*của cháu bằng sắt cơ.*

*Lần thứ hai, ông cụ lại lao mình xuống dòng sông chảy xiết để tìm*[chiếc rìu](http://truyencotich.vn/)*cho chàng tiều phu. Một lúc sau, ông cụ ngoi lên khỏi mặt nước tay cầm chiếc rìu bằng vàng và hỏi chàng tiều phu:*

*-Đây có phải là lưỡi rìu mà con đã sơ ý làm rơi xuống sông không?*

*Anh chàng tiều phu nhìn lưỡi rìu bằng vàng sáng chói, anh lại lắc đầu và bảo:*

*- Không phải là lưỡi rìu của con cụ ạ*

*Lần thứ ba, ông cụ lại lao mình xuống sông và lần này khi lên ông cụ cầm trên tay là*[chiếc rìu](http://truyencotich.vn/)*bằng sắt của anh chàng tiều phu đánh rơi. Ông cụ lại hỏi:*

*- Vậy đây có phải là lưỡi rìu của con không!*

*Thấy đúng là lưỡi rìu của mình rồi, anh chàng tiều phu reo lên sung sướng:*

*- Vâng cụ, đây đúng là lưỡi rìu của con, con cảm ơn cụ đã tìm hộ con lưỡi rìu để con có cái đốn củi kiếm sống qua ngày.*

*Ông cụ đưa cho anh chàng tiều phu*[lưỡi rìu](http://truyencotich.vn/)*bằng sắt của anh và khen:*

*- Con quả là người thật thà và trung thực, không hề ham tiền bạc và lợi lộc. Nay ta tặng thêm cho con hai lưỡi rìu bằng vàng và bạc này. Đây là quà ta tặng con, con cứ vui vẻ nhận.*

*Anh chàng tiều phu vui vẻ đỡ lấy hai*[lưỡi rìu](http://truyencotich.vn/)*mà ông cụ tặng và cảm tạ. Ông cụ hóa phép và biến mất. Lúc đó anh chàng tiều phu mới biết rằng mình vừa được bụt giúp đỡ.*

*(Nguồn: https://truyencotich.vn/truyen-co-tich/co-tich-viet-nam/ba-luoi-riu.html)*

**Câu 1**. Truyện *Ba lưỡi rìu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của chàng tiều phu. B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của ông cụ C. Lời của ông bụt.

**Câu 3.** Nhân vật trong truyện “Ba lưỡi rìu” thuộc kiểu nhân vật nào?

A. Nhân vật dũng sĩ. B. Nhân vật thông minh.

C. Nhân vật ngốc nghếch. D. Nhân vật bất hạnh.

**Câu 4**. Vì sao trong hai lần lặn tìm lần thứ nhất và thứ hai, ông cụ lại đưa cho anh chàng tiều phu lưỡi rìu bằng bạc và bằng vàng?

A**.** Ông cụ chỉ vô tình tìm được hai lưỡi rìu này.

B. Ông cụ không tìm thấy lưỡi rìu bằng sắt.

C. Ông cụ muốn thử lòng anh chàng tiều phu.

D. Ông cụ muốn tặng anh hai lưỡi rìu này.

**Câu 5**. Vì sao, khi đã tìm thấy lưỡi rìu bằng sắt cho anh chàng tiều phu, ông cụ lại tặng luôn cho anh cả lưỡi rìu bằng bạc và bằng vàng?

A. Vì anh tiều phu tốt bụng, thật thà, không tham lam.

B. Vì anh tiều phu nghèo.

C. Vì anh tiều phu mồ côi cha mẹ.

D. Vì anh tiều phu chỉ có một lưỡi rìu bằng sắt duy nhất.

**Câu 6**. Từ Hán Việt “tiều phu” có nghĩa là gì?

A. Người đốn củi. B. Người đánh cá.

C. Người thợ săn. D. Người chăm sóc động vật.

**Câu 7**. Câu *“Ông cụ đáp lời chàng tiều phu”* có mấy từ ghép?

A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

**Câu 8**. Từ ngữ nào sau đây diễn tả đúng tâm trạng của anh chàng tiều phu khi ông cụ cầm trên tay lưỡi rìu bằng sắt?

A. Bất ngờ. B. Ngạc nhiên. C. Vui vẻ. D. Sung sướng.

**Câu 9**. Nêu chủ đề của câu chuyện trên.

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể lại một trải nghiệm buồn của bản thân.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được chủ đề của truyện | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm buồn của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm buồn của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Mở bài gián tiếp hoặc trực tiếp giới thiệu về trải nghiệm em muốn kể: Một kỉ niệm buồn, tiếc nuối của em.  **2. Thân bài**  Kể về trải nghiệm của em/Diễn biến câu chuyện:  - Chuyện bắt đầu như nào, xảy ra ở đâu? Khi nào?  - Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: người thân, thầy cô, bạn bè…  - Hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm: Một trải nghiệm đáng buồn của em.  - Những sự kiện xảy ra trải nghiệm: Kể lần lượt những sự kiện diễn ra theo trình tự cụ thể.  - Bài học rút ra được từ trải nghiệm: Nhận ra được bài học…  - Suy nghĩ, cảm xúc sau trải nghiệm: Cảm thấy buồn bã, tiếc nuối…  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại giá trị của trải nghiệm đối với em. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**2. TRUYỆN ĐỒNG THOẠI**

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẵng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào sông suối. Do liên tục bị va đập, lăn lộn, tôi bị thương đầy mình. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.*

*(Theo https://tuoitre.vn/)*

**Câu 1**: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyện đồng thoại B. Hồi kí

C. Truyện cổ tích D. Du ký

**Câu 2**: Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không xác định được ngôi kể

**Câu 3**. Trong các câu sau, câu nào được mở rộng chủ ngữ

A. Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao.

B. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi.

C. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi.

D. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ.

**Câu 4**: Trong các từ sau, từ nào ***không*** phải là từ ghép

A. nung đốt B. lăn lộn C. đằng đẵng D. sông suối

**Câu 5.** Theo em, “mặt trời nung đốt, những va đập, lăn lộn” là hình ảnh tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống của con người?

A. Những điều xấu, không tốt trong cuộc sống.

B. Những hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống.

C. Những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

D. Những khó khăn, thử thách, những trải nghiệm...trong cuộc sống của con người.

**Câu 6:** Quá trình từ “một tảng đá khổng lồ trên núi cao” trở thành “một hòn sỏi láng mịn” trái nghĩa với câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây?

A. Có công mài sắt, có ngày lên kim B. Có chí thì lên.

C. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. D. Đẽo cày giữa đường.

**Câu 7**: Dòng nào dưới đây nói ***không*** đúng về tác dụng của ngôi kể thứ nhất trong văn bản trên?

A. Giúp cho người đọc hiểu rõ về nhân vật “tôi” hơn.

B. Giúp người kể có thể kể chuyện một cách linh hoạt, tư do những gì diễn ra với nhân vật “tôi”.

C. Giúp câu chuyện trở lên chân thực, gần gũi hơn

D. Giúp cho nhân vật “tôi” bộc lộ tâm trạng, tình cảm dễ dàng hơn.

**Câu 8**: Chủ đề của văn bản trên là gì?

A. Sự dũng cảm, dám đối mặt với khó khăn thử thách trong cuộc sống.

B. Tinh thần đoàn kết, tương trợ trong cuộc sống.

C. Vai trò của ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm vượt khó để đi đến thành công.

D. Ca ngợi đức tính chăm chỉ, cần cù trong cuộc sống

**Câu 9**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?Kể tên một văn bản em đã học có phương thức biểu đạt giống với văn bản trên?

**Câu 10**: Từ một “tảng đá khổng lồ” ban đầu đến “hòn sỏi láng mịn” phản ánh điều gì? Bài học em rút ra khi học văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,25 |
| **2** | A | 0,25 |
| **3** | B | 0,25 |
| **4** | C | 0,25 |
| **5** | D | 0,25 |
| **6** | D | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | C | 0,25 |
|  | **9** | *- HS xác định được phương thức biếu đạt chính và kể tên được một trong các tác phẩm đã học có PTBĐ tương tự:*  + Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.  + Văn bản đã học có PTBĐ tương tự: Bài học đường đời đầu tiên, Cô bé bán diêm, Ông lão đánh cá và con cá vàng,…  *- Lưu ý: HS chỉ cần kể được tên một văn bản chính xác là cho điểm tối đa (0.5đ).* | 1,0 |
|  | **10** | Hs có nhiều cách diễn đạt khác nhau, chỉ cần hs diễn đạt đúng và trả lời từ 3 ý trở lên gv cho điểm tối đa, một ý cho 0,5 điểm, có một vài gợi ý sau  *-* Từ một “tảng đá khổng lồ” ban đầu đến “hòn sỏi láng mịn” phản ánh:  + Sự rèn giũa bản thân  + Quá trình hoàn thiện của con người  + Quá trình rèn luyện, trưởng thành của bản thân  + Càng trong khó khăn thử thách con người càng trở nên mạnh mẽ và sẽ thay đổi một cách tích cực hơn  - Hs có nhiều cách diễn đạt khác nhau, chỉ cần hs diễn đạt đúng và trả lời từ 2 ý trở lên gv cho điểm tối đa, một ý cho 0,5 điểm, có một vài gợi ý sau:  - Con người để trưởng thành cần trải qua quá trình tôi luyện lâu dài, trải qua những khó khăn, thử thách.  - Những khó khăn thử thách chính là quá trình giúp con người hoàn thiện, trưởng thành.  - Trong cuộc đời không tránh khỏi những khó khăn, thử thách, cần luôn giữ vững sự tự tin, tinh thần lạc quan... | 2,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em: Sâu sắc, mang nhiều ý nghĩa về một chuyến đi chơi với thầy cô, bạn bè hay gia đình* | 0,25 |
|  | *c. Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  **a. Mở bài**  - Giới thiệu về trải nghiệm khiến em nhớ mãi  - Trải nghiệm ấy diễn ra đã bao lâu rồi?  - Đó là một trải nghiệm vui hay buồn?  **b. Thân bài**  - Giới thiệu chung về trải nghiệm đó:  - Thời gian cụ thể xảy ra trải nghiệm (ngày nào/ mùa nào/ năm nào)  - Không gian xảy ra trải nghiệm (trung tâm, lớp học, phòng ngủ, hồ bơi…)  - Lúc xảy ra trải nghiệm, em đang ở cùng với những ai? (ai đã chứng kiến và tham gia vào trải nghiệm của em?)  - Kể lại các sự việc đã xảy ra trong trải nghiệm theo một trình tự hợp lí:  - Trải nghiệm đó bắt đầu bằng hoạt động nào của em?  - Sau đó, những điều gì đã xảy ra? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một trải nghiệm khó quên?  - Em đã làm gì để giải quyết tình huống đó?  - Kết quả của trải nghiệm đó là gì? (mặt tốt/ xấu)  - Trải nghiệm đó đã tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?  - Em có những suy nghĩ gì sau khi câu chuyện đó xảy ra?  **c. Kết bài:**Nêu những ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân em:  - Em cảm nhận như thế nào về trải nghiệm đó? (quan trọng, khó quên…)  - Trải nghiệm đó giúp em thay đổi bản thân như thế nào? | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 2:**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN**

*Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.*

*Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.*

*(Theo Đoàn Công Huy trong mục “Trò chuyện đầu tuần” của báo Hoa học trò)*

**Câu 1**. Câu chuyện trênthuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại.

C. Truyền thuyết. D. Truyện cười.

**Câu 2**. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

**Câu 3.** Chim Én và Dế Mèn cùng đi chơi vào thời gian nào trong năm?

A. Mùa xuân. B. Mùa hạ.

C. Mùa thu. D. Mùa đông.

**Câu 4**. Cử chỉ hành động nào của Dế Mèn trong câu chuyện làm cho Chim Én thấy tội nghiệp?

A. Mèn hốt hoảng. B. Mèn ngậm vào giữa.

C. Dế Mèn thơ thẩn. D. Dế Mèn say sưa.

**Câu 5.** Nối câu văn ở cột A sao cho thích hợp với phép tu từ ở cột B.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A | B | Kết quả |
| 1. Chim Én thấy tội nghiệp rủ Mèn dạo chơi trên trời. | a. So sánh | 1 + |
| 2. Chim Én… Chim Én… Chim Én. | b. Liệt kê | 2 + |
| 3. Nó rơi xuống đất như một chiếc lá lìa cành. | c. Nhân hóa | 3 + |
| 4. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi. | d. Điệp ngữ | 4 + |
| 5. Mùa xuân đất trời đẹp. |  | 5 + |

**Câu 6.** Chọn một trong các phép tu từ sau: (*nhân hóa, so sánh, hoán dụ)* điền vào chỗ trống (…) sao cho thích hợp.

Tác giả đã sử dụng nghệ thuật ………………….. làm cho loài vật trở nên sinh động và gần gũi với con người.

**Câu 7**. Nhận xét nào sau đây đúng với nhân vật Dế Mèn trong câu chuyện trên?

A. Dũng cảm. B. Hống hách.

C. Ích kỉ. D. Thông minh.

**Câu 8**. Vì sao Dế Mèn lại rơi xuống đất?

A. Vì tội nghiệp hai con chim én phải gánh mình.

B. Vì nó đang rất nặng khi phải gánh hai con chim Én.

C. Vì nó muốn quay xuống mặt đất.

D. Vì Dế Mèn ích kỉ nên há mồm ra.

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học tâm đắc nhất từ câu chuyện trên.

**Câu 10**. Nếu được hóa thân thành Dế Mèn trong câu chuyện trên, em sẽ làm gì?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Trong cuộc đời của mỗi con người ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ.

Hãy viết bài văn kể lại một trong những trải nghiệm mà em nhớ nhất. (Bị chê, bị phê bình…)

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | 1.c 2. d 3.a 4.b | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | Nhân hóa | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | **Bài học từ câu chuyện:**  Biết trân trọng những gì mình đang có; sự **ích kỷ, tính toán sẽ phải trả một cái giá rất đắt.** | 1,0 |
| **10** | *\* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo được những ý kiến có sự tương đồng:*  - Trân trọng, chia sẻ, biết ơn sự giúp đỡ của Chim Én…   * Hòa chung vào thế giới thiên nhiên để được hưởng niềm hạnh phúc một cách trọn vẹn… | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm.*  HS có thể triển khai trải nghiệm theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **a. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về lần mà em bị chê khiến em nhớ mãi.  Mẫu: Tuổi học trò của em là những ngày tháng vô tư, hồn nhiên bên bạn bè. Nó đã để lại cho em rất nhiều những kỉ niệm đáng nhớ. Vui có, buồn có, xấu hổ cũng có… Nhưng em nhớ nhất vẫn là một lần bị bố phê bình.  **b. Thân bài**  + Hoàn cảnh diễn ra sự việc:  - Đó là mùa hè năm em học lớp 4, vì được nghỉ hè nên em được bố mẹ phân công nhiệm vụ quét dọn nhà cửa, nấu cơm, gấp áo quần  - Em sẽ hoàn thành các công việc đó trước khi bố mẹ đi làm về  - Chiều hôm ấy, trước khi đi làm bố mẹ đã dặn dò kĩ về chuyện trời sẽ có mưa dông, nên em cần để ý dàn áo quần và chăn ga mẹ đang phơi trên sào  - Tuy nhiên, do ham chơi và chủ quan, em vẫn bỏ sang nhà bạn chơi, quên mất lời bố mẹ dặn  + Diễn biến sự việc  - Chiều hôm đó, sau khi quét nhà và nấu cơm xong, em thấy trời vẫn còn nắng đẹp, nên nghĩ rằng sẽ không có mưa dông  - Nên đã khóa cửa nhà và sang nhà bạn gần đó chơi, dù bố mẹ đã dặn chiều nay phải ở nhà  - Do ngồi chơi trong nhà và cười đùa lớn tiếng, nên em không hề phát hiện ngoài kia trời đã tối lại và chuẩn bị có dông  - Phải đến khi trời đổ mưa to sầm sập, em mới nhận ra, lúc đấy đã quá muộn rồi  - Ngồi trong nhà bạn, em cảm thấy vừa sợ bị bố mẹ mắng, lại vô cùng hối hận, bởi do mình mà chăn ga, áo quần cả nhà bị ướt  - Khoảng hơn 1 tiếng sau, mưa tạnh, em trở về nhà thì nhìn thấy bố và mẹ đang đứng vắt nước cho đống áo quần, chăn ga bị ướt nước mưa  - Em tiến lại, lí nhí xin lỗi bố mẹ, nhưng bố mẹ vẫn im lặng tiếp tục công việc đang làm mà chẳng đoái hoài gì tới em  - Điều đó khiến em lại càng dằn vặt và hối hận sự ham chơi, chểnh mảng của mình  + Kết quả sự việc:  - Cho đến khi bố mẹ vào nhà, nấu thức ăn và ăn tối xong, vẫn không nói gì với em, dù là lời la mắng, khiến em vô cùng căng thẳng  - Đến gần 8 giờ tối, bố mẹ gọi em vào phòng, lúc này, bố mới nghiêm khắc phê bình em  - Bố bảo, bố rất thất vọng vì đã dặn dò em kĩ rồi, nhưng em lại vẫn bỏ đi chơi, khiến chăn ga bị ướt hết  - Ánh mắt thất vọng của bố mẹ khiến em vô cùng buồn bã  - Thế là, em đã khóc và xin lỗi bố mẹ, hứa sẽ không bao giờ ham chơi mà chểnh mảng việc bố mẹ dặn nữa  - Từ hôm đó, được bố mẹ tha thứ, em đã thay đổi, những gì được bố mẹ dặn dò em sẽ nghiêm túc làm theo chứ không ham chơi mà bỏ bê nữa  **c. Kết bài**  - Nêu suy nghĩ, cảm xúc, thay đổi của bản thân em sau lần bị phê bình đó. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và rả lời các câu hỏi:**

**CÁ CHUỐI CON**

*“Càng chờ càng bằn bặt. Đàn chuối con không biết làm thế nào, cứ bơi ngược bơi xuôi. Đang lúc chúng bàn nhau định cử một chị chuối lên bờ tìm mẹ, thì nghe ùm một tiếng. Mẹ đã về. Không có một chú kiến nào nổi lên mặt nước, nhưng đàn chuối con cũng không để ý đến điều đó. Chúng xúm lại quanh mẹ và hỏi:  
- Mẹ ơi, sao mẹ đi lâu thế?  
- Kìa, mẹ làm sao kìa!  
- Sao mẹ lại có máu ở cổ?  
Chúng hỏi dồn dập, vừa hỏi vừa khóc. Chuối mẹ âu yếm bơi quanh đàn con và kể cho con nghe chuyện vừa xảy ra với mụ mèo.  
- … Mẹ vật lộn với nó mãi. Đã tưởng không còn về đây với các con được.*

*- Chuối mẹ nói rồi ứa nước mắt, không kể tiếp được nữa.  
- Chỉ tại thằng út.  
- Chỉ tại thằng út…  
Bọn chuối con nhao nhao kết tội chuối út. Chuối út biết mình có lỗi nhưng vẫn gân cổ lên cãi:  
- Tại em ư? Lần này thì đúng là tại em. Nhưng các lần khác mẹ vẫn phải đi kiếm mồi cho chúng ta kia mà! Lỡ những lần ấy mẹ gặp mụ mèo thì có phải tại cả các anh các chị nữa không?  
Thấy chuối út nói cũng có lí, bọn chuối con im lặng một lát rồi kéo nhau ra bàn bạc. Chuối út xin nói trước:  
  
- Bây giờ chúng ta cũng đã hơi lớn rồi, chúng ta đừng làm khổ mẹ nữa. Chúng ta sẽ cùng nhau bơi quanh ao tự kiếm mồi. Các anh chị thấy thế nào?  
- Đồng ý!  
- Đồng ý đấy!  
- Các con đang bàn gì mà vui vẻ vậy? - Chuối mẹ bơi lại hỏi.  
- Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn. – Chuối út thưa. – Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi.  
- Trời ơi, các con tôi ngoan quá! Nhưng mà này các con, nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá!”*

*(Trích: truyện Cá chuối con. In trong Những truyện hay viết cho thiếu nhi. Xuân Quỳnh, NXB Kim Đồng, 2019)*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ ba

C. Ngôi kể thứ hai D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong câu chuyện là ai?

A. Chuối mẹ B. Chuối mẹ, chuối út

C. Chuối mẹ, chuối út, bọn chuối, mụ mèo D. Chuối út, bọn chuối, mụ mèo

**Câu 3.** Tại sao chuối mẹ vừa kể vừa khóc?

A. Vì chuối mẹ buồn.

B. Vì chuối mẹ vất vả nuôi con.

C. Vì chuối mẹ phải vất vả vật lộn với mụ mèo, mới thoát sự nguy hiểm để về với đàn con.

D. Vì chuối mẹ bị đau.

**Câu 4.** Câu văn thứ mấy trong đoạn trích sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ nhất.

***“****Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn. – Chuối út thưa. – Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi.  
- Trời ơi, các con tôi ngoan quá! Nhưng mà này các con, nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá!”*

A. Câu 1 B. Câu 4 C. Câu 5 D. Câu 6

**Câu 5.** Đoạn trích trên sử dụng nhiều biện pháp tu từ nào?

A**.** So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ.

**Câu 6.** Câu nói của anh em cá chuối thể hiện thái độ gì với mẹ mình:

**“**Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn. – Chuối út thưa. – Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi ?”

1. Không nhờ đến mẹ nữa.
2. Có hiếu với mẹ.

C. Biết tự lo cho mình khi đã trưởng thành. Rất thương mẹ

D. Dưạ vào chính mình.

**Câu 7.** Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

|  |  |
| --- | --- |
| (A) Từ ngữ | (B) Loại từ |
| 1. Bơi | a. Danh từ |
| 2. Chuối | b. Tính từ |
|  | c. Dộng từ |

**Câu 8**. Khi mẹ về muộn, đàn Chuối con cứ bơi ngược bơi xuôi thể hiện thái dộ gì?

A. Bồn chồn lo lắng B. Sợ hãi C. Do dự D. Phân vân

**Câu 9.** Từ đoạn trích trên em nghĩ như thế nào về tình mẫu tử?

**Câu 10.** Từ lời nhắn nhủ Chuối mẹ ở cuối đoạn trích, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình.

**II. VIẾT ( 4.0 điểm)**

Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (một chuyến đi đáng nhớ đến vùng đất mới, một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em tham dự, một hoạt động thiện nguyện mà em tham gia...)

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | 1+c, 2+a | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Thương yêu, chăm lo cho con mà bất chấp tính mạng. Con thương yêu mẹ, quan tâm đến mẹ, hiếu thảo với mẹ. | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân: iết lo cho bản thân để mẹ an lòng, biết giúp mẹ…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể về một trải nghiệm của bản thân | 0,25 |
|  | **I. Dàn ý kể lại một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được tham gia.**  **1. Mở bài**  Giới thiệu về một buổi biểu diễn nghệ thuật (Biểu diễn ca hát của ca sĩ nổi tiếng, biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam...)  **2. Thân bài**  **a. Chủ đề, thời gian, địa điểm của buổi biểu diễn**  - Chủ đề của buổi biểu diễn là gì? - Địa điểm diễn ra buổi biểu diễn là ở đâu? - Thời gian bắt đầu diễn ra buổi biểu diễn? - Em xem buổi biểu diễn qua ti vi, điện thoại hay xem trực tiếp.  **b. Kể lại chi tiết các sự việc diễn ra trong buổi biểu diễn**  - Quang cảnh, không gian, cách bày trí sân khấu của buổi biểu diễn. - Kể lại trình tự diễn ra các chương trình, tiết mục có trong buổi biểu diễn. - Tiết mục hay chương trình nào đặc sắc nhất? - Không khí và phản ứng của các khán giả, khách mời tham dự buổi biểu diễn như thế nào?  **c. Kết thúc buổi biểu diễn**  - Buổi biểu diễn có kết thúc tốt đẹp hay không? - Buổi biểu diễn để lại cho em ấn tượng như thế nào?  **3. Kết bài**  - Nêu cảm nghĩ của em về buổi biểu diễn nghệ thuật. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Ðàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:*

*- Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?*

*- Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!*

*Ðàn kiến con vội nói:*

*- Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!*

*Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.*

*(Trích truyện Đàn kiến con ngoan ngoãn, Tiếng Việt 1, Tập 1, sách Kết nối tri thức, NXBGD 2020)*

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 D. Ngôi thứ ba

**Câu 3**: Nhân vật chính trongđoạn trích trên là ai?

A. Bà kiến già B. Đàn kiến con

C. Bà kiến già và đàn kiến con D. Chiếc lá đa

**Câu 4:** Đoạn trích trên sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ nhân hóa đúng hay sai?

A. Sai B. Đúng

**Câu 5:** Chi tiết “đưa bà kiến già đi sưởi nắng” thể hiện phẩm chất gì của đàn kiến con? (5)

A. Quan tâm, giúp đỡ B. Thông minh, lanh lẹ

C. Năng động, hoạt bát D. Nhiệt tình, chăm chỉ

**Câu 6:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: Đoạn trích thể hiện tình cảm, cảm xúc …của tác giả đối với loài vật.

A. Kính trọng B. Quan tâm C. Tự hào D. Trân trọng

**Câu 7:** Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của đoạn trích?

A. Đoạn trích thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

B. Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu sắc của đàn kiến.

C. Đoạn trích thể hiện tinh thần đoàn kết của đàn kiến.

D. Đoạn trích thể hiện sự ngưỡng mộ của bà kiến già đối với đàn kiến con.

**Câu 8:** Từ láy **hừ hừ** trong câu: *“Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ”* có tác dụng gì?

A. Gợi tả hành động của bà kiến. B. Gợi tả hình dáng của bà kiến.

C. Gợi tả tiếng rên của bà kiến. D. Gợi tả cảm xúc của bà kiến.

**Câu 9:** Trình bày ý kiến của em về hành động của đàn kiến con?

**Câu 10:** Qua việc làm của đàn kiến conem rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm).**

Em hãy **kể lại môt trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn.**

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | HS trình bày được ý kiến của mình.  **Trong đoạn truyện trên, đàn kiến con có điều đáng quý là biết yêu thương con người, tốt bụng. Biết giúp đỡ người khác là một việc tốt, đẹp đẽ, là một phẩm chất đáng quý. Giống như những bạn kiến trong câu chuyện, hành động của các bạn thật đáng quý, đã giúp đỡ bà kiến khi gặp khó khăn, hoạn nạn.** | 1,0 |
| 10 | Qua câu chuyện giúp em nhận thấy trong cuộc sống ta cần hợp tác**,** phân chia nhiệm vụ và sự đoàn kết giúp nhau và không thể thiếu, đó chính là lòng hiếu thảo | 1,0 |

**II. VIẾT (4.0 ĐIỂM).**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
| Kể về một trải nghiệm |  |
| *3. Kể lại một trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **Dàn ý kể lại môt trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn**  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu về trải nghiệm mà em muốn kể với mọi người.  *Gợi ý:*  - Đó có thể là một hoạt động tập thể lần đầu em được tham gia (làm bánh trung thu, gói bánh chưng, rước đèn trung thu, tổng vệ sinh khu phố, diễn văn nghệ, làm báo tường…)  - Đó có thể là một cuộc gặp gỡ đặc biệt (về quê thăm ông bà, kết bạn mới, gặp lại người bạn cũ…)  **b. Thân bài:**  - Kể lại trải nghiệm đó theo trình tự hợp lí (trình tự thời gian - cái gì xảy ra trước thì kể trước, xảy ra sau thì kể sau), chú ý kết hợp các chi tiết miêu tả và biểu cảm:  - Trải nghiệm đó diễn ra vào khoảng thời gian nào? Ở đâu? Cùng với những ai? Vì sao em lại nhớ mãi trải nghiệm đó đến tận bây giờ?  - Quá trình diễn ra trải nghiệm đó, em đã làm những gì? Cùng với ai? Trong lúc đó, em đã suy nghĩ như thế nào? Có các cung bậc cảm xúc ra sao?  - Sau khi kết thúc trải nghiệm đó, em cảm thấy như thế nào? Em có thêm thay đổi gì mới cho bản thân? Em có muốn có thêm những trải nghiệm khác như vậy nữa không?  **c. Kết bài:**  - Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về trải nghiệm đó. | 3.0 |
| *4. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.25 |
| *5. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CON THỎ TRẮNG THÔNG MINH**

*Một ngày nọ, thỏ, khỉ và dê rủ nhau lên núi chơi. Đột nhiên chúng phát hiện ra con sói già đang lẻn vào nhà gà và lấy trộm trứng.  
Dê giọng nhỏ nhẻ: “Con sói kia hung dữ lắm. Chúng ta chi bằng giả vờ không nhìn thấy, cứ để nó trộm. Nếu mình vào nói có khi bị nó ăn thịt mất”.*

*Khỉ tức giận nói: “Làm sao lại để yên khi biết chúng làm việc xấu. Hãy để tôi”. Nói xong, khỉ dũng cảm xông lên: “Con sói già kia, tại sao lại lấy trộm đồ của người khác. Để trứng xuống ngay”.*

*Sói nhìn xung quanh không thấy có người liền hung hãn quát: “Con khỉ to gan nhà ngươi, không muốn sống nữa hả. Ngươi dám chen vào chuyện của tao hả. Hôm nay ngươi sẽ phải chết”, vừa dứt lời con sói già giơ móng vuốt vồ nhanh lấy khỉ.*

*Khỉ hoảng sợ chờ đợi cái chết thì bất ngờ tiếng súng nổ lên. “Sói, đầu hàng đi, ngươi đã bị bao vây”, tiếng bác cảnh sát vang lên. Hóa ra lúc dê và khỉ đang tranh luận cách giải quyết thì thỏ đã nhanh trí chạy đi báo cảnh sát. Vì vậy mà khỉ đã thoát chết và sói đã bị trừng phạt thích đáng.*

*( Nguồn: Những mẫu chuyện giáo dục kĩ năng sống cho trẻ em)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?( 0.5 điểm)**

1. Truyền thuyết B. Cổ tích C.Truyện đồng thoại D. Thơ

**Câu 2 (0,5 điểm): Phương thức thức biểu đạt chính của văn bản trên là**

A. Tự sự B. Biểu cảm

C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3. Trong văn bản trên tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?**

A. So sánh B. Nhân hóa. C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 4:Tại sao Thỏ lại không tham gia vào cuộc tranh luận của Khỉ và Dê?**

A. Vì Thỏ không muốn nói chuyện với Khỉ và Dê .

B. Vì Thỏ nhút nhát.

C. Vì Thỏ không muốn tham gia ngăn chặn hành động xấu của Sói.

D. Vì Thỏ muốn tranh thủ thời gian để đi tìm người cứu viện.

**Câu 5: Tại sao tác giả lại dùng từ láy “ hung hãn” để miêu tả hành động của Sói mà lại không dùng từ “hung dữ”?**

1. Vì từ “ hung hãn” dễ sử dụng hơn.
2. Vì từ “ hung hãn” đơn giản hơn.
3. Vì từ “ hung hãn” là từ chuyên dành miêu tả hành động của loài sói.
4. Vì từ “hung hãn” là từ láy có tác dụng giúp chúng ta hình dung được rõ hơn hành động hung hăng, hống hách của Sói so với từ “ hung dữ” .

**Câu 6. Trong văn bản trên có sử dụng khá nhiều dấu ngoặc kép, em hãy cho biết dấu ngoặc kép được dùng trong văn bản trên có công dụng gì?**

A. Đánh dấu từ ngữ không được hiểu theo nghĩa thông thường.

B. Đánh dấu tên tác phẩm.

C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

D. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo hàm ý mỉa mai.

**Câu 7.** **Tại sao Thỏ lại không lao vào cùng Khỉ chống lại Sói mà lại chạy đi báo cảnh sát**

A. Vì Thỏ không thich Khỉ.

B. Vì Thỏ muốn tranh công với Khỉ và Dê.

C. Vì Thỏ biết rằng cả ba bạn không đủ khả năng chống lại Sói và sẽ nguy hiểm đến tính mạng nên Thỏ đi tìm người cứu giúp.

D. Vì Dê xúi Thỏ bỏ mặc Khỉ chống lại Sói.

**Câu 8.** **Tại sao trong câu chuyện trên người kể không sử dụng ngôi kể thứ nhất mà lại dùng ngôi kể thứ ba?**

A. Vì ngôi kể thứ ba giúp người kể hóa thân vào nhân vật tốt hơn.

B. Vì ngôi kể thứ ba mang tính khách quan, linh hoạt hơn.

C. Vì ngôi kể thứ ba giúp người kể thể hiện được ý kiến chủ quan của mình nhiều hơn.

D. Vì ngôi kể thứ ba giúp người đọc hiểu rõ hơn về người kể.

**Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra được bài học gì về kĩ năng sống cho bản thân?

**Câu 10:** Viết một đoạn ngắn 4 đến 5 câu để xử lý tình huống) Nếu em trông thấy kẻ xấu đang rình mò để trộm xe của một ai đó, em sẽ làm gì?

**II. VIẾT: (4 điểm)**

Em hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm thú vị của em cùng với những người thân trong gia đình?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU:** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS nêu được cụ thể bài học, lí giải được lí do nêu bài học ấy theo cách hiểu của mình.  **Tính mạng rất quan trọng, làm việc gì cũng phải lưu ý đến sự an toàn của mình. Khi các em nhìn thấy người xấu thì đừng giả vờ không biết, cũng không nên tự mình trực tiếp đối đầu. Cách đúng đắn nhất là đi tìm người lớn giúp đỡ.** | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh đưa ra được cách giải quyết tình huống và có cách lí giải phù hợp. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Kể về một trải nghiệm của bản thân. | 0.25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  Hs có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **I. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về kỉ trải nghiệm đáng nhớ cùng với người thân: Những trải nghiệm thật đáng trân trọng. Đặc biệt hơn cả khi được trải qua cùng với những người thân của mình. Và em đã có một trải nghiệm như vậy cùng với (ông, bà, bố, mẹ…).  **II. Thân bài**  **1. Giới thiệu chung**  - Thời gian, không gian xảy ra: Quá khứ hay hiện tại? Ở đâu?  - Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: ông, bà, bố, mẹ…  **2. Diễn biến trải nghiệm**  - Lí do xuất hiện trải nghiệm: Ví dụ: Em bị ốm (đau) được mẹ chăm sóc; Một chuyến đi chơi cùng với gia đình; Một lần tham gia trại hè cùng bố mẹ…  - Diễn biến: Kể lại những sự việc đã diễn ra theo một trình tự nhất định.  - Suy nghĩ, cảm xúc: Vui vẻ, hạnh phúc, buồn bã, tiếc nuối…  - Bài học rút ra sau trải nghiệm: Hiểu được nỗi vất vả của cha mẹ, Nhận ra sự quan tâm; chăm sóc của người thân dành cho mình; biết giúp đỡ công việc nhà, tình cảm gia đình gắn kết hơn..  **III. Kết bài**  - Khẳng lại ý nghĩa của trải nghiệm đối với mỗi người: Trải nghiệm cùng với ông/bà/bố/mẹ… thật đáng trân trọng. Từ đó, em biết quý trọng hơn cuộc sống, cũng như yêu thương những người thân của mình nhiều hơn. | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CON MÈO ẤP TRỨNG**

*Con mèo mun to đùng, mập ú dành nhiều ngày để nằm cạnh quả trứng, trông chừng nó, nhẹ nhàng khều quả trứng trở lại bằng bàn chân mềm bông không lộ vuốt mỗi khi những cử động vô tình của cơ thể đẩy nó ra xa độ một hoặc hai phân. Trong những ngày khó chịu dài lê thê đó, thỉnh thoảng Zorba thấy thật uổng phí thì giờ, bởi có vẻ như nó đang phải chăm lo cho một vật thể không sức sống, một hòn đá dễ nứt vỡ, cho dù có màu trắng lốm đốm xanh.*

*Có một lần, cơ thể nó bị chuột rút do không được vận động - bởi vì, theo như mệnh lệnh của Đại Tá, nó chỉ dám rời quả trứng để đi ăn và đi vệ sinh chỗ cái thùng - nó thấy thèm được biết liệu con chim con có lớn lên chút nào bên trong lớp vỏ can-xi cứng hay không. Nó ghé sát một tai vào quả trứng, rồi tới tai kia, nhưng nó không nghe thấy bất cứ âm thanh nào. Nó cũng chẳng may mắn hơn khi cố gắng nhìn xuyên vào bên trong quả trứng bằng cách đặt nó ra trước ánh sáng. Lớp vỏ trắng đốm xanh thật là dày và hoàn toàn không để ánh sáng chiếu qua.*

*Đại Tá, Secretario và Einstein tới thăm Zorba hàng đêm, chúng thường xuyên kiểm tra quả trứng xem liệu cái Đại Tá gọi là “chu trình mong muốn” có diễn ra hay không, nhưng ngay khi chúng nhận ra quả trứng trông y nguyên như hôm đầu tiên thì chủ đề trò chuyện của cả bọn thay đổi.*

*Einstein không ngừng lải nhải than phiền về chuyện bộ tự điển bách khoa của nó không cho biết chính xác về thời gian ấp trứng; chi tiết tạm chấp nhận được nhất có thể lấy ra từ những cuốn sách dày cộp nói rằng giai đoạn đó có thể kéo dài từ mười bảy tới ba mươi ngày, tùy theo đặc tính loài của chim mẹ.*

*Ngồi ấp trứng thực không dễ dàng chút nào với con mèo mun to đùng mập ú. Nó không thể nào quên được cái bữa người bạn của gia đình chủ vốn nhận trách nhiệm trông nom nó chợt nghĩ rằng sàn nhà cần được lau dọn và quyết định bật máy hút bụi lên.*

*Mọi buổi sáng, suốt thời gian người bạn ở đó, Zorba phải giấu quả trứng sau mấy chậu hoa cảnh trên ban công để ra quấn quít với con người tốt bụng đã dọn rửa cái thùng vệ sinh của nó và cho nó thức ăn. Nó meo meo đầy biết ơn, cọ cọ mình quanh chân người ấy để rồi ông ta đi về không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng Zorba mới ngoan thật là ngoan. Nhưng sáng hôm đó, sau khi quan sát cái máy hút bụi rè rè chạy quanh phòng khách và phòng ngủ, nó nghe người đó nói: “Và giờ tới lượt ban công. Bụi chắc đóng tảng quanh mấy chậu hoa đó mất rồi!”*

*Khi người bạn nghe thấy tiếng xoảng của cái bát đựng hoa quả vỡ tan tành, ông ta chạy về phía bếp và hét tướng lên ngay ở cửa: “Mày mắc chứng gì thế, Zorba? Nhìn xem mày vừa làm gì này! Biến ra khỏi đây ngay, con mèo điên này! Mày mà bị mảnh thủy tinh đâm vào chân nữa là xong!”*

*Thật đúng là một sự sỉ nhục quá đáng! Zorba rón rén bò khỏi bếp, đuôi cụp giữa hai chân, giả vờ như đang xấu hổ chết đi được, rồi phi thẳng với tốc độ tối đa ra ban công. Thật không dễ gì mà lăn được quả trứng từ mấy chậu hoa vào một trong các phòng ngủ nhưng đã thành công, rồi nó đợi ở đó cho tới khi người bạn dọn dẹp xong mọi thứ và ra về.*

*Zorba đang gà gật khi màn đêm buông xuống và ngày thứ hai mươi, vì thế nó không nhận ra rằngquả trứng nhúc nhích, thật chậm, nhưng đang nhúc nhích, như thể đang cố lăn trên mặt sàn.*

*Một cú nhói ở bụng khiến Zorba tỉnh giấc. Nó mở mắt và hết sức lo ngại khi nhìn thấy một chóp nhỏ màu vàng cứ xuất hiện rồi biến mất qua vết nứt của quả trứng.*

*Nó kẹp vững quả trứng bằng hai chân sau, và nhờ thế có thể nhìn thấy con chim non mổ lấy mổ để tới khi cái lỗ đủ rộng cho một cái đầu trắng, bé xíu ướt nhẹp ra khỏi vỏ trứng.*

*“Má!” con chim non chiếp chiếp gọi.*

*Zorba không biết phải phản ứng ra sao. Nó biết là lông của mình đen óng như than, nhưng dường như nỗi xúc động và xấu hổ đã khiến nó ngượng hồng lựng cả người.*

*(Trích Chuyện con mèo dạy con hải âu bay - Luis Sepulveda, Tr.30 - NXB Hội nhà văn 2009.)*

**Câu 1**. Văn bản *Con mèo ấp trứng* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D.Thần thoại

**Câu 2**. Câu chuyện trong văn bản được kể bằng lời của ai?

A. Lời của con mèo Zorba B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của Đại Tá C. Lời của Secretario và Einstein

**Câu 3.** Văn bản *Con mèo ấp trứng* kể về việc gì?

A. Đại Tá, Secretario và Einstein tới thăm Zorba hàng đêm.

B. Zorba phải giấu quả trứng sau mấy chậu hoa cảnh trên ban công.

C. Einstein không ngừng lải nhải than phiền về chuyện bộ tự điển bách khoa của nó.

D. Zorba nhận lời trông nom, ấp trứng một quả trứng cho đến lúc nở ra con chim non.

**Câu 4**. Dấu ngoặc kép được dùng với công dụng gì trong câu sau:

*Nhưng sáng hôm đó, sau khi quan sát cái máy hút bụi rè rè chạy quanh phòng khách và phòng ngủ, nó nghe người đó nói: “Và giờ tới lượt ban công. Bụi chắc đóng tảng quanh mấy chậu hoa đó mất rồi*?

A**.** Đánh dấu lời đối thoại

B. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san

C. Đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp

D. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt

**Câu 5**. Hai chi tiết nào trong văn bản cho thấy nhân vật Zorba vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật vừa mang đặc điểm của con người?

Chi tiết 1: …………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Chi tiết 2: …………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………

**Câu 6**. Trong câu chuyện, Zorba thấy xúc động và xấu hổ khi con chim non nở ra và gọi nó là “má”. Cảm xúc ấy cho thấy Zorba là con mèo như thế nào?

A. thông minh và nhanh nhẹn

B. rất ấm áp và giàu tình cảm

C. vui vẻ, thân thiện

D. bao dung, vui tính

**Câu 7**. Sắp xếp các từ sau theo đúng diễn biến suy nghĩ và hành động của Zorba khi thực hiện việc trông nom, ấp trứng chim:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Tìm mọi cách để bảo vệ quả trứng |  | 1 |
| B. Tò mò tìm mọi cách để xem con chim có lớn lên bên trong lớp vỏ trứng hay không |  | 2 |
| C. Cảm thấy khó chịu và uổng phí thì giờ |  | 3 |
| D. Xúc động và xấu hổ khi trứng nở và chú chim con gọi nó là “Má”. |  | 4 |

**Câu 8**. Theo em, tính nhân văn của câu chuyện thể hiện ở điểm nào?

A. Một con mèo có thể chăm sóc, ấp nở một quả trứng chim.

B. Một con mèo biết giữ lời hứa, yêu thương kẻ khác biệt với mình.

C. Một con mèo khôn ngoan biết giấu quả trứng chim không bị người bạn của gia đình chủ phát hiện.

D. Cả A và B đều đúng

**Câu 9**. Em rút ra được bài học cuộc sống nào sau khi đọc văn bản?

**Câu 10**. Khi gặp người có hoàn cảnh khó khăn hoặc khác biệt hoàn toàn so với mình, em có sẵn lòng giúp đỡ họ không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong cuộc sống, không ai không tránh khỏi những lúc mắc sai lầm. Nhưng nếu chúng ta biết nhận lỗi và sửa chữa thì đó cũng là một trải nghiệm giúp bản thân trưởng thành hơn.

Hãy kể về trải nghiệm một lần mắc lỗi mà em nhớ mãi.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | - Meo meo đầy biết ơn, cọ cọ quanh chân người.  - Zorba rón rén bò khỏi bếp, đuôi cụp giữa hai chân, giả vờ như đang xấu hổ chết đi được. | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | 1C – 2B – 3A – 4D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được cụ thể bài học mình rút ra miễn hợp lí và có tính nhân văn. Gợi ý:  + sống yêu thương, nhân hậu  + chấp nhận sự khác biệt  + sống có trách nhiệm… | 1,0 |
|  | **10** | - Hãy sẵn sàng cho điđể được nhận lại đúng lúc.  - Cuộc đời này giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình.  - Giúp đỡ người khác luôn là điều đáng hoan nghênh.  - Biết giúp đỡ đúng cách.  Tuy nhiên, giúp đỡ ai đó không phải là điều gì đó quá lớn lao, đôi khi không hẳn thể hiện lòng rộng rãi bằng tiền bạc mà đơn giản chỉ là bày tỏ tấm lòng và hỗ trợ trong khả năng có thể…. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm đáng nhớ* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  Bài viết HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | **Dàn ý Kể về một lần em mắc lỗi.**  **a. Mở bài**  - Tuổi thơ mỗi người ai cũng có nhiều kỉ niệm đáng nhớ  - Nhưng em nhớ nhất là một lần đã phạm lỗi hồi lớp 2, khiến mẹ phải buồn lòng.  **b. Thân bài**  *- Hoàn cảnh diễn ra sự việc:*  - Hôm đó, là ngày thứ 2, theo thường lệ em sẽ phải đến trường để học tập  - Nhưng do lười biếng, không muốn đi học nên em đã giả vờ đau bụng để xin mẹ nghỉ học  *- Diễn biến sự việc:*  - Khi bước vào phòng thấy em nằm ôm bụng, mẹ đã rất lo lắng. Vội chạy lại xoa bụng cho em.  - Thấy em mãi vẫn âm ỉ đau, mẹ ra ngoài gọi điện cho cô giáo xin nghỉ  - Em nằm trên giường vô cùng sung sướng, nghĩ đến đã đánh lừa được mẹ mà nằm cười khúc khích ở trong chăn  - Một lát sau, mẹ trở lại, mang theo bát cháo nóng, dặn em ăn đi rồi nằm nghỉ ở nhà để mẹ đi làm  - Em vui vẻ chào mẹ rồi nằm xuống chờ mẹ ra khỏi nhà  - Sau khi xác nhận mẹ đã đi làm, em liền bật tung chăn ra, ngồi chơi ở trong phòng khách  - Vừa xem ti vi, em vừa ăn kẹo, bánh rất sung sướng  - Chợt, nghe thấy tiếng mở cửa, em sững sờ nhìn lại, thì thấy mẹ mang theo một túi thuốc đang đứng ở cửa. Thì ra mẹ đã xin nghỉ làm, đi mua thuốc rồi về nhà chăm em ngay  - Thấy em ngồi chơi như vậy, mẹ hiểu ra ngay, thế nhưng mẹ chẳng nói gì mà im lặng đi thẳng vào phòng ngủ  - Một mình ngồi ở phòng khách, dù không bị mẹ trách mắng nhưng em chẳng thấy dễ chịu chút nào  - Sự hối lỗi, đau khổ trào dâng lên khi em nghĩ về ánh mắt thất vọng của mẹ  - Thế là lấy hết can đảm, em chạy vào phòng để xin lỗi mẹ  *- Kết quả:*  - Em rón rén đi vào thấy mẹ đang nằm trên giường, nhắm mắt như ngủ, nhưng em biết mẹ vẫn đang thức  - Em nằm xuống cạnh mẹ, ôm lấy mẹ và xin lỗi  - Một lát sau, mẹ nhẹ nhàng đưa tay lên vuốt tóc em và tha thứ cho em  - Mẹ còn dặn dò em rằng từ nay về sau không được nói dối nữa, phải chăm chỉ học tập. Em dạ một tiếng thật to rồi ôm chặt lấy mẹ, cười khúc khích.  **c. Kết bài**  - Kỉ niệm lần đó tuy không phải kỉ niệm đẹp nhưng em vẫn sẽ nhớ mãi  - Vì nhờ lần mắc lỗi đó mà em rút ra được bài học lớn, và thay đổi bản thân mình |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 7:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Bơi càng lên mặt ao thấy càng nóng, cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre, trời bức bối ngột ngạt. Lắm lúc Chuối mẹ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ mà Chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hầm. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dầm về phía cỏ mùi tanh cá.*

*Đầu tiên* *Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn Chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau bị kiến đốt.”*                                                     *(Trích* *“Mùa xuân trên cánh đồng”* - *Xuân Quỳnh)*

**Câu 1**. Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyện ngắn                                             C. Truyện truyền thuyết  
B. Truyện đồng thoại                                     D. Truyện cổ tích

**Câu 2.** Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:

A. Cá Chuối mẹ                                            C. Bọn kiến lửa  
B. Đàn Chuối con                                         D. Tổ kiến

**Câu 3.** Chỉ ra từ láy trong câu văn sau: “Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía cỏ mùi tanh cá.”

A. Loằng ngoằng, dò dẫm                                                 C. Dò dẫm, phương hướng  
B. Kiếm mồi, loằng ngoằng D. Mùi tanh, loằng ngoằng

**Câu 4**. Cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm phương hướng vào bờ làm gì?

A. Để tìm hướng khóm tre  
B. Để tìm chỗ giả chết, nằm im không động đậy  
C. Để dụ đàn kiến  
D. Để tự làm đau mình

**Câu 5**. Khi Chuối mẹ thấy đàn kiến đến đông, Chuối mẹ có hành động gì?

A. Quẫy đuôi để đuổi đàn kiến đi  
B. Tự cắn vào da thịt mình  
C. Cảm thấy buồn buồn khắp mình và cho đàn kiến cắn mình  
D. Đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước

**Câu 6**. Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất                C. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai                   D. Ngôi tự do

**Câu 7**. Nhân vật trong câu chuyện trên được xây dựng bằng biện pháp nghệ thuật chính là:

A. So sánh                  B. Nhân hoá              C. Điệp ngữ                  D. Hoán dụ

**Câu 8**. Trong câu: “Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao.” có mấy vị ngữ?

A. 1                 B. 2                                         C. 3                                               D. 4

**Câu 9**. Nhân vật Chuối mẹ trong câu chuyện vừa mang đặc điểm của loài vật vừa mang đặc điểm của con người, em hãy chỉ rõ đặc điểm đó.

**Câu 10**. Qua đoạn trích trên, em hãy cho biết tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một giấc mơ đẹp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Nhân vật cá Chuối mẹ là nhân vật của truyện đồng thoại: - Đặc điểm của loài vật: bơi, lặn, quẫy, nhảy tũm xuống nước Học sinh nêu được đặc điểm của loài vật cá Chuối mẹ - Đặc điểm của con người: suy nghĩ và tư duy như con người, các yếu tố biểu cảm giống con người *“buồn buồn khắp mình”, “vui quá”, “đau nhói trên da* | 0.5  0.5 |
|  | **10** | Qua câu chuyện của mẹ con cá Chuối, HS rút ra thông điệp: - Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động . | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một giấc mơ đẹp* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại giấc mơ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài**  - Giới thiệu qua về giấc mơ của bạn  Mẫu: Những ngày làm việc mệt mỏi, áp lực học hành đè nặng lên vai, em tự cho mình được chìm vào giấc ngủ, để có thể vơi bớt mệt mỏi. Ngày hôm ấy, khi em vừa đặt lưng xuống giường, em đã mơ một giấc mơ thật đẹp. Trong mơ, em đã được gặp cô Tấm, một nhân vật cổ tích mà em yêu mến suốt từ thời thơ ấu.  **II. Thân bài**  *a. Kể về giấc mơ của em theo trình tự thời gian (không gian)*  - Tối hôm ấy, em đi ngủ rất sớm vì đã trải qua một ngày mệt mỏi.  - Em bỗng giật mình vì một luồng ánh sáng mờ ảo xung quanh mình. Dường như em chưa bước vào nơi này bao giờ.  - Em tò mò đi treo luồng ánh sáng đằng trước, bỗng nghe thấy một tiếng hát: “Bống bống bang bang…”  - Càng đi, tiếng hát ấy càng rõ, em ngờ ngợ hình như trước mặt mình là cô Tấm.  - Cô Tấm mặc chiếc yếm màu nâu, chiếc váy đen đã bị vá nhiều chỗ. Nhìn thấy em, cô Tấm mỉm cười âu yếm.  - Em vừa ngạc nhiên, vừa vui sướng khôn tả, vì bấy lâu nay em nghĩ Tấm chỉ có trong truyện cổ tích.  - Em và Tấm ngồi trò chuyện với nhau. Tấm kể cho em nghe về cuộc đời của chị, bị mụ dì ghẻ, cô em chồng đối xử tệ bạc thế nào.  - Em thấy thương Tấm vô cùng. Vì Tấm chịu nhiều thiệt thòi đau khổ nhưng vẫn thật tốt bụng. Em cũng kể Tấm nghe về những chuyện vui buồn trong cuộc sống của em một cách thoải mái. Tấm cho em những lời khuyên thật bổ ích.  - Giờ đây, Tấm không còn là một câu chuyện trong cổ tích nữa, Tấm thực sự trở thành một người bạn của em.  - Em và Tấm đang say sưa nói chuyện thì em nghe thấy tiếng mẹ gọi, tiếng đồng hồ báo thức. Em biết đã đến lúc phải tỉnh dậy.  - Em chào tạm biệt Tấm, hẹn Tấm một ngày nào đó sẽ gặp lại nhau.  - Khung cảnh mờ dần, mờ dần và em thức dậy, lòng vui sướng khôn nguôi.  *b. Cảm xúc của em sau giấc mơ*  - Sau khi tỉnh dậy, em vẫn còn nhớ mãi về giấc mơ, một giấc mơ đẹp như cổ tích.  - Em nhận ra được nhiều điều, rằng vẫn có những cô Tấm tốt bụng, hiền lành và sau này gặp được điều tốt.  - Em cũng có một người bạn để tâm sự, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống.  - Em có thêm động lực để có thể giải quyết tất cả các công việc, có thêm sức mạnh.  - Em mong muốn sẽ gặp lại Tấm một lần nữa trong giấc mơ của mình.  **III. Kết bài**  - Cảm xúc của em về giấc mơ đẹp.  Mẫu: Em sẽ không thể sống mãi trong giấc mơ của mình, vì em sẽ còn phải phấn đầu vì tương lai, thực tại. Nhưng em tin rằng, những giấc mơ đẹp sẽ nâng cánh cho em, để tâm hồn em được đẹp đẽ hơn, và em có thêm động lực trong cuộc sống nhiều hơn. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 8:**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.*

*Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man, Mèn ta chợt nghĩ bụng: Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quẳng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không? Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra. Và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.*

*(Theo Đoàn Công Huy trong mục “Trò chuyện đầu tuần” của báo Hoa học trò )*

**Câu 1.** Văn bản được viết theo thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện đồng thoại

**Câu 2.** Nhân vật trong truyện là:

A. loài vật, sự vật được nhân cách hóa

B. con người

C. các bộ phận trên cơ thể người được nhân cách hóa

D. những con vật có yếu tố kì lạ, hoang đường

**Câu 3.** Xác định ngôi kể của văn bản trên:

A. ngôi thứ nhất B. ngôi thứ hai

C. ngôi thứ ba D. cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4.** Nhân vật chính trong văn bản là ai?

A. Dế Mèn và cỏ hoa B. Dế Mèn và hai con Chim Én

C. Dế Mèn và cọng cỏ khô D. Hai con chim én và bầu trời

**Câu 5.** Hai con Chim Én đã có hành động, suy nghĩ gì khi thấy Dế Mèn thơ thẩn một mình?

A. Xuống chơi cùng Dế Mèn

B. Rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời bằng cách cho Mèn ngậm vào giữa cọng cỏ khô

C. Bảo Dế Mèn ra chơi với cỏ hoa và chơi với các bạn hàng xóm

D. Cho Dế Mèn lên lưng mình và chở Dế Mèn đi chơi ở trên không

**Câu 6.** Vì sao Dế Mèn lại bị rơi xuống đất?

A. Dế Mèn bị mỏi quá không theo được với Chim Én.

B. Dế Mèn không còn thích thú với cuộc chơi.

C. Dế Mèn giận dỗi với Chim Én.

D. Dế Mèn muốn đi chơi một mình cho sướng.

**Câu 7.** Trong các câu sau, câu nào **không** sử dụng phép nhân hóa?

A. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang. B. Mèn ngậm vào giữa.

C. Mèn hốt hoảng. D. Dế Mèn say sưa.

**Câu 8.** Chủ ngữ của câu văn nào được mở rộng?

A. Dế Mèn say sưa

B. Sáng kiến của Chim Én rất giản dị.

C. Mèn ngậm vào giữa.

D. Nó bèn há miệng ra và nó bị rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

**Câu 9**. **(1.0 điểm)** Việc làm của hai con Chim Én đã thể hiện phẩm chất tốt đẹp nào?

**Câu 10. (1.0 điểm)** Hãy rút ra bài học bổ ích cho bản thân sau khi đọc văn bản.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm):**

Trong cuộc sống, chắc hẳn em đã từng có rất nhiều trải nghiệm thú vị để lại trong em nhiều ấn tượng khó quên. Hãy viết bài văn (khoảng 1 trang) kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **ĐỌC HIỂU** |  | | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS có thể nêu:  - Hai con Chim Én có phẩm chất tốt bụng, tặng cho Dế Mèn có một chuyến du ngoạn đầy thú vị.  - Có lòng yêu thương đồng loại, thân thiện, hòa đồng, sẵn sàng giúp đỡ người khác… | 1,0 |
| **10** | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau:  - Bài học về lối sống ích kỉ, toan tính.  - Bài học về cách cho và nhận, về sự hợp tác và chia sẻ.  - Bài học về niềm tin trong cuộc sống. Con người cần tin tưởng lẫn nhau thì cuộc sống mới thoải mái và nhẹ nhàng. | 1,0 |
|  |  | | |
| **II**  **VIẾT** | **1** | **a. Mở bài**  - Giới thiệu về trải nghiệm đáng nhớ của em.  Mẫu: Trong suốt những năm tháng cuộc đời, em đã trải qua rất nhiều lần được khen ngợi với rất nhiều lý do. Tuy nhiên lần khen ngợi mà em nhớ mãi cho đến bây giờ chính là khi em lần đầu tiên nấu cháo cho mẹ.  **b. Thân bài**  *- Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra sự việc*  - Lúc đấy em mới học lớp 5, bình thường em chỉ phụ mẹ vài việc lặt vặt trong bếp chứ chưa tự nấu cơm bao giờ.  - Hôm đấy là trưa thứ 7, em đang ngồi xem TV thì mẹ đi làm về.  - Mẹ rất mệt, nên không nấu cơm được. Bố thì đi công tác xa, nhà chỉ có 2 mẹ con, nên em quyết định tự mình vào bếp nấu một nồi cháo cho mẹ.  *- Kể chi tiết sự việc.*  - Em xin phép mẹ vào bếp nấu cháo, tuy lo lắng nhưng vì mệt mỏi nên mẹ đã đồng ý.  - Đỡ mẹ nằm xuống nghỉ ngơi rồi em vào bếp bắt đầu nấu cháo.  - Những công đoạn đầu tiên tưởng chừng rất đơn giản vì thường ngày em vẫn phụ mẹ làm (đong gạo, vo rồi rửa sạch gạo...)  - Đến lúc cắt thịt, em gặp phải khó khăn, nhưng em vẫn cố gắng cắt thật cẩn thận. Sau đó cho vào máy xay.  - Em nấu cháo theo đúng các bước thường ngày mẹ vẫn làm với sự tỉ mỉ hết sức. Tuy là lần đầu tiên nhưng em không hề lóng ngóng chút nào.  - Đến công đoạn cuối cùng, em chạy ra vườn hái một nắm lá tía tô vào rửa sạch, rồi cho vào nồi cháo đang sôi.  - Sau khi xong xuôi, em bưng bát cháo vào buồng mời mẹ ăn.  - Lúc ấy mẹ đã rất cảm động, ôm em vào lòng và khen em rất giỏi.  - Tuy bát cháo hôm ấy không thật ngon nhưng mẹ bảo rằng đấy là bát cháo ngon nhất mẹ từng ăn.  - Sau hôm ấy, mẹ kể chuyện em tự nấu cháo cho mọi người. Ai cũng rất ngạc nhiên và khen ngợi em rất nhiều.  **c. Kết bài**  Mẫu: Những lời khen ngày hôm ấy của mẹ và mọi người đã làm em rất vui và hạnh phúc. Từ ngày hôm ấy, em có thêm một đam mê mới là nấu ăn. Tuy đã xảy ra lâu rồi nhưng kỉ niệm ngày hôm ấy em sẽ ghi nhớ mãi không bao giờ quên. |  |
| GV căn cứ vào bài viết của học sinh để đánh giá tùy theo mức độ bài làm |  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**CÂU CHUYỆN ỐC SÊN**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!"*

*"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Ốc sên mẹ nói.*

*"Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".*

*"Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hoá được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?"*

*"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".*

*Ốc sên con bật khóc, nói: "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".*

*"Vì vậy mà chúng ta có cái bình!" - Ốc sên mẹ an ủi con - "Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta".*

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên, 2009)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**.**:**Theo em ***“Câu chuyện ốc sên”*** thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2:**  Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai. C. Ngôi thứ ba.

**Câu 3** Câu **“*Mẹ ơi!”*** Là câu đây đủ thành phần chủ ngữ?

A. Đúng. B. Sai

**Câu 4:** Em hãy chỉ ra đâu là lời thoại của nhân vật?

A. Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ.

B. Ốc sên mẹ nói.

C. "Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".

D. Ốc sên mẹ an ủi con.

**Câu 5:** Trạng ngữ trong câu sau: ***“****Ốc sên con* ***ngày nọ*** *hỏi mẹ****”*** *được thêm vào câu nhằm bổ sung ý nghĩa gì cho sự việc được nói đến?*

A. Nơi chốn B. Nguyên nhân C. Thời gian D. Mục đích

**Câu 6:** Ốc sên con hỏi mẹ về vấn đề gì?

A. "Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh"

B. "Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".

C. "Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".

D. "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? "

**Câu 7:** Chọn một trong các phép tu từ sau: (*nhân hóa, so sánh, hoán dụ)* điền vào chỗ trống (…) sao cho thích hợp.

Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ ………………….. làm cho các nhân vật trong văn bản vừa phản ánh các đặc điểm sinh hoạt của loài vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

**Câu 8****:**Trong câu sau có bao nhiêu cụm chủ vị:

*"Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".*

A. Có một cụm chủ vị. B. Có hai cụm chủ vị.

C. Có ba cụm chủ vị. D. Có bốn cụm chủ vị.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Vì sao Ốc sên con lại bật khóc và cảm thấy mình đáng thương?

**Câu 10:**Qua lời của ốc sên mẹ an ủi con, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4 điểm)**

Trong cuộc đời của mỗi con người ai cũng có những trải nghiệm đáng nhớ.

Hãy viết bài văn kể lại một trong những trải nghiệm mà em nhớ nhất.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | Nhân hóa | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | Ốc sên con bật khóc và cảm thấy mình đáng thương vì không được bầu trời bảo vệ như chị sâu, không được lòng đất che chở như em giun đất mà phải luôn tự mình đeo chiếc bình vừa nặng vừa cứng trên lưng. | 1,0 |
| **10** | Qua văn bản “Con ốc sên”, đặc biệt là qua lời của ốc sên mẹ an ủi con, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp là phải biết sống tự lập. Chúng ta không nên dựa dẫm vào người khác mà phải tập sống tự lập, dựa vào chính bản thân mình. | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm đáng nhớ.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm.*  HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **a. Mở bài:**  - Giới thiệu về một kỉ niệm đáng nhớ  Mẫu: Mỗi chúng ta khi sinh ra, lớn lên và trưởng thành đều có những kỉ niệm vui buồn đi theo suốt cuộc đời chúng ta. Những kỉ niệm vui buồn hay đáng nhớ sẽ khiến chúng ta suy nghĩ về quá khứ nhiều hơn. Nhờ những kỉ niệm mà chúng ta có quá khứ và nhớ về chúng. Tôi sẽ kể các bạn nghe một kỉ niệm đáng nhớ của tôi là vào dịp sinh nhật năm 10 tuổi.  **b. Thân bài*:***  - Kể kỉ niệm đáng nhớ  *- Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra kỉ niệm*  - Hôm đó là sinh nhật tôi  - Tôi sống với bà nội và ba mẹ nhưng ba mẹ tôi hay đi công tác nên bà nội là người gần gũi với tôi nhất  - Tối hôm trước là ba mẹ gọi nói đang ở nước ngoài không thể tổ chức sinh nhật cho tôi  - Tôi đã rất buồn.  *- Kể chi tiết kỉ niệm:*  - Sáng tôi dậy rất sớm, ăn sáng rồi đến trường như mọi khi nhưng tâm trạng tôi rất buồn  - Bà nội nói khi đi học về sẽ dẫn tôi đi ăn kem  - Tôi đến trường với tâm trạng buồn bã  - Khi đến lớp tôi không chú ý đến cô giảng bài  - Khi ra về thẫn thờ chờ bà nội tới đón mà không thấy bà đâu.  - Đợi mãi, khi mấy bạn về hết tôi vẫn chưa được đón  - Bỗng nhiên có một chiếc xe taxi đổ trước mặt tôi và nói là bà nhờ chở tôi về  - Tôi lên xe vì đây là chú An hàng xóm chú làm nghề lái taxi  - Khi về đến nhà, thì nhà tôi tối thui  - Tôi vẫn đi vào cho dù tâm trạng rất lo sợ  - Tôi vừa bước vào nhà thì đèn bỗng bật sáng lên  - Trước mặt tôi là bà và ba mẹ, trên tay ba mẹ cầm bánh kem và quà  - Tôi bật khóc thật to và chạy đến ôm ba mẹ  - Tôi cùng gia đình tổ chức sinh nhật.  **c. Kết bài:**  *-*Nêu suy nghĩ về kỉ niệm đáng nhớ  - Tôi sẽ không bao giờ quên kỉ niệm này  - Tôi rất yêu ba mẹ và bà | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 10:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

“*Trời mưa. Rô mẹ dặn Rô con:*  
 *- Mẹ đi kiếm mồi, con ở nhà, chỉ nên chơi ở gần nhà, chớ đi đâu xa kẻo lạc đường, con nhé!*  
*Trời vừa lạnh, Rô Ron và Cá Cờ cùng lượn chơi trước cửa hang. Thấy một dòng nước róc rách chảy xuống hồ, Rô Ron bảo bạn:*  
 *- Chúng mình cùng vượt dòng nước nhé!*

*Cá Cờ ngắm dòng nước lónh lánh như đang lách qua những búi cỏ xanh chảy rì rào rồi vẫy đuôi nói:*  
 *- Nhưng mẹ tớ dặn không được rong chơi xa. Hay là chúng ta chơi quanh đây thôi.*  
 *- Thế thì cậu hãy xem tớ rạch lên bờ đây này!*  
 *Vừa nói Rô Ron vừa giương vây, nhún mình lấy đà phóng lên. Lên khỏi bờ, Rô Ron bơi theo dòng nước và say mê ngắm cảnh trời mây, đồng lúa…Rô Ron nhìn thấy một cô Bướm có đôi cánh màu tím biếc. Rô Ron liền bơi theo và hỏi:*

*- Bướm ơi! Bạn có nhanh bằng tôi không?*

*Cứ thế, Rô Ron mải bơi theo bướm. Nào ngờ, dòng nước cạn dần rồi rút kiệt. Rô Ron bị mắc cạn. Chú cố hết sức mình lóc đi, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Mệt quá, Rô Ron đành phải nằm phơi mình trên mặt đất. Nghĩ đến mẹ, Rô Ron tủi thân muốn khóc. May thay, chị Gió Nhẹ lướt qua. Thấy Rô Ron bị mắc cạn, chị dừng lại và nói:*  
 *- Để chị giúp em!*

*Nói rồi, chị Gió Nhẹ bay đi tìm chị Gió Mạnh báo tin. Hai chị Gió đập cánh gọi các cô Mây về. Những cô Mây đang bay lang thang bỗng ùn ùn kéo đến. Bầu trời đen kịt lại. Chị Gió Mạnh vẫn đập cánh liên hồi. Các cô Mây biến thành những giọt mưa. Trời mưa to, nước tràn qua các bụi cờ tạo nên những dòng nước chảy xuống hồ. Rô Ron mừng rỡ, theo dòng nước bơi về.*

*Khi Rô Ron về đến hồ thì gặp Cá Cờ đang dẫn Rô mẹ đi tìm. Lo cho con, Rô mẹ đã khóc đỏ cả mắt. Rô Ron hối hận dụi đầu vào lòng mẹ”.*  
                                        (*Cá Rô Ron không vâng lời mẹ - Nguyễn Đình Quảng*)

**Câu 1**. **Truyện “Cá Rô Ron không vâng lời mẹ” thuộc thể loại nào?**

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại  
C. Tiểu thuyết D. Thần thoại

**Câu 2.** Nhân vật nào là nhân vật chính trong câu chuyện?

A. Rô mẹ B. Rô Ron C. Chị Gió Nhẹ D. Cá Cờ

Câu 3. **Vì mải bơi theo cô Bướm, Rô Ron đã gặp hậu quả gì?**

A. Bị mắc cạn. B. Bị Cá Cờ giận.  
C. Bị cô Mây bắt nạt. D. Bị mẹ mắng.

Câu 4. **Câu ca dao, tục ngữ nào diễn tả đúng về nhân vật cá Rô Ron khi không nghe lời dạy bảo của mẹ?**

A. Cá không ăn muối cá ươn.  
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.  
B. Một lời nói dối, sám hối bảy ngày.

C. Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.  
D. Em thuận anh hòa là nhà có phúc.

**Câu 5.** Trong văn bản trên, chị Gió Mạnh, Gió Nhẹ và Cô Mây có tính tốt nào giống nhau?

A. Khiêm tốn, khiêm nhường. B. Cởi mở, vui vẻ.

C. Lễ phép, chừng mực. D. Nhiệt tình giúp đỡ người khác.

**Câu 6.** Đoạn văn: “*Nói rồi, chị Gió Nhẹ bay đi tìm chị Gió Mạnh báo tin. Hai chị Gió đập cánh gọi các cô Mây về. Những cô Mây đang bay lang thang bỗng ùn ùn kéo đến. Bầu trời đen kịt lại. Chị Gió Mạnh vẫn đập cánh liên hồi. Các cô Mây biến thành những giọt mưa. Trời mưa to, nước tràn qua các bụi cờ tạo nên những dòng nước chảy xuống hồ. Rô Ron mừng rỡ, theo dòng nước bơi về.” chủ yếu dùng biện pháp nghệ thuật gì?*

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Hoán dụ

Câu 7. **Từ “lang thang” trong đoạn văn ở câu 7 thuộc từ gì?**

A. Từ ghép B. Từ láy C. Chỉ từ D. Số từ

**Câu 8.**Trạng ngữ“lên khỏi bờ”trong câu*: “Lên khỏi bờ, Rô Ron bơi theo dòng nước và say mê ngắm cảnh trời mây, đồng lúa.*”có tác dụng gì?

A. Trạng ngữ chỉ thời gian. B. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn. D. Trạng ngữ chỉ mục đích.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Nêu cảm nhận của em về nhân vật cá Rô Ron trong truyện?

**Câu 10:** Từ văn bản trên, em rút ra cho mình bài học gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm không may mắn của em khiến em nhớ mãi.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được cảm nhận về cá Rô Ron trong truyện, có thể nêu một vài ý như sau: Cá Rô Ron là một chú cá con tinh nghịch, mải chơi, do không nghe lời mẹ mà Rô Ron đã gặp phải một tình huống nguy hiểm cho bản thân. Nhưng may mắn Rô Ron gặp được Chị Gió tốt bụng và đã hối hận vì không vâng lời mẹ. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được cụ thể bài học, có thể rút ra một trong các bài học: phải ngoan ngoãn, biết vâng lời ông bà, bố mẹ; biết sống yêu thương, giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em.* | 0,25 |
|  | *c. Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  |  | **a. Mở bài**  - Trong cuộc đời mỗi người, ai cũng từng gặp nhiều kỉ niệm đáng nhớ. Em cũng vậy, nhưng kỉ niệm làm em nhớ mãi lại vô cùng đặc biệt, bởi đó là về một lần em gặp xui.  **b. Thân bài**  - Hôm đấy là một buổi sáng nghỉ hè, em được bố mẹ cho về quê chơi.  - Về đến nhà bà, em xin phép được ra đồng đi dạo, ngắm cảnh và được bố mẹ cho phép.  - Tuy nhiên khi đang đi do không để ý và không quen đường nên em đã trượt chân xuống một mương nước.  - Mương nước khá sâu, nhưng nước cũng chỉ ở ngang đầu gối thôi.  - Em bị xước nhẹ và ướt hết áo quần. Nhưng điều rất xui là em không thể tự mình leo lên được.  - Lúc đấy là gần tối, mọi người đều đã về nhà, em đứng dưới đấy khá lâu nhưng không có ai đi qua cả, vừa sợ vừa tủi nên em đã ngồi khóc.  - Đúng lúc đó, có tiếng xe đi qua, em vội lên tiếng gọi. Chú lái xe nghe thấy và đã kéo em lên và đưa em về nhà bà.  - Về đến nhà, em mới biết là mọi người đều đã đi tìm em cả rồi, nên rất xấu hổ.  - Cuối cùng em được mẹ đưa đi sửa soạn lại, bôi thuốc vào vết xước. Bố thì mắng em một trận nhớ đời.  - Mãi sau này, mỗi khi em về quê, mọi người đều chọc ghẹo về chuyện em lỡ rớt xuống mương nước, khiến em vừa xấu hổ lại vừa ngại ngùng.  **c. Kết bài**  - Kỉ niệm này tuy là một kỉ niệm không vui vẻ chút nào, thế nhưng vẫn khiến em ấn tượng mãi chính bởi sự nhiệt tình, yêu thương và quan tâm của mọi người dành cho em. Em sẽ mang kỉ niệm này đồng hành cùng mình mãi về sau. |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 11:**

**Phần I. Đọc hiểu văn bản (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

**CON VẸT NGHÈO**

*Hằng năm, mỗi khi mùa xuân về, các giống chim và thú vật lại rủ nhau tới rừng mở hội. Nào Voi, Gấu, Hổ, Lợn Lòi... trổ tài thi khoẻ. Nào Khỉ, Vượn, Sóc... đua nhau leo trèo. Còn các giống chim khác thì thi giọng hát.*

*Trong bầy chim muôn hình ngàn vẻ kia, có chú Vẹt áo đen. Chú ta cũng khấp khởi đi thi. Gặp ai, nó cũng khoe mình có rất nhiều giọng hót. Nhìn thấy Vượn, nó hú tiếng Vượn. Nhác thấy Ếch bì bộp nhảy ra, nó cũng hé mỏ "ộp ộp" luôn. Trên đường đi, gặp Họạ Mi đang cố luyện giọng, Vẹt tỏ vẻ thương hại. Nó nghĩ: "Việc gì mà phải hót lên hót xuống mãi thế?". Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê, Vẹt không thèm lắng nghe. Cậy mình biết hót nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế, nên nó huênh hoang lắm. Gặp ai, nó cũng khoe trước:*

*- Kì thi này, tôi chiếm giải nhất cho mà xem!*

*Vào cuộc thi, tất cả đều rất vui và cũng rất lo. Sẽ có và đang có ở đây biết bao nhiêu tài năng, chưa thể rõ ai xuất sắc nhất. Bởi thế, loài chim nào cũng yên lặng đợi chờ. Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.*

*Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên và Ếch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn. Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhổm nhưng chưa dám xung phong. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhảy vào hót lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhấc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liếu Điếu kêu:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Ban giám khảo bảo Vẹt hót lại. Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:*

*- Đấy là tiếng hót của tôi!*

*Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh. Chích Choè đứng bên cạnh nhận ngay đấy là giọng hót của Chích Choè.*

*Giám khảo Ếch liền bảo Vẹt hãy hót lên tiếng hót của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:*

*- Sao lại hú tiếng của tớ?*

*Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hót của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng hót của người khác mà thôi. Nó hót đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng...*

*(Theo Phong Thu, NXB Kim Đồng, 2018, tr.149-151)*

**Câu 1:** Văn bản Con Vẹt nghèo thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Truyện thần thoại.

**Câu 2:** Văn bản được kể bằng lời của ai?

A. Lời của chú Vẹt B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của chú Ếch D. Lời của chim Khuyên.

**Câu 3**: Câu chuyện trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4:** Tìm từ láy trong câu sau: Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.

A. Đến nơi B. Đoạt giải C. Lăng xăng D. Chỗ nọ.

**Câu 5:** Vì sao Vẹt không nghĩ ra tiếng nói của riêng mình?

A. Vẹt luôn chủ quan, kiêu ngạo.

B. Vẹt thường bắt chước tiếng hót của muôn loài.

C. Vẹt luôn cho mình là đúng.

D. Vì Vẹt có tính chủ quan, kiêu ngạo, không chú tâm học hỏi.

**Câu 6:**  Chủ đề của truyện Con Vẹt nghèo là gì?

A. Ca ngợi tính cách tự tin, tự lập trong cuộc sống.

B. Giải thích các tiếng kêu đặc trưng riêng biệt của loài vật.

C. Phê phán những kẻ chủ quan, kiêu ngạo, không tìm tòi, sáng tạo.

D. Khẳng định tài năng bắt chước các giọng hót khác nhau của chú Vẹt.

**Câu 7:** Sắp xếp sự thay đổi về cảm xúc của con Vẹt theo trình tự thời gian thích hợp:

(1).Vẹt hoảng hốt vì không nghĩ ra tiếng hót của mình.

(2). Vẹt ngượng nghịu vì nghèo tiếng hót.

(3). Vẹt háo hức, huênh hoang về giọng hót của mình và tự tin như sắp đoạt giải.

(4). Vẹt nhấp nhổm không dám thi và rồi bắt chước tiếng hót của muôn loài.

A. 1-2-3-4 B. 2-1-4-3 C. 3-4-1-2 D. 4-2-1-3

**Câu 8:** Văn bản Con Vẹt nghèogiúp em liên tưởng đến câu thành ngữ nào sau đây?

A. Ếch ngồi đáy giếng B. Thuộc như cháo

C. Hót như khướu. D. Học tài thi phận

**Câu 9**: (1,25 điểm) Tìm những từ ngữ miêu tả về Vẹt xuất hiện trong văn bản. Những từ ngữ đó cho em thấy Vẹt nhận thức như thế nào?

**Câu 10:** (0,75 điểm) Bài học trong cuộc sống mà em rút ra từ văn bản *Con Vẹt nghèo* là gì?

**Phần II: Viết ( 4,0 điểm)**

Tại ngôi trường em đang học tập, hằng ngày có rất nhiều cảnh sinh hoạt diễn ra dưới sân trường đầy thú vị. Em hãy tả lại một trong những cảnh sinh hoạt ấy.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Từ ngữ miêu tả về Vẹt trong văn bản:  + chú vẹt *áo đen*  + nó *huênh hoang* lắm  + Chỉ có vẹt là cứ *lăng xăng*, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đạt giải đến nơi  + Vẹt *nhấp nhổm* nhưng chưa dám Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài.  + Vẹt *nhướn cổ*, hú rõ to.  + Vẹt *hoảng hốt* bay lên.  *\* Lưu ý: - Học sinh chỉ đúng 4 từ được 1 điểm (mỗi từ được 0,25 điểm)*  → Những từ ngữ đó cho thấy Vẹt không biết nhận thức về tiếng hót của riêng mình, tỏ ra kiêu ngạo nhưng khi biết được sự thật thì trở nên hoảng hốt.  *\*Lưu ý: GV linh động theo cách hiểu, diễn đạt của học sinh* | 1,0  0,25 |
|  | **10** | - Nêu được cụ thể bài học *(Cần nêu được 3 bài học)*  *+* Cần chăm chỉ học hỏi, khiêm tốn.  + Học hỏi có chọn lọc  + Làm việc gì cũng phải suy nghĩ cẩn thận, luôn có tính chủ động, sáng tạo. | 0,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Tả về cảnh sinh hoạt* | 0,25 |
| *c. Tả cảnh sinh hoạt dưới sân trường em*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu khung cảnh sinh hoạt được tả  -Thời gian, địa điểm  **2. Thân bài:**  - Tả cảnh sinh hoạt chung bằng cái nhìn bao quát  - Tả một số hình ảnh cụ thể, nổi bật ở cự li gần  - Tả sự thay đổi của sự vật, của bức tranh sinh hoạt trong thời gian, không gian.  **3. Kết bài:**  Phát biểu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt | 2.75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.*  *\*Lưu ý: GV linh động theo cách diễn đạt của học sinh* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 12:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**MĂNG TRE**

*Sau những trận mưa tầm tã, bên khóm tre già đã bị chặt cụt, đất bỗng nứt ra, và một búp măng ló đầu lên, đội lá mục, phá vỡ con đường bọn mối đang đắp. Lũ mối chạy tán loạn, la lên:*

*- Làng nước ơi! Có kẻ cướp, kẻ cướp!*

*Bọ xít thêm vào:*

*- Ừ, mùi nó hôi quá!*

*Mấy cái nấm dại chụm đầu nhau bàn tán:*

*- Nó là giống gì vậy? Không cành, không lá, cây chẳng ra cây!*

*Nhái bén làm ra vẻ thâm thúy:*

*- Hãy nhìn kĩ mà xem. Đầu nó nhọn hình lưỡi mác, chắc là nó có mưu đồ nham hiểm!*

*Thế là cả bọn hùa vào nguyền rủa măng tre, cầu mong cho măng tre bị thui chột mà chết. Rồi lũ tịt, lũ kiến bâu đến cắn măng, thi nhau hút nhựa măng cứ như là đòn hội chợ vậy.*

*Mặc những tiếng ỉ eo, mặc những sự phá rối, búp măng cứ lừng lững vươn cao. Và mưa rào đã giúp măng đẩy trôi hàng nghìn con kiến con tụt xuống vũng ao tù.*

*Nhái bén ngước mặt nhìn ngọn măng rồi nói kháy:*

*- Hừ, leo cao ngã đau!*

*Mấy cái nấm thấp lè tè ghen tức:*

*- Nó lớn nhanh như thế, chắc là bị bệnh!*

*Chỉ có chim chèo bẻo bay lượn trên cao là biết rõ dòng dõi nhà măng. Chèo bẻo cất tiếng:*

*- Chòe…choẹt! …chòe… choẹt!... Cười người hôm trước, hôm sau người cười! Ngốc quá bạn ơi!*

*Nhái bén xanh tái cả da. Lũ nấm cụp hết đầu lại.*

*Vươn lên đủ độ cao, ngọn măng nảy cành, ra lá. Một cây tre non tơ, xanh mướt in hình trên nền trời thu trong trẻo.*

*Dường như không nghe thấy những lời chửi bới, gièm pha của lũ mối, kiến, nấm và nhái, cây tre hiền từ cao cả mỗi ngày một thêm xanh tốt. Không thèm chấp những lời nói xằng của lũ vật bé mọn kia, cây tre quanh năm tỏa rộng cành chắn gió che mưa cho chúng.*

*Và sớm sớm, đậu chót vót trên ngọn tre cao, chim chèo bẻo cất tiếng kêu cần mẫn báo hiệu một ngày mới đã bắt đầu.*

*(Vũ Tú Nam, Tập truyện “Cái Tết của Mèo con” - Nhiều tác giả, tr.122-123, NXB Văn học, 2015)*

**Câu 1:** Truyện “*Măng tre*” thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Truyện cổ tích. | 1. Truyện đồng thoại. |
| 1. Truyện ngắn. | 1. Truyền thuyết. |

**Câu 2:** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngôi thứ nhất. | 1. Ngôi thứ hai. |
| 1. Ngôi thứ ba. | 1. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba. |

**Câu 3:** Trong những từ sau đây, từ nào *không phải* là từ láy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Tầm tã | 1. Lừng lững | 1. Trong trẻo | 1. Cần mẫn |

**Câu 4:** Từ “*cần mẫn*” trong truyện có nghĩa là gì?

1. Siêng năng, lanh lợi, làm một cách bền bỉ, lâu dài trong công việc.
2. Năng nổ, tháo vát, có hiệu quả cao trong công việc.
3. Sáng suốt, tinh tường, không bị nhầm lẫn.
4. Cần đến mức không thể nào không làm hoặc không có.

**Câu 5:** Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 6:** Biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong văn bản có tác dụng gì?

A. Làm cho câu chuyện được kể sinh động, biểu hiện được những suy nghĩ của nhân vật măng tre.

B. Làm cho câu chuyện được kể sinh động, biểu hiện được những suy nghĩ của nhân vật chim chèo bẻo.

C. Làm cho câu chuyện được kể sinh động, biểu hiện được những suy nghĩ, lời nói và hành động của nhân vật giống như con người.

D. Làm cho câu chuyện được kể sinh động, giúp ta hiểu những thông điệp được gửi gắm trong văn bản.

**Câu 7:** Nhận xét nào sau đây đúng với chủ đề của truyện?

A. Truyện thể hiện sự kiêu ngạo, coi thường những người xung quanh của măng tre.

B. Truyện thể hiện tình bạn sâu sắc của măng tre và chim chèo bẻo.

C. Truyện thể hiện sự ngưỡng mộ của các nhân vật đối với măng tre.

D. Truyện thể hiện sự tự tin, mạnh mẽ của măng tre.

**Câu 8:** Câu văn: “*Chòe…choẹt! …chòe… choẹt!... Cười người hôm trước, hôm sau người cười! Ngốc quá bạn ơi!*” thể hiện thái độ gì của chèo bẻo với các nhân vật mối, kiến, nhái, nấm?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Tức giận | 1. Chế giễu | 1. Coi thường | 1. Khen ngợi |

**Câu 9:** Em hãy rút ra thông điệp sâu sắc nhất sau khi đọc truyện trên?

**Câu 10:** Từ văn bản trên, em hãy nêu những việc làm của em trong cách ứng xử với bạn bè và mọi người xung quanh?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Hãy viết một bài văn kể lại trải nghiệm khó quên đó.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh có thể nêu được cụ thể một số thông điệp sau:  + Luôn mạnh mẽ, tự tin vươn lên trong cuộc sống mặc kệ những lời gièm pha, nói xấu của những người xung quanh.  + Không được ghen ghét, đố kị, làm hại người khác.  + Luôn có lòng vị tha, bao dung cho lỗi lầm của người khác,… | 1,0 |
|  | **10** | - Những việc làm của em trong cách ứng xử với bạn bè và mọi người xung quanh:  + Không được ghen ghét, đố kị, làm tổn hại người khác.  + Luôn biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác.  + Có lòng vị tha, bao dung cho lỗi lầm của người khác, giúp họ nhận ra sai lầm và sửa chữa sai lầm.  + Luôn sống vui vẻ, chan hòa với mọi người, không được ích kỉ chỉ nghĩ cho bản thân,… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về trải nghiệm buồn của em.  **2. Thân bài:**  - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện:  + Trải nghiệm buồn của em diễn ra trong không gian, thời gian nào?  + Lí do trải nghiệm đó khiến em buồn.  + Những nhân vật nào có liên quan đến trải nghiệm buồn đó.  – Kể diễn biến các sự việc trong câu chuyện theo trình tự (thời gian, không gian, nguyên nhân – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc,…).  **3. Kết bài**:  - Nêu cảm xúc của em về câu chuyện.  - Rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 13:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.*

*Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.*

*Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa dông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đẫm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và mái tóc của mẹ.*

*Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội.*

*Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào.*

*Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.*

*Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vặn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.*

*Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:*

*- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!*

*Tôi cố quẫy mình... Tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!“*

*Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ấm sực của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...”*

*(Theo Phương Thanh Trang, trích Câu chuyện của hạt dẻ gai, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020)*

**Câu 1**. “ *Câu chuyện của hạt dẻ gai*” được viết theo thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào?

A. Mẹ Dẻ Gai

B. Một cây dẻ trong rừng già

C. Một nhân vật trong câu chuyện

D. Nhân vật “tôi” - đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai

**Câu 3**. Từ “chúng tôi” trong câu chuyện được dùng để chỉ những nhân vật nào?

A. Mẹ, hạt dẻ gai và các anh chị em.

B. Nhân vật “tôi” và các bạn trong rừng già.

C. Nhân vật “tôi” và các anh chị em.

D. Những hạt dẻ gai trong rừng già.

**Câu 4.** Từ “mùa xuân” trong văn bản được hiểu theo nghĩa gốc, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5**. Chủ đề “*Câu chuyện của hạt dẻ gai*” là gì ?

A. Thể hiện tình yêu thương, đoàn kết B. Thể hiện sự quan tâm, lo lắng.

C. Thể hiện lòng dũng cảm. D. Thể hiện sự nhút nhát, rụt rè.

**Câu 6.** Câu nói nào của nhân vật mẹ Dẻ Gai thể hiện rõ nhất bài học cuộc sống ẩn chứa trong câu chuyện này*?*

A. “Các con sẽ rời khỏi tay mẹ, nhưng gió sẽ gieo các con xuống tấm thảm lá của rừng già.”

B. “Các con sẽ được sưởi ấm và trở thành những cây dẻ non xinh đẹp khi mùa xuân tới…”

C. “Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!”

D. “Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

**Câu 7**. Ba từ nào sau đây phù hợp với đặc điểm của nhân vật “tôi”

A. Ngốc nghếch, sợ sệt, đáng yêu.

B. Sợ sệt, dũng cảm, đáng yêu.

C. Liều lĩnh, ngang bướng, không vâng lời.

D. Dũng cảm, đáng yêu, vâng lời

**Câu 8.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ."?

A. Điệp ngữ B. Ẩn dụ C. Hoán dụ D. So sánh

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9**. Nêu bài học cuộc sống mà em có thể rút ra từ *câu chuyện của hạt dẻ gai* trong đoạn trích.

**Câu 10**. Em có đồng ý với hành động cuả hạt dẻ gai khi không muốn rời xa mẹ không? vì sao ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người thân trong gia đình.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học mà bản thân tâm đắc nhất. | 1,0 |
| **10** | HS tự nêu ý kiến và giải thích ý kiến của mình. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **I. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về kỉ trải nghiệm đáng nhớ cùng với người thân: Những trải nghiệm thật đáng trân trọng. Đặc biệt hơn cả khi được trải qua cùng với những người thân của mình. Và em đã có một trải nghiệm như vậy cùng với (ông, bà, bố, mẹ…).  **II. Thân bài**  1. Giới thiệu chung  - Thời gian, không gian xảy ra: Quá khứ hay hiện tại? Ở đâu?  - Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: ông, bà, bố, mẹ…  2. Diễn biến trải nghiệm  - Lí do xuất hiện trải nghiệm: Ví dụ: Em bị ốm (đau) được mẹ chăm sóc; Một chuyến đi chơi cùng với gia đình; Một lần tham gia trại hè cùng bố mẹ…  - Diễn biến: Kể lại những sự việc đã diễn ra theo một trình tự nhất định.  - Suy nghĩ, cảm xúc: Vui vẻ, hạnh phúc, buồn bã, tiếc nuối…  - Bài học rút ra sau trải nghiệm: Hiểu được nỗi vất vả của cha mẹ, Nhận ra sự quan tâm; chăm sóc của người han dành cho mình; biết giúp đỡ công việc nhà, tình cảm gia đình gắn kết hơn..  **III. Kết bài**  - Khẳng lại ý nghĩa của trải nghiệm đối với mỗi người: Trải nghiệm cùng với ông/bà/bố/mẹ… thật đáng trân trọng. Từ đó, em biết quý trọng hơn cuộc sống, cũng như yêu thương những người thân của mình nhiều hơn. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 14:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Một hôm, Lợn bố và Lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài. Trước khi đi Lợn mẹ căn dặn Lợn con rất cẩn thận: “Con ở nhà một mình phải ngoan nhé. Thấy có ai lạ muốn vào con cũng không được mở cửa”. Lợn bố và Lợn mẹ vừa đi được một lúc thì bên ngoài có tiếng gõ cửa: “Nhà có ai không, tôi là thợ sửa đồng hồ nước. Đồng hồ nước nhà bác bị hỏng, tôi muốn vào sửa”. Lợn con nghe vậy, từ trong nhà nói vọng ra: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. Người khách lạ nghe vậy liền đi luôn.*

*Một lúc sau, bên ngoài lại có tiếng gõ cửa: “Đồng hồ điện nhà bác bị hỏng, tôi đến sửa”. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. “Tôi là người vận chuyện đồ. Lợn con, cháu có quà này”, lại có tiếng nói ngoài cửa.*

*Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà. Nghĩ vậy, Lợn con bèn chạy ra mở cửa. Vừa lúc đó, Sói nhanh tay vồ lấy Lợn con và cười hả hê: “Đúng là con lợn ngốc nghếch. Cuối cùng thì ngươi cũng chịu ra mở cửa. Giờ thì ta sẽ ăn thịt ngươi”. Bố mẹ lúc này vẫn chưa về, hàng xóm cũng không thấy ai qua lại. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.*

*(Lợn con không biết nghe lời ,theo http://iqschool.vn/chia-se )*

**Câu 1**. Truyện *“Lợn con không biết nghe lời”* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

**Câu 2**.Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba.

**Câu 3.** Trạng ngữ trong câu sau bổ sung ý nghĩa gì cho câu: *“****Một hôm****, lợn bố và lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài”.*

A. Thời gian B. Nơi chốn C. Nguyên nhân D. Mục đích

**Câu 4**. Tại sao Lợn con lại mở cửa khi nghe Sói gọi?

A. Vì nghe lời mẹ. B. Vì mê nhận quà.

C. Vì sợ Sói. D. Vì ham chơi

**Câu 5**. Những đặc điểm nào của nhân vật Lợn con giống đặc điểm của con người ?

A. Biết xưng hô B. Biết suy nghĩ

C. Biết hành động D. Cả ba đáp án trên

**Câu 6**. Điều gì khiến Lợn con hối hận?

A. Vì không cảnh giác B. Vì không ngoan

C. Vì sự hiếu kỳ D. Vì nghe lời mẹ

**Câu 7**. Câu văn nào thể hiện ý nghĩ của nhân vật Lợn con ?

A. Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết.

B. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.

C.Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà.

D. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

**Câu 8***. Dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản trên có tác dụng gì* ?

A. Dùng để chú thích, làm rõ vấn đề.

B. Dùng để liệt kê các ý.

C. Dùng ngăn cách các vế câu ghép.

D. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì ?

**Câu 10***.* Nếu rơi vào hoàn cảnh như nhân vật Lợn con thì em sẽ giải quyết như thế nào?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em**.**

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được:  + Việc không nghe lời cha mẹ sẽ dẫn đến hậu quả lớn.  + Phải vâng lời người lớn: ông bà, cha mẹ, anh chị  + Cẩn trọng và nói không với những món quà từ người lạ  + Thật cảnh giác khi không có người lớn ở nhà | 1,0 |
|  | **10** | - Học sinh có thể trả lời:  + Nghe lời mẹ dặn: *“Không mở cửa cho người lạ khi mẹ vắng nhà”*  + Không thích quà của người lạ nên không mở cửa  + Gọi điện hỏi cha mẹ xem người lạ đó là ai và không mở cửa khi cha mẹ chưa cho phép | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu về cảnh đẹp quê hương: Khu du lịch Tràng An  - Đưa ra một vài nhận xét chung về cảnh đẹp đó: nơi hội tụ vẻ đẹp của sông núi, hang động; là một điểm du lịch hấp dẫn.  **2. Thân bài**  *a, Giới thiệu về vị trí của cảnh đẹp*  - Tràng An nằm cách trung tâm thành phố Ninh Bình 7km về hướng Tây.  - Cách di chuyển: gia đình em và các đoàn du lịch hay tới đây bằng xe ô tô, có nhiều cô chú, anh chị đi phượt bằng xe máy.  *b, Những nét đặc sắc ở nơi đây*  - Về thiên nhiên:  + Quần thể Tràng An – Tam Cốc rất rộng: hơn 6000 héc-ta.  + Có hệ thống núi đá vôi lâu đời, khoảng 250 triệu năm, núi bao quanh hồ.  + Có nhiều thung lũng, hồ, hang động: 31 hồ đầm, 48 hang động, trong đó có nhiều hang dài đẹp như Địa Linh, hang Mây… Bên trong hang, những nhũ đá vôi chảy xuống tạo thành nhiều hình thù đẹp mắt: hình con rùa, hình bầu sữa mẹ… Và còn rất nhiều hang khác với những tên gọi gắn liền với truyền thuyết như hang Nấu Rượu, hang Cơm…  + Điểm đặc biệt: hệ thống hang động thông nhau, có thể đi tham quan Tràng An theo đường thủy thành một vòng khép kín.  + Ngoài đầm hồ, còn có nhiều rừng ngập mặn, rừng núi đá vôi: có thể đi tham quan bằng đường bộ, leo núi.   - Về con người: con người nơi đây thật thà, mến khách; những người chèo thuyền đưa khách đi tham quan chính là những hướng dẫn viên du lịch am hiểu lịch sử địa phương.  *c, Giá trị văn hóa, lịch sử*   - Quá khứ: khi Đinh Bộ Lĩnh lập lên nhà Đinh, đóng đô ở Hoa Lư, Tràng An chính là Thành Nam của kinh đô, với núi rừng, ao hồ trùng điệp tạo thành lá chắn che chở cho kinh đô.   - Hiện nay:  + Được UNESCO công nhận là di sản thế giới: niềm tự hào của đất nước.  + Là nơi bảo tồn thiên nhiên; là một trong những nơi phật giáo phát triển (chùa Bái Đính), được chọn làm nơi diễn ra nhiều lễ hội Phật pháp của quốc gia và khu vực.  + Là một trong các địa điểm du lịch nổi tiếng thu hút khách du lịch, giúp phát triển kinh tế, du lịch, văn hóa quê hương.  **3. Kết bài**  - Nêu cảm nghĩ: rất vui, tự hào về cảnh đẹp của Tràng An; thêm yêu mến quê hương đất nước; sẽ nỗ lực gìn giữ và đưa hình ảnh Tràng An ra giới thiệu với nhiều bạn bè trong nước và quốc tế. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời giới thiệu hấp dẫn, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 15:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CHIẾC LÁ**

*Chim sâu hỏi chiếc lá:*

*- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!*

*- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.*

*- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?*

*- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.*

*- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?*

*- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.*

*- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.*

*- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.*

*(Theo Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Trần Hoài Dương, NXB Kim Đồng, năm 2019)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?**

A. Truyện cổ tích B. Truyền thuyết

C. Truyện đồng thoại D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2. Nhận xét nào sau đây nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?**

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 3. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?**

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ ba

C. Kết hợp sử dụng ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

D. Cả ba phương án đưa ra đều đúng

**Câu 4**. Em hiểu nghĩa của từ “*nhỏ nhoi*” trong câu “*Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.”* là gì?

A. Nhỏ và trông cân đối, dễ thương

B. Có kích thước ngắn

C. Không có gì khác thường, không có gì đặc biệt

D. Nhỏ bé, ít ỏi, gây ấn tượng ít ỏi, mong manh

**Câu 5.** Tại sao chim sâu cho rằng *“Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng”?*

A. Vì chim sâu tưởng rằng, hoa biết ơn chiếc lá thì lá phải làm được điều gì đó phi thường, kì diệu; nhưng khi hỏi lá, chim sâu thấy lá rất nhỏ nhoi, bình thường.

B. Vì chim sâu nghĩ bông hoa đã hiểu sai về chiếc lá, hoa tưởng chiếc lá có thể biến thành quả, thành sao, thành vầng mặt trời đem lại nhiều niềm vui cho mọi người.

C. Vì chim sâu không được bông hoa kính trọng và biết ơn như chiếc lá.

D. Vì chim sâu nghĩ rằng bông hoa đã cố giấu mình rất nhiều điều thú vị về chiếc lá.

**Câu 6.** Vì sao bông hoa trong câu chuyện trên lại khẳng định: “*Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế.*”?

A. Vì chiếc lá có thể biến thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người.

B. Vì mặc dù chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường nhưng suốt đời chiếc lá chưa một lần nào biến thành một thứ gì khác.

C. Vì chính nhờ sự tồn tại của những chiếc lá bình thường như vậy mới có sự sống, sự sinh sôi, phát triển của cây.

D. Vì bác gió thường rì rầm kể câu chuyện về cuộc đời chiếc lá suốt đêm ngày cho hoa nghe.

**Câu 7.** Từ nào dưới đây không phải là từ ghép?

A. Chiếc lá B. Rì rầm C. Bông hoa D. Chim sâu

**Câu 8.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng qua từ được gạch chân trong câu văn sau? “*Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?”*

A. Điệp ngữ B. So sánh  C. Nhân hóa D. Ẩn dụ

**Câu 9**. Từ văn bản trên, em rút ra cho mình những bài học gì trong cuộc sống?

**Câu 10**. Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng. Em hãy ghi lại những đóng góp tốt đẹp cho cuộc đời của những con người như vậy.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, em đã từng đọc, từng chứng kiến hoặc đã từng trực tiếp có những cuộc gặp gỡ, hội ngộ thú vị. Từ những trải nghiệm đó, em hãy viết bài văn kể lại một cuộc gặp gỡ giữa em với người thân hoặc bạn bè mà em ấn tượng nhất.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Học sinh nêu được hai bài học trở lên gắn với ý nghĩa của câu chuyện. Có thể là:  - Yêu thương, trân trọng những gì nhỏ bé, bình dị mà ý nghĩa của cuộc sống.  - Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống  - Sống khiêm tốn  - Không nên coi thường những đóng góp nhỏ bé, thầm lặng của mọi người… | 1,0 |
| **10** | Học sinh ghi lại được những đóng góp có ý nghĩa cho xã hội của những con người bình dị.  (Đó có thể là: những bác sĩ góp phần chữa bệnh cho mọi người; những sinh viên tình nguyện góp phần đưa con chữ lên vùng cao; những bác lao công góp phần làm cho đường phố sạch đẹp …) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b.* *Xác định đúng yêu cầu của đề* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một cuộc gặp gỡ đáng nhớ*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được cuộc gặp gỡ ấn tượng với người thân hoặc bạn bè  - Các sự kiện chính:  + Gặp ai, lúc nào, ở đâu?  + Em và người đó nói những gì, làm những gì? …  + Cảm nghĩ sau cuộc gặp gỡ | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,25 |

**3. TRUYỆN NGẮN**

**ĐỀ SỐ 1:**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**Ổ KHÓA VÀ CHIÀ KHÓA- CAI NÀO QUAN TRỌNG HƠN**

*Một đêm nọ, ổ khóa thức chìa khóa dậy rồi trách móc: "Ngày nào tôi cũng vất vả giữ nhà cho chủ nhân, thế mà chủ nhân lại thích anh, lúc nào cũng mang theo anh bên mình, thật ghen tỵ với anh quá!" Còn chìa khóa cũng không phục: "Ngày nào anh cũng ở nhà, chơi bời thoải mái, thật là nhàn hạ chứ không như tôi cứ lặn lội gió mưa vô cùng cực khổ, tôi càng ghen tỵ với anh hơn đấy!".*

*Có một lần, chìa khóa cũng muốn được hưởng thụ cảm giác nhàn hạ của ổ khóa nên tự mình giấu mình đi. Sau khi chủ nhân về không tìm thấy chìa khóa nên tức giận đập ổ khóa rồi vứt nó vào thùng rác. Sau khi vào phòng, chủ nhân lại tìm thấy chìa, ông ta lại tức giận nói rằng: "Ổ khóa vứt rồi giờ giữ lại nhà ngươi còn có ích gì nữa". Nói xong, chủ nhân liền vứt chìa vào thùng rác.*

*Trong thùng rác, ổ khóa và chìa khóa gặp lại nhau, cả hai cùng than thở: "Hôm nay cả hai chúng ta đều rơi vào hoàn cảnh như thế này là vì chúng ta đều không nhận ra giá trị cũng như công sức của đối phương mà lại đứng núi này trông núi nọ, lúc nào cũng tính toán chi li, đố kỵ lẫn nhau, nghi ngờ lẫn nhau".*

Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

A. Truyện cổ tích B. Truyện ngụ ngôn

C. Truyện ngắn D. Truyện cười

**Câu 2: Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**

1. Nghị luận B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Tự sự

**Câu 3: Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 4:** "Ngày nào anh cũng ở nhà, chơi bời thoải mái, thật là nhàn hạ chứ không như tôi cứ lặn lội gió mưa vô cùng cực khổ, tôi càng ghen tỵ với anh hơn đấy!"

Đây là lơi thoai cuả ai?

A. Ổ khóa B. Chìa khóa C. Chu nhân D. Thung rác

**Câu 5. Vì sao ổ khóa lai ganh tỵ vơi chià khóa?**

A. Ổ khóa làm việc nhiều nhưng không đuơc chủ nhân thích

B. Vi sự ich kỷ, đố kị cuả bản thân

C. Ích kỷ, đố kị chỉ làm hại bản thân

D. Muốn đi chơi cùng chủ nhân

[**Câu 6**. **Em rút ra** **bài học sâu săc gì cho bản thân qua câu chuyện trên?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/bai-hoc-rut-ra-tu-truyen-buc-tranh-cua-em-gai-toi-a-can-vuot-qua-long-tu-ti-65840)

A. Con nguời cần hòa hợp, tin tuơng, quý trọng lẫn nhau

B. Trân trọng và vui mừng trước những thành công của người khác

C. Nhân hậu và độ lượng sẽ giúp mình vượt qua được tính ích kỉ cá nhân

D. Biết xấu hổ khi mình thua kém người khá

**Câu 7: Nhận biết câu chỉ chứa từ Hán việt:**

A. Hiền lành, tốt bụng B. Nhân hậu, giang sơn, dũng cảm

C. Hiền lành, tốt bụng, dũng cảm D. Nhân hậu, giang sơn, dũng cảm, tốt bụng

**Câu 8: Câu** : "Ổ khóa vứt rồi giờ giữ lại nhà ngươi còn có ích gì nữa" **đặt trong dấu ngoặc kép có tác dụng gì?** :

A. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa thông thường.

B. Đánh dấu từ ngữ không được hiểu theo nghĩa thông thường.

C. Đánh dấu lời nói của nhân vật

D. Đánh dấu tên một sáng tác, tác phẩm

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**.  Qua câu nói: "Hôm nay cả hai chúng ta đều rơi vào hoàn cảnh như thế này là vì chúng ta đều không nhận ra giá trị cũng như công sức của đối phương mà lại đứng núi này trông núi nọ, lúc nào cũng tính toán chi li, đố kỵ lẫn nhau, nghi ngờ lẫn nhau" trong câu chuyện, em hãy rút ra đặc điểm của hai nhân vật này?

**Câu 10**. Từ nội dung câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân về cách cư xử trong gia đình? (1,0 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn hoàn chỉnh:Kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** |  | 1,0 |
|  | **10** |  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn. | 0,25 |
|  | c. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn.  **2. Thân bài**  Kể lại các sự việc trong câu chuyện:  - Lúc đó là thời gian nào? Em đang bao nhiêu tuổi?  - Trải nghiệm đó diễn ra ở đâu? Trong bối cảnh như thế nào?  - Nguyên nhân gì dẫn đến em được tham gia vào trải nghiệm đó?  - Kể diễn biến trải nghiệm đó?  - Kết thúc trải nghiệm, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?  - Những cảm xúc của em dành cho trải nghiệm đó?  **3. Kết bài**:  - Ý nghĩa của trải nghiệm đó và những thay đổi của bản thân em sau trải nghiệm. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 2:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**XƯƠNG RỒNG VÀ CÚC BIỂN**

*Xương Rồng sống ở bãi cát ven biển đã lâu mà chẳng được ai để ý đến. Bông Cúc Biển thấy lão sống lặng lẽ quá nên xin đến ở chung. Lão hơi khó chịu nhưng vẫn đồng ý. Một hôm, đàn bướm nọ bay ngang qua, kêu lớn:*

*- Ôi, bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!*

*Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười. Nhiều lần được khen, lão vui vẻ ra mặt.*

*Thời gian trôi qua, hết xuân đến hè, hoa Cúc Biển tàn úa. Vài chú ong nhìn thấy liền cảm thán:*

*- Thế là đến thời hoa Xương Rồng tàn héo!*

*Nghe mọi người chê, Xương Rồng liền gân cổ cãi:*

*- Ta chẳng bao giờ tàn héo cả. Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy!*

*Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa. Đợi chị gió bay qua, nó xin chị mang mình theo đến vùng đất khác.*

*Mùa Xuân đến, bướm ong lại bay qua nhưng chẳng ai còn để ý đến Xương Rồng nữa. Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.*

***(Lê Luynh, Giọt Sương Chạy Trốn- Nxb Kim Đồng, 2020).***

**Câu 1**. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất kết hợp với ngôi thứ ba.

**Câu 2**. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

A. Lời của nhânvật Cúc Biển B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhânvật Xương Rồng C. Lời của chị gió.

**Câu 3.** Vì sao Cúc Biển muốn sống cùng Xương Rồng?

A. Vì muốn làm bạn cùng Xương Rồng.

B. Vì ở chung cho vui.

C. Vì thấy Xương Rồng sống lặng lẽ cô đơn.

D. Vì Cúc Biển sống một mình.

**Câu 4**. Việc lựa chọn ngôi kể trong câu chuyện có tác dụng gì?

A. Thuật lại sự việc khách quan hơn.

B. Thuật lại sự việc chủ quan hơn.

C. Thuật lại sự việc cụ thể, rõ ràng.

D. Thuật lại sự việc dễ dàng hơn.

**Câu 5**. Tại sao Cúc Biển bỏ đi?

A. Không muốn ở cùng Xương Rồng.

B. Vì Xương Rồng và Cúc Biển không hợp nhau.

C. Vì Xương Rồng chê Cúc Biển tàn héo.

D. Vì Xương Rồng không cho Cúc Biển ở cùng.

**Câu 6**. Xác định từ láy trong câu “Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười”.

A. Im lặng B. Hồi hộp C.Mỉm cười D.Cúc Biển

**Câu 7**. Câu: “Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa” có bao nhiêu từ đơn?

A. Năm từ B. Sáu từ C. Bảy từ D. Tám từ

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Xương Rồng và Cúc Biển* ?

A. Phê phán những người xem thường người khác.

B. Ca ngợi tình bạn đẹp đẽ, lâu dài

C. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

D. Ca ngợi sự lương thiện, quan tâm người khác.

**Câu 9**. Nếu em là Xương Rồng, em sẽ ứng xử với Cúc Biển như thế nào?

**Câu 10**. Từ câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Mỗi chúng ta đều có những kỉ niệm. Những kỉ niệm đó có thể là vui là buồn thậm chí là làm chúng ta thay đổi cả một thói quen. Em hãy viết một bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của mình.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | * HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bàihọc. * Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | * Nêu cách ứng xử của bản thân * Giải thích vì sao lại ứng xử như thế | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm giúp đỡ bạn*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | * Sử dụng ngôi kể thứ nhất.   **1. Mở bài:**  **-** Dẫn dắt đến câu chuyện em muốn kể.  Mẫu: Tuổi học trò mỗi người ai cũng trải qua rất nhiều kỉ niệm. Và thường, những kỉ niệm đáng nhớ nhất sẽ luôn là những kỉ niệm đẹp. Nhưng riêng đối với em, thì kỉ niệm mà mãi không thể nào quên được là một lần bị chê.  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra sự việc?  Lúc đó, em là học sinh lớp 3 trường tiểu học Nguyễn Văn Giáp. Từ lớp 1 đến lớp 3 em luôn đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, nằm trong top đầu các học sinh giỏi của trường, được thầy cô yêu thương, bạn bè ngưỡng mộ.  Một lần, cô giáo dặn dò cả lớp chuẩn bị một bài thuyết trình trước lớp về cây ăn quả yêu thích. Tự cho rằng mình rất giỏi, nên em không hề chuẩn bị từ trước, thoải mái đi chơi.  - Kể chi tiết sự việc:  - Hôm đó, cô giáo gọi lần lượt từng bạn lên thuyết trình bài làm đã chuẩn bị ở nhà. Đến lượt mình, em tự tin bước lên bục, nhưng ngay khi bắt đầu em đã bắt đầu gặp khó khăn.  - Vì chưa chuẩn bị trước nên em nói chậm, lắp bắp, miêu tả không theo thứ tự nào. Càng ngày em càng mất dần sự tự tin của mình, cứ cúi gằm xuống đất rồi nói nhỏ dần.  - Em có cảm xúc như thế nào khi câu chuyện diễn ra? Điều gì khiến em xúc động? Xúc động như thế nào?  - Tiếng xì xào của các bạn ở dưới lớp khiến em càng thêm xấu hổ, im lặng đứng tại chỗ  - Cuối cùng, cô giáo để em về chỗ cho bạn khác lên trình bày. Cuối tiết, cô giáo nêu lên những nhận xét chung về buổi học, cô đặc biệt nhấn mạnh những bạn chưa chuẩn bị, làm bài cẩn thận.  - Khi cô giáo nói, em cảm giác mặt mình đỏ bừng vì xấu hổ, khi mọi người nhìn về phía em mà bàn tán.  - Kết quả sự việc: Từ hôm đó, em sâu sắc nhận ra được lỗi lầm của mình, từ bỏ được tính tự đại và ham chơi của bản thân  **3. Kết bài:**  - Từ lần đó, em đã thay đổi bản thân rất nhiều, và tất nhiên là theo chiều hướng tốt hơn. Tất cả là nhờ lời phê bình thẳng thắn của cô giáo ngày hôm đó. Nhờ cô mà em nhận ra được lỗi lầm của mình và khắc phục. Vì thế mà tuy đây không phải là một kỉ niệm đẹp nhưng em vẫn nhớ mãi nó. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3:**

**Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:**

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

*Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.*

*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]*

*(“Trích Những chiếc áo ấm, Võ Quảng)*

**Câu 1.** Thể loại của đoạn trích trên là:

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Thơ D. Truyện ngắn

**Câu 2.** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Chi tiết nào miêu tả Nhím và Thỏ khiến em liên tưởng đến đặc điểm của con người? A. A. Thỏ đuổi theo

B. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên

C. Một chú Nhím vừa đi đến

D. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may

**Câu 4.** Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

A. Bỏ đi, mặc kệ Thỏ một mình.

B. Tiến lại gần và đưa chiếc que cho Thỏ khều tấm vải.

C. Lấy giúp Thỏ, giũ nước, quấn lên người Thỏ.

D. Nhờ một người bạn khác giúp đỡ Thỏ.

**Câu 5.** Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.

B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.

D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

**Câu 6.** Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau: “Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”

A. Bốn từ B. Năm từ C. Sáu từ D. Bảy từ

**Câu 7.** Từ ghép trong câu văn “*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may*” là:

A. Nhím rút, tấm vải B. Một chiếc, để may

C. Chiếc lông, tấm vải D. Lông nhọn, trên mình

**Câu 8.** Biện pháp nghệ thuật nhân hóa trong câu “Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật” có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh cái lạnh của mùa đông.

B. Làm cho sự vật gần gũi hơn với con người.

C. Làm cho không gian thêm hoang vắng, đáng sợ.

D. Làm cho người đọc dễ hình dung đến những nhân vật trong đoạn trích.

**Câu 9.** Hành động của Nhím nói lên điều gì?

**Câu 10.** Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm):**

Em hãy viết bài văn giới thiệu về công trình kiến trúc nổi tiếng ở địa phương em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **ĐỌC HIỂU** |  | | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS có thể nêu:  Hành động của Nhím cho thấy sự quan tâm, tình bạn tốt đẹp mà Nhím dành cho Thỏ... | 1,0 |
| **10** | HS có thể nêu được thông điệp:  - Yêu thương, giúp đỡ mọi người xung quanh mình;  - Nhanh nhạy xử lí mọi tình huống, mọi vấn đề xảy đến …. | 1,0 |
|  |  | | |
| **II**  **VIẾT** | **1** | **Học sinh cần đảm bảo những yêu cầu sau:**  **Giới thiệu về Chùa keo – Thái Bình** |  |
| **I. Mở bài:**  - Giới thiệu danh thắng chùa Keo, Thái Bình, có thể sử dụng lời thơ để dẫn dắt:  *"Dù cho cha đánh, mẹ treo* *Cũng không bỏ hội chùa Keo hôm rằm."*  Đây là ngôi chùa cổ lâu đời nhất, độc đáo nhất và là biểu tượng, niềm tự hào của người dân Thái Bình.  **II. Thân bài:**  **a. Giới thiệu khái quát**  - Vị trí địa lý: Cách thủ đô Hà Nội khoảng 110 km  - Chùa Keo tọa lạc tại xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.  - Diện tích: 58000 km2  - Phương tiện di chuyển: Có thể đi bằng xe máy hoặc ô tô.  - Khung cảnh khái quát: Chùa nằm ven chân đê sông Hồng, giữa những cánh đồng lúa xanh rờn thẳng cánh cò bay, cây cối tươi tốt quanh năm bởi nước phù sa bồi đắp.  **b. Nguồn gốc và lịch sử hình thành:**  - Đây là ngôi chùa cổ, đã tồn tại khoảng 400 năm, năm bắt đầu xây dựng là 1630, đến năm 1632 thì hoàn thành.  - Xây dựng theo phong cách kiến trúc thời Lê.  - Lịch sử hình thành: Trước đây, chùa có tên gọi là Nghiêm Thần Quang, do Thiền sư Dương Không Lộ xây dựng tại Giao Thủy (Nam Định); nhưng sau đó trải qua nhiều đợt lụt, mưa lũ lớn đã cuốn trôi ngôi chùa. Dân cư nơi này đã bỏ quê ra đi, nửa đến Đông Nam hữu ngạn của sông Hồng, định cư và xây dựng chùa Keo (Hành Thiện) nay thuộc Nam Định; phần dân còn lại vượt sông đến vùng Đông Bắc tả ngạn của sông Hồng, định cư và xây dựng chùa Keo thuộc Thái Bình ngày nay.  - Tên gọi: Chùa Keo (Thái Bình) có tên khác là Thần Quang Tự, Keo là tên gọi Nôm của Giao Thủy.  **c. Kiến trúc chùa Keo:**  - Toàn bộ gỗ làm chùa đều là gỗ lim, rất chắc chắn bởi vậy dù trải qua nhiều biến đổi của thời gian nhưng đây là một trong số những ngôi chùa cổ còn giữ được nguyên vẹn đến tận ngày nay.  - Cấu tạo:  - Tổng gồm 16 tòa, 126 gian trong đó có 12 tòa và 102 gian chính.  - Kiến trúc chính gồm: Tam quan nội, ngoại, Chùa Phật, các tòa bao gồm chùa Ông Hộ, Ống Muống, Tam Bảo, Đền Thánh, Giá Roi, Thiêu Hương, Phụ Quốc, Thượng Điện và Gác Chuông. Ngoài ra còn có các khu tăng xá, nhà khách, khu nhà dành cho ban quản lý chùa.  - Kiến trúc tiêu biểu: Gác Chuông có kiến trúc độc đáo tiêu biểu cho kiến trúc thời Lê, cao 11 mét, gồm 3 tầng (tầng 1 treo chiếc khánh đá dài 1 mét 2, tầng 2 là quả chuông đồng cao 1 mét 3 đúc vào thời vua Lê Hy Tông, tầng 3 và tầng trên cùng treo chiếc chuông nhỏ cao hơn nửa mét. Đặc biệt nhất là mái gác chuông có kết cấu gần 100 đàn đầu voi; toàn bộ khung đều làm bằng gỗ chắc gắn với nhau bằng mộng.  - Chùa bố trí, sắp xếp giàn tượng pháp thành các lớp và lưu giữ một số lượng lớn các bảo vật, cổ vật có giá trị hàng trăm năm: Đồ gốm, nhang án thời Lê, đôi chân đèn thời Mạc...  - Khung cảnh chùa Keo, Thái Bình:  - Mặt nước ở cả 3 mặt trước và hai bên tạo ra không gian thoáng đãng tạo cảm giác ngôi chùa vươn cao giống như đóa hoa sen giữa mặt hồ.  - Các tòa tháp, các gian được bố trí đơn giản, tỉ lệ cân đối, không quá đồ sộ nhưng cũng không nghèo nàn.  - Ngoại cảnh: Bao quanh bởi nhiều cây cổ thụ xanh tốt quanh năm tạo vẻ cổ kính, trong khuôn viên chùa trồng rất nhiều loài hoa quý, cây xanh...  - Lễ hội chùa Keo diễn ra hằng năm vào ngày 13, 14, 15 tháng 9 (Âm lịch) để tưởng nhớ đến Thiền sư Không Lộ, ngoài phần lễ rước kiệu, cúng Thánh trang nghiêm long trọng, chùa còn tổ chức phần hội với các trò chơi dân gian, diễn xướng....  **d. Giá trị về lịch sử, văn hóa của chùa Keo với:**  - Địa phương: Là biểu tượng, niềm tự hào của tỉnh Thái Bình.  - Đất nước: Là một trong số danh thắng có kiến trúc độc đáo bậc nhất trong cả nước.  - Top 10 di tích cổ nhất ở Việt Nam.  - Năm 1962, chùa Keo được công nhận là Di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia.  - Năm 2012, chùa được Nhà nước xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt.  **III. Kết bài:**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của chùa Keo.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân về danh thắng đặc biệt này. | 0.25  0.25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời giới thiệu hấp dẫn, sáng tạo.* | 1.5 |

**ĐỀ SỐ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

 ... “*Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có thấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong câu chuyện là ai?

A. Giôn-xi B. Xiu

C. Cụ Bơ-men D. Cả ba nhân vật

**Câu 3.** Văn bản chứa đoạn trích thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết B.Cổ tích C.Truyện ngắn D.Hồi ký

**Câu 4.** Các nhân vật chính trong tác phẩm *Chiếc lá cuối cùng* làm nghề gì?

A. Nhà văn B. Nhạc sĩ C. Hoạ sĩ D. Bác sĩ

**Câu 5.** Tác giả O-hen-ri là người nước nào?

A. Mĩ B. Nga C. Hà Lan D. Đan Mạch

**Câu 6.** Vì sao tác giả đặt tên truyện là “Chiếc lá cuối cùng”?

A. Vì hình ảnh chiếc lá rất đẹp

B. Vì chiếc lá là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc

C. Vì chiếc lá là chi tiết nghệ thuật thể hiện rõ nhất chủ đề tác phẩm

D. Tất cả đều đúng

**Câu 7.** Nhận xét nào nói đúng về cụ Bơ-men?

A. Là một người yêu thương và lo lắng cho số phận của Giôn-xi

B. Là một người cao thượng, biết quên mình vì người khác

C. Là một người sống lặng lẽ, âm thầm

D. Cả 3 nội dung trên đều đúng

**Câu 8.** Từ “Ồ” trong câu: “Ồ, em thân yêu” thuộc từ loại nào?

A. Tình thái từ B. Trợ từ C. Thán từ D. Phó từ

**Câu 9.** Trong tác phẩm Chiếc lá cuối cùng, Giôn –xi đã được cứu sống nhờ vào điều gì?

A. Nhờ có thuốc, sự chăm sóc của Xiu và chủ yếu là nhờ chiếc lá không rụng.

B. Chỉ nhờ mai mắn và nhờ sức trẻ của bản thân người hoạ sĩ.

C. Bác sĩ cứu sống kịp thời.

D. Cả 3 đều đúng.

**Câu 10.** Đối với Giôn-xi *Chiếc lá cuối cùng* rụng hay không rụng có ý nghĩa như thế nào?

A. Nếu chiếc lá ấy rụng thì cô sẽ không tiếp tục vẽ nữa

B. Nếu chiếc lá ấy rụng thì cô sẽ rất đau khổ.

C. Cô không còn muốn quan tâm chiếc lá ấy nữa

D. Chiếc lá rụng hay không sẽ quyết định số phận của cô.

**II.Viết (4.0điểm)**

Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh nổi tiếng mà em có dịp tham quan

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | A | 1,0 |
|  | **10** | D | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh nổi tiếng mà em có dịp tham quan. | 0,25 |
|  | *c. Giới thiệu về danh lam thắng cảnh*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đối tượng thuyết minh: Tên danh lam thắng cảnh mà em muốn giới thiệu.  - Cảm nghĩ chung của em về danh lam thắng cảnh đó.  **2. Thân bài**  Giới thiệu khái quát:  - Vị trí địa lí, địa chỉ  - Khung cảnh bao quát  (Nếu có thể em hãy giới thiệu chi tiết cách thức đi tới danh lam thắng cảnh này.)  Lịch sử hình thành:  - Thời gian xây dựng, nguồn gốc hình thành  - Ý nghĩa tên gọi hoặc tên gọi khác (nếu có)  Giới thiệu về kiến trúc, cảnh vật  - Cấu trúc khi nhìn từ xa  - Chi tiết từng đặc điểm đặc sắc và nổi bật nhất của danh lam thắng cảnh  (Tại đây cần sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả để người đọc có thể hình dung hình ảnh của đối tượng thuyết minh một cách chi tiết và đặc sắc nhất.)  Ý nghĩa về lịch sử, văn hóa của đối tượng thuyết minh đối với:  - Địa phương  - Đất nước  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại một lần nữa giá trị, ý nghĩa của danh lam thắng cảnh mà em thuyết minh ở trên đối với địa phương hoặc đất nước.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân về đối tượng thuyết minh. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**DỰA VÀO BẢN THÂN**

*Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ của nó: “Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!”.*

*“Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò thì không nhanh”- Mẹ nói.*

*“Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không cần đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy”.*

*“Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?”*

*“Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy”.*

*Ốc sên con bật khóc, nói: “Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta”.*

*“Vì vậy mà chúng ta có cái bình!- Ốc sên mẹ an ủi con - Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta”*

*(Theo “Sống đẹp Xitrum.net”)*

***Thực hiện các yêu cầu***

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong câu chuyện là ai?

A. Ốc sên mẹ, sâu róm B. Ốc sên con, giun đất

C. Ốc sên con, ốc sên mẹ D. Sâu róm, giun đất

**Câu 3.** Từ “ bò” trong câu “*Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh.”* là từ đồng âm đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 4.** Vì sao chị sâu róm không phải mang chiếc bình vừa nặng vừa cứng?

A. Vì chị có xương và bò rất nhanh B. Vì chị biến thành bướm

C. Vì lòng đất sẽ bảo vệ chị D. Vì chị giống ốc sên

**Câu 5.** Ốc sên khóc vì lí do gì?

**A.** Phải mang cái bình vừa nặng vừa cứng.

B. Cảm thấy mình đáng thương, không được ai che chở.

C. Cảm thấy chị sâu róm và em giun đất may mắn hơn mình.

D. Tất cả các lí do trên.

**Câu 6.** Ốc sên mẹ đã khuyên con phải như thế nào?

A. Dựa vào trời, vào đất. B. Dựa vào mẹ.

C. Dựa vào sâu róm và giun đất. D. Dưạ vào chính mình.

**Câu 7.** Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

|  |  |
| --- | --- |
| (A) Từ ngữ | (B) Loại từ |
| 1. Bảo vệ | a. Từ thuần Việt |
| 2. Ốc sên | b. Từ mượn ngôn ngữ Ấn-Âu |
|  | c. Từ Hán Việt |

**Câu 8.** Chọn biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ) điền vào chỗ trống:

*Các hình ảnh “bầu trời”, “mặt đất” có trong văn bản trên là biện pháp tu từ...*

**Câu 9.** Bài học được rút ra từ câu chuyện trên là gì?

**Câu 10.** Từ lời khuyên của Ốc sên mẹ ở cuối văn bản, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình.

**II. VIẾT ( 4.0 điểm)**

Kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (một chuyến đi đáng nhớ đến vùng đất mới; một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em tham dự, một hoạt động thiện nguyện mà em tham gia...)

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | 1+a; 2+c | 0,5 |
| **8** | ẩn dụ | 0,5 |
|  | **9** | Bài học: không nên bi quan, ỷ lại, phải biết tự lâp, dựa vào chính mình để có thể thành công | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân: có ý thức tự học, biết giúp đỡ gia đình,... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  Dẫn dắt, giới thiệu về vấn đề sẽ trình bày: Ý nghĩa của những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.  **2. Thân bài**  - Những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng là gì?  - Nêu ra một số hoạt động thiện nguyện. Ví dụ như: Gánh chữ lên non; Hiến máu nhân đạo… Đối tượng được giúp đỡ là những người gặp nạn vì thiên tai hay dịch bệnh, người già không nơi nương tựa, người khuyết tật, trẻ mồ côi…  - Ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng: giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn có cuộc sống tốt đẹp hơn; lan tỏa nghĩa cử cao đẹp tới cộng đồng, góp phần làm cho xã hội thêm nhân văn; thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc…  **3. Kết bài**  - Khẳng định giá trị và ý nghĩa của các thiện nguyện vì cộng đồng.  - Lời kết thúc | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

*Chị Thao quay mặt ra cửa hang, lại uống nước trong bi đông. Nho gác một cánh tay lên mặt. Nó cũng biết bây giờ không nên uống nước. Tôi pha sữa cho nó trong cái ca sắt*

*- Cho nhiều đường vào. Pha đặc! – Chị Thao bảo.  
Uống sữa xong, Nho ngủ. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng. Chị thao dựa vào tường, hai tay quàng sau gáy, không nhìn tôi.  
- Hát đi, Phương Ðịnh, mày thích bài gì nhất, hát đi!*

*Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan hộ mềm mại, dịu dàng. Thích “ca chiu sa” của Hồng Quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh…”. Ðó là dân ca ý trữ tình, giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nói chung, trên cao điểm này, chúng tôi không ưa nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần phải cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.*

*Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.  
Chị Thao hát: “Ðây Thăng Long, đây Ðông Ðô… Hà nội …”. Nhạc sai bét, còn giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào, nhưng chị lại có ba quyển sổ dày, chép bài hát. Rồi là ngồi chép bài hát. Thậm chí, say mê chép cả những lời tôi tự bịa ra nữa*

*(Lê Minh Khuê, Những Ngôi sao xa xôi, tập truyện ngắn, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2001)*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

1. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai
2. C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Các nhân vật được nói đến trong truyện gồm những ai?

A. Phương Định, chị Thao B. Nho, chị Thao

C. Nho, Phương Định D. Phương Định, chị Thao, Nho

**Câu 3.** Từ “xanh” trong câu “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh*”* là từ láy đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 4.** Vì sao Phương Định nổi cáu khi chị Thao bảo cô hát?

A. Vì Phương Định hát không hay

B. Vì Phương Định chưa chọn được bài hát phù hợp

C. Vì Phương Định bị chi phối bởi sự lo lắng của cô dành cho đồng đội

D. Vì Phương Định không muốn hát

**Câu 5.** Các nhân vật trong truyệnkhông ưa nước mắt ví lí do gì?

**A.** Không thích những ai hay khóc

B. Trong hoàn cảnh chiến đấu phải mạnh mẽ, không được yếu đuối, khóc là sự tự nhục mạ

C. Sợ nước mắt, thích mạnh mẽ

D. Tất cả lí do trên

**Câu 6.** Các nhân vật hiểu được điều gì qua ánh mắt của nhau?

A. Mạnh mẽ, không được yếu đuối

B. Hiểu bạn như hiểu mình, biểu hiện cao đẹp của tình đồng đội, sự đoàn kết gắn bó

C. Lo lắng khi đồng đội bị thương

D. Tất cả lí do trên

**Câu 7.** Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

|  |  |
| --- | --- |
| **(A) Từ ngữ** | **(B) Loại từ** |
| ***1.Dân ca*** | **a.Từ thuần Việt** |
| ***2.Ca-chiu-sa*** | **b.Từ mượn ngôn ngữ khác** |
|  | **c.Từ Hán Việt** |

**Câu 8.** Chọn biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ) điền vào chỗ trống:

*“Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó” trong văn bản trên có chứa biện pháp tu từ....*

**Câu 9.** Bài học được rút ra từ câu chuyện trên là gì?

**Câu 10.** Từ suy nghĩ của Phương Định “*Nói chung, trên cao điểm này, chúng tôi không ưa nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần phải cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ. Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.”* em có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trong truyện qua ngữ liệu trên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của em về căn bệnh vô cảm trong xã hội hiện nay.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | 1+a; 2+b | 0,5 |
| **8** | Ẩn dụ | 0,5 |
|  | **9** | Bài học: Tình đồng chí, đồng đội sâu sắc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau | 1,0 |
|  | **10** | Họ đều là những cô gái thanh niên xung phong còn trẻ, có phẩm chất cao đẹp, dũng cảm, gan dạ, có tinh thần đồng đội gắn bó, thân thiết | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống* | 0,25 |
|  | *c. Trình bày ý kiến*  HS có thể trình bày ý kiến theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: Trong cuộc sống hiện nay tồn tại nhiều căn bệnh nguy hiểm mà cách chữa chỉ có một, đó chính là sự thay đổi suy nghĩ từ chính bản thân mỗi người.  - Nêu vấn đề cần nghị luận đặt ra ở đề bài: Bệnh vô cảm chính là một trong những căn bệnh nguy hiểm đang ngày càng phổ biến trong xã hội hiện nay.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  + “Vô cảm”: “Vô” (tức “không”), “cảm” (tình cảm, cảm xúc), “vô cảm” có thể hiểu là không có tình cảm, cảm xúc ⇒ căn bệnh này có thể hiểu là sự thờ ơ, không quan tâm đến những sự vật, sự việc xung quanh mình.  **b. Biểu hiện của căn bệnh vô cảm trong cuộc sống**  - Căn bệnh vô cảm ngày càng phổ biến, lan rộng trong xã hội (kết hợp lồng các dẫn chứng trong quá trình phân tích):  - Thờ ơ, vô cảm với những hiện tượng trái đạo lí, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội: Hiện tượng livestream trên mạng xã hội (hiện tượng học sinh cấp 2 tại Hải Dương), bắt gặp hiện tượng trộm cắp thì im lặng, học sinh thấy các hiện tượng tiêu cực như quay cóp, bạo lực học đường thì coi như không biết …  - Thờ ơ, vô cảm với những nỗi buồn, nỗi đau của chính những người đồng bào: Gặp người tai nạn bị tai nạn giao thông xúm vào bàn bạc, quay phim, chụp ảnh. Bỏ qua những lời kêu gọi giúp đỡ của đồng bào miền Trung bão lũ…  + Thờ ơ, vô cảm với những vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước: Thờ ơ với những cảnh đẹp quê hương, thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh tại các điểm du lịch…  - Thờ ơ, vô cảm với chính cuộc sống của bản thân mình: Hiện tượng học sinh đi học muộn, không chú ý học tập. Hiện tượng sinh viên thức rất khuya sử dụng smartphone, thể hiện sự thờ ơ với chính sức khỏe của bản thân…  **c. Nguyên nhân dẫn đến căn bệnh vô cảm**  - Sự phát triển nhanh chóng của cuộc sống khiến con người phải sống nhanh hơn, không còn thời gian để ý tới những gì xung quanh  - Sự bùng nổ mạnh mẽ của những thiết bị thông minh dẫn đến sự ra đời của các trang mạng xã hội ⇒ con người ngày càng ít giao tiếp trong đời thực  - Sự chiều chuộng, chăm sóc, bao bọc quá kĩ lưỡng cha mẹ đối với con cái ⇒ coi mình là trung tâm, không để ý đến điều gì khác nữa  - Sự ích kỉ của chính bản thân mỗi người  **d. Bình luận về tác hại của hiện tượng**  - Hậu quả vô cùng to lớn: con người mất đi những chỗ dựa mỗi lúc khó khăn, xã hội tràn đầy những điều xấu, điều ác  - Xa hơn, con người đánh mất đi những giá trị người tốt đẹp của dân tộc, ảnh hưởng, làm lệch lạc những suy nghĩ của thế hệ tương lai.  **e. Đề xuất các giải pháp phù hợp**  - Lên án, phê phán những hành vi tiêu cực, thờ ơ vô cảm đối với đời sống xung quanh  - Hạn chế phụ thuộc vào các thiết bị thông minh, thế giới ảo…  - Rèn luyện lối sống lành mạnh: Yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người…  - Tăng cường thực hành, trải nghiệm thực tiễn trong các môn học: Đạo đức, giáo dục công dân để học sinh học cách yêu thương, chia sẻ  **g. Liên hệ bản thân:**  Cần lưu ý liên hệ những hành vi, biểu hiện của căn bệnh vô cảm trong chính môi trường học đường để hiểu và tránh.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại về hiện tượng đời sống đã bàn luận: Vô cảm là căn bệnh nguy hiểm, để lại hậu quả nghiêm trọng mà mỗi người cần tránh.  - Lời nhắn gửi đến tất cả mọi người: Mọi người cần chung tay đẩy lùi căn bệnh này. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 7:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**ĂN TRỘM TÁO**

*Ba con Xin là ông Xung hành nghề hốt thuốc Bắc. Nhà ông có dãy tủ gỗ mít đen bóng ốp sát tường, ngăn kéo san sát. Mỗi lần đến nhà con Xin, chạy nhảy ngoài sân chán tôi lại vào nhà xem ông hốt thuốc.*

*Trước tiên ông nghiêm nghị bắt mạch người bệnh với ba ngón tay, sau đó hỏi han đủ thứ, rồi ông vạch mí mắt người bệnh ra xem, bắt người bệnh thè cả lưỡi ra nữa. Những lúc đó trông ông rất oai, như một ông vua, bảo làm gì là khách làm theo răm rắp.*

*Nhưng tôi vào nhà không phải để xem ông khám bệnh. Tôi hồi hộp đợi tiết mục tiếp theo. Đó là lúc ông hốt thuốc.*

*Ông mở ngăn kéo này, hốt một nắm vỏ quýt, mở ngăn kéo kia hốt một nắm cam thảo. Có vô số ngăn như vậy, mỗi ngăn chứa một loại thảo dược khác nhau.*

*Sau khi hốt đủ các vị thuốc cần thiết, cuối cùng bao giờ ông cũng bắc ghế trèo lên thò tay vào ngăn trên cùng, bốc vài quả táo Tàu cho vào thang thuốc.*

*Quả táo Tàu to bằng ngón tay cái, khô quắt queo và đen thùi lùi nhưng cắn vào nghe sừng sực và ngọt lịm, con nít đứa nào cũng mê tơi.*

*Lần nào cũng vậy, thấy tôi đứng thập thò sau quầy ngăn giương cặp mắt thèm thuồng ra nhìn ông, thế nào ông Xung cũng lấy thêm một quả táo chìa ra trước mặt tôi, vui vẻ:*

*- Bác cho con nè.*

*Trăm lần như một, hễ tôi có mặt lúc ba con Xin hốt thuốc bao giờ tôi cũng có phần. Nhưng không phải lúc nào ông Xung cũng có khách. Những lúc đó, thèm táo quá, tôi nhìn dáo dác không thấy ai liền đánh liều bắc ghế trèo lên các ngăn tủ. Ngăn đựng táo quá cao, tôi phải chồng một lúc ba cái ghế mới vói tới.*

*Ba lần ăn vụng táo đều trót lọt.*

*Tới lần thứ tư, tôi kiễng chân mạnh quá, chồng ghế lộn nhào hất tôi lăn kềnh dưới nền nhà, ê ẩm cả người.*

*Hôm sau gặp con Xin trên lớp, mặt tôi cứ lấm la lấm lét. Tôi chờ nó chửi tôi là đồ ăn vụng. Ghét tôi, nó quăng ba chữ “đồ trộm cắp” lên đầu tôi, tôi chỉ có khóc.*

*Nhưng tôi rình nó suốt cả buổi sáng, chẳng thấy nó có thái độ gì khác lạ. Con Xin vẫn nói cười tỉnh bơ, cứ như thể nhà nó chưa từng có trộm đột nhập. Chắc là ông Xung không biết tôi đã vào nhà trộm táo. Nhìn thấy mấy chiếc nghế đổ chổng kềnh, chắc ông nghĩ do bọn chó mèo gây ra. Tôi thở phào nhẹ nhõm và vài ngày sau tôi lại lơn tơn mò sang nhà nó.*

*Chơi u, chơi cướp cờ với tụi bạn chán, đến trò trốn tìm tôi nhìn quanh không thấy đứa nào đề ý lại chui tọt vào nhà.*

*Phòng khám của ông Xung vắng hoe, ba chiếc ghế con xếp thành một hàng ngay ngắn trong góc.*

*Tôi liếc lên dãy ngăn kéo im lìm, phân vân không biết có nên bắc ghế leo lên một lần nữa không.*

*Đang lưỡng lự, ánh mắt tôi chợt chạm phải một ngăn kéo đưới thấp và lập tức mắc kẹt luôn ở đó.*

*Đó là ngăn kéo duy nhất có dán nhãn bên ngoài, độc một chữ “TÁO”.*

*Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.*

*Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thình thịch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thê trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.*

*Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa.  Tôi cảm thấy xấu hỗ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía đưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài đề tôi có thể dễ dàng lấy trộm.*

*Ông “vẽ đường cho hươu chạy” chẳng qua ông sợ tôi té ngã khi phải bắc ghế trèo lên cao.*

*Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lây trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!*

*(Nguyễn Nhật Ánh, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, NXB Trẻ, 2010)*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Nhân vật chính trong truyện “Ăn trộm táo” là ai?

A. Nhân vật “Xin” B. Nhân vật “tôi, Xin, Xung”

C. Nhân vật “ông Xung” D. Nhân vật “tôi”

**Câu 3.** Từ “ ba” trong câu “***ba*** *lần ăn vụng táo đều trót lọt”* là từ đồng âm đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 4.** Chủ đề của văn bản trên là gì ?

A. Giáo dục trẻ em lòng nhân hậu.

B. Giáo dục trẻ em tính lương thiện.

C. Giáo dục trẻ em khi trẻ phạm lỗi lầm.

D. Giáo dục trẻ em niềm tin cuộc sống.

**Câu 5. Hành động ăn trộm táo của n**hân vật “tôi” vì lí do gì?

A. Được xem hốt thuốc. B. Được xem ông khám bệnh

C. Được ăn táo mỗi ngày. D. Được học cách chữa bệnh.

**Câu 6. Câu: “**Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật “tôi”?

A. Ngại ngùng. B. Lo sợ. C. E ngại. D. Xấu hỗ.

**Câu 7.** Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

|  |  |
| --- | --- |
| **(A)** | **(B)** |
| 1. “vẽ đường cho hươu chạy” | **a.Tục ngữ** |
|  | **b.Thành ngữ** |
|  | **c.Ca dao** |

**Câu 8.** Công dụng của dấu ngoặc kép trong cụm từ “đồ trộm cắp”.

A. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp của nhân vật.

B. Đánh dấu lời dẫn gián tiếp của nhân vật.

C. Đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

D. Đánh dấu các từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

**Câu 9.** Em rút ra được bài học gì từ văn bản trên?

**Câu 10.** Từ hành động hối hận của nhân vật “tôi” ở cuối văn bản, em sẽ hành động như thế nào trong cuộc sống của mình.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn giới thiệu về một danh lam thắng cảnh mà em có dịp tham quan.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | 1+ b | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Nêu được bài học của bản thân :( không nên tham lam, không trộm cắp...) | 1,0 |
|  | **10** | Nêu được một số hành động của bản thân như: biết quí trọng sức lao động của bản thân và của người khác. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự** | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề**.  - Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh mà em có dịp tham quan | 0,25 |
|  | **c. Kể lại trải nghiệm**  - HS có thể triển khai đề trên theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu đối tượng thuyết minh: Tên danh lam thắng cảnh mà em muốn giới thiệu.  - Cảm nghĩ chung của em về danh lam thắng cảnh đó.  **2. Thân bài**  Giới thiệu khái quát:  - Vị trí địa lí, địa chỉ  - Khung cảnh bao quát  (Nếu có thể em hãy giới thiệu chi tiết cách thức đi tới danh lam thắng cảnh này.)  Lịch sử hình thành:  - Thời gian xây dựng, nguồn gốc hình thành  - Ý nghĩa tên gọi hoặc tên gọi khác (nếu có)  Giới thiệu về kiến trúc, cảnh vật  - Cấu trúc khi nhìn từ xa  - Chi tiết từng đặc điểm đặc sắc và nổi bật nhất của danh lam thắng cảnh  (Tại đây cần sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả để người đọc có thể hình dung hình ảnh của đối tượng thuyết minh một cách chi tiết và đặc sắc nhất.)  Ý nghĩa về lịch sử, văn hóa của đối tượng thuyết minh đối với:  - Địa phương  - Đất nước  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại một lần nữa giá trị, ý nghĩa của danh lam thắng cảnh mà em thuyết minh ở trên đối với địa phương hoặc đất nước.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân về đối tượng thuyết minh. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 8:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**HƯƠNG LÀNG**

*Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm. Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.*

*Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư, hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín, hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể được, những làn hương ấy.*

*Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, sân hợp tác, thơm trên các ngõ, đó là hương cốm, hương lúa hương rơm rạ, cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới, mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi vào quanh mâm.*

*Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương xông, một chiếc lá lốt, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà... hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi.*

*Nước hoa ư ? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió…*

*Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé !*

*( Theo Băng Sơn)*

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào ?

A. Truyện ngắn B. Truyện truyền thuyết

C. Truyên ngụ ngôn D. Truyện cổ tích

**Câu 2.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 3.** Trong văn bản trên, cảnh làng quê được miêu tả vào mùa nào trong năm ?

A.Mùa xuân B. Mùa hạ

C. Mùa thu D. Mùa đông

**Câu 4 .** Câu sau có mấy từ láy ?

“ *Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi.”*

A. Một B. Hai

C. Ba D. Bốn

**Câu 5.** Chủ đề của văn bản trên là gì ?

A. Tình yêu gia đình B. Tình yêu cuộc sống

C. Tình yêu quê hương D. Tình yêu lao động

**Câu 6 .** Tác giả tả mùi thơm của làng được tỏa ra từ hương vị gì ?

A. Hương cốm, hương lúa, hương thơm từ nồi gạo mới.

B. Hương rơm rạ, hương thơm từ nồi gạo mới, hương cốm.

C. Hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ, hương cau.

D. Hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ. hương thơm từ nồi gạo mới.

**Câu 7.** Trong câu : “*Tháng ba, tháng tư, hoa cau thơm lạ lùng*.” thành phần chủ ngữ là

A. Tháng ba B. Tháng tư C. Hoa cau D. Cau thơm

**Câu 8.** Để chỉ mùi thơm của các loại hoa, em hãy nối từ ở cột A với cột B sao cho thích hợp ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A ( Loài hoa )** | **B (Mùi hương )** |
| 1. Hoa thiên lí | a. Nồng nàn |
| 2. Hoa ngâu | b. Thoảng nhẹ |
| 3. Hoa cau | c. Thơm lạ lùng |
|  | d. Tinh khiết |

**Câu 9.** Tại sao tác giả lại cho rằng những mùi thơm của làng là những mùi thơm “*mộc mạc chân chất*” ?

**Câu 10.** Đặt một câu tả cảnh sáng sớm ở quê hương em vào mùa xuân.

**II. VIẾT ( 4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận bàn về lòng tự trọng.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | 1- b.  2-a  3-c | 0,5 |
|  | **9** | Vì:  - Mùi hương của hoa cau, hoa thiên lí, hương cốm, hương lúa, rơm rạ, hương hoa bưởi, hoa ngâu,…  - Tất cả những hương vị đặc trưng đó chỉ có thể được thưởng thức nơi làng quê. Đó là hương vị rất riêng nhưng rất quen thuộc gần gũi với mọi người. Hương vị mộc mạc chân chất đậm chất quê hương. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | - Đảm bảo thể thức câu văn.  - Xác định đúng vấn đề: tả cảnh đẹp quê em vào buổi sáng sớm mùa xuân. | 0.5  0. 5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận bàn về lòng tự trọng. | 0,25 |
|  | **Dàn ý về lòng tự trọng**  **I. Mở bài**  - Dẫn vắn về vấn đề cần nghị luận: Lòng tự trọng  - Lòng tự trọng là phẩm chất tốt đẹp mà mỗi người trong chúng ta cần phải có để hoàn thiện nhân cách hoàn hảo.  **II. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Tự trọng là ý thức được bản thân, coi trọng danh dự và phẩm giá của chính mình.  - Tự trọng được định nghĩa là biết người biết ta, không gây ra những việc xấu khiến bản thân hổ thẹn với mọi người.  - Tự trọng giúp mỗi người trong chúng ta biết được mình đúng chỗ nào, mình sai chỗ nào. Từ đó ngày càng hoạn thiện hơn.  - Người tự trọng sẽ làm việc bằng chính thực lực của bản thân mình.  - Tự trọng giúp mỗi người sống một cách có ích nhất có thể  - Tự trọng trong mỗi người giúp khơi gợi nhiều đức tính tốt khác nhau.  - Người có lòng tự trong sẽ biết tôn trọng người khác.  **b. Biểu hiện**  - Người tự trọng làm mọi việc bằng chính thực lực của bản thân, không coi cóp gian lận hoặc bắt chước bất kì ai.  - Tự trọng giúp con người ta sống và làm việc một cách nghiêm túc, không bị ai nhắc nhở.  - Người tự trong khi làm sai việc gì đề lắng nghe những đóng góp để sửa chữa một cách vui vẻ, chân thành và cởi mở.  - Người tự trọng luôn thể hiện một thái độ tốt với mọi người xung quanh. Tôn trọng người già và cởi mở với người trẻ.  - Người tự trong luôn biết bản thân đang làm gì và không bị tha hóa bởi những yếu tố xấu xa từ môi trường xung quanh.  **c. Bàn luận mở rộng**  Dẫn chứng:  - Trần Bình Trọng: Ta thà làm quỷ nước Nam/ Còn hơn làm vương đất Bắc.  - Người Nhật: Sau chiến tranh Thế giới thứ II, sau vụ động đất, sóng thần vừa qua…  **d. Phản đề**  Tuy nhiên trong cuộc sống hiện nay nhiều người thiếu lòng tự trọng. Những người như vậy sẽ bị mọi người ghét bỏ, xã hội đào thải.  **e. Nhận thức và hành động**  - Mỗi con người cần có những suy nghĩ đúng đắn và trang bị bản thân một đức tính tự trọng.  - Luôn sống một cách chan hòa và làm những điều tốt đẹp tránh xa những cái xấu.  - Nhận thức được điểm mạnh điểm yếu của bản thân để phát huy và sửa chữa.  - Là học sinh cần phải cố gắng học tập, tiếp thu những điều tốt đẹp từ bạn bè.  **III. Kết bài**  - Khẳng định lại tầm quan trọng của lòng tự trọng  - Lời nhắn nhủ đến mọi người hãy sống bằng cách sống giàu lòng tự trọng để giúp xã hội trở nên tốt hơn |  |
| 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | *0,5* |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc,vấn đề nghị luận sâu sắc..* | *0,5* |

**ĐỀ SỐ 9:**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Một đồng nghiệp nữ có giọng nói lớn, trước kia ở nhà thường tức giận, động tí là lớn tiếng trách mắng người nhà. Một ngày nọ, chồng của đồng nghiệp trở về nhà, lo lắng nói với cô rằng, hôm qua anh bỏ quần áo bẩn vào máy giặt mà quên giặt. Cô không nói năng gì, lắc đầu biểu thị không vấn đề.*

*Đến tối, con trai đi học về, thấy mẹ đang nấu ăn, thì cẩn thận dè dặt bước đến nói rằng, cậu làm bài thi không tốt, xin mẹ đừng mắng cậu, lần sau cậu nhất định sẽ làm bài tốt. Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.*

*Đến lúc ăn cơm tối, không khí trên bàn ăn khác với mọi ngày, vô cùng ấm áp. Con trai vui vẻ nói: “Mẹ à, hôm nay mẹ thật đẹp”. Cô hỏi tại sao. Cậu con trai nói: “Bởi vì hôm nay cả ngày mẹ không tức giận, lúc nào cũng cười”.*

*Lúc đó, cô rất cảm động, cô cảm nhận được sự ấm áp của gia đình. Buổi sáng, vì cô đau họng nên đi khám bác sĩ. Bác sĩ nói với cô rằng, bởi vì bình thường cô thường xuyên nổi nóng, nói lớn, khiến bệnh viêm họng càng sưng đau hơn. Bác sĩ căn dặn cô rằng, sau này cần nói nhỏ nhẹ dịu dàng.*

*Chúng ta ra ngoài, đối nhân xử thế thường biểu hiện rất ôn hòa và có lễ độ. Nhưng hễ về nhà, đối diện với cha mẹ, vợ hoặc chồng, con cái, lại thường biểu hiện chán nản, nóng nảy, khắc bạc và lãnh đạm. Chớ quên rằng có gia đình thì mới có bạn. Người nhà càng cần chúng ta đối xử dịu dàng. Do đó, chớ mang tâm trạng xấu cho người nhà.*

*(Gia phong tốt cần dịu dàng - Quà tặng tâm hồn)*

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

A. Truyện cổ tích B. Truyện ngắn

C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2:** Xác định kiểu câu sau: “Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.”

A. Câu ghép B. Câu đơn C. Câu có nhiều VN D. Câu có nhiều CN

**Câu 3: Xác định ngôi kể của văn bản?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 4: Nhân vật người mẹ trong câu chuyện trên có hành động gì khi cậu con trai làm bài thi chưa tốt?**

A.Cô xoa đầu con, cười và xua xua tay, biểu thị không sao.B*.* Nóng giận

C. Vui mừng D. Bình thường.

**Câu 5: Không khí trên bàn ăn ngày hôm đó như thế nào?**

A. Ấm áp B. Căng thẳng C. Tĩnh lặng D. Buồn tẻ.

**Câu 6: Văn bản trên đề cao tình cảm gì?**

A. Tình cảm anh em.B. Tình cảm gia đình C.Tình bạn bè D. Tình thầy cô

**Câu 7: Vì sao người mẹ cảm động?**

A. Nhờ lời nói của bác sĩ B. Nhờ lời nói của người con

C. Nhờ lời nói của người chồng D. Cô hiểu ra giá trị của cuộc sống

**Câu 8: Trong các câu sau, câu nào là câu chủ đề?**

1. Chớ quên rằng có gia đình thì mới có bạn.
2. Người nhà càng cần chúng ta đối xử dịu dàng.
3. Do đó, chớ mang tâm trạng xấu cho người nhà.

D. Cô không nói năng gì, lắc đầu biểu thị không vấn đề.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Qua những hành động, thái độ, lời nói của nhân vật người mẹ trong câu chuyện, em hãy rút ra đặc điểm của nhân vật này?

**Câu 10**. Từ nội dung câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân về cách cư xử trong cuộc sống? (1,0 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn hoàn chỉnh:Kể lại một trải nghiệm thực tế của bản thân.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Đặc điểm của nhân vật người mẹ là:  - Rất dễ nổi giận, tính tình nóng nảy, thường xuyên tức giận, lớn tiếng trách mắng người nhà.  - Nhưng rất yêu thương gia đình và đã điều chỉnh cách cư xử để gia đình hạnh phúc. | 1,0 |
|  | **10** | - Đối với người trong gia đình, chúng ta phải đối xử dịu dàng để không khí gia đình được ấm áp, vui vẻ.  - Nói nhẹ nhàng, tôn trọng lời nói và ý kiến của người khác, bình tĩnh và kiên nhẫn, sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách khéo léo ,... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một trải nghiệm cùa bản thân sau một lần đi thực tế. | 0,25 |
|  | c. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  Giới thiệu về trải nghiệm về thời gian, địa điểm và nêu những trải nghiệm chung về chuyến trải nghiệm đó.  **2. Thân bài**  Kể lại các sự việc trong câu chuyện:  - Trải nghiệm đó diễn ra ở đâu? Trong bối cảnh như thế nào?  - Nguyên nhân gì dẫn đến em được tham gia vào trải nghiệm đó?  - Kể diễn biến trải nghiệm đó?  - Kết thúc trải nghiệm, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?  - Những cảm xúc của em dành cho trải nghiệm đó?  **3. Kết bài**:  Ý nghĩa của trải nghiệm đó và những thay đổi của bản thân em sau trải nghiệm. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 10:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.*

*Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”.* *Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu:* *“Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)*

**Câu 1.** Văn bản trên kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ nhất và thứ hai. D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba.

**Câu 2.** Truyện có bao nhiêu nhân vật?

A. Hai. B. Ba. C. Bốn. D. Năm.

**Câu 3**. Câu văn:*“Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”* là lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện. B. Lời của các nhân vật.

C. Lời của nhân vật người mẹ. D. Lời của nhân vật cậu bé.

**Câu 4.** Trạng ngữ (in đậm) trong câu*:“* ***Lúc đó****, người mẹ mới giải thích cho con hiểu”* bổ sung cho câu về:

A. Thời gian. B. Địa điểm. C. Phương tiện. D. Cách thức.

**Câu 5.** Phương án nào giải thích đúng nghĩa của từ “*yêu thương*”?

A. Thương yêu và quan tâm đến mọi người xung quanh.

B. Yêu mến và chăm sóc hết lòng với mọi người.

C. Có tình cảm gắn bó tha thiết và quan tâm chăm sóc hết lòng.

D. Là đức tính tốt đẹp mà mỗi người cần phải có .

**Câu 6.** Sau khi nghe khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”, cậu bé có thái độ và hành động ra sao?

A. Hốt hoảng quay về nhà tìm mẹ và kể cho mẹ nghe.

B. Tức giận chạy về nhà tìm mẹ rồi khóc nức nở.

C. Không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.

1. Hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở.

**Câu 7**.Dấu ngoặc kép của câu văn sau có tác dụng gì ?

*Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”.*

A. Dẫn lời nói gián tiếp của nhân vật. B. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

C. Dẫn các từ ngữ có hàm ý mỉa mai. D. Dẫn tên các vở kịch, tác phẩm văn học.

**Câu 8.** Nhận xét nào đúng về người mẹ trong câu chuyện trên?

A. Rất yêu thương con. B. Hay khiển trách con .

C. Chăm sóc, lo lắng cho con . D. Kiên trì giải thích cho con hiểu .

**Câu 9.** Trong câu chuyện trên, tại sao người mẹ lại đưa con trở lại khu rừng?

**Câu 10**: **Câu nói "Ai gieo gió ắt sẽ gặt bão" gợi em nghĩ đến thành ngữ nào? Nêu nội dung của câu thành ngữ đó?** Nêu bài học em rút ra từ câu chuyện.

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với thầy (cô) giáo.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.25 |
| **2** | A | 0.25 |
| **3** | C | 0.25 |
| **4** | A | 0.25 |
| **5** | C | 0.25 |
| **6** | D | 0.25 |
| **7** | B | 0.25 |
| **8** | D | 0.25 |
|  | **9** | *- HS* *giải thích được tại sao người mẹ lại đưa con trở lại khu rừng:*  Vì người mẹ muốn giải thích cho con trai mình hiểu được một định luật trong cuộc sống “*Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão”.* |  |
|  | **10** | **- Câu nói "Ai gieo gió ắt sẽ gặt bão" gợi em nghĩ đến thành ngữ nào? Nêu nội dung của câu thành ngữ đó?**  + **Câu nói "Ai gieo gió ắt sẽ gặt bão" gợi em nghĩ đến thành ngữ “gieo gió, gặt bão”**  + Nội dung của câu thành ngữ:ám chỉ về mối tương quan giữa nhân quả trong cuộc sống, nhân nào quả ấy vì việc gì xảy ra cũng đều có nguyên nhân của nó.  *- Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo các ý và thuyết phục, vẫn cho điểm tối đa.*  *- HS nêu được trong câu chuyện trên, người mẹ đưa con trở lại khu rừng nhằm mục đích:*  Giải thích cho con trai mình hiểu được một định luật trong cuộc sống “*Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão”.*  *HS nêu được bài học rút ra từ câu chuyện:*  *+* Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy, cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận được điều tốt đẹp.  + Con người phải biết cho nhiều hơn là nhận lại, phải biết cho mà không trông chờ đền đáp….  + Bài học về lối sống đẹp: sống nhân ái, luôn yêu thương và bao dung với cuộc đời. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự, bố cục rõ ràng.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề, sử dụng ngôi kể thứ nhất, diễn đạt trong sáng, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.25 |
|  | c. Đảm bảo nội dung: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với thầy (cô) giáo.  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Dẫn dắt, giới thiệu trải nghiệm.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: hoàn cảnh, bắt đầu, diễn biến, kết thúc.  + Giới về hoàn cảnh trải nghiệm: Thời gian cụ thể, không gian xảy ra trải nghiệm, các đối tượng tham gia trải nghiệm cùng em,...  + Trải nghiệm đó bắt đầu bằng hoạt động nào?  + Những điều gì đã xảy ra sau đó? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một trải nghiệm khó quên? Em đã làm gì để giải quyết tình huống đó?  + Kết thúc trải nghiệm ra sao?  - Trải nghiệm đó đã để lại bài học, tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?  - Kết đọng lại cảm xúc, mong ước,... của em sau trải nghiệm. | 0.25  2.0  0.5  0.25 |
| *d. Sáng tạo: Câu chuyện có tình huống bất ngờ, hấp dẫn; lời kể sinh động…* | 0.5 |

**ĐỀ SỐ 11:**

**Phần I - Đọc hiểu (6 điểm):**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**NGƯỜI BẠN MỚI**

*Buổi học hôm nay có chuyện “hay” quá! Vừa về đến nhà Tú khoe ngay với mẹ:*

*- Mẹ ơi! Lớp con có một thằng…*

*Mẹ ngẩng lên:*

*- Sao lại thằng?*

*Tú vẫn hớn hở:*

*- Vâng! Một thằng mới vào học mẹ ạ! Buồn cười lắm!*

*Mẹ nhìn em:*

*- Buồn cười làm sao?*

*- Hí hí! Nó mặc áo con gái, mẹ ạ!*

*Mẹ hỏi:*

*- Áo con gái thế nào?*

*Tú vừa cười vừa kể rằng: Cái “thằng ấy” mới xin chuyển về, vào lớp 5C của con, nó mặc cái quần ngắn ơi là ngắn và cái áo sơ mi ở trong chiếc áo len thì lại cổ lá sen. Kiểu cổ áo của con gái. Thế có buồn cười không?*

*- Cái thằng ấy, mẹ ạ…*

*Mẹ lắc đầu:*

*- Sao con cứ gọi bạn là thằng thế nhỉ? Nói chuyện với mẹ, với bố, con không được gọi bạn là thằng nọ thằng kia. Bạn ấy tốt hay xấu mà con lại gọi thế?*

*Tú lúng túng:*

*- Con… con cũng chưa biết ạ!*

*- Không biết một tí gì hết?*

*Tú ngần ngừ, rồi thưa:*

*- Nó dát lắm mẹ ạ. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.*

*Nghe Tú nói, vẻ mặt mẹ vẫn không vui. Mẹ nhìn em có ý trách:*

*- Hết gọi bạn là thằng, rồi lại gọi là nó. Sao con không gọi hẳn tên bạn ra hoặc là: bạn ấy, bạn con được nhỉ? Tên bạn ấy là gì?*

*- Là Nam. Phó Văn Nam mẹ ạ. Buồn cười quá cơ!*

*- Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!*

*Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi. Ngay bài toán tập đầu tiên làm ở lớp mới, không cần phải hỏi bạn ngồi bên cạnh, không xem bài của ai, cậu ấy đã được hẳn mười điểm. Mà chữ viết nữa chứ, rất đẹp.*

*Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi. Đến cái ti vi, bố mẹ cậu ấy cũng không có tiền để mua. Nam phải chuyển trường đi theo bố mẹ, vì mãi đến bây giờ cơ quan mới chia nhà cho. Trước đây là đi ở nhờ. Bố mẹ Nam có hai con. Chị Nam là con gái, áo quần mặc chật từ lúc bé, có cái nào mẹ lại mặc cho Nam. Mặc ở nhà và mặc ở trong cũng được. Mẹ Nam bảo Nam là: Bộ mặc ở ngoài thì cần phải đúng là của con trai. Lớn hơn nữa, thì thôi. Giờ còn bé thì mặc tạm. Mẹ sẽ dành tiền may cho Nam. Thương mẹ vất vả, nên Nam đã vâng lời. Tú nghe bạn kể mà thương bạn. Mặc áo thừa của chị, mà vẫn học giỏi, lại biết thương mẹ, chứ không đua đòi, thấy ai có cái gì cũng muốn có theo.*

*Ngay hôm đó, về nhà Tú khoe:*

*- Mẹ ơi! Bạn Nam ấy, hay lắm mẹ ạ!*

*Mẹ hỏi:*

*- Hay làm sao?*

*- Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!*

*Mẹ nhìn em. Ánh mắt mẹ cười vui…*

*(Phong Thu-Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng)*

**Câu 1. Văn bản “Người bạn mới” thuộc thể loại truyện gì?**

A. Truyện đồng thoại B. Truyện ngắn

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện cổ tích

**Câu 2. Văn bản “Người bạn mới” viết về đề tài gì?**

A. Thiên nhiên B. Thời tiết C. Gia đình D. Bạn bè

**Câu 3 Trong văn bản, câu nào sau đây là lời nhân vật?**

A. Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!

B. Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi.

C. Tú nghe bạn kể mà thương bạn.

D. Ánh mắt mẹ cười vui…

**Câu 4. Trong văn bản “Người bạn mới”, người kể chuyện là ai?**

A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện

B. Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện

C. Người kể không tham gia vào câu chuyện

D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện

**Câu 5. Văn bản “Người bạn mới” chủ yếu khắc họa nhân vật Tú ở phương diện nào?**

A. Hình dáng B. Tâm trạng C. Hành động D. Ngôn ngữ

**Câu 6. Lý do quan trọng nhất khiến người kể chuyện thay đổi cách nhìn nhận, đánh giá về người bạn mới là.**

A. Cậu ấy đã được hẳn mười điểm môn toán

B. Chữ viết rất đẹp

C.Mặc áo con gái, chỉ im lặng rồi đứng một mình

D. Là học sinh giỏi và ngoan.

**Câu 7. Câu nào sau đây có trạng ngữ?**

A. Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi.

B. Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!

C. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.

D. Mẹ nhìn em.

**Câu 8. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy ?**

A. hớn hở B. ti vi C.ngần ngừ D. đua đòi

**Câu 9. (1 điểm).**

Viết đoạn văn (khoảng 3 đến 5 câu) văntrình bày cảm nhận của em về nhân vật Tú trong văn bản “Người bạn mới”.

**Câu 10. (1 điểm).**

Trong cuộc sống, khi bị bạn bè hiểu lầm, em sẽ ứng xử như thế?

**Phần II - Tạo lập văn bản (4 điểm)**

Giao tiếp có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của mỗi người, nhất là tuổi học trò. Tuy nhiên bên cạnh những biểu hiện đẹp thì vẫn còn có những biểu hiện chưa đẹp.

Hãy viết một bài văn khoảng 1 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về tác hại của cách giao tiếp chưa đẹp, từ đó khuyên bạn bè giao tiếp sao cho phù hợp.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | Câu 1 | B | 0,5 |
| Câu 2 | D | 0,5 |
| Câu 3 | A | 0,5 |
| Câu 4 | C | 0,5 |
| Câu 5 | D | 0,5 |
| Câu 6 | D | 0,5 |
| Câu 7 | B | 0,5 |
| Câu 8 | B | 0,5 |
|  | **2** | - Hình thức: đảm bảo dung lượng (3 đến 5 câu)  - Nội dung:  - Học sinh nêu được những suy nghĩ chân thực, cảm xúc phù hợp và có cách đánh giá đúng đắn về lời nói, hành vi, thái độ của nhân vật Tú.  *\* Giáo viên tôn trọng ý kiến riêng của học sinh và khuyến khích sự sáng tạo mang tính tích cực.*  *\* Diễn đạt lủng củng, mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp: trừ không quá 0.5 điểm.* | 0,25  0,75 |
|  | **3** | Học sinh nêu được ít nhất 2 biểu hiện cụ thể về cách ứng xử, phù hợp với hoàn cảnh, tâm lí lứa tuổi, văn hóa giao tiếp. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT**  Học sinh viết bài văn nghị luận xã hội theo đúng yêu cầu | **4,0** |
| **Mở bài** | - Dẫn được vấn đề nghị luận: Giao tiếp với bạn bè. | 0,5 |
| **Thân bài** | 1. Giải thích vấn đề - Biểu hiện – tác hại:  - Giao tiếp chưa đẹp là như thế nào?  - Biểu hiện: xưng hô tùy tiện, nói lời cục cằn, thô lỗ, tục tĩu…  - Tác hại: + Với bản thân  + Với tập thể  2. Bàn luận vấn đề:  - Nguyên nhân:+ Chủ quan  + Khách quan  - Giải pháp:  + Rèn luyện, nâng cao ý thức  + Học cách nói lời hay, làm việc tốt  + Xây dựng môi trường học tập vui tươi, thân thiện … | 3,0 |
| Kết bài | - Khẳng định tầm quan trọng của giao tiếp trong cuộc sống. | 0,5 |
| \* Lưu ý | - Không tách bố cục 3 phần: -0.5đ  - Không tách các luận điểm chính: -0.25đ  - Mắc lỗi diễn đạt( câu, lỗi chính tả…): trừ tối đa 0.5đ |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**ĐỀ SỐ 12:**

**Phần I. Đọc- hiểu (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**MUỐI TO, MUỐI BÉ**

*Hạt muối Bé nói với hạt muối To:*

* *Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

*Muối To trố mắt:*

* *Em dại quá, sao lại để đánh mất mình như thế? Em muốn thì cứ làm, chị không điên!*

*Muối To thu mình co quắp lại, nhất định không để biển hòa tan. Muối To lên bờ, sống trong vuông muối. Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh. Mùa thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm ; còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp,bày bán trong các cửa hàng thực phẩm…*

*Sau một thời gian lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo. Tủi nhục ê chề, nó thu mình co cứng hơn mặc cho nước sôi trăm độ cũng không lấy được, dù là cái vảy da của nó. Khi rửa máng heo, người ta phát hiện nó, và chẳng cần nghĩ suy, ném nó ra đường. Người người qua lại đạp lên nó. Trời đổ mưa, muối Bé, bây giờ là hạt mưa, gặp lại muối To. Muối Bé hí hửng kể:*

*- Tuyệt lắm chị ơi! Khi em hòa tan trong nước biển, sau đó em thành mưa tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi…. Thôi chào chị, em còn đi chu du nhiều nơi trên Trái Đất trước khi về biển, chuẩn bị một hành trình tuyệt vời khác…*

*Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…*

*(Theo nguồn Internet )*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1**. Nghĩa của từ ***hí hửng*** trong câu“***Muối Bé hí hửng kể.****” là kể chuyện với tâm trạng và giọng điệu vui vẻ, háo hức, thích thú*… Theo em, người ta đã dùng cách nào trong những cách sau:  A. Tra từ điển B. Dựa vào những từ xung quanh  C.Đoán nghĩa của từ. D*.*Dùng từ trái nghĩa với nó.  **Câu 2.**Câu văn*“ Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…”* có sử dụng phép điệp ngữ :  A. Nhìn Muối Bé hòa mình với dòng chảy  B. Bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé.  C. Xa dần, xa dần…muốn hòa tan, hòa tan…  D. Hòa mình với dòng chảy.  **Câu 3.**Tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn văn trên là gì ?  A. Diễn tả sự trôi đi ngày một xa dần của muối Bé theo dòng nước mưa.  B. Diễn tả mong muốn được tan chảy vào dòng nước của muối To .  C. Nhấn mạnh vào sự tiếc nuối và niềm khát khao của muối To muốn được hòa tan vào dòng nước mưa, để được sống cuộc đời chu du và được cống hiến giá trị của mình cho cuộc sống.  D. Thể hiện sự chán chường, thất vọng của muối To.  **Câu 4**. Trong câu văn *“Mùa thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm.”*Dấu phẩy có tác dụng gì ?  A. Ngăn cách giữa các vế trong một câu ghép có cấu tạo phức tạp.  B. Ngăn cách giữa các vế của một phép liệt kê phức tạp.  C. Làm cho câu văn dài trở nên rõ ràng hơn.  D. Ngăn cách giữa trạng ngữ với nòng cốt câu, giữa các bộ phận cùng giữ chức vụ trong câu.  **Câu 5.**Trong câu văn *“Mùa thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm; còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp,bày bán trong các cửa hàng thực phẩm…” .* Thành phần trạng ngữ có chức năng gì ?  A. Xác định địa điểm của sự việc diễn ra trong câu.  B. Xác định cách thức thực hiện hành động trong câu.  C. Xác định phương tiện thực hiện hành động trong câu.  D. Xác định thời gian diễn ra sự việc trong câu.  **Câu 6.** Có mấy cụm động từ trong câu văn sau “*Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh.”*  A. Một cụm động từ. B. Hai cụm động từ  C. Ba cụm động từ D.Bốn cụm động từ.  **Câu 7.** Nhóm từ nào không chứa toàn từ láy?  A. Ngạo nghễ, tí ti, khinh khỉnh, lăn lóc, hí hửng .  B. Ngạo nghễ, tí ti, sạch đẹp, lăn lóc, tươi mát , hí hửng.  C. Ngạo nghễ, tí ti, khinh khỉnh, lăn lóc, ê chề, hí hửng .  D. Ngạo nghễ, tí ti, khinh khỉnh, lăn lóc, ê chề, hí hửng, chu du.  **Câu 8**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên ?  A.Thuyết minh B. Nghị luận C. Tự sự D. Miêu tả.  **Câu 9.** Cuộc đời của muối To và muối Bé như thế nào trước sự lựa chọn của mình ?  **Câu 10.** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên ?  **Phần II. Viết (4 điểm)**  Em hãy viết bài văn nghị luận về văn hoá ứng xử của học sinh hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | B | 0,25 | | **2** | C | 0,25 | | **3** | C | 0,25 | | **4** | D | 0,25 | | **5** | D | 0,25 | | **6** | A | 0,25 | | **7** | B | 0,25 | | **8** | C | 0,25 | |  | **9** | \* Học sinh trả lời được các ý sau.  - Muối To :  + Vào mùa thu hoạch, muối To bị gạt ra ngoài, bị xếp vào loại phế phẩm.  + Lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo.  + Bị ném ra đường, người qua đường đạp lên nó.  - Muối Bé:  + Được đóng vào bao sạch đẹp, bày bán trong các cửa hàng thực phẩm  + Được bay lên trời và chu du khắp muôn nơi và trở thành mưa, tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi…  ***Hướng dẫn chấm***  -Trả lời đầy đủ các ý trên được 2 điểm.  - Thiếu ý nào sẽ không có điểm ý đó. | 1,0  0,25  0,25  0,5  1,0  0,5  0,5 | |  | **10** | **Những bài học mà HS có thể rút ra :**  **-** Phải hiểu rõ về giá trị của bản thân mình để từ đó có lối sống tích cực, hòa nhập, cống hiến cái riêng của mình cho cái chung của cộng đồng, xã hội.  - Không nên sống ích kỉ, cố giữ cho riêng của mình.  - Cho đi là chúng ta đã nhận lại…  - Nên lắng nghe ý kiến tích cực để hoàn thiện mình.  \* Lưu ý : Đây là câu hỏi mởHS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nếu thấy hợp lí vẫn cho điểm.  ***Hướng dẫn chấm***  *-* Học sinh chỉ ra 3 bài học trở lên khuyến khích 2 điểm.  - Học sinh chỉ được dưới 3 bài học thì mỗi bài học được 0,5 điểm. | 2,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  + Đảm bảo bố cục 3 phần. | 0,25 | |  | **Dàn ý nghị luận về văn hóa ứng xử của giới trẻ hiện nay**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận  **2. Thân bài**  **a. Giải thích:** - Ứng xử là gì? - Văn hóa ứng xử được hiểu như thế nào?  **b. Thực trạng:** - Văn hóa ứng xử của giới trẻ hiện nay được biểu hiện qua cách ứng xử với cha mẹ, ông bà, bạn cùng trang lứa - Hầu hết văn hóa ứng xử của giới trẻ được định hướng bởi nhà trường và văn hóa xã hội mà các bạn tiếp xúc nên thường mang tính thức thời, năng động - Là sản phẩm của hội nhập văn hóa nên một bộ phận bạn trẻ hiện nay có cách ứng xử rất kém, tự đề cao bản thân, thậm chí có phần thô lỗ, thiếu lễ độ  **c. Nguyên nhân** - Ảnh hưởng trực tiếp từ lối sống cộng đồng - Định hướng của gia đình và nhà trường - Bản thân các bạn trẻ có cái nhìn về hành vi ứng xử cá nhân  **d. Ý nghĩa** - Những cách ứng xử tốt đẹp tạo nên một thế hệ trẻ tiến bộ, văn minh - Những hành vi xấu làm suy đồi đạo đức giới trẻ, bôi nhọ hình ảnh tương lai đất nước  **e Giải pháp** - Định hướng đúng đắn - Phát huy cái tốt đẹp vốn có và cải thiện những tồn đọng - Bản thân mỗi người cần lựa chọn quan niệm sống đúng đắn  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận | 0,25 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo có giọng điệu riêng.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 13:**  **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **NẤU CƠM**  *Có một lần, bố tôi ốm nặng, nằm trên giường bệnh hơn nửa tháng rồi mà không tỉnh. Vào một buổi chiều, đột nhiên ông tỉnh lại.*  *Khi ấy, miệng ông động đậy không ngừng. Mẹ tôi tiến sát lại gần, nói với bố: “Ông cứ từ từ nói, tôi vẫn nghe đây”.*  *Bố tôi yếu ớt thốt lên rằng: “Con gái sắp đi học về, bà đã nấu cơm chưa?”.*  *Có những lúc con người ta không hề biết, được làm con của cha của mẹ là điều hạnh phúc biết bao nhiêu. Vì bất luận bản thân họ phải trải qua những gì, điều đầu tiên họ nghĩ đến luôn là: “Con cái có khỏe không”.*  *(Trích Mười hai câu chuyện ngắn xúc động về gia đình và tình thân*)  **Câu 1**. Ai là người kể chuyện trong văn bản trên?  A. Người bố B. Người mẹ C. Người con D. Người cháu  **Câu 2**. Văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy?  A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai  C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ tư  **Câu 3**. Văn bản trên có những nhân vật nào?  A. Người bố. B. Người con, người bố, người mẹ.  C. Người con, người mẹ. D. Người mẹ, người bố.  **Câu 4**. Chủ đề của văn bản là:  A. Tình cảm cha con B. Tình cảm mẹ con  C. Tình cảm anh em D. Tình cảm bạn bè  **Câu 5**. Chỉ ra công dụng của ngoặc kép trong câu: *Mẹ tôi tiến sát lại gần, nói với bố: “Ông cứ từ từ nói, tôi vẫn nghe đây”.*  A. Đánh dấu tên tác phẩm  B. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp  C. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai  D. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt  **Câu 6.** Trong những từ dưới đây, từ Hán Việt là:  A. ốm nặng B. trải qua C. yếu ớt D. bất luận  **Câu 7**. Trong các từ sau đây, từ nào có yếu tố *“phúc”* **không** đồng nghĩa với các từ còn lại?  A. Hạnh phúc B. Phúc hậu C. Phúc lộc D. Phúc khảo  **Câu 8:** Cụm từ nào là cụm danh từ:  A. Nằm trên giường bệnh B.Vẫn nghe đây  C. Một buổi chiều D. Trải qua những gì  **Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**  **Câu 9 .** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?Kể tên một văn bản em đã học có phương thức biểu đạt giống với văn bản trên?  **Câu10**. Em cảm nhận được tình cảm nào của người cha dành cho con của mình qua câu: Bố tôi yếu ớt thốt lên rằng: “ Con gái sắp đi học về, bà đã nấu cơm chưa? ”  **Câu 11**. *“*Có những lúc con người ta không hề biết, được làm con của cha của mẹ là điều hạnh phúc biết bao nhiêu*.”*. Em có đồng ý với suy nghĩ này không? Vì sao?  **Câu 12**.Từ câu chuyện này, em hãy rút ra bài học về bổn phận của con cái đối với cha mẹ.  **II. VIẾT (4,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn giới thiệu về di tích lịch sử ở quê hương em  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6đ** | |  | **1** | C | 0,25 | | **2** | A | 0,25 | | **3** | C | 0,25 | | **4** | A | 0,25 | | **5** | B | 0,25 | | **6** | D | 0,25 | | **7** | D | 0,25 | | **8** | B | 0,25 | |  | **9** | *- HS xác định được phương thức biếu đạt chính và kể tên được một trong các tác phẩm đã học có PTBĐ tương tự:*  + Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.  + Văn bản đã học có PTBĐ tương tự: Bài học đường đời đầu tiên, Cô bé bán diêm, Ông lão đánh cá và con cá vàng,…  *- Lưu ý: HS chỉ cần kể được tên một văn bản chính xác là cho điểm tối đa (0.5đ).* | **1 đ** | |  | **10** | Học sinh đưa ra được những cảm nhận của mình về tình cảm của người bố dành cho con của mình:  - Yêu quý con,quan tâm đến con,thương con, dành tất cả tình cảm cho con…  *-HS chỉ ra mỗi ý được: 0,25 điểm*  *-HS chỉ ra được các đặc điểm tương tự như trên vẫn cho điểm* | **1 điểm** | |  | **11** | - Học sinh đưa ra ý kiến đồng ý hay không đồng ý.  - Học sinh lí giải được nguyên nhân. | **1 đ** | |  | **12** | - Học sinh rút ra bài học về bổn phận của con cái đối với cha mẹ:  vâng lời, yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng,  giữ gìn danh dự của cha mẹ, đỡ đần cha mẹ công việc nhà,… | **1 đ** | | **Phần**  **II** | **Viết** | **Yêu cầu** | **Điểm** | |  |  | Đề bài: Em hãy viết bài văn giới thiệu về di tích lịch sử ở quê hương em | **4 điểm** | |  |  | **I. Mở bài:**  - Giới thiệu danh thắng chùa Keo, Thái Bình, có thể sử dụng lời thơ để dẫn dắt:  *"Dù cho cha đánh, mẹ treo* *Cũng không bỏ hội chùa Keo hôm rằm."*  Đây là ngôi chùa cổ lâu đời nhất, độc đáo nhất và là biểu tượng, niềm tự hào của người dân Thái Bình.  **II. Thân bài:**  **a. Giới thiệu khái quát**  - Vị trí địa lý: Cách thủ đô Hà Nội khoảng 110 km  - Chùa Keo tọa lạc tại xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.  - Diện tích: 58000 km2  - Phương tiện di chuyển: Có thể đi bằng xe máy hoặc ô tô.  - Khung cảnh khái quát: Chùa nằm ven chân đê sông Hồng, giữa những cánh đồng lúa xanh rờn thẳng cánh cò bay, cây cối tươi tốt quanh năm bởi nước phù sa bồi đắp.  **b. Nguồn gốc và lịch sử hình thành:**  - Đây là ngôi chùa cổ, đã tồn tại khoảng 400 năm, năm bắt đầu xây dựng là 1630, đến năm 1632 thì hoàn thành.  - Xây dựng theo phong cách kiến trúc thời Lê.  - Lịch sử hình thành: Trước đây, chùa có tên gọi là Nghiêm Thần Quang, do Thiền sư Dương Không Lộ xây dựng tại Giao Thủy (Nam Định); nhưng sau đó trải qua nhiều đợt lụt, mưa lũ lớn đã cuốn trôi ngôi chùa. Dân cư nơi này đã bỏ quê ra đi, nửa đến Đông Nam hữu ngạn của sông Hồng, định cư và xây dựng chùa Keo (Hành Thiện) nay thuộc Nam Định; phần dân còn lại vượt sông đến vùng Đông Bắc tả ngạn của sông Hồng, định cư và xây dựng chùa Keo thuộc Thái Bình ngày nay.  - Tên gọi: Chùa Keo (Thái Bình) có tên khác là Thần Quang Tự, Keo là tên gọi Nôm của Giao Thủy.  **c. Kiến trúc chùa Keo:**  - Toàn bộ gỗ làm chùa đều là gỗ lim, rất chắc chắn bởi vậy dù trải qua nhiều biến đổi của thời gian nhưng đây là một trong số những ngôi chùa cổ còn giữ được nguyên vẹn đến tận ngày nay.  - Cấu tạo:  - Tổng gồm 16 tòa, 126 gian trong đó có 12 tòa và 102 gian chính.  - Kiến trúc chính gồm: Tam quan nội, ngoại, Chùa Phật, các tòa bao gồm chùa Ông Hộ, Ống Muống, Tam Bảo, Đền Thánh, Giá Roi, Thiêu Hương, Phụ Quốc, Thượng Điện và Gác Chuông. Ngoài ra còn có các khu tăng xá, nhà khách, khu nhà dành cho ban quản lý chùa.  - Kiến trúc tiêu biểu: Gác Chuông có kiến trúc độc đáo tiêu biểu cho kiến trúc thời Lê, cao 11 mét, gồm 3 tầng (tầng 1 treo chiếc khánh đá dài 1 mét 2, tầng 2 là quả chuông đồng cao 1 mét 3 đúc vào thời vua Lê Hy Tông, tầng 3 và tầng trên cùng treo chiếc chuông nhỏ cao hơn nửa mét. Đặc biệt nhất là mái gác chuông có kết cấu gần 100 đàn đầu voi; toàn bộ khung đều làm bằng gỗ chắc gắn với nhau bằng mộng.  - Chùa bố trí, sắp xếp giàn tượng pháp thành các lớp và lưu giữ một số lượng lớn các bảo vật, cổ vật có giá trị hàng trăm năm: Đồ gốm, nhang án thời Lê, đôi chân đèn thời Mạc,...  - Khung cảnh chùa Keo, Thái Bình:  - Mặt nước ở cả 3 mặt trước và hai bên tạo ra không gian thoáng đãng tạo cảm giác ngôi chùa vươn cao giống như đóa hoa sen giữa mặt hồ.  - Các tòa tháp, các gian được bố trí đơn giản, tỉ lệ cân đối, không quá đồ sộ nhưng cũng không nghèo nàn.  - Ngoại cảnh: Bao quanh bởi nhiều cây cổ thụ xanh tốt quanh năm tạo vẻ cổ kính, trong khuôn viên chùa trồng rất nhiều loài hoa quý, cây xanh...  - Lễ hội chùa Keo diễn ra hằng năm vào ngày 13, 14, 15 tháng 9 (Âm lịch) để tưởng nhớ đến Thiền sư Không Lộ, ngoài phần lễ rước kiệu, cúng Thánh trang nghiêm long trọng, chùa còn tổ chức phần hội với các trò chơi dân gian, diễn xướng....  **d. Giá trị về lịch sử, văn hóa của chùa Keo với:**  - Địa phương: Là biểu tượng, niềm tự hào của tỉnh Thái Bình.  - Đất nước: Là một trong số danh thắng có kiến trúc độc đáo bậc nhất trong cả nước.  - Top 10 di tích cổ nhất ở Việt Nam.  - Năm 1962, chùa Keo được công nhận là Di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia.  - Năm 2012, chùa được Nhà nước xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt.  **III. Kết bài:**  - Khẳng định giá trị, ý nghĩa của chùa Keo.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân về danh thắng đặc biệt này. | **0,5 đ**  **0,5đ**  **2,5 đ**  **0,5đ** |   **ĐỀ SỐ 14:**  **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**  **Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu**  **NHỮNG QUẢ BÓNG BAY**  *Một cậu bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ tím vàng và có cả màu đen nữa.*  *Cậu bé nhìn khoái chí, chạy tới chỗ người đàn ông, hỏi nhỏ:*  *- Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ ?*  *Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má. Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:*  *- Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác, và cháu cũng vậy.*  *Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông.*  *Màu đen, màu vàng, màu đỏ….cho dù là màu gì thì cũng đều là quả bóng.*  *(Nguồn Internet)*  **Câu 1.** Văn bản trên kể theo ngôi thứ mấy?  A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.  C. Ngôi thứ nhất và thứ hai. D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba.  **Câu 2.** Truyện có bao nhiêu nhân vật?   1. Hai. B. Ba. C. Bốn. D. Năm.   **Câu 3**. Câu văn “*Màu đen, màu vàng, màu đỏ….cho dù là màu gì thì cũng đều là quả bóng.”* là lời của ai?  A. Lời của người kể chuyện. B. Lời của các nhân vật.  C. Lời của cậu bé . D. Lời của người đàn ông.  **Câu 4.**Đâu là từ mượn trong câu văn *“Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má.”*?   1. Người đàn ông. B. Nước mắt.   C.Bất giác. D. Gò má.  **Câu 5.** Trong các từ sau đây, từ nào **không phải** là từ ghép?  A. Chơi đùa B.Quả bóng C. Cậu bé D. Rạng rỡ  **Câu 6.** Trạng ngữ được in đậm trong câu: “***Phía bên kia đường****, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ tím vàng và có cả màu đen nữa..”*  được dùng để chỉ gì trong các đáp án sau?  A. Chỉ nguyên nhân B. Chỉ thời gian.  C. Chỉ địa điểm D. Chỉ phương tiện.  **Câu 7**. Tại sao khi nghe người đàn ông trả lời cậu bé lại: “*nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông”*?  A. Vì đó là câu trả lời mà cậu muốn nghe.  B. Vì câu trả lời đã động viên khích lệ cậu bé.  C. Vì cậu bé là người da đen.  D. Vì quả bóng màu đen cũng bay cao được như những quả bóng khác  **Câu 8. “***Những quả bóng bay”* trong ngữ liệu là hình ảnh:  A A. Nhân hóa. B. Ẩn dụ. C. So sánh. D. Hoán dụ.  **Câu 9.** Xác định [phương thức biểu đạt](https://vanhay.edu.vn/phan-biet-cac-phuong-thuc-bieu-dat-trong-van-ban)chính của ngữ liệu?Em hiểu như thế nào về hình ảnh *Những quả bóng bay* trong câu chuyện?  **Câu 10:** Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì? Câu chuyện muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì ?  **II. VIẾT 4 ĐIỂM**  Viết bài văn nghị luận về trang phục của học sinh hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | B | 0.25 | | **2** | A | 0.25 | | **3** | A | 0.25 | | **4** | C | 0.25 | | **5** | D | 0.25 | | **6** | C | 0.25 | | **7** | B | 0.25 | | **8** | B | 0.25 | |  | **9** | *- HS xác định được phương thức biếu đạt chính*  + Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.  *Những quả bóng bay* trong câu chuyện là hình ảnh ẩn dụ cho những con người trong cuộc sống, mỗi người có đặc điểm, hình thức và phẩm chất, năng lực khác nhau, ai cũng có thể thành công, bay cao và vươn xa, điều đó làm nên sự đa dạng, phng phú, muôn màu của cuộc sống.  *- Lưu ý: HS có thể phân tích, diễn đạt khác nhưng đảm bảo nêu được ý chính vẫn cho điểm tối đa.* | 0.5 | |  | **10** | Thông điệp mà câu chuyện gửi gắm:  +*Niềm tin vào khả năng, năng lực bên trong của con người.* | 1.0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng.* | 0.25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề, diễn đạt trong sáng, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.25 | |  | **Dàn ý nghị luận trang phục của giới trẻ hiện nay**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: trang phục của giới trẻ hiện nay.  Lưu ý: học sinh tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của bản thân.  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Nhiều học sinh có cách lựa chọn trang phục chưa phù hợp với lứa tuổi của mình: ăn mặc hở hang, quần áo lòe loẹt,…  - Nhiều bạn chạy theo lối sống hiện đại phương tây, học tập và làm theo cách ăn mặc, cách sống của họ mà quên đi những giá trị, bản sắc tốt đẹp vốn có của dân tộc, quê hương mình.  *b. Nguyên nhân*  + Chủ quan: do cách suy nghĩ chưa thực sự đúng đắn của các bạn, do tầm hiểu biết cò hạn hẹp, hoặc do muốn chứng minh bản thân mình hơn người, nổi bật,…  + Khách quan: do gia đình chưa dạy dỗ con em mình đúng cách về tầm quan trọng của việc lựa chọn trang phục phù hợp; do môi trường xung quanh tác động đến suy nghĩ và hành động của các bạn,…  *c. Hậu quả*  - Tạo ra một thế hệ trẻ với những suy nghĩ và ăn mặc phản cảm, không phù hợp với bản thân, lâu dần dẫn đến tha hóa về cách ăn mặc, làm mai một đi bản sắc dân tộc.  - Những thế hệ sau học theo cách ăn mặc của giới trẻ sẽ khiến cho việc lựa chọn trang phục ngày càng sai lệch.  *d. Mở rộng*  - Tuy nhiên trong cuộc sống vẫn còn có nhiều bạn trẻ ăn mặc phù hợp với bản thân, với lứa tuổi, không gây ra phản cảm với người khác. Bên cạnh đó, còn có nhiều bạn tích cực truyền bá trang phục dân tộc và cống hiến cho trang phục nước nhà,… những người này xứng đáng được học tập và noi theo.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: trang phục của giới trẻ hiện nay; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 0.25  2.0  0.5  0.25 | | *d. Sáng tạo: Bài nghị luận có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, lập luận triển khai ý một cách hợp lí.* | 0.5 |   **ĐỀ SỐ 15:**  **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **BÀN TAY YÊU THƯƠNG**  *Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.*  *Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*  *Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán*  *- "Đó là bàn tay của bác nông dân".*  *Một em khác cự lại:*  *-  "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".*  *Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:*  *- "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*  *Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*  *(Quà tặng cuộc sống – Bài học yêu thương của thầy, Mai Hương)*  **Câu 1**. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?  A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận  **Câu 2**. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?  A. Thứ nhất B. Thứ ba C. Thứ hai D. Cả A và B  **Câu 3**. Câu văn “Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo’’có bao nhiêu từ láy?  A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ  **Câu 4**. Trong câu "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh" có mấy cụm danh từ?  A. Một cụm B. Hai cụm C.Ba cụm D. Bốn cụm  **Câu 5**. Trạng ngữ trong câu “Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời’’ có chức năng gì?   1. Chỉ thời gian B. Chỉ mục đích   C. Chỉ nguyên nhân D.Liên kết với câu trước  **Câu 6**. Thông điệp mà tác giả gửi gắm đến bạn đọc là gì?   1. Tình yêu thương, sự đồng cảm, giúp đỡ trong cuộc sống bắt nguồn từ những điều rất đỗi bình thường nhưng có ý nghĩa vô cùng to lớn. 2. Tình yêu thương khi xuất phát từ tấm lòng chân thành, không toan tính sẽ giúp mọi người xích lại gần nhau hơn. 3. Tình yêu thương mang lại nghị lực sống, giúp họ vươn lên, vượt qua những bất hạnh trong cuộc đời. 4. Các đáp án trên đều đúng.   **Câu 7**. Trong câu: Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh." dấu ngoặc kép dùng để làm gì?   1. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. 2. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật 3. Đánh dấu từ ngữ dùng với ý nghĩa đặc biệt. 4. Dấu ngoặc kép dùng phía cuối câu hỏi.   **Câu 8**. Trong câu: "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật...." Từ “**tay** “là:   1. Từ đồng âm B. Từ đa nghĩa C.Từ đơn nghĩa D.Từ trái nghĩa   ***Trả lời các câu hỏi sau(từ câu số 9 đến câu số 12):***  **Câu 9**. Trong câu chuyện trên, cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề nào? Tại sao cô giáo lại ngạc nhiên khi Douglas vẽ một bàn tay?  **Câu 10**.  Douglas vẽ bàn tay ai? Điều đó có ý nghĩa gì? Nếu em gặp một bạn như Douglas em sẽ nói gì với bạn ấy?  **PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**  Viết câu chuyện kể về trải nghiệm với người bạn mà em yêu quý và ngưỡng mộ nhất.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | A | 0.25 | | **2** | B | 0.25 | | **3** | A | 0.25 | | **4** | D | 0.25 | | **5** | A | 0.25 | | **6** | D | 0.25 | | **7** | B | 0.25 | | **8** | C | 0.25 | |  | **9** | \*Cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề: Các em vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.  - 0.5 điểm: Trả lời đúng và đầy đủ theo hướng trên  - 0.25 điểm: Trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ, trả lời chung chung, chưa rõ ý.  - 0 điểm: Trả lời sai hoặc không trả lời  - Cô giáo lại ngạc nhiên khi Douglas vẽ một bàn tay? Bởi vì cô nghĩ: Chắc học sinh sẽ vẽ những món quà những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh .Thế nhưng bức tranh của bạn Douglas lại vẽ một bàn tay. Bức tranh này làm cho cô giáo ngạc nhiên, bất ngờ muốn tìm hiểu lí do nào khiến Douglas lại vẽ một bàn tay  - 0.5 điểm: Trả lời đúng và đầy đủ theo hướng trên  - 0.25 điểm: Trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ, trả lời chung chung, chưa rõ ý  - 0 điểm: Trả lời sai hoặc không trả lời | 0.5 | |  | **10** | - Douglas vẽ bàn tay cô giáo (0.5 điểm)  - Douglas vẽ bàn tay cô giáo. Điều này cho chúng ta thấy:  + Cô giáo luôn luôn quan tâm, giúp đỡ, yêu thương mọi học sinh nhất là học sinh có hòan cảnh đặc biệt như Douglas… (0.5điểm)  +Douglas xúc động và biết ơn cô giáo vô cùng. Vì vậy em vẽ bàn tay cô giáo. Đây chính là biểu tượng mà em thích nhất(0.5điểm)  \* Câu hỏi mở tùy thuộc vào ý hs ,trả lời sao cho phù hợp với nhân vật của câu chuyện. Giáo viên linh hoạt cho điểm cho phù hợp.Ví dụ như:  + Em có thể nói với bạn:  - Chính tình yêu thương của cô giáo đã sưởi ấm trái tim bạn  - Bạn đã cho mình hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương, sự quan,chia sẻ của mọi người trong cuộc sống thật đáng trân trọng  - Chúng ta hãy cùng nhau vun đắp lòng nhân ái, tình yêu thương bạn  Nhé.  - Chúng ta hãy cùng nhau lan tỏa những lối sống tốt đẹp, có ý nghĩa trong cuộc sống hôm nay . Cho đi yêu thương chúng ta nhận được về nhiều điều tốt đẹp đấy.... | 0.5 | | **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự, bố cục rõ ràng.* | 0.25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề,sử dụng ngôi kể thứ nhất, diễn đạt trong sáng, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.25 | |  | *c. Đảm bảo nội dung:*K*ể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em trong năm học.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1.****Mở bài***:* Dẫn dắt**,** giới thiệu được câu chuyện trải nghiệm về người bạn mà mình yêu quý, ngưỡng mộ nhất  **2. Thân bài:**Các sự kiện chính trong trải nghiệm: hoàn cảnh, bắt đầu, diễn biến, kết thúc.  - Miêu tả qua về người bạn…..  - Kể diễn biến các sự việc về người bạn  - Bạn và mình quen nhau trong hoàn cảnh nào  - Kể tả về dáng hình, đặc điểm, tính cách của bạn ấy  - Kể những trải nghiệm giữa mình với bạn(Kể kỉ niệm sâu sắc gắn kết tình bạn)  + Kết thúc trải nghiệm ra sao  *-*Trải nghiệm đó đã để lại suy nghĩ của em về người bạn ;về tình bạn này tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào  3. **Kết bài:** Kết đọng lại cảm xúc, mong ước,... của em sau trải nghiệm | 0.25  2.0  0.5  0.25 | | *d. Sáng tạo: Câu chuyện có tình huống bất ngờ, hấp dẫn; lời kể sinh động…* | 0.5 |   **ĐỀ SỐ 16:**  **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  **NGỌN GIÓ VÀ CÂY SỒI**  *Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mệt mỏi, đành đầu hàng và hỏi:*  *- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*  *Cây sồi già từ tốn trả lời:*  *- Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Càng ngày chúng sẽ phát triển càng mạnh mẽ, giúp tôi vững vàng hơn trước sức mạnh của kẻ thù. Nhưng tôi phải cảm ơn ông, ngọn gió ạ! Chính những cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.*  (*Theo “Hạt giống tâm hồn – Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ” – NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)*  **Câu 1.** Văn bản trên kể theo ngôi thứ mấy?  A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.  C. Ngôi thứ nhất và thứ hai. D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba.  **Câu 2.** Truyện có bao nhiêu nhân vật?   1. Hai. B. Ba. C. Bốn. D. Năm.   **Câu 3**. Câu văn “*Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động.”* là lời của ai?  A. Lời của người kể chuyện. B. Lời của các nhân vật.  C. Lời của nhân vật cây sồi. D. Lời của nhân vật ngọn gió.  **Câu 4.**Đâu là từ mượn trong câu văn *“Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây.”*?   1. Cuốn phăng. B. Đám lá. 2. Cành cây. D. Sinh vật.   **Câu 5.** Phương án nào giải thích đúng nghĩa của từ “*dữ dội*”?  A. Có nhiều sức, lực lượng lớn hoặc với ý chí rất cao.  B. Ở trạng thái nhiệt tình, có thái độ tích cực trong công việc.  C. Ở trạng thái hết sức mạnh mẽ và gây tác hại.  D. Hung hăng đến mức điên cuồng vì quá tức giận.  **Câu 6.** Các từ ngữ “*hung hăng, ngạo nghễ, lồng lộn, điên cuồng”* được dùng để miêu tả nhân vật nào?   1. Ngọn gió. B. Cây sồi.   C. Người kể chuyện. D. Cả ngọn gió và cây sồi.  **Câu 7**. Tại sao ngọn gió không thể quật ngã được cây sồi?  A. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của cây sồi.  B. Cây sồi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất.  C. Ngọn gió vẫn chưa đủ sức mạnh để quật ngã được cây sồi.  D. Chính những cơn điên cuồng của ngọn gió đã giúp cây sồi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.  **Câu 8.** Tính cách nổi bật của ngọn gió là  A. dũng cảm. B. lười biếng. C. tự tin. D. kiêu ngạo.  **Câu 9.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn sau “*Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng.”*  **Câu 10.** Theo em hình ảnh ngọn gió, cây sồi tượng trưng cho điều gì? Nêu bài học em rút ra từ câu chuyện.  **PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**  Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em trong năm học vừa qua.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** | |  | **1** | B | 0.25 | | **2** | A | 0.25 | | **3** | C | 0.25 | | **4** | D | 0.25 | | **5** | C | 0.25 | | **6** | A | 0.25 | | **7** | B | 0.25 | | **8** | D | 0.25 | |  | **9** | *- Học sinh phân tích, nêu được tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn: “Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng.”*  + Làm cho thế giới cây cối (cây sồi) trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với con người.  + Thể hiện được tình cảm, thái độ, sự khâm phục của con người với thế giới cây cối (cây sồi) khi nó dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách trong cuộc sống. | 1.0 | |  | **10** | *- HS nêu được cụ thể ý nghĩa hình ảnh ngọn gió và cây sồi:*  + Ngọn gió tượng trưng cho những khó khăn, thử thách, nghịch cảnh trong cuộc sống.  + Cây sồi tượng trưng cho lòng dũng cảm, ý chí kiên cường, dám đối đầu và vượt qua mọi khó khăn thử thách,...  *- Lưu ý: HS có thể diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo 2 ý và thuyết phục, vẫn cho điểm tối đa.*  *- HS nêu được bài học rút ra từ câu chuyện:*  + Cần có niềm tin vào bản thân, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách.  + Coi khó khăn thử thách là cơ hội để tôi luyện, rèn dũa bản thân.  + Không kiêu ngạo, coi thường người khác,...  *- Lưu ý:*  *+ HS nêu đúng được 2 bài học trở lên, cho điểm tối đa.*  *+ HS nêu được 1 bài học, cho 0.5 điểm.* | 1.0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự, bố cục rõ ràng.* | 0.25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề, sử dụng ngôi kể thứ nhất, diễn đạt trong sáng, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0.25 | |  | *c. Đảm bảo nội dung:* K*ể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em trong năm học.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  *-* Dẫn dắt, giới thiệu trải nghiệm.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: hoàn cảnh, bắt đầu, diễn biến, kết thúc.  + Giới về hoàn cảnh trải nghiệm: Thời gian cụ thể, không gian xảy ra trải nghiệm, các đối tượng tham gia trải nghiệm cùng em,...  + Trải nghiệm đó bắt đầu bằng hoạt động nào?  + Những điều gì đã xảy ra sau đó? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một trải nghiệm khó quên? Em đã làm gì để giải quyết tình huống đó?  + Kết thúc trải nghiệm ra sao?  - Trải nghiệm đó đã để lại bài học, tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?  - Kết đọng lại cảm xúc, mong ước,... của em sau trải nghiệm. | 0.25  2.0  0.5  0.25 | | *d. Sáng tạo: Câu chuyện có tình huống bất ngờ, hấp dẫn; lời kể sinh động…* | 0.5 |   **ĐỀ SỐ 17:** |

**I .ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:*

*- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!*

*- Cụ bán rồi?*

*- Bán rồi? Họ vừa bắt xong.*

*Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:*

*- Thế nó cho bắt à?*

*Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...*

*- Khốn nạn... Ông giáo ơi! Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết! Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”. Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!*

*Tôi an ủi lão:*

*- Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.*

*(Trích Lão Hạc, Nam Cao, sách giáo khoa Ngữ văn 8, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 41, 42)*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 2.** Các nhân vật xuất hiện trực tiếp trong đoạn trích trên là ai?

A. Lão Hạc, thằng Xiên B. Ông giáo, cậu Vàng

C. Lão Hạc, ông giáo D. Cậu Vàng, thằng Mục

**Câu 3.** Trong câu: “*Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít.”* có mấy từ láy?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4.** Công dụng của dấu chấm phẩy trong trường hợp sau: *Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”* có công dụng gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của một phép liệt kê phức tạp.

B. Đánh dấu ranh giới giữa các câu ghép có độ phức tạp lớn.

C. Đánh dấu phần ngắt quãng câu, làm giãn nhịp điệu câu văn.

D. Đánh dấu ranh giới giữa các vế câu ghép có cấu tạo phức tạp.

**Câu 5.** Lão Hạc khóc vì lí do gì?

A**.** Lão Hạc phải tặng Cậu Vàng cho ông giáo.

B. Lão Hạc cảm thấy mình đáng thương.

C. Lão Hạc ăn năn, day dứt vì đã lừa bán Cậu Vàng.

D. Lão Hạc cảm thấy cậu Vàng đang trách mình.

**Câu 6.** Câu nói của ông giáo: *“Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác”* có mục đích gì?

A. Khuyên nhủ. B. Động viên. C. An ủi. D. Chê trách.

**Câu 7.** Hãy nối các đáp án ở cột (A) phù hợp với các đáp án ở cột (B)

|  |  |
| --- | --- |
| (A) Từ ngữ | (B) Loại từ |
| 1. Ái ngại | a. Hành động, quá trình xảy ra đột ngột. |
| 2. Đột nhiên | b.Thương cảm, có phần lo lắng. |
|  | c. Sự việc xảy ra ngoài dự tính. |

**Câu 8.** Trong câu: *“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra.”,* tâm trạng của nhân vật lão Hạc được thể hiện qua …

A.Hành động. B. Ý nghĩ. C. Lời nói. D. Hình dáng.

**Câu 9.** Qua đoạn trích trên, em hiểu lão Hạc là người như thế nào?

**Câu 10.** Qua nhân vật lão Hạc, em rút ra điều gì cho cuộc sống của mình?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm của em về một chuyến đi tham quan, du lịch.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | 1+b; 2+a | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | *Học sinh nêu cảm nhận về nhân vật Lão Hạc.* (Gợi ý: Lão Hạc là người giàu tình thương, sống có tình nghĩa,..,). | 1,0 |
|  | **10** | *Học sinh rút ra bài học cho bản thân.* (Gợi ý: trong cuộc sống phải biết yêu thương người thân, bạn bè, loài vật,…). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu về chuyến tham quan mà em cảm thấy nhớ mãi.  **2. Thân bài**  a. Khái quát về chuyến đi  - Hoàn cảnh:  - Thời gian?  - Địa điểm?  - Nhân dịp gì?  - Chuyến tham quan cùng với: người thân, bạn bè, thầy cô…  b. Diễn biến của chuyến tham quan  - Trước chuyến đi: Chuẩn bị đồ dùng cần thiết, Đi ngủ thật sớm; Đến điểm tập trung và lên xe…  - Trong chuyến đi:  - Di chuyển mất bao lâu?  - Miêu tả đôi nét về điểm đến.  - Những sự kiện nổi bật diễn ra.  - Kỉ niệm sâu sắc trong chuyến đi.  - Suy nghĩ, cảm xúc sau chuyến đi: vui vẻ, hạnh phúc, mong đợi chuyến đi tiếp theo.  **3. Kết bài**  Khẳng định lại giá trị của những chuyến tham quan đối với mỗi người, đặc biệt là với học sinh. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 18:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**ĐỪNG VỘI KẾT ÁN**

*Vừa nhận được điện thoại, nam bác sĩ vội vã tới bệnh viện. Ông khoác vội trang phục phẫu thuật và tiến ngay tới phòng mổ. Lúc đó, người cha của cậu bé sắp sửa phẫu thuật đang ngồi đợi tại cửa phòng. Vừa nhìn thấy bóng bác sĩ, người cha nói ngay: “Tại sao giờ này ông mới đến? Ông không hay biết con trai tôi rất nguy kịch sao? Thực lòng ông có trách nhiệm nghề nghiệp không vậy?”. Bác sĩ điềm tĩnh trả lời: “Thật xin lỗi, lúc này không phải ca tôi trực nên tôi không có mặt tại bệnh viện. Thế nhưng vừa nhận được điện báo tôi đến ngay đây… Và lúc này tôi muốn tịnh tâm một chút để chuẩn bị phẫu thuật”.*

*Người cha giận dữ: “Tịnh tâm à? Giả như con của ông đang nằm trong phòng cấp cứu thì ông có tịnh tâm được không? Nếu như con trai ông sắp chết, ông sẽ làm gì?”*

*Vị bác sĩ lại mỉm cười trả lời: “Tôi sẽ nói điều mà ông Gióp đã nói trong Kinh Thánh: “Thân trần truồng sinh từ bụi đất, tôi sẽ trở về bụi đất thân trần truồng. Chúa đã sinh ra, Chúa lại lấy đi, xin chúc tụng Chúa”. Những bác sĩ không có khả năng giữ lại mạng sống. Ông hãy đi và cầu nguyện cho con trai ông. Chúng ta sẽ nỗ lực hết mình và cậy trông vào ân sủng Thiên Chúa.*

*“Khuyên lơn người khác khi mà bản thân mình chẳng dính dáng gì xem ra quá dễ dàng”. Người cha phàn nàn.*

*Cửa phòng phẫu thuật đóng lại. Vị bác sĩ miệt mài vài giờ liền trong phòng mổ. Và ông rời khỏi phòng phẫu thuật trong niềm hạnh phúc: “Cảm tạ Chúa. Con trai ông đã được cứu. Nếu muốn biết thêm chi tiết, hãy hỏi cô ý tá vừa giúp tôi”. Không chờ câu trả lời của người cha, vị bác sĩ tiến thẳng và rời khỏi bệnh viện.*

*Ngay khi nhìn thấy dáng dấp cô y tá xuất hiện, người cha nói ngay: “Loại người gì mà lại cao ngạo đến như thế kia chứ! Thậm chí ông ta không thèm dành vài giây trả lời cho tôi biết hiện trạng con trai tôi”.*

*Cô y tá cúi xuống, tuôn trào nước mắt, trong xúc động, cô chậm rãi trả lời: “Con trai duy nhất của bác ấy mới qua đời hôm qua do một tai nạn. Hôm nay bác ấy đang lo tang sự cho cậu. Thế nhưng vừa nhận được điện báo bác ấy tới ngay để cứu con trai ông. Bây giờ thì bác ấy trở về tiếp tục lo hậu sự cho đứa con yêu quý của mình”.*

*(Nguồn:*[*https://anybooks.vn/nhung-cau-chuyen-qua-tang-cuoc-song-ve-long-nhan-ai-a1603.html*](https://anybooks.vn/nhung-cau-chuyen-qua-tang-cuoc-song-ve-long-nhan-ai-a1603.html)*)*

**Câu 1: Phương thức thức biểu đạt chính của văn bản trên là:**

A. Tự sự B. Biểu cảm

C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 2 : Văn bản trên thuộc thể loại:**

A. Truyện ngắn C. Bút kí

B. Tiểu thuyết D. Tùy bút

**Câu 3: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ mượn tiếng nước ngoài?**

A. Điện báo C. Tịnh tâm

B. Phẫu thuật D. Phòng mổ

**Câu 4: Vì sao vị bác sĩ vẫn giữ thái độ điềm tĩnh, vẫn động viên người nhà bệnh nhân khi họ đang tức giận vì hiểu lầm mình?**

A. Vị bác sĩ sợ bị bệnh viện đuổi việc.

B. Vị bác sĩ hiểu được tâm trạng lo lắng của người cha trước sự an nguy của con trai mình.

C. Vị bác sĩ không muốn tranh cãi làm ảnh hưởng đến thời gian cứu chữa bệnh nhân.

D. Vị bác sĩ làm vậy để người nhà bệnh nhân thương mình hơn.

**Câu 5: Trong câu chuyện, vì sao khi người nhà bệnh nhân trách móc vị bác sĩ đã cứu con trai mình, cô y tá lại khóc?**

A. Vì cô quá sợ hãi trước hành động, lời nói của người nhà bệnh nhân.

B. Vì cô bất mãn trước thái độ của người nhà bệnh nhân.

C. Vì cô xúc động trước hành động cao đẹp của vị bác sĩ.

D. Vì cô bất ngờ trước lời nói của người nhà bệnh nhân.

**Câu 6: Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi đến thông điệp gì cho bạn đọc?**

A. Cần tôn trọng người khác, giữ được thái độ bình tĩnh trong mọi tình huống.

B. Biết động viên, chia sẻ với người khác khi họ gặp khó khăn.

C. Trước khi muốn phán xét một con người, một sự việc cần tìm hiểu, nhìn nhận ở nhiều góc độ để có cái nhìn chính xác.

D. Phải luôn nói chuyện nhẹ nhàng với người khác dù trong bất kì hoàn cảnh nào.

**Câu 7: Em hãy đọc đoạn văn sau và cho biết công dụng của dấu ngoặc kép:**

*Bác sĩ điềm tĩnh trả lời: “Thật xin lỗi, lúc này không phải ca tôi trực nên tôi không có mặt tại bệnh viện. Thế nhưng vừa nhận được điện báo tôi đến ngay đây… Và lúc này tôi muốn tịnh tâm một chút để chuẩn bị phẫu thuật”.*

A. Đánh dấu từ ngữ không được hiểu theo nghĩa thông thường.

B. Đánh dấu tên tác phẩm.

C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

D. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo hàm ý mỉa mai.

**Câu 8: Trong văn bản, tác giả đã sử dụng ngôi kể thứ ba thay cho ngôi kể thứ nhất (để các nhân vật trong truyện kể lại sự việc mà chính mình đã trải qua). Vậy ngôi kể thứ ba có tác dụng gì?**

A. Ngôi kể thứ ba sẽ linh hoạt hơn, hay hơn.

B. Ngôi kể thứ ba sẽ giúp cho nhân vật được đánh giá một cách khách quan, tự nhiên.

C. Ngôi kể thứ ba giúp cho nhân vật có thể tự do bộc lộ suy nghĩ, ý kiến chủ quan của mình.

D. Tác giả không phải là nhân vật trong câu chuyện nên không thể sử dụng ngôi kể thứ nhất.

**Câu 9:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong tác phẩm.

**Câu 10:** Tình huống: Giả sử em nghe được một số bạn trong lớp đang bàn luận, truyền tai nhau những tin đồn không tốt xuất hiện trên mạng xã hội facebook của bạn A thì em sẽ làm gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU:** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh đưa ra được cách giải quyết tình huống và có cách lí giải phù hợp.  - Sẽ yêu cầu bạn ấy gỡ bài  - Khuyên bạn đó cần đưa những nội dung tích cực. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Kể về một trải nghiệm của bản thân. | 0.25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  Hs có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm  - Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc về trải nghiệm sắp được kể  **2. Thân bài**  - Trình bày hoàn cảnh đã xảy ra câu chuyện  - Kể lại các sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự hợp lí, rõ ràng (thường sẽ kể các sự kiện theo trình tự thời gian)  - Kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm khi kể lại các sự kiện  **3. Kết bài:**  **-** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 19:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**QUẢ CẦU PHA LÊ**

*Nasir, một cậu bé, đã phát hiện ra một quả cầu pha lê đằng sau gốc cây đa trong vườn nhà mình. Cây đa bèn ngỏ lời ban cho Nasir một điều ước. Cậu bé vỡ òa* [*hạnh phúc*](https://www.marrybaby.vn/blog/be-gai-sinh-vao-cac-thang-am-nay-du-muon-hay-khong-van-hanh-phuc-va-giau-sang) *nhưng cũng thầm suy nghĩ rất nhiều về điều mà mình sẽ xin. Chính vì vậy, cậu bé đã quyết định giữ lại quả cầu bên mình và chờ đến khi nghĩ ra điều ước thì mới sử dụng.*

*Thế nhưng, thật không may, người bạn thân của cậu bé đã đánh cắp nó và đưa lại cho người dân trong làng. Tất cả bọn họ đều nổi lòng tham và ai cũng ước mình sở hữu cung điện nguy nga hay vô số châu báu ngọc ngà. Tuy nhiên, không một ai trong họ được đáp ứng vì điều ước chỉ có một.*

*Cuối cùng, họ trả lại quả cầu cho Nasir và cậu bé đã ước cho mọi thứ trở lại như xưa. Phép màu xảy ra và mọi người trong làng đều được sống trong yên vui, hạnh phúc; không còn đố kỵ, tham lam nữa.*

*(Nguồn: https://www.marrybaby.vn/nuoi-day-con-cai/hat-giong-tam-hon)*

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

A. Truyện B. Vè C. Thơ D. Ca dao

**Câu 2: Văn bản trên có bao nhiêu đoạn văn?**

A. Hai đoạn B. Ba đoạn C. Bốn đoạn D. Năm đoạn

**Câu 3: Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 4. Hãy xác dịnh từ đơn trong các từ sau đây?**

A. Làng B. Hạnh Phú C. Tuy nhiên D. Tham lam

**Câu 5. Hãy xác định từ có nghĩa gốc trong các từ sau?**

A. Mặt phẳng B. Khuôn mặt C. Mặt bàn D. Mặt nước

[**Câu 6**. **Theo em chủ đề của văn bản trên là gì?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/bai-hoc-rut-ra-tu-truyen-buc-tranh-cua-em-gai-toi-a-can-vuot-qua-long-tu-ti-65840)

A. Tình yêu thương con người B. Tình yêu nhiên nhiên

C. Giáo dục nhân cách con người D. Khuyên nhủ ta không nên tham lam

**Câu 7: Hãy xác định thái độ và phẩm chất của người dân làng trong trong các từ dưới đây :**

A. Không nổi long tham B. Bọn họ thờ ơ với quả cầu

C. Bọn họ nổi lòng tham D. Chịu khó làm việc

**Câu 8:** “Cuối cùng, họ trả lại quả cầu cho Nasir và cậu bé đã ước cho mọi thứ trở lại như xưa”. Câu này đã thể hiện phẩm chất gì của cậu bé Nasir **?**

A. Cậu bé ươn bướng, hiếu động. B. Cậu bé vui vẻ, hồng nhiên.

C. Cậu bé tham lam và nhanh lẹ. D. Cậu bé không tham lam, tốt bụng.

**Câu 9**.  Qua hành động đánh cắp “Quả cầu pha lê” em có nhận xét gì về hành động giữa người bạn và cậu bé Nasir? (1 điểm)

**Câu 10**. Từ nội dung câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân về cách cư xử trong đời sống với mọi người? (1 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn hoàn chỉnh: Viết bài văn Thuyết minh thuật lại một sự kiện em đã chứng kiến hoặc tham dự.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Đặc điểm của nhân vật em gái là:  - Người bạn là kẻ tham lam và có hành động không đúng.  - Cậu bé Nasir ngoan hiền, tốt bụng | 1,0 |
|  | **10** | * Không nên có lòng tham. Tiền tài hay của cải vật chất không phải lúc nào cũng đem lại hạnh phúc cho con người. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Thuật lại một sự kiện em đã chứng kiến hoặc tham dự ( lễ, hội …). | 0,25 |
|  | c. HS có thể triển khai văn bản theo nhiều chủ đề khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu sự kiện thời gian và địa điểm  **2. Thân bài**  - Thuật lại các sự việc xảy ra trong sự kiện đó:  - Con người  - Tái hiện khung cảnh, cách bày trí, không khí chung từ cái nhìn của nơi diễn ra sự kiện hay lê hội.  - Thuật lại các hoạt động theo diễn tiến thời gian của sự kiện hoặc lễ hội.  - Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy.  - Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm phù hợp.  **3. Kết bài**:  - Nêu ra được nhận xét, đsnh giá, hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 20:**

**I. ĐỌC - HIỂU: (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**CHỈ NĂM PHÚT NỮA THÔI**

*“Ở một công viên nọ, một người phụ nữ ngồi cạnh một người đàn ông trên một băng ghế gần sân chơi. “Con trai tôi đó,” người phụ nữ chỉ vào một cậu bé đang chơi cầu trượt vận chiếc áo len màu đỏ. “Cậu bé nhìn mới đáng yêu làm sao!” người đàn ông nói. “Còn kia là con gái của tôi, cô bé đang chạy xe đạp vận một cái đầm màu trắng đấy.”*

*Sau đó, người đàn ông nhìn vào đồng hồ và gọi cô bé. “Con chơi xong chưa Melissa?”. Melissa nài nỉ, “5 phút nữa thôi nha bố. Nha? Chỉ 5 phút thôi.” Người đàn ông gật đầu và cô bé lại tiếp tục chơi đùa cùng chiếc xe như cô đã mong muốn. Thời gian trôi qua và người đàn ông lại gọi con gái của mình: “Đi được chưa con?” Melissa lại nài nỉ, “Chỉ 5 phút nữa thôi nha bố. 5 phút thôi mà.” Người đàn ông lại mỉm cười và nói, “Được rồi”.*

*“Ông quả thật là một con người kiên nhẫn.”, người phụ nữ nói. Người đàn ông mới tiếp lời, “Tommy, anh trai của con bé đã mất trong một vụ tai nạn giao thông vì một gã tài xế say xỉn khi nó đang đạp xe ở một chỗ khá gần nơi này. Tôi đã không dành nhiều thời gian cho Tommy và bây giờ tôi sẵn sàng từ bỏ tất cả chỉ để có được 5 phút ở cạnh nó. Tôi đã thề sẽ không lặp lại sai lầm đó với Melissa. Con bé cứ nghĩ nó may mắn có thêm 5 phút để chơi. Nhưng sự thật đúng ra phải là, tôi mới là người may mắn khi có được thêm 5 phút để nhìn ngắm con bé hạnh phúc.”*

*(Trích từ sachhay24.comChỉ năm phút nữa thôi)*

**Câu 1. Xác định ngôi kể trong văn bản trên?**

A. Thứ nhất B. Thứ hai C. Thứ ba D. Thứ ba và thứ nhất

**Câu 2**.Văn bản trên được viết theo đề tài gì?

A. Gia đình B. Bạn bè C. Tuổi thơ D. Thiên nhiên.

**Câu 3. Câu *“Con chơi xong chưa Melissa?”* có dấu ngoặc kép được dùng để:**

A. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo cách khác

C. Đánh dấu tên văn bản

D. Đánh dấu câu được hiểu theo hàm ý mỉa mai.

**Câu 4**. **Vì sao “người đàn ông” trong văn bản trên lại nói “*Tôi mới là người may mắn khi có được thêm năm phút để ngắm nhìn con bé.”***

A. Sự hối hận vì đã không dành thời gian cho con gái.

B. Sự quan tâm, chia sẻ.

C. Thân thiện, vui vẻ.

D. Lòng yêu thương con.

**Câu 5. Xác định từ phức có trong câu sau: *“Ông quả thật là một con người kiên nhẫn.”***

A. Con người, kiên nhẫn B. Ông, là

C. Quả, con người, kiên nhẫn D. Kiên nhẫn, thật.

**Câu 6. Chủ đề của văn bản trên là gì?**

A. Kỉ niệm đẹp của tuổi thơ mỗi người.

B. Gần gũi, chia sẻ, cảm thông.

C. Gia đình và những người thân yêu.

D. Tinh thần là điểm tựa tốt nhất của mỗi người.

**Câu 7. Tìm các chi tiết miêu tả sự trân trọng, yêu thương, quan tâm mà “người đàn ông” trong văn bản dành cho con gái của ông?**

A. Lời nói, hành động B. Hành động, thái độ

C. Thái độ, suy nghĩ. D. Hành động, thái độ, lời nói

**Câu 8/ Xác định lời của nhân vật “người đàn ông” trong văn bản trên?**

A. “ Con trai tôi đó.”

B. “Đi được chưa con?”

C. Sau đó người đàn ông nhìn vào đồng hồ và gọi con bé.

D. “5 phút nữa thôi nha bố.”

**Câu 9.** Bài học mà câu chuyện muốn gửi gắm tới người đọc là gì?

**Câu 10.** Những việc gì em đã làm thể hiện sự trân trọng và yêu thương gia đình, người thân?

**II-** **VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn thuyết minh về một sự kiện ở trường em mà em ấn tượng nhất.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | Cuộc sống có nhiều điều đáng ưu tiên trân trọng và quý giá nhưng gia đình là điều đáng được ưu tiên, trân trọng và quý giá nhất nên hãy dành thời gian bên gia đình và những người thân yêu. | 1,0 |
|  | **10** | Những việc bản thân đã làm thể hiện sự trân trọng, yêu thương gia đình, người thân:  + Giúp đỡ cha mẹ việc nhà mà trong khả năng của mình.  + Nói lời yêu thương.  + Quan tâm, chia sẻ mọi chuyện cùng nhau.  + Ăn cơm, dành nhiều thời gian cho gia đình.  + Lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ,... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Thuyết minh về sự kiện em ấn tượng nhất | 0,25 |
|  | *c. Thuyết minh về sự kiện mà em ấn tượng nhất*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **Dàn ý thuyết minh thuật lại một sự kiện ở trường em**  **1. Mở bài:**  **-** Giới thiệu chung về sự kiện mà em muốn thuyết minh ở trường.  *Gợi ý:* Sự kiện chào mừng ngày 20/11, khai giảng, tổng kết năm học, hội thao, lao động, biểu diễn văn nghệ…  **2. Thân bài:**  **-** Thuyết minh, thuật lại chi tiết sự kiện:  - Giới thiệu ngắn gọn về sự kiện được thuyết minh:  - Một năm sự kiện đó diễn ra bao nhiêu lần? Với quy mô ra sao (toàn trường hay vài lớp tham gia)  - Sự kiện được diễn ra vào ngày nào? Kéo dài trong bao lâu? Có chuẩn bị công phu từ trước không?  - Thuật lại chi tiết sự kiện:  - Hôm trước khi sự kiện diễn ra, mọi người đã làm gì? (trang trí hội trường, sân khấu; tổng vệ sinh trường học; tập dượt…)  - Trước khi sự kiện diễn ra, mọi người có mặt ở trường lúc mấy giờ? Với trang phục ra sao? Vẻ mặt như thế nào?  - Trước giờ G, mọi người tranh thủ làm gì trước khi sự kiện chính thức bắt đầu? (chụp ảnh, chỉnh lại trang phục, nhẩm lại nội dung sắp trình bày, tập luyện những lần cuối…)  - Khi sự kiện bắt đầu, mọi người ổn định vị trí theo bố cục ra sao? Thái độ của mọi người như thế nào? Bầu không khí có gì thay đổi?  - Sự kiện diễn ra trong bao lâu, gồm bao nhiêu hoạt động? Hoạt động nào là trọng tâm của sự kiện, được mọi người đón chờ nhất?  - Trong suốt quá trình diễn ra sự kiện, mọi người đã làm gì? Có thái độ ra sao?  - Khi sự kiện kết thúc, mọi người có về ngay không? Nếu còn ở lại thì mọi người làm gì?  - Ý nghĩa của sự kiện mà em vừa thuyết minh:  - Với bản thân em  - Với trường học  **3. Kết bài:**  - Suy nghĩ, cảm xúc của em dành cho sự kiện vừa thuyết minh | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**II. THƠ VÀ THƠ LỤC BÁT**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Mình về với Bác đường xuôi,  
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ người.  
Nhớ ông cụ mắt sáng ngời,  
Áo nâu, túi vải đẹp tươi lạ thường!  
Nhớ người những sáng tinh sương,  
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo.  
 Nhớ chân người bước lên đèo,  
Người đi rừng núi trông theo bóng người...*

*(Tố Hữu, Việt Bắc, theo http:/www.thivien.net)*

**Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Ngũ ngôn B. Lục bát C. Bốn chữ D. Tự do.

**Câu 2. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu thơ:**

*Nhớ chân người bước lên đèo,  
 Người đi rừng núi trông theo bóng người...*

A. Ẩn dụ, nhân hóa B. So sánh, điệp ngữ;

C. So sánh, nhân hóa D. Ẩn dụ, điệp ngữ.

**Câu 3.Tìm câu thơ có chứa hình ảnh miêu tả?**

1. Mình về với Bác đường xuôi,
2. Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ người,
3. Người đi rừng núi trông theo bóng người...
4. Áo nâu, túi vải đẹp tươi lạ thường!

**Câu 4. Các từ: *Bác, Người, Ông cụ* trong bài thơ được dùng để chỉ ai?**

1. Tác giả;
2. Đồng bào Việt Bắc;
3. Chủ tịch Hồ Chí Minh;
4. Chỉ các đối tượng khác nhau.

**Câu 5. Trong câu thơ *“Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ người”* sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?**

A. Hoán dụ B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. So sánh.

**Câu 6. Biện pháp nghệ thuật nào thể hiện nỗi nhớ da diết của người dân Việt Bắc đối với Bác Hồ?**

1. Sử dụng các từ ngữ và hình ảnh đẹp;
2. Sử dụng nhiều tính từ và động từ;
3. Sử dụng biện pháp điệp từ "Nhớ".
4. Sử dụng nhiều vần bằng trong các câu thơ.

**Câu 7. Từ nào sau đây là từ láy?**

A. Sáng ngời B. Rừng núi C. Đẹp tươi D. Ung dung.

**Câu 8. Đoạn thơ trên thể hiện tình cảm của ai đối với ai?**

A. Tình cảm của đồng bào Việt Bắc với Bác Hồ, với cách mạng;

B. Tình cảm của đồng bào Việt Bắc đối với tác giả;

C. Tình cảm của Bác Hồ đối với nhân dân;

D. Tình cảm của Bác Hồ đối với tác giả.

**Câu 9.** Chỉ ra các tiếng mang vần trong hai câu thơ:

*Mình về với Bác đường xuôi,  
 Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ người.***Câu 10.** Hình ảnh Bác Hồ hiện lên trong đoạn thơ có đặc điểm gì nỗi bật?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình sách giáo khoa mà em biết bằng lời văn của mình.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**PHẦN ĐỌC HIỂU(6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 6,0 |
|  | **1** | B | 0,5 |
|  | **2** | C | 0,5 |
|  | **3** | D | 0,5 |
|  | **4** | C | 0,5 |
|  | **5** | A | 0,5 |
|  | **6** | C | 0,5 |
|  | **7** | D | 0,5 |
|  | **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Các tiếng mang vần trong hai câu thơ là: *xuôi - nguôi*. | 1,0 |
|  | **10** | Hình ảnh Bác trong đoạn thơ là một ông Cụ quắc thước, tinh anh, giản dị, có phong thái ung dung, lạc quan | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0.25 |
|  |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại câu chuyện cổ tích em thích, ngoài SKG | 0.25 |
|  |  | c. Kể chuyện : Học sinh trình bày kể lại câu chuyện bằng lời văn của em | 0.5 |
|  |  | **Dàn ý Kể lại truyện cổ tích Cây tre trăm đốt bằng lời văn của em**  **a. Mở bài:**Giới thiệu câu chuyện cổ tích Cây tre trăm đốt  *Mẫu:* Từ nhỏ, em đã được bà kể cho nghe rất nhiều những câu chuyện cổ tích. Nào là Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây khế, Sọ Dừa… Nhưng em thích nhất vẫn là truyện Cây tre trăm đốt. | 2,5 |
|  |  | **b. Thân bài:** Kể lại truyện Cây tre trăm đốt theo sườn các sự kiện sau:  - Anh nông dân chăm chỉ, hiền lành đến làm thuê cho nhà phú ông  - Thấy anh làm việc giỏi, ông hứa nếu ở lại và làm cho nhà ông 3 năm không lấy tiền công thì sẽ gả con gái cho  - Sau ba năm, anh nông dân đã giúp phú ông có thêm nhiều của cải  - Đến hẹn, anh xin phú ông cưới con gái nhưng bị lão tìm cớ để lừa gạt  - Phú ông đòi sính lễ là một cây tre có trăm đốt  - Anh nông dân lên rừng tìm mãi nhưng không có cây tre nào đủ 100 đốt  - Ở nhà, phú ông tổ chức đám cưới cho con gái mình với con trai của một phú hộ khác  - Nhờ có bụt giúp đỡ, dạy cho 2 câu thần chú để gắn 100 đốt tre rời thành một cây tre, anh nông dân liền chạy về để cưới vợ  - Nhìn thấy đám cưới đang tổ chức linh đình, anh phát hiện mình bị lừa nên rất tức giận  - Anh dùng câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập, dính lão phú ông vào thân tre trăm đốt, lão nhà giàu kia muốn cứu ông ta nên cũng dính vào  - Mãi khi lão phú ông chịu thực hiện lời hứa ba năm trước, anh mới thả ra  - Thế là, anh nông dân hiền lành cưới được vợ như mong ước và sống cuộc sống bình yên, hạnh phúc |  |
|  |  | **c. Kết bài:**Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa của câu chuyện  *Mẫu:*Qua câu chuyện Cây tre trăm đốt, em học được bài học vô cùng ý nghĩa. Đó là không được tham lam, lừa dối người khác. Phải biết làm việc chăm chỉ, trung thực. Như vậy mới được mọi người yêu quý, tin tưởng. Đây cũng chính là ý nghĩa của những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể cho em nghe. |  |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 2**

**Trong bài thơ “ Tre Việt Nam”, nhà thơ Nguyễn Duy có đoạn viết:**

*“Bão bùng thân bọc lấy thân,  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.  
Thương nhau tre không ở riêng,  
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.  
Nòi tre đâu chịu mọc cong,  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương,  
Có manh áo cộc tre nhường cho con.  
[….]  
Mai sau,  
Mai sau,  
Mai sau...  
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.*

*(Nguyễn Duy Trích “Cát trắng”, NXB Quân đội nhân dân, 1973)*

**Câu 1**. Đoạn trích trên thuộc thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ 5 chữ

**C. Thơ lục bát** D. Thơ song thất lục bát

**Câu 2**. Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ:

*Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.*

1. 2/2/2 và 2/3/3 B. 2/2/2 và 1/2/5

C. 2/2/2 và 2/4/2 D. 2/2/2 và 4/4

**Câu 3:** Từ nào trong các từ sau đây là từ láy?

**A. Từ láy** C. Từ ghép B. Từ hán Việt D. Từ đơn

**Câu 4**. Hình tượng cây tre trong đoạn trích mang biểu tượng cho điều gì sau đây

A. Người anh hùng làng Gióng  **C. Dân tộc Việt Nam**

B. Người nông dân lao động D. Người chiến sĩ đánh giặc

**Câu 5**. Vẻ đẹp nào của con người được ca ngợi qua hình ảnh thơ sau:

*Bão bùng thân bọc lấy thân,  
 Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

A. Gần gũi, thân thiện B. Yêu thương, gắn bó

C. Hòa đồng, vui vẻ D. Đoàn kết, tương thân tương ái

**Câu 6**. Nhà thơ đã bày tỏ cảm xúc gì khi viết về cây tre Việt Nam?

A. Yêu quý, thích thú trước vẻ đẹp của cây tre

B. Hạnh phúc, vui vẻ khi có cây tre làm bạn

C. Thương xót vì cây tre vất vả

**D. Tự hào, hãnh diện, yêu quý cây tre Việt Nam**

**Câu 7**. Dòng nào sau đây chính xác nhất với nghĩa ẩn dụ của câu thơ “ *nòi tre đâu chịu mọc cong*”? (Thông hiểu)

A. Ca ngợi sự ngay thẳng, cương trực của cây tre

B. Miêu tả dáng mọc vươn thẳng của cây tre

C. Cho thấy tre là loại cây rất cứng, khó bẻ cong

**D**. **Ca ngợi phẩm chất ngay thẳng, hiên ngang, bất khuất, dũng cảm của con người**

**Câu 8**. Tác dụng của phép tu từ điệp ngữ qua 3 câu thơ in đậm ở đoạn cuối của đoạn trích là: (Thông hiểu)

A. Khẳng định thời gian càng trôi qua, cây tre càng xanh tốt.

**B. Nhấn mạnh sự trường tồn bất diệt của cây tre với thời gian.**

C. Liên kết 3 câu thơ lại với nhau

D. Tạo nên điệp khúc du dương trầm bổng cho câu thơ

=> Đây là ngữ liệu phần cuối. Nếu thay đổi ngữ liệu thì chúng ta nên thay đổi câu hỏi này.

**Câu 9**. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em sau khi đọc xong những dòng thơ trên, trích trong bài ***“ Tre Việt Nam”*** của Nguyễn Duy?

**Câu 10**. Với tư cách là một mầm non tương lai của đất nước Việt Nam, em sẽ làm gì để xứng đáng với truyền thống của dân tộc?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm khó quên đó.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌCHIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS có thể có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Hiểu hơn về cây tre Việt Nam - đại diện cho những phẩm chất quý báu của dân tộc Việt  - Yêu quý, tự hào, hãnh diện về những phẩm chất của cây tre cũng như phẩm chất của con người Việt Nam kiên cường, dũng cảm, đoàn kết gắn bó… | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS bộc lộ tự do những bài học của bản thân trong hành động. Có thể diễn đạt bằng nhiều cách song cần bám theo các ý sau:  - Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi  - Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Một kỉ niệm đáng nhớ | 0,25 |
|  | *c. Viết bài tự sự*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | **a. Mở bài**  - Trong suốt những năm tháng cuộc đời, em đã trải qua rất nhiều lần được khen ngợi với rất nhiều lý do. Tuy nhiên lần khen ngợi mà em nhớ mãi cho đến bây giờ chính là khi em lần đầu tiên nấu cháo cho mẹ.  **b. Thân bài**  *- Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra sự việc*  - Lúc đấy em mới học lớp 5, bình thường em chỉ phụ mẹ vài việc lặt vặt trong bếp chứ chưa tự nấu cơm bao giờ.  - Hôm đấy là trưa thứ 7, em đang ngồi xem TV thì mẹ đi làm về.  - Mẹ rất mệt, nên không nấu cơm được. Bố thì đi công tác xa, nhà chỉ có 2 mẹ con, nên em quyết định tự mình vào bếp nấu một nồi cháo cho mẹ.  *- Kể chi tiết sự việc.*  - Em xin phép mẹ vào bếp nấu cháo, tuy lo lắng nhưng vì mệt mỏi nên mẹ đã đồng ý.  - Đỡ mẹ nằm xuống nghỉ ngơi rồi em vào bếp bắt đầu nấu cháo.  - Những công đoạn đầu tiên tưởng chừng rất đơn giản vì thường ngày em vẫn phụ mẹ làm (đong gạo, vo rồi rửa sạch gạo...)  - Đến lúc cắt thịt, em gặp phải khó khăn, nhưng em vẫn cố gắng cắt thật cẩn thận. Sau đó cho vào máy xay.  - Em nấu cháo theo đúng các bước thường ngày mẹ vẫn làm với sự tỉ mỉ hết sức. Tuy là lần đầu tiên nhưng em không hề lóng ngóng chút nào.  - Đến công đoạn cuối cùng, em chạy ra vườn hái một nắm lá tía tô vào rửa sạch, rồi cho vào nồi cháo đang sôi.  - Sau khi xong xuôi, em bưng bát cháo vào buồng mời mẹ ăn.  - Lúc ấy mẹ đã rất cảm động, ôm em vào lòng và khen em rất giỏi.  - Tuy bát cháo hôm ấy không thật ngon nhưng mẹ bảo rằng đấy là bát cháo ngon nhất mẹ từng ăn.  - Sau hôm ấy, mẹ kể chuyện em tự nấu cháo cho mọi người. Ai cũng rất ngạc nhiên và khen ngợi em rất nhiều.  **c. Kết bài**  - Những lời khen ngày hôm ấy của mẹ và mọi người đã làm em rất vui và hạnh phúc. Từ ngày hôm ấy, em có thêm một đam mê mới là nấu ăn. Tuy đã xảy ra lâu rồi nhưng kỉ niệm ngày hôm ấy em sẽ ghi nhớ mãi không bao giờ quên. |  |
|  | GV căn cứ vào bài viết của học sinh để đánh giá tùy theo mức độ bài làm | **0,25** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo. | **0,25** |

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Cho con về lại ngày xưa  
Tìm hình dáng mẹ nắng mưa bốn mùa  
Vai gầy gánh buổi chợ trưa  
Áo nâu ướt đẫm chẳng chừa chỗ khô.*

*Ngoài đồng con diếc, con rô  
Bóng cha đổ xuống những bờ mương xanh  
Bao nhiêu hoa trái ngọt lành  
Cơm cha, áo mẹ kết thành đời con.*

*Nửa đời chưa đủ vuông tròn  
Mẹ ơi! Má thắm môi son phai màu  
Vệt thời gian thẳm hằn sâu  
Mẹ ơi! con sợ bể dâu cuộc đời.*

*Ngoài kia rộng lớn biển khơi  
Chẳng bằng cha mẹ... đất trời yêu thương.*

*Dạ Quỳnh*

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Ngũ ngôn B.Lục bát. C. Song thất lục bát. D. Tự do.

**Câu 2. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu thơ:**

“ Ngoài kia rộng lớn biển khơi  
Chẳng bằng cha mẹ... đất trời yêu thương.”

A. Nhân hóa B. Điệp ngữ. C. So sánh. D. Ẩn dụ.

**Câu 3. Những con vật nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?**

**A.** Con ve, con dế B. Con gà, con vịt

C. Con diếc, con rô D. Con trâu, con bò

**Câu 4. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?**

A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 5. Em hãy tìm từ trái nghĩa với từ “rộng lớn’’ trong bài thơ?**

A. Hạn hẹp, nhỏ hẹp. B. Bé nhỏ, bé bỏng

C. Be bé, lưa thưa D. Nhỏ nhắn, nhỏ thó

**Câu 6. Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?**

A. Sự vất của người cha mẹ khi chăm chó cho con cái.

B. Nỗi vất vả cực nhọc của cha mẹ khi nuôi con khôn lớn và tình yêu vô bờ bến của cha mẹ dành cho con.

C. Người con biết làm những việc vừa sức để giúp cha mẹ.

D. Bài thơ nói về tình cảm yêu thương trong gia đình.

**Câu 7. Theo em từ “bể dâu” trong bài thơ có nghĩa là gì?**

A. Bãi biển biến thành ruộng dâu. B. Ruộng dâu được trồng gần biển.

C. Sự vất vả trong cuộc sống. D. Sự thay đổi lớn của cuộc đời.

**Câu 8. Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người cha mẹ?**

A. Nỗi nhớ thương người mẹ;

B. Lòng biết ơn, trân trọng với người mẹ;

C. Tình yêu thương của người con với mẹ;

D. Tình yêu thương, nỗi nhớ, lòng biết ơn, trân trọng đối với cha mẹ.

**Câu 9.** Cảm nhận của em về câu thơ:*“Ngoài kia rộng lớn biển khơi  
 Chẳng bằng cha mẹ... đất trời yêu thương.”*

**Câu 10.** Bài thơ trên gửi đến chúng ta những thông điệp gì?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn thuật lại một sự kiện ở trường em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**PHẦN ĐỌC HIỂU(6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
|  | **2** | C | 0,5 |
|  | **3** | C | 0,5 |
|  | **4** | C | 0,5 |
|  | **5** | A | 0,5 |
|  | **6** | B | 0,5 |
|  | **7** | D | 0,5 |
|  | **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | *HS có thể nêu cảm nhận như sau:*  *-* Nghệ thuật: *Câu thơ “*Ngoài kia rộng lớn biển khơi  Chẳng bằng cha mẹ... đất trời yêu thương*” sử dụng phép so sánh.*  *- Tác dụng: Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình gia đình bao la, rộng lớn và vĩnh hằng nhất.*  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu thông điệp như sau:  - Tình cảm gia đình chính là một thứ tình cảm cao quý bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa cha mẹ và con cái.  - Tình cảm gia đình chính là diểm tựa vững chắc cho con trên mỗi bước đường đời.  *Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh | 0.25 |
|  |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: T**huyết minh thuật lại một sự kiện ở trường em** | 0.25 |
|  |  | c. Thuyết minh: Học sinh trình bày thuật lại sự kiện mà em ấn tượng nhất. | 0.5 |
|  |  | **Dàn ý thuyết minh thuật lại một sự kiện ở trường em**  **1. Mở bài:**  **-** Giới thiệu chung về sự kiện mà em muốn thuyết minh ở trường.  *Gợi ý:* Sự kiện chào mừng ngày 20/11, khai giảng, tổng kết năm học, hội thao, lao động, biểu diễn văn nghệ…  **2. Thân bài:**  **-** Thuyết minh, thuật lại chi tiết sự kiện:  - Giới thiệu ngắn gọn về sự kiện được thuyết minh:  - Một năm sự kiện đó diễn ra bao nhiêu lần? Với quy mô ra sao (toàn trường hay vài lớp tham gia)  - Sự kiện được diễn ra vào ngày nào? Kéo dài trong bao lâu? Có chuẩn bị công phu từ trước không?  - Thuật lại chi tiết sự kiện:  - Hôm trước khi sự kiện diễn ra, mọi người đã làm gì? (trang trí hội trường, sân khấu; tổng vệ sinh trường học; tập dượt…)  - Trước khi sự kiện diễn ra, mọi người có mặt ở trường lúc mấy giờ? Với trang phục ra sao? Vẻ mặt như thế nào?  - Trước giờ G, mọi người tranh thủ làm gì trước khi sự kiện chính thức bắt đầu? (chụp ảnh, chỉnh lại trang phục, nhẩm lại nội dung sắp trình bày, tập luyện những lần cuối…)  - Khi sự kiện bắt đầu, mọi người ổn định vị trí theo bố cục ra sao? Thái độ của mọi người như thế nào? Bầu không khí có gì thay đổi?  - Sự kiện diễn ra trong bao lâu, gồm bao nhiêu hoạt động? Hoạt động nào là trọng tâm của sự kiện, được mọi người đón chờ nhất?  - Trong suốt quá trình diễn ra sự kiện, mọi người đã làm gì? Có thái độ ra sao?  - Khi sự kiện kết thúc, mọi người có về ngay không? Nếu còn ở lại thì mọi người làm gì?  - Ý nghĩa của sự kiện mà em vừa thuyết minh:  - Với bản thân em  - Với trường học  **3. Kết bài:**  - Suy nghĩ, cảm xúc của em dành cho sự kiện vừa thuyết minh | 2,5 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Cả đời ra bể vào ngòi*

*Mẹ như cây lá giữa trời gió rung*

*Cả đời buộc bụng thắt lưng*

*Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng*

*Đường đời còn rộng thênh thang*

*Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời*

*Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười*

*Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương*

*Bát cơm và nắng chan sương*

*Đói no con mẹ sẻ nhường cho nhau*

*Mẹ ra bới gió chân cầu*

*Tìm câu hát đã từ lâu dập vùi…*

(Trích *Trở về với mẹ ta thôi* - Đồng Đức Bốn)

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

A. Thất ngôn B. Bốn chữ C. Tự do D. Lục bát.

**Câu 2.** Văn bản trên có mấy từ láy?

A. Một B. Hai C. Ba D. Năm.

**Câu 3.** Câu thơ *“Đường đời còn rộng thênh thang, Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời”* tiếng nào vần với tiếng nào?

A. Đường - sang B. Rộng trắng

C. Thang - sang D. Thang – trắng.

**Câu 4.** Văn bản trên được ngắt nhịp theo nhịp nào là chủ yếu?

A. Nhịp chẵn B. Nhịp lẽ.

**Câu 5**. Trong đặc điểm của thơ lục bát những tiếng nào được phối thanh tự do?

A. Những tiếng chẵn B. Những tiếng lẽ

**Câu 6.** Văn bản trên viết về chủ đề gì?

A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương

C. Tình yêu đất nước. D. Tình yêu thiên nhiên.

**Câu 7.** Gọi tên biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *“Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng”*

1. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 8:** Các từ chỉ trạng thái cảm xúc (đau, vui, cười, nhớ thương) trong câu thơ: *“Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười/ Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương” có tác dụng gì?*

A. Ca ngợi sự hi sinh cao cả của người mẹ.

B. Nói về trách nhiệm của người mẹ.

C. Nói về bổn phận của người con với mẹ.

D. Phê phán những kẻ không đối xử tốt với mẹ.

**Câu 9.** Từ văn bản trên, với bổn phận làm con, em sẽ làm gì để đáp lại tình cảm yêu thương của cha mẹ dành cho em?

**Câu 10.** Từ đặc điểm về thơ lục bát, em hãy sáng tác 1 câu thơ lục bát (Câu lục và câu bát) nói về tình cảm gia đình.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau đúng yêu cầu chấm điểm  - Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.  - Cố gắng học tập giỏi, làm nhiều việc tốt để cha mẹ vui lòng. | 1 |
|  | **10** | **Học sinh sáng tác câu thơ lục bát:**  - Đúng chủ đề.  - Đúng thể thơ.  - Có vần, nhịp  - Sáng tạo và có ý nghĩa. | 0,25  0, 25  0,25  0,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài tự sự*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  *Kể về một truyền thuyết hoặc cổ tích.* | 0,25 |
|  | c. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.  HS triển khai kể câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **\*Dàn ý:**  **1. Mở bài:**  **- Nêu được tên truyện**  **- Nêu lí do muốn kể chuyện.**  **- Dùng ngôi thứ ba để kể**  **2. Thân bài:**  **- Giới thiệu nhân vật hoàn cảnh xảy ra câu chuyện**  **- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc.**  **- Các sự việc được kể theo thứ tự thời gian.**  **- Sự việc này nối tiếp tự việc kia một cách hợp lí.**  **- Thể hiện được các yếu tố kì ảo**  **3. Kết bài:**  **- Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện** | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 5**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**TÓC CỦA MẸ TÔI**

*(Phan Thị Thanh Nhàn)*

*Mẹ tôi hong tóc buổi chiều*

*Quay quay bụi nước bay theo gió đồng*

*Tóc dại mẹ xõa sau lưng*

*Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen.*

*Tóc sâu của mẹ tôi tìm*

*Ngón tay lần giữa ấm mềm yêu thương*

*Bao nhiêu sợi bạc màu sương*

*Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi.*

*Con ngoan rồi đấy mẹ ơi*

*Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh.*

*(Con muốn mặc áo đỏ đi chơi, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2016)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên ?

A. Tự sự B. Biểu cảm  C. Nghị luận D. Tự sự và biểu cảm.

**Câu 2.** Dòng nào sau đây chứa các cặp từ trái nghĩa?

A. Dài - bạc; dài - đen  B. Bạc - đen; bạc - xanh

C. Bạc - sâu; sâu - sương  D. Ấm - mềm; lo - buồn

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở các dòng thơ sau?

- Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen.

- Bao nhiêu sợi bạc màu sương

- Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh.

A. Hoán dụ, tương phản  B.  Ẩn dụ, hoán dụ

C. So sánh, nhân hoá D. Tương phản, so sánh

**Câu 4.** Dòng thơ nào không trực tiếp nói về đặc điểm của tóc mẹ?

A. Tóc dài mẹ xoã sau lưng.  B. Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen

C. Bao nhiêu sợi bạc màu sương D. Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh

**Câu 5.** Qua các dòng thơ trực tiếp nói về tóc mẹ, người con cho thấy điều gì ở mẹ của mình

A. Người mẹ vẫn còn trẻ  B. Người mẹ đã già

C. Người mẹ rất vất vả  D. Người mẹ rất giản dị

**Câu 6.** Ở khổ 2, người con thể hiện tình cảm gì với mẹ?

A. Biết ơn, kính trọng mẹ

B. Thương mẹ vì mẹ tảo tần, vất vả

C. Lo lắng, sợ hãi khi thấy mẹ đã già

D. Quan tâm, thấu hiểu và cảm thấy có lỗi với mẹ

**Câu 7.** Người con ước điều gì qua dòng thơ “Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh”?

A. Người mẹ xinh đẹp hơn  B. Người mẹ khoẻ mạnh hơn

C. Người mẹ trẻ lại D. Người mẹ không vất vả nữa

**Câu 8.** Nhận định nào không đúng về nghệ thuật của bài thơ?

A. Sử dụng thể thơ lục bát với giọng điệu trữ tình tha thiết.

B. Kết hợp giữa các phương thức biểu cảm với tự sự và miêu tả.

C. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ để tăng tính gợi hình, gợi cảm cho lời thơ.

D. Có nhiều câu thơ mang tính suy ngẫm, triết lí

**Câu 9.** Người con bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ gì trong bài thơ?

**Câu 10**. Bài thơ khơi gợi ở em những cảm xúc, suy nghĩ gì về người mẹ của mình? Em mong muốn làm điều gì cho mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Người con cảm thấy buồn bã, xót xa khi thấy mẹ đã già; thấy ân hận vì mình đã để mẹ phải lo buồn nhiều; ước mong mẹ trẻ lại để được ở mãi bên mẹ và sẽ vâng lời mẹ để mẹ vui lòng. | 1,0 |
|  | **10** | HS tự nêu những cảm xúc, suy nghĩ gì về người mẹ của mình sau khi đọc bài thơ và điều mà mình mong muốn làm cho mẹ.  Ví dụ: Yêu thương mẹ nhiều hơn. Mong mẹ luôn khỏe mạnh, vui vẻ… Chăm sóc, phụng dưỡng mẹ , học tập, rèn luyện tốt để mẹ vui | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.* | 0,25 |
|  | **1. Mở bài**  *Mẫu:*“Thánh Gióng” là một truyện dân gian đáng yêu nhất (trong kho tàng văn học Việt Nam). Truyện kể về anh hùng Gióng tiêu biểu cho lòng yêu nước, quyết tâm thắng giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đặc biệt của thiếu niên Việt Nam.  **2. Thân bài**  *a. Cậu bé làng Gióng ra đời*  - Đời Hùng Vương thứ 6  - Cha mẹ cậu Gióng: chăm làm ăn, phúc đức, ao ước có con.  - Mẹ cậu Gióng ra đồng, đặt chân mình lên vết chân khổng lồ trên đường ướm thử, về nhà thụ thai mười hai tháng.  - Cậu bé làng Gióng ra đời: Mặt mũi khôi ngô, ba tuổi vẫn không biết đi, biết nói, biết cười.  *b. Sự lớn lên kì diệu của cậu bé Gióng*  - Giặc Ân, thế rất mạnh, đến xâm chiếm nước ta. Vua truyền sứ giả tìm người tài giỏi cứu nước.  - Cậu Gióng nói lời đầu tiên với mẹ: Mời sứ giả, lời thứ hai: tâu vua sắm ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt, mũ sắt.  - Cậu Gióng lớn nhanh như thổi (ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ), cha mẹ Gióng nhờ bà con, làng xóm gom góp thóc gạo nuôi Gióng, ai cũng sẵn lòng. | 2.5 |
|  | *c. Chàng trai làng Gióng xung trận*  - Thế nước rất nguy, giặc đến chân núi Trâu, người người hoảng hốt, sứ giả đem ngựa, roi, áo giáp sắt đến cho Gióng.  - Cậu bé vươn vai biến thành tráng sĩ, mặc giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt: vỗ vào mông ngựa, ngựa hí vang.  - Tráng sĩ phi ngựa tiến thẳng tới nơi có giặc; đánh đón đầu giặc; giết hết lớp này đến lớp khác; giặc chết như rạ. Roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổ tre cạnh đường quật vào giặc; ngựa phun lửa. Giặc tan tác.  *d. Tráng sĩ Gióng bay lên trời*  - Đuổi giặc đến núi Ninh Sóc, tráng sĩ cởi bỏ giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.  - Nhớ ơn cứu nước, Vua phong là Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà.  *e) Vết tích còn lại*  - Làng Gióng và đền thờ Phù Đổng Thiên Vương. Hội Gióng vào tháng tư hàng năm.  - Những bụi tre đằng ngà, bị ngựa phun lửa cháy, ngả màu vàng óng, ở huyện Gia Bình.  - Những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp; lửa do ngựa phun ra thiêu cháy một làng nay gọi là làng Cháy.  **3. Kết bài**  *Mẫu:* Niềm ao ước được một lần về dự hội Gióng, về thăm quê hương Phù Đổng Thiên Vương, niềm tự hào củà nhân dân nước Việt, của thiếu niên Viêt Nam. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi*

*Cha như biển rộng mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(*Ngày của cha* - *Phan Thanh Tùng*)

**Câu 1**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Tự do C. Bốn chữ D. Năm chữ

**Câu 2**: Dòng nào xác định đúng vần của đoạn thơ trên?

A. Nan-than-ngoan, trời-đời B. Go-đò, nan-than-ngoan, rồi-trời-đời

C. Gò-đò, nan-than, rồi-trời-mang D. Gian nan, thở than, đời đời

**Câu 3:** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ: *“Cha như biển rộng mây trời”*?

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4:** Từ “*Gian nan*” trong câu thơ: “*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan*” là loại từ nào?

A. Từ phức B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ đơn

**Câu 5**: “*Cam go*” nghĩa là gì?

A. Vất vả B. Khó khăn C. Gian khổ, vất vả D. Cực nhọc

**Câu 6**:Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau để nêu lên được nội dung chính của đoạn thơ. Đoạn thơ thể hiện công lao, sự vất vả của… để cho con được hạnh phúc

A. Người bà B. Người con C. Người mẹ D. Người cha

**Câu 7**: Câu “*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang”* muốn nhắc nhở con điều gì?

A. Làm người phải biết quý trọng tình cảm gia đình.

B. Làm con phải luôn khắc ghi công ơn của cha.

C. Làm con phải dành tình cảm thật nhiều cho cha.

D. Cha là người quan trọng nhất trong gia đình.

**Câu 8**: Tác giả đã so sánh công ơn của người cha với hình ảnh nào?

A. Trời cao B. Biển trời C. Sông núi D. Biển rộng mây trời

**Câu 9**: Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn thơ là gì?

**Câu 10**: Qua đoạn thơ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày về một ý kiến vấn đề em quan tâm trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | HS trình bày được ý nghĩa thông điệp của văn bản (Gợi ý: Hãy biết trân trọng những hi sinh, những yêu thương của cha dành cho con, …). | 1,0 |
| **10** | HS trình bày được bài học từ văn bản gợi ra. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tư sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* Có thể triển khai theo hướng sau:  **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về vấn đề cần bàn luận.  Gợi ý:  - Mở bài trực tiếp: giới thiệu trực tiếp vào vấn đề  - Mở bài gián tiếp: thông qua một câu chuyện, một tình huống để dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận, trao đổi  **2. Thân bài:**  - Giải thích vấn đề:  - Đối với một vấn đề cụ thể: tập trung giải thích từ khóa quan trọng hoặc phân tích khái niệm gọi tên của vấn đề dó  - Đối với câu tục ngữ, danh ngôn: giải thích từ khóa trọng tâm, giải nghĩa từ nghĩa đen đến nghĩa bóng, sau đó giải thích ý nghĩa chung của toàn câu  - Bàn luận về vấn đề:  - Nêu thái độ, quan điểm của người viết đối với vấn đề: tán thành/ không tán thành  - Đưa ra những lý lẽ, dẫn chứng xác thực để làm rõ lý do người viết tán thành/ không thán thành với vấn đề (bài viết cần có tối thiểu 2 lí lẽ)  - Các lí lẽ phải xoay quanh, bám sát về vấn đề cần bàn luận, như: Lý do tán thành với vấn đề; Ý nghĩa, vai trò của vấn đề; Nguyên nhân dẫn đến vấn đề; Hiện trạng của vấn đề…  - Lật lại vấn đề: Mỗi vấn đề, hiện tượng trong cuộc sống đều có tính tương đối, nên cần phải:  - Nhìn nhận khách quan từ nhiều hướng, để thấy được những mặt trái của vấn đề đó  - Bổ sung thêm những điều mà vấn đề còn thiếu sót, chưa được hoàn thiện  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại quan điểm của người viết về vấn đề đã bàn luận  - Đề ra những phương hướng thực hiện, giải quyết vấn đề trong cuộc sống thực tiễn  - Liên hệ bản thân (người viết đã làm gì và chưa làm được gì) | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 7:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

|  |
| --- |
| ***MẦM NON***  *Dưới vỏ một cành bàng Còn một vài lá đỏ Một mầm non nho nhỏ Còn nằm nép lặng im*  *Mầm non mắt lim dim*  *Cố nhìn qua kẽ lá*  *Thấy mây bay hối hả*  *Thấy lất phất mưa phùn"*  *…  Chợt một tiếng chim kêu: - Chíp chiu chiu! Xuân đến! Tức thì trăm ngọn suối Nổi róc rách reo mừng Tức thì ngàn chim muông Nổi hát ca vang dậy  Mầm non vừa nghe thấy Vội bật chiếc vỏ rơi Nó đứng dậy giữa trời Khoác áo màu xanh biếc...* |

*(Nguồn: Tuyển tập Võ Quảng, NXB Văn học, 1998*

**Câu 1*.*** Bài thơ “Mầm non” của Võ Quảng được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| AA. Lục bát | CB. Năm chữ |
| BC. Tự do | DD. Sáu chữ |

**2*.*** Phương án nào nêu đúng nhất các yếu tố được sử dụng kết hợp trong bài thơ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Biểu cảm, tự sự, miêu tả | B. Biểu cảm, tự sự |
| C. Biểu cảm, miêu tả | D. Biểu cảm, miêu tả, nghị luận |

**Câu 3**. Trong các từ sau, đâu**không** phải là từ láy?

|  |
| --- |
| A. Nho nhỏ B. Róc rách |
| C. Hối hả D. Nằm nép | |

**Câu 4.** Cảnh vật thiên nhiên trong bài thơ được miêu tả ở thời điểm nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ cuối mùa đông | B. Khi mùa xuân vừa đến |
| C. Trước và khi mùa xuân đến | D.Khi mùa xuan đã qua |

**Câu 5**. Bài thơ viết về điều gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sự háo hức của mầm non khi được hòa mình với khung cảnh thiên nhiên mùa xuân tươi vui rộn ràng |  |
| B. Sự ra đời của một mầm non khi mùa xuân đến giữa một khung cảnh thiên nhiên, đất trời bên ngoài kẽ lá vô cùng sinh động |  |
| C. Vẻ đẹp tràn đầy sức sống của thiên nhiên, đất trời khi mùa xuân đến |  |
| D. Khung cảnh thiên nhiên, đất trời, cảnh vật trước và sau khi mùa xuân đến |  |

***Câu 6.*** Yếu tố tự sự và miêu tả được sử dụng có ý nghĩa như thế nào trong bài thơ?

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | A.Giúp người đọc hình dungcụ thể sự biến đổi rất sinh động của mầm non theo thời gian(từ khi còn nằm im lìm trong lòng đấtđến khi mùa xuân đến thì bật dậy khoác áo màu xanh biếc) | | B. Giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp phong phú, tràn đầy sức sống của vạn vật khi mùa xuân về | | C. Giúp người đọc hình dung cụ thể những âm thanh tươi vui rộn ràng và hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp của mùa xuân | | D.Làm cho hình ảnh mầm non trở nên gần gần gũi, sinh động, có hồn đang vươn lên khi mùa xuânđến | |  |

**Câu 7. Theo em, hình ảnh mầm non “*đứng dậy*” rồi *“khoác áo màu xanh biếc*” tượng trưng cho điều gì?**

|  |
| --- |
| A. Tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiênmùa xuân |
| B. Tượng trưng cho sức sống mãnh liệt của cây cối khi mùa xuân về |
| C. Tượng trưng cho sự chuyển biến kì diệu củanhững mầm non |
| D. Tượng trưng cho vẻ đẹp tinh khôi, tràn đầy sức sống của thiên nhiên mùa xuân |

**Câu 8**. Phương án nào sau đây nêu đúng nhất tình cảm của nhà thơ với thiên nhiên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngợi ca vẻ đẹp tràn đầy sức sốngcủa thiên nhiên |  |
| B.Yêu thiên nhiên tha thiết, đắm say |  |
| C. Sống chan hòavới thiên nhiên |  |
| D. Trân trọng, tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên |  |

**Câu 9.** Nêu cảm nghĩ về một hình ảnh hoặc đoạn thơ mà em ấn tượng nhất trong bài thơ “Mầm non” bằng đoạn văn ngắn từ 4- 5 câu?

**Câu 10.** Từ bài thơ trên, em nhận thấy mình cần phải làm gì để giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp nơi mình sinh sống? (viết từ 3 đến 5 dòng)

**II. VIẾT (4.0)**

Kể về một trải nghiệm không may mắn khiến em nhớ mãi.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Hình thức: 1 đoạn văn khoảng 4-5 câu  - Nội dung: Học sinh trình bày cảm nghĩ về 1 hình ảnh hoặc 1 đoạn thơ yêu thích.  Lưu ý trình bày nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của hình ảnh thơ hoặc khổ thơ yêu thích | 1,0 |
|  | **10** | -Hình thức: Viết khoảng 4-5 dòng  - Nội dung: Học sinh liên hệ thực tế, nêu được một số việc làm cụ thể để giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp:  + Trồng và chăm sóc cây xanh  + Tham gia quét dọn, vệ sinh nhà ở, trường lớp xanh, sạch, đẹp  + Không vứt rác bà bãi, bỏ rác đúng nơi quy định  + Tuyên truyền mọi người cùng chung ta bảo vệ môi trường sống  *\* Trên đây chỉ là một số gợi ý, học sinh trả lời được 2 ý được điểm tối đa. Nếu HS có ý nào khác, hay sáng tạo, phù hợp thì GV căn cứ vào đó để cho điểm* | 1,0 |
|  |  | **a. Mở bài**  - Trong cuộc đời mỗi người, ai cũng từng gặp nhiều kỉ niệm đáng nhớ. Em cũng vậy, nhưng kỉ niệm làm em nhớ mãi lại vô cùng đặc biệt, bởi đó là về một lần em gặp xui.  **b. Thân bài**  - Hôm đấy là một buổi sáng nghỉ hè, em được bố mẹ cho về quê chơi.  - Về đến nhà bà, em xin phép được ra đồng đi dạo, ngắm cảnh và được bố mẹ cho phép.  - Tuy nhiên khi đang đi do không để ý và không quen đường nên em đã trượt chân xuống một mương nước.  - Mương nước khá sâu, nhưng nước cũng chỉ ở ngang đầu gối thôi.  - Em bị xước nhẹ và ướt hết áo quần. Nhưng điều rất xui là em không thể tự mình leo lên được.  - Lúc đấy là gần tối, mọi người đều đã về nhà, em đứng dưới đấy khá lâu nhưng không có ai đi qua cả, vừa sợ vừa tủi nên em đã ngồi khóc.  - Đúng lúc đó, có tiếng xe đi qua, em vội lên tiếng gọi. Chú lái xe nghe thấy và đã kéo em lên và đưa em về nhà bà.  - Về đến nhà, em mới biết là mọi người đều đã đi tìm em cả rồi, nên rất xấu hổ.  - Cuối cùng em được mẹ đưa đi sửa soạn lại, bôi thuốc vào vết xước. Bố thì mắng em một trận nhớ đời.  - Mãi sau này, mỗi khi em về quê, mọi người đều chọc ghẹo về chuyện em lỡ rớt xuống mương nước, khiến em vừa xấu hổ lại vừa ngại ngùng.  **c. Kết bài**  - Kỉ niệm này tuy là một kỉ niệm không vui vẻ chút nào, thế nhưng vẫn khiến em ấn tượng mãi chính bởi sự nhiệt tình, yêu thương và quan tâm của mọi người dành cho em. Em sẽ mang kỉ niệm này đồng hành cùng mình mãi về sau. |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |  |

**ĐỀ SỐ 8:**

**THƯƠNG CHA NHỚ MẸ**

*Ơn đời con đã sinh ra  
Biển khơi là mẹ, cha là núi non  
Bao nhiêu vất vả gầy mòn  
Mẹ cha đánh đổi cho con nụ cười.  
Mẹ là tia nắng vàng tươi  
Thắp lên ánh sáng trong người của con  
Mẹ ơi hãy mãi cười giòn  
Con yêu mẹ lắm dáng thon gầy gò.  
Cha cho những bát cơm no  
Mẹ cho câu hát điệu hò lời ru  
Tóc con mọc tốt đầu xù  
Bố ngồi cắt tỉa chỉnh chu mượt mà.  
Bây giờ con lớn đi xa  
Thương cha nhớ mẹ tuổi già đơn côi  
Lòng con thấp thỏm bồi hồi  
Nhớ về nơi ấy sục sôi trong lòng.*

*Tác giả: Minh Lộc*

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. 4 chữ B. 5 chữ C. Lục bát D. 8 chữ

**Câu 2**. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Tự sự và miêu tả

**Câu 3**. Bài thơ có bao nhiêu từ láy?

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

**Câu 4**. Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ

*Ơn đời con đã sinh ra  
Biển khơi là mẹ, cha là núi non*

*A. Công lao của mẹ rộng lớn mênh mông như biển cả vô bờ bến.*

*B. Công lao của cha như núi vững chắc, bền vững, cao cả...*

*C. Tác giả ca ngợi, trân trọng và biết ơn công lao to lớn của cha mẹ.*

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 5**. Yếu tố miêu tả *nắng vàng tươi* trong câu thơ *Mẹ là tia nắng vàng tươi* có tác dụng?

A. Miêu tả tia nắng đẹp.B. Người mẹ là như tia nắng.

C. Mẹ rất yêu con.

D. Mẹ mang đến cho con sự sống như tia nắng mang đến sự sống cho thiên nhiên.

**Câu 6**. Dòng nào sau đây nói đúng nhất về tình cảm của người con với cha mẹ được thể hiện trong bài thơ?

A. Biết ơn cha mẹ. B. Tôn trọng cha mẹ.

C. Yêu thương, tôn trọng, biết ơn cha mẹ. D. Nhớ cha mẹ.

**Câu 7**. Chủ đề của bài thơ trên là gì?

A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con

B. Ca ngợitình yêu quê hương, đất nước

C. Thể hiện niềm vui của cha mẹ khi chăm sóc con.

D. Thể hiện lòng trân trọng, biết ơn của người con với người cha mẹ.

**Câu 8**. Hình ảnh *cắt tỉa chỉnh chu mượt mà* trong câu thơ *Bố ngồi cắt tỉa chỉnh chu mượt mà* thể hiện:

A. Bố rất thương con, chăm chút cho con từng sợi tóc.

B. Người bố rất kiên nhẫn khi cắt tóc cho con.

C. Bố cắt tóc rất giỏi.

D. Đầu tóc người con rất luộm thuộm.

**Câu 9**. Viết 3-5 câu nêu nhận xét của em về tác dụng của cách gieo vần trong bài thơ.

**Câu 10**. Qua bài thơ em rút ra được bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử với cha mẹ?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, em đã từng đọc, từng chứng kiến hoặc đã từng trực tiếp có những cuộc gặp gỡ, hội ngộ thú vị. Từ những trải nghiệm đó, em hãy viết bài văn kể lại một cuộc gặp gỡ giữa em với người thân hoặc bạn bè mà em ấn tượng nhất.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Học sinh chỉ ra cách gieo vần(vừa có vần chân vừa có vần lưng).  - Nhận xét về tác dụng: tạo sự hài hòa về âm thanh, thuận lợi trong việc thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng, biết ơn của người con với cha mẹ...  *Mỗi ý đúng cho 0.5 điểm.* | 1,0 |
| **10** | Học sinh ghi lại được những bài học cho bản thân. Đó có thể là:  - Kính yêu, hiếu thảo với cha mẹ của mình,  - Ngoan ngoãn vâng lời.  - Cố gắng học hành chăm chỉ, tiến bộ, đạt thành tích cao trong học tập.  - Không làm những điều sai trái để bố mẹ buồn lòng  - Ước mong cha mẹ sống mãi bên con  *HS nêu được từ 2 bài học cho điểm tối đa.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b.Xác định đúng yêu cầu của đề* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một cuộc gặp gỡ đáng nhớ*  **1. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về trải nghiệm với bạn bè mà em định kể.  **2. Thân bài**  a. Giới thiệu về trải nghiệm  - Hoàn cảnh: Khi nào? Ở đâu?  - Nhân vật có liên quan: Bạn bè.  b. Kể lại diễn biến  - Những sự kiện xảy ra trải nghiệm: Kể lần lượt những sự kiện diễn ra theo trình tự cụ thể.  - Bài học rút ra được từ trải nghiệm: Trân trọng cuộc sống, yêu mến người bạn nhiều hơn.  - Suy nghĩ, cảm xúc sau trải nghiệm: Bản thân trưởng thành hơn, cần sống có trách nhiệm…  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại giá trị của trải nghiệm | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**Đọc kĩ bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**MẸ TÔI**

*Một người vất vả đau thương,  
Sớm hôm làm lụng nuôi con thành người.  
Đó là hình ảnh mẹ tôi  
Tình thương bát ngát bao la bằng trời.*

*Mẹ tôi da đã sạm rồi.  
Bàn tay có nếp, áo thì bạc phai.  
Thế mà sớm buổi chiều hôm,  
Buổi trưa nắng chói vẫn ra ruộng đồng.*

*Cho con bưng bát cơm đầy,  
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.  
Thương nhiều thương lắm mẹ ơi!  
Mẹ là tất cả cuộc đời của con.*

*(Lê Trọng Tuyên)*

**Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ 4 chữ B. Thơ 5 chữ C. Thơ lục bát D. Thơ tự do

**Câu 2:** Bài thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D.Nghị luân

**Câu 3*.*** Trong câu thơ “Một người vất vả đau thương- Sớm hôm làm lụng nuôi con thành người” có mấy từ láy?

A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 4**. Bài thơ trên là lời bày tỏ cảm xúc của ai với ai?

A. Của người mẹ với con B. Của người bố với con

C. Của người con với mẹ D. Của người bà với cháu

**Câu 5*.*** Hai dòng thơ *“*Đó là hình ảnh mẹ tôi- Tình thương bát ngát bao la bằng trời*”* sử dụng phép tu từ so sánh, đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 5**. Đáp án nào sau đây thể hiện đúng nhất tác dụng của phép tu từ trong hai câu thơ trên?

A. Thể hiện lòng biết ơn của người con trước tình mẹ bao la.

B. Nhấn mạnh tình yêu thương mà người mẹ đã dành cho con.

C. Nhấn mạnh hình ảnh mẹ đã già đi theo năm tháng.

D. Cả A và B

**Câu 7*.*** Hai dòng thơ “Mẹ tôi da đã sạm rồi- Bàn tay có nếp, áo thì bạc phai” gợi cho em thấy đây là người mẹ như thế nào?

A. Đây là người mẹ nghèo, tuổi đã cao.

B. Con luôn cần mẹ che chở suốt cuộc đời.

C. Mẹ luôn yêu thương con suốt cuộc đời.

D. Tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi.

**Câu 8**. Em hiêu thế nào về câu *“*Mẹ là tất cả cuộc đời của con.*”*?

A. Mẹ là người nuôi sống ta. B. Mẹ luôn quan tâm đến ta.

C. Mẹ luôn vất vả vì con D. Mẹ là người vô cùng quan trọng với con.

**Câu 9***.* Bài thơ trên thể hiện tình cảm gì? (Trả lời khoảng 2 dòng).

**Câu 10***.* Ý kiến của em về tình mẹ đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 - 4 dòng).

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em yêu thích (lưu ý: không kể lại các truyện có trong SGK Ngữ văn 6).

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| **9** | - Bài thơ thể hiện tình mẫu tử rất thiêng liêng cao đẹp. Đó là tình cảm yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con.  - Đồng thời còn thể hiện tình yêu thương lòng biết ơn sâu sắc của người con trước tình mẹ bao la. | 1,0 |
| **10** | - Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo mạch lạc, rõ ý, thể hiện tình mẫu tử là vô cùng thiêng liêng với mỗi người. Qua đó thể hiện lòng yêu thương kính trọng mẹ, lòng biết ơn, sự trân trọng dành cho mẹ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 4,0 |
|  | *1*.- *Bố cục bài văn gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.*  - Ngôi kể: Thứ 3, có thể ngôi thứ nhất . | 0,25 |
|  | *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Thể loại: Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích ngoài SGK. | 0,25 |
|  | **Dàn ý Kể lại truyện cổ tích Cây tre trăm đốt bằng lời văn của em**  **a. Mở bài:**Giới thiệu câu chuyện cổ tích Cây tre trăm đốt  *Mẫu:* Từ nhỏ, em đã được bà kể cho nghe rất nhiều những câu chuyện cổ tích. Nào là Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây khế, Sọ Dừa… Nhưng em thích nhất vẫn là truyện Cây tre trăm đốt. | **3,0**  **0,5**  **2,0**  **0,5** |
|  | **b. Thân bài:** Kể lại truyện Cây tre trăm đốt theo sườn các sự kiện sau:  - Anh nông dân chăm chỉ, hiền lành đến làm thuê cho nhà phú ông  - Thấy anh làm việc giỏi, ông hứa nếu ở lại và làm cho nhà ông 3 năm không lấy tiền công thì sẽ gả con gái cho  - Sau ba năm, anh nông dân đã giúp phú ông có thêm nhiều của cải  - Đến hẹn, anh xin phú ông cưới con gái nhưng bị lão tìm cớ để lừa gạt  - Phú ông đòi sính lễ là một cây tre có trăm đốt  - Anh nông dân lên rừng tìm mãi nhưng không có cây tre nào đủ 100 đốt  - Ở nhà, phú ông tổ chức đám cưới cho con gái mình với con trai của một phú hộ khác  - Nhờ có bụt giúp đỡ, dạy cho 2 câu thần chú để gắn 100 đốt tre rời thành một cây tre, anh nông dân liền chạy về để cưới vợ  - Nhìn thấy đám cưới đang tổ chức linh đình, anh phát hiện mình bị lừa nên rất tức giận  - Anh dùng câu thần chú Khắc nhập, khắc nhập, dính lão phú ông vào thân tre trăm đốt, lão nhà giàu kia muốn cứu ông ta nên cũng dính vào  - Mãi khi lão phú ông chịu thực hiện lời hứa ba năm trước, anh mới thả ra  - Thế là, anh nông dân hiền lành cưới được vợ như mong ước và sống cuộc sống bình yên, hạnh phúc |  |
|  | **c. Kết bài:**Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa của câu chuyện  *Mẫu:*Qua câu chuyện Cây tre trăm đốt, em học được bài học vô cùng ý nghĩa. Đó là không được tham lam, lừa dối người khác. Phải biết làm việc chăm chỉ, trung thực. Như vậy mới được mọi người yêu quý, tin tưởng. Đây cũng chính là ý nghĩa của những câu chuyện cổ tích mà bà thường kể cho em nghe. |  |
|  | *4. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | **0,25** |
|  | *5. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện.* | **0,25** |

**ĐỀ SỐ 10:**

**Phần I. Đọc- hiểu (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**MẸ ỐM**

*Mọi hôm mẹ thích vui chơi*

*Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu*

*Lá trầu khô giữa cơi trầu*

*Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay*

*Cánh màn khép lỏng cả ngày*

*Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa*

*Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Nằm trong đời mẹ để giờ chưa tan*

*Cả người đã buốt nóng ran*

*Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm*

*Người cho trứng, người cho cam*

*Và anh bác sĩ đã mang thuốc vào*

*Sáng nay trời đổ mưa rào*

*Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương*

*Cả đời đi gió đi sương*

*Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi*

*Mẹ vui, con có quản gì*

*Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca*

*Rồi con diễn kịch giữa nhà*

*Một mình con sắm cả ba vai chèo*

*Vì con mẹ khổ đủ điều*

*Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn*

*Con mong mẹ khỏe dần dần*

*Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say*

*Rồi ra đọc sách, cấy cày*

*Mẹ là đất nước, tháng ngày của con…*

*(Trần Đăng Khoa, Góc Sân Và Khoảng Trời, nhà xuất bản văn hóa dân tộc 1999)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? | | | | | | | |
| A. Thể thơ bốn chữ | | B. Thể thơ năm chữ | | C. Thể thơ lục bát | | | D. Thể thơ tự do |
| **Câu 2.** Hình ảnh nào không được nhắc đến trong bài thơ.  A. xóm làng B. cơi trầu C. nắng mưa D. con đường | | | | | | | |
| **Câu 3**. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: “Nắng mưa từ những ngày xưa” | | | | | | | |
| A. Ẩn dụ | B. so sánh | | C. nhân hóa | | | D. hoán dụ | |
| **Câu 4**. Bài thơ có tất cả bao nhiêu từ láy? | | | | | | | |
| A. Bốn từ | B. Ba từ | | C. Hai từ | | D. Một từ | | |
| **Câu 5**. Từ “cuốc cày” trong câu thơ “Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa” thuộc từ loại nào? | | | | | | | |
| A. danh từ | B. động từ | | C. tính từ | | D. đại từ | | |
| **Câu 6**. Câu thơ “Mẹ là đất nước tháng ngày của con” diễn tả điều gì? | | | | | | | |
| A. Nhấn mạnh tầm quan trọng của người mẹ đối với cuộc đời người con…  B. Làm nổi bật tình cảm yêu thương của người con dành cho mẹ của mình.  C. Nói lên sự quan tâm, chăm sóc của người con dành cho mẹ của mình.  D. Diễn tả sự lo lắng của người con có hiếu dành cho người mẹ của mình.  **Câu 7.** Nội dung chính của bài thơ là:   1. Gợi tả những ngày mẹ ốm được nhiều người yêu thương, quan tâm, chăm sóc. 2. Diễn tả nỗi lòng, tình cảm chân thành của người con dành cho mẹ của mình. 3. Tấm lòng thương cảm, biết ơn của người con trước nỗi vất vả của người mẹ. 4. Diễn tả sự quan tâm, chăm sóc của người con dành cho người mẹ của mình. | | | | | | | |
| **Câu 8**. Từ “ngọt ngào” trong câu “Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương” có nghĩa là: | | | | | | | |
| A. Ngọt, gây cảm giác nhẹ nhàng êm dịu.  B. Dịu dàng và thấm thía tạo cảm giác dễ chịu.  C. Ngọt, êm dịu, bùi tai người khác.  D. Ngọt, mang ý nghĩa tích cực với người khác. | | | | | | | |

**Câu 9.** Bài thơ là lời của ai? Hình ảnh “sương gió” trong bài thơ diễn tả điều gì?

**Câu 10.** Bài thơ mang lại cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì về tình mẫu tử?

**Phần II. Viết (4 điểm)**

Kể lại một việc làm tốt mà em nhớ mãi.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | C | | 0,5 |
| **2** | D | | 0,5 |
| **3** | A | | 0,5 |
| **4** | C | | 0,5 |
| **5** | B | | 0,5 |
| **6** | A | | 0,5 |
| **7** | B | | 0,5 |
| **8** | A | | 0,5 |
|  | **9** | \* Đoạn thơ là lời của một em nhỏ có người mẹ ốm.  ***Hướng dẫn chấm***  - Chỉ ra đúng như đáp án được 0,5 điểm  *- Không chỉ ra được cho 0 điểm*  \* Hình ảnh sương gió trong đoạn thơ diễn tả những khó khăn, gian khổ, vất vả, những sóng gió của cuộc đời người mẹ.  ***Hướng dẫn chấm***  - Chỉ ra đúng ý như đáp án được 0,5 điểm  *- Không chỉ ra được ý nào cho 0 điểm*  *Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau* | | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Đây là câu hỏi mởHS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng nêu ra được cảm nhận và suy nghĩ về tình mẫu tử.  - Tình mẫu tử có ý nghĩa thiêng liêng cao cả đối với cuộc đời mỗi người.  - Có tình yêu thương của mẹ, người con có một thế giới an toàn và bình yên để trở về để trở về để nương tựa.  - Có sức mạnh, có động lực vượt lên trên mọi khó khăn để đạt được những thành công trong cuộc đời.  - Có nguồn an ủi vỗ về khi ta vấp ngã, đau buồn trong cuộc sống.  - Tình mẫu tử giúp ta có cái nhìn với con người với cuộc sống thât dịu dàng, nhân hậu.  - Có tình mẫu tử chúng ta sẽ được bồi đắp thêm nhưng giá tri nhân văn cao đep.  - Biết cách nâng niu trân trọng tình mẫu tử, biết cách đáp nhận và đáp lại, quan tâm đến niềm vui nỗi buồn của mẹ nghe lời dạy bảo của mẹ, chăm sóc mẹ lúc ốm đau hay tuổi già sức yếu.  - Cần hiểu được ‎ nghĩa vai trò của tình mẫu tử hoàn thiện bản thân xứng đáng với tình yêu thương của cha mẹ.  ***Hướng dẫn chấm***  *- Học sinh nêu được 4 ý trở lên cho 1 điểm*  *- Học sinh nêu được 1 ý cho 0,25 điểm*  *- Không chạm được đáp án không cho điểm*  *Lưu ý: Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau và linh hoạt trong cách cho điểm đến 0,25.* | | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự: Giới thiệu câu chuyện, diễn biến câu chuyện, kết thúc câu chuyện. | 0,25 |
| b. Xác định đúng :  -Thể loại: tự sự  - Đối tượng: việc tốt của bản thân  - Ngôi kể thứ nhất (bản thân) | 0,25 |
| c. Triển khai đảm bảo yêu cầu của bài văn tự sự. Có thể viết theo hướng sau: |  |
| **I. Mở bài:**  - Giới thiệu một việc tốt em đã làm  Ví dụ:  Ngày hôm qua, trên đường đi học em đã giúp một bà lão qua đường. Việc làm hôm qua đã khiến em rất tự hào và vui sướng.  **II. Thân bài:**  - Kể về một việc tốt em đã làm  1. Kể bắt đầu việc tốt em đã làm  - Hôm qua trên đường đi học  - Em đạp xe trên đường tận hưởng những làn gió mát thoảng qua  - Bỗng em nhìn thấy một bà cụ ven đường  - Bà cụ đang đứng ven đường tay cầm một cây gậy, một tay quơ quơ  2. Kể diễn biến sự việc  - Em dừng xe lại nắm tay bà cụ  - Em hỏi bà cụ “bà muốn qua đường ạ?”  - Bà cụ nói: “bà muốn qua đường nhưng bà không thấy đường”  - Tôi nói để tôi giúp qua đường và bà đồng ý  - Tôi nắm tay bà  - Một tay nắm tay bà, một tay vẫy vẫy xin đường  - Tôi dẫn bà qua đường  3. Kể kết thúc sự việc:  - Khi qua bên kia đường, tôi thả tay bà ra  - Bà cảm ơn tôi và hỏi thăm tôi  - Tôi và bà nói chuyện rất lâu  - Xong bà đi về nhà còn tôi lại lấy xe  - Tôi về nhà  **III. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ của em về một việc tốt em đã làm  Mẫu: Em cảm thấy rất vui và hạnh phúc với việc làm của mình. Em biết việc làm của mình rất nhỏ nhoi trong những việc tốt mà mọi người làm, nhưng em đã cảm thấy rất vui vì mình đã làm được một việc có ích cho xã hội. | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo có giọng điệu riêng. |  |

**ĐỀ SỐ 11:**

**Phần I. Đọc- hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**GIÓ SỚM**

*Sớm nay hè phố sạch*

*Nhờ gió quét lá rơi*

*Gió đi nhẹ nhàng thôi*

*Để đường không bốc bụi*

*Cây vừa thay áo mới*

*Lá đính sương long lanh*

*Tặng vạt cỏ tươi xanh*

*Uốn rung rinh búp ngọc...*

*Mùa thu, nắng đi học*

*Rủ sáo sậu, vành khuyên*

*Các bạn chim vốn quen*

*Vừa bay, vừa ca hát*

*"Đường phố ta thật mát*

*Giữ mãi sạch, bạn ơi!"*

*Nhìn xem gió mỉm cười*

*Tay vờn nâng tóc xõa.*

*(Thy Ngọc, trích tập thơ Thả diều trên đê - NXB Văn học, 2020)*

**Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Năm chữ C. Lục bát D. Bốn chữ

**Câu 2**. "*Uốn rung rinh búp ngọc*" là cụm từ gì?

A. Cụm danh từ B. Cụm động từ C. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị.

**Câu 3**. Bài thơ có tất cả bao nhiêu từ láy?

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

**Câu 4**. Trong bài thơ trên, tác giả chủ yếu sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hoá B. So sánh C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

**Câu 5.** Hình ảnh nào **không** được nhắc đến trong bài thơ?

A. Gió B. Cây C. Lá D. Mưa

**Câu 6**. Từ “*lá*” trong bài thơ trên và từ "lá" trong câu: "Rừng là lá phổi xanh của trái đất"là từ:

A. từ đồng âm B. từ đồng nghĩa C. từ trái nghĩa D. từ đa nghĩa

**Câu 7.** Trạng ngữ in đậm trong dòng thơ “**Mùa thu**, nắng đi học” có nhiệm vụ gì?

A. Chỉ nơi chốn B. Chỉ mục đích C. Chỉ thời gian D. Chỉ phương tiện

**Câu 8**: Thông điệp mà tác giả gửi gắm đến bạn đọc gì?

A. Bảo vệ môi trường sống tươi đẹp

B. Thế giới thiên nhiên tươi đẹp

C. Tình yêu thiên nhiên là bất diệt

D. Thiên nhiên là những điều gần gũi

**Câu 9:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong khổ thơ sau?

*Cây vừa thay áo mới*

*Lá đính sương long lanh*

*Tặng vạt cỏ tươi xanh*

*Uốn rung rinh búp ngọc...*

**Câu 10:** Trong bài thơ, tác giả có viết "*Đường phố ta thật mát - Giữ mãi sạch, bạn ơi!****”****.* Theo em, mỗi chúng ta cần làm gì để môi trường thiên nhiên luôn sạch đẹp?

**Phần II: Viết (4 điểm)**

Những kỉ niệm tuổi thơ luôn có sức sống lâu bền trong lòng mỗi người. Hãy kể về một kỉ niệm đáng nhớ của tuổi thơ em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | \* HS chỉ ra được các hình ảnh thơ có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa:  -Cây: ***thay*** áo mới  - Lá đính sương long lanh: ***tặng*** vạt cỏ…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Chỉ ra được một hình ảnh thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa được 0,25 đ*  *- Không chỉ ra được hình ảnh nào cho 0 điểm*  \* Tác dụng biện pháp tu từ nhân hóa:  - Làm cho hình ảnh cây, lá trở nên sinh động, cụ thể, gần gũi với con người, thiên nhiên như có sức sống mới.  - Thể hiện tình yêu thiên nhiên môi trường của nhà thơ, đặc biệt là khả năng cảm nhận thiên nhiên bằng mọi giác quan, bằng sự mở rộng tâm hồn và trí tưởng tượng phong phú, độc đáo  ***Hướng dẫn chấm***  - *Mỗi ý tác dụng chỉ ra được cho 0,5 điểm*  *- Không chỉ ra được ý nào cho 0 điểm* | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Đây là câu hỏi mở HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần đưa ra được hành động cụ thể như:  - Lao động vệ sinh sạch sẽ hàng ngày  - Bỏ rác đúng nơi quy định  - Làm cỏ, chăm sóc cây xanh  - Hưởng ứng phong trào trồng cây  - Tham gia các dự án bảo vệ môi trường  - Tiết kiệm điện, nước  - Không sử dụng bao bì ni lông | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kỉ niệm đáng nhớ của tuổi thơ em* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại kỉ niệm đáng nhớ của tuổi thơ em*  *HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu:*  *- Sử dụng ngôi kể thứ nhất*  *- Giới thiệu được kỉ niệm đáng nhớ*  *- Trình bày các sự việc chính: Mở đầu - phát triển - cao trào - kết thúc*  *- Cảm nghĩ về kỉ niệm ấy*  Kể lại diễn biến câu chuyện.  - Xuất thân của các nhân vật trong câu chuyện.  - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.  - Diễn biến chính của câu chuyện:  Sự việc 1……  Sự việc 2…….  Sự việc 3……  ***Hướng dẫn chấm***  *+ Mức từ 2- 2,5 điểm: Lựa chọn được câu chuyện có nội dung sâu sắc, hấp dẫn, kể chuyện theo ngôi thứ 3, các sự việc chi tiết, rõ ràng, được sắp xếp theo trình tự hợp lí, hấp dẫn*  *+ Mức từ 1-1,75 điểm: Lựa chọn được câu chuyện có ý nghĩa, kể chuyện theo ngôi thứ 3, các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lí*  *+ Mức từ 0,25-0,75 điểm: Lựa chọn được câu chuyện để kể nhưng chưa rõ ràng, nội dung sơ sài, sự việc chưa được sắp xếp hợp lí.*  *+ Mức 0 điểm: Chưa có chuyện để kể hoặc học sinh kể một câu chuyện khác với yêu cầu của đề bài.* | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo có giọng điệu riêng. | 0,75 |

**ĐỀ SỐ 12:**

**Phần I. Đọc- hiểu (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÂY DỪA**

*Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu   
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng   
Thân dừa bạc phếch tháng năm   
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao   
  
Đêm hè hoa nở cùng sao   
Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh   
Ai mang nước ngọt, nước lành   
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa   
  
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa   
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo   
Trời trong đầy tiếng rì rào   
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...   
  
Đứng canh trời đất bao la   
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi.*

*(Góc sân và khoảng trời - Trần Đăng Khoa - SGK Tiếng Việt 2, tập 1, NXB Giáo dục, 2002)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1**. Bài thơ *“Cây dừa”* được viết theo thể thơ nào? | | | | | | | |
| A. Thể thơ bốn chữ | | B. Thể thơ năm chữ | | C. Thể thơ lục bát | | | D. Thể thơ tự do |
| **Câu 2.** Hình ảnh nào không được nhắc đến trong bài thơ.  A. Đêm hè B. Nắng trưa C. Đàn cò D. Chiều thu | | | | | | | |
| **Câu 3**. Dòng thơ “*Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng*.” có mấy cụm động từ? | | | | | | | |
| A. Một cụm | B. Hai cụm | | C. Ba cụm | | | D. Bốn cụm | |
| **Câu 4**. Bài thơ *“Cây dừa”* có bao nhiêu từ láy? | | | | | | | |
| A. Bốn từ | B. Ba từ | | C. Hai từ | | D. Một từ | | |
| **Câu 5**. Trạng ngữ in đậm trong dòng thơ “***Đêm hè*** *hoa nở cùng sao*” có nhiệm vụ gì? | | | | | | | |
| A. Chỉ thời gian | B. Chỉ nơi chốn | | C. Chỉ mục đích | | D. Chỉ phương tiện | | |
| **Câu 6**. Câu thơ “*Đứng canh trời đất bao la / Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi*” diễn tả điều gì? | | | | | | | |
| A. Cây dừa luôn hiên ngang, bất khuất trước nắng mưa gió bão.  B. Cây dừa ung dung, thanh cao, hiên ngang, dũng cảm như con người.  C. Cây dừa như người bạn nhỏ đang vui đùa cùng trẻ em trong làng.  D. Cây dừa là biểu tượng cho vẻ đẹp thanh bình nơi làng quê.  **Câu 7.** Từ “bạc” trong bài thơ và từ “bạc” trong câu “Nén bạc đâm toạc tờ giấy” là:  A. từ đồng nghĩa B. từ đồng âm C. từ trái nghĩa D. từ đa nghĩa | | | | | | | |
| **Câu 8**. Từ “đủng đỉnh” trong dòng thơ “*Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi*” có nghĩa là: | | | | | | | |
| A. chậm rãi, tỏ ra không vội vã. B. không cần quan tâm đến điều gì.  C. chậm chạp quá mức. D. luôn đi sau mọi người. | | | | | | | |

**Câu 9.** Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng rất thành công biện pháp tu từ nhân hóa. Em hãy chỉ ra hình ảnh nhân hóa trong bài thơ và nêu tác dụng?

**Câu 10.** Hình ảnh cây dừa trong bài thơ đã khơi gợi trong em những phẩm chất đáng quý nào của con người Việt Nam?

**Phần II. Viết (4 điểm)**

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | \* HS chỉ ra được 2 trong các hình ảnh thơ có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa:  - Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng  - Tiếng dừa làm dịu nắng trưa  - Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo  - Đứng canh trời đất bao la  Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi  ***Hướng dẫn chấm***  *- Chỉ ra được hình ảnh thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa được 0,25 đ*  *- Chỉ sai hoặc không chỉ ra được hình ảnh nào cho 0 điểm*  \* Tác dụng biện pháp tu từ nhân hóa:  - Làm cho hình ảnh cây dừa trở nên sinh động, cụ thể, gần gũi với con người, cây dừa trở thành hiện thân của con người Việt Nam.  - Thể hiện tình yêu thiên nhiên của nhà thơ, đặc biệt là khả năng cảm nhận thiên nhiên bằng mọi giác quan, bằng sự mở rộng tâm hồn và trí tưởng tượng phong phú, độc đáo  ***Hướng dẫn chấm***  - *Mỗi ý tác dụng chỉ ra được cho 0,25 điểm*  *- Không chỉ ra được ý nào cho 0 điểm* | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Đây là câu hỏi mởHS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng nêu ra được điều mà tác giả gửi gắm qua bài thơ ví dụ:  - Cây dừa là hiện thân của con người Việt Nam với đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp: nhân hậu, thân thiện...; chịu thương, chịu khó; luôn hiên ngang, dũng cảm và có tình yêu quê hương đất nước nồng nàn.  ***Hướng dẫn chấm***  *- Học sinh nêu được đủ hoặc gần các phẩm chất cho 1điểm*  *- Học sinh nêu được 3 đến 4 phẩm chất cho 0,75 điểm*  *- Học sinh nêu được 1 đến 2 phẩm chất cho 0,5điểm*  *- Không chạm được đáp án không cho điểm*  *Lưu ý: Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau và linh hoạt trong cách cho điểm đến 0,25.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại câu chuyện cổ tích Việt Nam bằng lời văn của em. | 0,25 |
|  | *c. Đảm bảo các nội dung:*  Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của em.  **1. Mở bài:**  **-**  Giới thiệu truyện cổ tích “Thạch Sanh”.  **2. Thân bài**(diễn biến sự việc)  - Mở đầu: Ngọc Hoàng sai Thái tử xuống đầu thai làm con.  - Thắt nút: Lý thông gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em để lợi dụng.  - Phát triển  - Thạch Sanh dùng búa chém chết chằn tinh. Lý Thông cướp công.  - Thạch Sanh dùng tên bắn bị thương đại bàng, cứu công chúa.  - Mở nút: Khi nghe tiếng đàn văng ra từ trong ngục, công chúa bỗng cười nói vui vẻ. Vua tìm ra sự thật, kết tội Lý Thông.  - Kết thúc:  - Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh.  - Chư hầu đến cầu hôn không được, kéo sang đánh…  **3. Kết bài:**  **-**  Ý nghĩa câu chuyện: “Ở hiền gặp lành” và “ác giả ác báo”. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo có giọng điệu riêng. | 0,75 |

**ĐỀ SỐ 13:**

**Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**HÃY BẢO TỒN THIÊN NHIÊN**

*Ông mặt trời tỏa nắng*

*Trời xanh không gợn mây*

*Những chú chim đang bay*

*Cô gió thật mát mẻ.*

*Mẹ thiên nhiên lặng lẽ*

*Mang vẻ đẹp cho đời*

*Nhưng chúng ta bạn ơi*

*Làm uế tạp trái đất*

*Hãy làm gì tốt nhất*

*Để giữ lại màu xanh*

*Cho thiên nhiên trong lành*

*Để trẻ em ca hát.*

*(Nguồn dẫn:* [*http://baovannghe.com.vn/trang-tho-thieu-nhi-23016.html*](http://baovannghe.com.vn/trang-tho-thieu-nhi-23016.html)

**Câu 1**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát. B. Thơ tự do.

C. Thơ ngụ ngôn. D. Thơ tứ tuyệt.

C**âu 2**: Câu thơ “Ông mặt trời tỏa nắng” là kiểu câu gì?

A. Câu đơn. B. Câu cảm thán.

C.Câu trần thuật. D. Câu ghép.

**Câu 3**: Trong khổ thơ ba của đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hóa Điệp ngữ

**Câu 4**: Từ “bảo tồn” có nghĩa là:

A. Những thứ tồn đọng B. Bảo đảm tuyệt đối

C. Gìn giữ, không để bị mất mát tổn thấtD. Bảo vệ đồ quý giá

**Câu 5**: Từ “để”… “đề…” trong khổ ba có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh, khẳng định ý nghĩa của việc bảo vệ thiên nhiên.

B. Hãy sống hài hòa với thiên nhiên

C. Làm cho câu thơ trở nên hay hơn.

D. Gây ấn tượng cho người đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên.

**Câu 6**: Đoạn thơ trên có tất cả bao nhiêu từ láy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4 | B. 3 | C. 2 | D. 1 |

**Câu 7**: Các từ láy trong đoạn thơ trên có tác dụng gì?

A. Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

B. Tạo âm điệu, nhịp điệu cho câu thơ

C. Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo âm điệu, nhịp điệu hài hòa cho câu thơ.

D. Khẳng định ý nghĩa của việc bảo vệ thiên nhiên.

**Câu 8**: Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

A. Vẻ đẹp của thiên nhiên.

B. Những điều tốt nhất để bảo vệ thiên nhiên.

C.Tình yêu thiên nhiên.

D.Vẻ đẹp của thiên nhiên và hãy làm những điều tốt nhất để bảo vệ thiên nhiên.

**Câu 9:** (1 điếm) Trong bài thơ trên, tác giả đã sử dụng rất nhiều biện pháp tu từ. Em hãy chỉ ra một biện pháp tu từ trong bài thơ và nêu tác dụng?

**Câu 10**: (1,0 điểm) Trong bài thơ, tác giả có viết ***“Hãy làm điều tốt nhất”***. Theo em, ***“điều tốt nhất”*** mà tác giả muốn chúng ta làm là gì? Em hãy chia sẻ những việc làm đó?

**Phần II: Viết (4,0 điểm).**

Em hãy viết bài văn nghị luận về trang phục của học sinh hiện nay.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa và các hình ảnh thơ có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa: “Ông mặt trời, chú chim, cô gió, mẹ thiên nhiên”:  (0 điểm nếu HS nêu 1 đáp án đúng.  0.25 điểm nếu HS nêu được từ 2 -3 đáp án đúng.  **b. Tác dụng**:  - HS nêu được tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa:  + Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt về hình ảnh thiên nhiên rộng lớn, bao la, đẹp đẽ.  + Thể hiện tình yêu thiên nhiên của nhà thơ biến những con vật giống như những người bạn thân thiết, gần gũi.  **\*Lưu ý:**  - Học sinh nêu đủ 2 ý: Cho tối đa điếm  - Nêu được 1 ý: Cho 0,25 điểm  - Không nêu được ý nào hoặc sai không cho điểm | 0,5  0,5 |
|  | **10** | **\*** Theo em, ***“điều tốt nhất”*** mà tác giả muốn gửi chúng ta thông điệp là: Hãy biết bảo vệ thiên nhiên, môi trường.  \*HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng nêu ra được các biện pháp bảo vệ môi trường:  - Trồng nhiều cây xanh  - Vứt rác đúng nơi quy định  - Hạn chế sử dụng túi nilon mà thay bằng các túi giấy, làn nhựa…  - Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên  - Tuyên truyền, vận động mọi người biết bảo vệ môi trường | 1,0 điểm |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
|  | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  | **Dàn ý nghị luận trang phục của giới trẻ hiện nay**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: trang phục của giới trẻ hiện nay.  Lưu ý: học sinh tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của bản thân.  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Nhiều học sinh có cách lựa chọn trang phục chưa phù hợp với lứa tuổi của mình: ăn mặc hở hang, quần áo lòe loẹt…  - Nhiều bạn chạy theo lối sống hiện đại phương tây, học tập và làm theo cách ăn mặc, cách sống của họ mà quên đi những giá trị, bản sắc tốt đẹp vốn có của dân tộc, quê hương mình.  *b. Nguyên nhân*  + Chủ quan: do cách suy nghĩ chưa thực sự đúng đắn của các bạn, do tầm hiểu biết cò hạn hẹp, hoặc do muốn chứng minh bản thân mình hơn người, nổi bật…  + Khách quan: do gia đình chưa dạy dỗ con em mình đúng cách về tầm quan trọng của việc lựa chọn trang phục phù hợp; do môi trường xung quanh tác động đến suy nghĩ và hành động của các bạn…  *c. Hậu quả*  - Tạo ra một thế hệ trẻ với những suy nghĩ và ăn mặc phản cảm, không phù hợp với bản thân, lâu dần dẫn đến tha hóa về cách ăn mặc, làm mai một đi bản sắc dân tộc.  - Những thế hệ sau học theo cách ăn mặc của giới trẻ sẽ khiến cho việc lựa chọn trang phục ngày càng sai lệch.  *d. Mở rộng*  - Tuy nhiên trong cuộc sống vẫn còn có nhiều bạn trẻ ăn mặc phù hợp với bản thân, với lứa tuổi, không gây ra phản cảm với người khác. Bên cạnh đó, còn có nhiều bạn tích cực truyền bá trang phục dân tộc và cống hiến cho trang phục nước nhà… những người này xứng đáng được học tập và noi theo.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: trang phục của giới trẻ hiện nay, đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,75 |

**ĐỀ SỐ 14:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

*Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,*

*Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.*

*Yêu con sông mặt sóng xao,*

*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.*

*Yêu hàng ớt đã ra hoa*

*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.*

*Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.*

*(Ta yêu quê ta, Lê Anh Xuân, Thơ Thiếu nhi chọn lọc, NXB Văn học, 2017, tr.94)*

**Câu 1**:Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?(1)

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ tám chữ.

C. Thể thơ lục bát. D. Thể thơ sáu chữ.

**Câu 2:** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào? (2)

A. Biểu cảm. B. Tự sự. C. Miêu tả. D. Nghị luận.

**Câu 3:** Trong dòng thơ: “*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông”* có mấy cụm động từ? (4)

A. Một cụm động từ. B. Hai cụm động từ.

C. Ba cụmđộng từ. D. Bốn cụm động từ.

**Câu 4:** Nêu chủ đề của bài thơ? (5)

A. Tình yêu quê hương B. Tình yêu gia đình

C. Tình yêu thiên nhiên D. Tình yêu đôi lứa

**Câu 5**:Cảm nhận nào đúng nhất về cảnh vật quê hương hiện lên trong hai dòng thơ sau:(5)

*“Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,*

*Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu”.*

A. Cảnh rực rỡ, tha thiết, bâng khuâng.

B. Cảnh mênh mông, bình dị, thân quen.

C. Cảnh tươi đẹp, thơ mộng, trữ tình.

D. Cảnh tươi đẹp, thân thuộc, bình dị

**Câu 6**: Điệp từ “yêu” trong văn bản trên có tác dụng gì? (6)

A. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với dòng sông.

B. Nhấn mạnh tình yêu quê hương da diết của tác giả.

C. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với mẹ.

D. Nhấn mạnh tình yêu sâu sắc của tác giả đối với gia đình.

**Câu 7**: Nhận xét nào đúng nhất về ý nghĩa lời ru của mẹ qua hai dòng thơ sau: (7)

*“Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm”.*

A. Lời ru của mẹ đưa con vào giấc ngủ, bồi đắp tâm hồn con.

B. Lời ru của mẹ động viên, khích lệ con nỗ lực học tập tốt.

C. Lời ru của mẹ là khúc hát xua tan mệt mỏi trong lao động.

D. Lời ru của mẹ gợi nhắc những kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp.

**Câu 8:** Hiệu quả của biện pháp nhân hóa trong dòng thơ: “*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca” là gì?*(8)

1. Nhấn mạnh kỉ niệm tuổi thơ êm đềm, ngọt ngào gắn với dòng sông.
2. Câu thơ khơi gợi trí tưởng tượng bay bổng ở người đọc.
3. Dòng sông trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với con người.
4. Giúp đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác.

**Câu 9**: Qua bài thơ tác giả muốn gửi tới người đọc những thông điệp gì?(9)

**Câu 10**: Từ nội dung của văn bản, em nhận thấy mình cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương? (Trình bày bằng một đoạn văn từ 3 đến 5 câu). (9)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

*“Quê hương là chùm khế ngọt*

*Cho con chèo hái mỗi ngày*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi”.*

Quê hương – nơi ghi dấu bao trải nghiệm tuổi thơ. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê thú vị của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | HS đưa ra được một vài thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ. | 1,0 |
| **10** | -Về hình thức: Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn, đủ số câu, đúng chủ đề  -Về nội dung: HS nêu được hành động cụ thể của bản thân góp phần xây dựng quê hương. | 0,25  0,75 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân- chuyến về thăm quê thú vị.* | | 0.25 |
| *c. Kể lại nội dung trải nghiệm.* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| **I. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về chuyến thăm quê: Quê hương là một phần máu thịt của mỗi người. Bởi vậy, chúng ta cần yêu mến và trân trọng quê hương của mình…  **II. Thân bài**  **1. Khái quát**  - Thời gian: Dịp lễ Tết, Nghỉ hè…  - Về thăm quê cùng: bố, mẹ, anh, chị…  **2. Kể lại chuyến về thăm quê**  - Trước khi về quê: Mọi người trong gia đình tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân; Mẹ mua quà tặng cho ông bà, họ hàng; Cả nhà dậy sớm bắt xe về quê.  - Khi về quê: Xe đưa về tận nhà ông bà; Mọi người cùng ăn bữa cơm sum họp gia đình; Hôm sau bố mẹ đi thăm họ hàng...  - Khi trở về thành phố: Bản thân cảm thấy nuối tiếc; Mong muốn sẽ trở lại thăm quê…  **3. Cảm xúc, suy nghĩ sau chuyến đi**  - Cảm thấy trân trọng, tự hào về quê hương.  - Tự hứa cố gắng học tập tốt để mai này trở về xây dựng quê hương.  **III. Kết bài**  - Khẳng định ý nghĩa của chuyến về thăm quê: Sau chuyện về thăm quê, tôi cảm thấy rất hạnh phúc và tự hào. Từ đó, tôi sẽ cố gắng học tập tốt để tương lai có thể xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn. | | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.* | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc,cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc. | | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 15:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**THƯƠNG CHA**

*Thương cha nắng sớm mưa chiều*

*Ruộng đồng vất vả rất nhiều cực thân*

*Nuôi con khôn lớn thành nhân*

*Dạy con đạo lý nghĩa ân trên đời…*

*Công ơn dưỡng dục cao vời*

*Như là sông núi biển trời bao la*

*Làm con phụng dưỡng mẹ cha*

*Viếng thăm chăm sóc mới là hiếu nhân.*

( *Thơ Huê Đàm* )

**Câu 1:** Bốn câu thơ đầu của bài thơ, những tiếng nào được gieo vần với nhau.

A. Mòn - còn, thân - nhân B. Chiều - cự, thân - nhân

C. Chiều - cự - nhân D. Chiều - cự, thân - thành

**Câu 2.** Trong các từ sau đâu là từ láy

A. Dưỡng dục B. Khôn lớn C. Vất vả D. Đạo lý

**Câu 3**: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong 2 câu thơ sau:

*Thương cha nắng sớm mưa chiều*

*Ruộng đồng vất vả rất nhiều cực thân*

A. Nhân hoá B. Ẩn dụ C. So sánh D. Hoán dụ

**Câu 4**: Cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ là:

A. Tình cảm thương xót và lòng biết ơn của người con dành cho người cha.

B. Tình cảm yêu thương, giúp đỡ, dạy bảo của cha mẹ đối với con cái.

C. Nghĩa vụ của con cháu phải phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi đau ốm.

D. Tình phụ tử là tình cảm thiêng liêng, máu thịt, không thể tách rời.

**Câu 5:** Hình ảnh so sánh:

*“Công ơn dưỡng dục cao vời*

*Như là sông núi biển trời bao la”*

*đã giúp em hiểu gì về công ơn dưỡng dục của người cha?*

A. Công cha dành cho con thật to lớn, vĩ đại, vô tận

B. Công cha dành cho con thật rộng lớn, sâu thảm.

C. Công cha dành cho con thật sừng sững, hiên ngang.

D. Tình yêu thương của cha dành cho con thật sâu nặng.

**Câu 6:** Vì sao người con lại “thương cha”?

A. Vì người cha phài đi làm làm đồng từ sáng đến tối.

B. Vì người cha đi làm cả ngày không được nghỉ ngơi.

C. Vì người cha lao động vật vả, cực nhọc để nuôi con.

D. Vì người cha nghèo phải lao động để kiếm sống.

**Câu 7:** Em hiểu chữ “Hiếu “trong bài thơ này là gì?

A. Phài tìm cách kiếm tiền bằng mọi cách để đem về cho cha mẹ.

B. Phài biết kính trọng, vâng lời, chăm sóc cha mẹ khi về già.

C. Phài biết kính trọng, vâng lời, phụng dưỡng cha mẹ suốt đời.

D. Phải ngồi nói chuyện, tâm sự với cha mẹ hằng ngày.

Câu 8: Trong các câu ca dao sau, câu nào có chủ đề, cảm xúc ***không*** giống với bài thơ trên?

**A. Công cha nghĩa mẹ ơn thầy - Ngày sau khôn lớn ơn dày biển sâu.**

B. Nuôi con mới biết sự tình - Thầm thương cha mẹ nuôi mình hồi xưa.

C. Bàn tay nối tiếp bàn tay - Vai cha lưng mẹ cõng đầy ấm no.

D. Cánh cò cõng nắng cõng mưa - Mẹ tôi cõng cả bốn mùa gió sương.

**Câu 9**: Từ văn bản trên em rút ra bài học gì?

**Câu 10:** Em hãy kể tên những việc làm cụ thể của mình thể hiện lòng biết ơn cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Thuyết minh về một lễ hội ở quê hương em

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh rút ra bài học từ văn bản  Chấp nhận học sinh diễn đạt theo nhiều cách khác nhau.  \* Gợi ý:  - Mỗi chúng ta cần phải nhận thức được rõ về tầm quan trọng của tình phụ tử nói riêng và tình cảm gia đình nói chung.  - Để có một cuộc đời vui vẻ hạnh phúc, mỗi cá nhân cần phải có trách nhiệm xây dựng, giữ gìn tổ ấm của mình.  - Là người con trong gia đình, hãy quan tâm, kính yêu và biết ơn ông bà, cha mẹ.  - Hãy học tập thật tốt, vâng lời, hiếu thảo với cha mẹ.... | **1,5** |
|  | **10** | Kể những việc làm cụ thể của mình thể hiện lòng biết ơn cha mẹ?  Chấp nhận học sinh diễn đạt theo nhiều cách khác nhau.  Gợi ý:  - Chăm chỉ học tập, rèn luyện...  - Vâng lời ...  - Giúp đỡ cha mẹ...  - Quan tâm, chăm sóc... | **0,5** |

**PHẦN II: VIẾT (4 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **a. Yêu cầu về kiểu bài và đối tượng thuyết minh**  Xác định đúng kiểu bài tự sự và đối tượng thuyết minh về lễ hội ở quê hương em  ***\* Cách cho điểm:***  - Mức 0,5 điểm: Xác định đúng kiểu bài tự sự và đối tượng thuyết minh  - Mức 0,0 điểm: Bài viết không xác định đúng kiểu bài tự sự và đối tượng thuyết minh | *0,5* |
|  | *b.* *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh:*  Bố cục bài văn thuyết minh hoàn chỉnh, đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài  ***\* Cách cho điểm:***  - Mức 0,5 điểm: Bài văn đầy đủ cấu trúc của bài văn tự sự: 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết bài, Thân bài được tổ chức thành nhiều đoạn văn  - Mức 0,0 điểm: Bài viết không xác định đúng kiểu bài và đối tượng thuyết minh | *0,5* |
|  | *c.Thuyết minh về lễ hội ở quê hương em*  **1. Mở bài**  - Giới thiệu lễ hội ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống hoặc thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại.  **2. Thân bài:**  Giới thiệu những đặc điểm của lễ hội theo kết cấu thời gian kết hợp với kết cấu logic.  - Trình bày thời gian tổ chức lễ hội, địa điểm, nguồn gốc lễ hội:  + Thời gian cụ thể (thời gian ấy gắn với ý nghĩa lịch sử như thế nào).  + Địa điểm tổ chức lễ hội.  + Nguồn gốc, lí do tổ chức lễ hội (tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống hay thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại).  - Giới thiệu các công việc chuẩn bị cho lễ hội:  + Chuẩn bị các tiết mục biểu diễn.  + Chuẩn bị trang trí, tiến trình lễ hội (nếu là lễ hội truyền thống thì chuẩn bị cho việc rước kiệu, trang trí kiệu, chọn người…).  + Chuẩn bị về địa điểm…  - Giới thiệu diễn biến của lễ hội theo trình tự thời gian. Thường lễ hội có hai phần: phần lễ và phần hội.  + Nếu là lễ hội tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống thì bao gồm: rước kiệu lễ Phật, dâng hương lễ vật, các hình thức diễn xướng dân gian, các đoàn khách thập phương.  + Nếu là lễ hội thể hiện khí thế của thời đại: tuyên bố lí do; các đại biểu nêu ý nghĩa, cảm tưởng về lễ hội, các hoạt động biểu diễn (như đồng diễn, diễu hành, ca nhạc, các trò vui chơi…)  - Đánh giá về ý nghĩa lễ hội.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa lễ hội. | *2,0* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  *Mức 0,5 điểm:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt  *Mức 0,25 điểm*: Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt.  *Mức 0,0 điểm*: Bài viết mắc nhiều lỗi diễn đạt. | *0,5* |
|  | *e. Sáng tạo:*  - Bố cục mạch lạc hoàn chỉnh và thể hiện cảm xúc trước sự kiện được thuyết minh.  - Các sự việc, hình ảnh trong văn bản phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Lời tthuyết minh cần sinh động, hấp dẫn, tự nhiên, mạch lạc, dễ hiểu, dễ nắm bắt…  *Mức 0,5 điểm:* Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo, cảm xúc chân thành.  *Mức 0,25 điểm:* Bài viết có bố cục, lời kể chưa sinh động  *Mức 0,0 điểm:* Bài chưa có bố cục**,** lời kể chưa sáng tạo. | *0,5* |

**ĐỀ SỐ 16:**

**Phần I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**ẢNH BÁC**

*Nhà em treo ảnh Bác Hồ*

*Bên trên là một lá cờ đỏ tươi*

*Ngày ngày Bác mỉm miệng cười*

*Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà*

*Ngoài sân có mấy con gà*

*Ngoài vườn có mấy quả na chín rồi*

*Em nghe như Bác dạy lời*

*Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa*

*Trồng rau, quét bếp, đuổi gà*

*Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra nằm ngồi*

*\**

*Bác lo bao việc trên đời*

*Ngày ngày Bác vẫn mỉm cười với em.*

*(Trần Đăng Khoa, Góc sân và khoản trời NXBVHDT)*

**Câu 1**. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tám chữ C. Thơ bảy chữ

B. Thơ tự do D. Thơ lục bát

**Câu 2.** Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong bài thơ?

A. Tự sự C. Biểu cảm, tự sự, miêu tả

B. Miêu tả và tự sự D. Miệu tả và tự sự

**Câu 3.** Câu thơ in đậm sau:

*“Trồng rau, quét bếp, đuổi gà*

*Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra nằm ngồi.”*

Sử dụng biện pháp tu tu nào?

A. Liệt kê B. So sánh C. Nhân hóa D. Hoán dụ.

**Câu 4.**Nội dung của bài thơ nói về điều gì?

A. Tình yêu của Bác Hồ dành cho thiếu nhi

B. Hình ảnh Bác Hồ, những việc nhà thơ cần làm

C. Tình cảm chân thành của Trần Đăng Khoa dành cho Bác

D. Hình ảnh quê hương và niềm vui của nhà thơ

**Câu 5.** Chủ đề của bài thơ trên?

A. Tình cảm của Bác Hồ dành cho quê hương đất nước.

B. Tình cảm của nhà thơ dành cho Bác.

C. Hình ảnh Bác Hồ thật lớn lao, vĩ đại

D. Công ơn của Bác Hồ đối với trẻ em Việt Nam.

**Câu 6.** Nhận định nào đúng về nghệ thuật của bài thơ?

A. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự và miêu tả hình ảnh mẹ.

B. Thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru và biện pháp so sánh.

C. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.

D. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng và phong phú.

**Câu 7.** Điệp từ “ngày ngày” trong bài thơ có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh hình ảnh Bác Hồ với tất cả tình thương yêu của tác giả

B. Tạo sắc thái hài hoà về mặt ngữ âm, làm cho bài thơ có sự nhịp nhàng.

C. Nhấn mạnh nụ cười hiền từ, nhân hậu của Bác hằn mãi trên bức ảnh

D.Nhấn mạnh sự vất vả yêu thương của con đối với người mẹ thương yêu.

**Câu 8**. Nội dung bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với Bác Hồ kính yêu?

A. Luôn biết ơn, kính trọng và tưởng nhớ đến Bác

B. Tự hào về tình cảm mà tác giả đã dành riêng cho Bác

C. Luôn tự hào về Bác, một lãnh tụ vĩ đại của dân tộc

D. Luôn yêu những bức ảnh về Bác Hồ thật giản dị nhưng vĩ đại

**Câu 9**. Hãy trình bày hiểu biết của mình về Bác Hồ sau khi đọc xong bài thơ trên.

**Câu 10**. Bài thơ trên đã giúp em hiểu thêm gì về tình cảm thiếu nhi dành cho Bác?

**Phần II: VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể về một trải nghiệm sâu sắc của bản thân em trong cuộc sống (một chuyến về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi...)

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I.** **ĐỌC HIỂU** | | | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | - Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ ddaij của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hoá thế giới, nhà cách mạng vĩ đại… Bác Hồ là biểu tượng của tình yêu thương bao la trìu mến.  - Tình yêu của lan toả khắp nơi và có sức hút lớn, là tấm gương cho các thế hệ con cháu noi theo.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| 10 | - Em cũng như trẻ em trên đất nước với bao thế hệ luôn kính yêu, biết ơn Bác, luôn cố gắng học tập và sống tốt, làm theo lời Bác dạy… | 1,0 |
| **Phần II.** **VIẾT** | | | **4,0** |
|  | **a** | Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
| **b** | Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể về một trải nghiệm của bản thân | 0,25 |
| **c** | Kể lại trải nghiệm của bản thân  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **Dàn ý Kể về một lần em mắc lỗi**  **a. Mở bài**  - Tuổi thơ mỗi người ai cũng có nhiều kỉ niệm đáng nhớ  - Nhưng em nhớ nhất là một lần đã phạm lỗi hồi lớp 2, khiến mẹ phải buồn lòng.  **b. Thân bài**  *- Hoàn cảnh diễn ra sự việc:*  - Hôm đó, là ngày thứ 2, theo thường lệ em sẽ phải đến trường để học tập  - Nhưng do lười biếng, không muốn đi học nên em đã giả vờ đau bụng để xin mẹ nghỉ học  *- Diễn biến sự việc:*  - Khi bước vào phòng thấy em nằm ôm bụng, mẹ đã rất lo lắng. Vội chạy lại xoa bụng cho em.  - Thấy em mãi vẫn âm ỉ đau, mẹ ra ngoài gọi điện cho cô giáo xin nghỉ  - Em nằm trên giường vô cùng sung sướng, nghĩ đến đã đánh lừa được mẹ mà nằm cười khúc khích ở trong chăn  - Một lát sau, mẹ trở lại, mang theo bát cháo nóng, dặn em ăn đi rồi nằm nghỉ ở nhà để mẹ đi làm  - Em vui vẻ chào mẹ rồi nằm xuống chờ mẹ ra khỏi nhà  - Sau khi xác nhận mẹ đã đi làm, em liền bật tung chăn ra, ngồi chơi ở trong phòng khách  - Vừa xem ti vi, em vừa ăn kẹo, bánh rất sung sướng  - Chợt, nghe thấy tiếng mở cửa, em sững sờ nhìn lại, thì thấy mẹ mang theo một túi thuốc đang đứng ở cửa. Thì ra mẹ đã xin nghỉ làm, đi mua thuốc rồi về nhà chăm em ngay  - Thấy em ngồi chơi như vậy, mẹ hiểu ra ngay, thế nhưng mẹ chẳng nói gì mà im lặng đi thẳng vào phòng ngủ  - Một mình ngồi ở phòng khách, dù không bị mẹ trách mắng nhưng em chẳng thấy dễ chịu chút nào  - Sự hối lỗi, đau khổ trào dâng lên khi em nghĩ về ánh mắt thất vọng của mẹ  - Thế là lấy hết can đảm, em chạy vào phòng để xin lỗi mẹ  *- Kết quả:*  - Em rón rén đi vào thấy mẹ đang nằm trên giường, nhắm mắt như ngủ, nhưng em biết mẹ vẫn đang thức  - Em nằm xuống cạnh mẹ, ôm lấy mẹ và xin lỗi  - Một lát sau, mẹ nhẹ nhàng đưa tay lên vuốt tóc em và tha thứ cho em  - Mẹ còn dặn dò em rằng từ nay về sau không được nói dối nữa, phải chăm chỉ học tập. Em dạ một tiếng thật to rồi ôm chặt lấy mẹ, cười khúc khích.  **c. Kết bài**  - Kỉ niệm lần đó tuy không phải kỉ niệm đẹp nhưng em vẫn sẽ nhớ mãi  - Vì nhờ lần mắc lỗi đó mà em rút ra được bài học lớn, và thay đổi bản thân mình | 3,0 |
| **d** | *Trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu:* chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,25 |
| **e** | *Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 17:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BỨC TRANH QUÊ**

*Quê hương đẹp mãi trong tôi*

*Dòng sông bên lở bên bồi uốn quanh*

*Cánh cò bay lượn chòng chành*

*Đàn bò gặm cỏ đồng xanh mượt mà*

*Sáo diều trong gió ngân nga*

*Bình yên thanh đạm chan hòa yêu thương*

*Bức tranh đẹp tựa thiên đường*

*Hồn thơ trỗi dậy nặng vương nghĩa tình.*

*(Thu Hà)*

**Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ lục bát. B. Thơ song thất lục bát.

C. Thơ tự do. D. Thơ sáu chữ,

**Câu 2. Chủ đề của đoạn thơ là gì?**

A. Tình cảm gia đình. B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên. D. Tình yêu đôi lứa.

**Câu 3. Từ nào sau đây không phải là từ láy?**

A. Chòng chành B. Ngân nga C. Mượt mà D. Thanh đạm

**Câu 4. Những hình ảnh nào sau đây không được nhắc đến trong bài thơ.**

A. Dòng sông. B. Cánh cò. C. Bờ đê. D. Đàn bò.

**Câu 5. Từ “trỗi dậy” thuộc từ loại nào?**

A. Động từ. B. Tính từ. C. Quan hệ từ. D. Số từ.

**Câu 6. Câu thơ *“Bình yên thanh đạm chan hòa yêu thương”* có mấy từ ghép?**

A. 3 từ. B. 4 từ. C. 5 từ. D. 6 từ.

**Câu 7: Qua hai câu thơ:**

*“Bình yên thanh đạm chan hòa yêu thương*

*Bức tranh đẹp tựa thiên đường”*

Em hãy nêu cách gieo vần của thể thơ trên?

**Câu 8.** Em có cảm nhận gì về “Bức tranh quê” qua đoạn thơ trên?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với các thầy cô giáo.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
|  | **7** | Tiếng thứ tám dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo | 1,0 |
|  | **8** | - Nêu được cảm nhận về vể đẹp của quê hương qua các chi tiết trong bài thơ | 2,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân với các thầy cô giáo* | 0,25 |
|  | **I. Mở bài:**  - Giới thiệu cô giáo mà em mến  Mẫu: Mỗi chúng ta ai cũng có một quãng đời đi học biết bao kỉ niệm. Những kỉ niệm vui buồn luôn gắn bó với chúng ta. Trong đó, chúng ta có những kỉ niệm thân thiết và yêu thương về thầy cô. Một trong những người cô mà tôi yêu mến nhất là cô Lan, cô là cô chủ nhiệm lớp 5 của tôi.  **II. Thân bài:**  - Kể về cô giáo em yêu mến  1. Kể bao quát về cô giáo mà em mến  - Cô giáo em mến năm nay 30 tuổi  - Nhà cô gần nhà em  - Cô có chồng và 1 em bé  2. Kể chi tiết về cô giáo mà em yêu mến  a. Kể về ngoại hình của cô giáo mà em yêu mến  - Cô giáo có thân hình rất cân đối  - Cô thường mặc áo dài, nhìn cô rất thướt tha  - Cô có gương mặt xinh đẹp và phúc hậu  - Mái tóc của cô dài và óng mượt  - Cô có đôi mắt long lanh  - Đôi môi của cô chúm chím  - Cô có cái mũi xinh xinh  b. Kể về tính tình của cô  - Cô rất thân thiện  - Cô hiền hòa  - Cô rất yêu thương học sinh  - Cô quý mến tất cả mọi người  c. Kể về hành động của cô giáo mà em quý mến  - Cô luôn giúp đỡ mọi người  - Cô quan tâm và chỉ dạy chúng em từng li từng tí  - Cô hay nhắc nhở bọn em trong học tập và cuộc sống  - Đôi khi cô trách mắng tụi em nhưng do cô thương chúng em  **III. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ của em về cô giáo mà em quý mến  Mẫu: Em rất yêu và quý mến cô. Em sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng cô. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 2.5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 18:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Cả đời ra bể vào ngòi*

*Mẹ như cây lá giữa trời gió rung*

*Cả đời buộc bụng thắt lưng*

*Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng*

*Đường đời còn rộng thênh thang*

*Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời*

*Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười*

*Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương*

*Bát cơm và nắng chan sương*

*Đói no con mẹ sẻ nhường cho nhau*

*Mẹ ra bới gió chân cầu*

*Tìm câu hát đã từ lâu dập vùi…*

*(Trích Trở về với mẹ ta thôi – Đồng Đức Bốn)*

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?**

A. Thất ngôn B. Bốn chữ C. Tự do D. Lục bát.

**Câu 2. Văn bản trên có mấy từ láy?**

A. Một B. Hai C. Ba D. Năm.

**Câu 3. Câu thơ *“Đường đời còn rộng thênh thang, Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời”* tiếng nào vần với tiếng nào?**

A. Đường - sang B. Rộng trắng C. Thang - sang D. Thang - trắng.

**Câu 4. Văn bản trên được ngắt nhịp theo nhịp nào là chủ yếu?**

A. Nhịp chẵn B. Nhịp lẽ.

**Câu 5. Trong đặc điểm của thơ lục bát những tiếng nào được phối thanh tự do?**

A. Những tiếng chẵn B. Những tiếng lẽ

**Câu 6. Văn bản trên viết về chủ đề gì?**

A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương

C. Tình yêu đất nước. D. Tình yêu thiên nhiên.

**Câu 7. Gọi tên biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *“Mẹ như tằm nhả bỗng dưng tơ vàng”***

1. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 8: Các từ chỉ trạng thái cảm xúc (đau, vui, cười, nhớ thương) trong câu thơ: *“Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười/ Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương” có tác dụng gì?***

A. Ca ngợi sự hi sinh cao cả của người mẹ.

B. Nói về trách nhiệm của người mẹ.

C. Nói về bổn phận của người con với mẹ.

D. Phê phán những kẻ không đối xử tốt với mẹ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện theo yêu cầu:**

Câu 9. Từ văn bản trên, với bổn phận làm con, em sẽ làm gì để đáp lại tình cảm yêu thương của cha mẹ dành cho em?

Câu 10. Từ đặc điểm về thơ lục bát, em hãy sáng tác 1 câu thơ lục bát (Câu lục và câu bát) nói về tình cảm gia đình.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau đúng yêu cầu chấm điểm  - Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.  - Cố gắng học tập giỏi, làm nhiều việc tốt để cha mẹ vui lòng. | 1 |
|  | **10** | **Học sinh sáng tác câu thơ lục bát:**  - Đúng chủ đề.  - Đúng thể thơ.  - Có vần, nhịp  - Sáng tạo và có ý nghĩa. | 0,25  0, 25  0,25  0,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài tự sự*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  *Kể về một truyền thuyết hoặc cổ tích.* | 0,25 |
|  | c. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.  HS triển khai kể câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **\*Dàn ý:**  **1. Mở bài:**  **- Nêu được tên truyện**  **- Nêu lí do muốn kể chuyện.**  **- Dùng ngôi thứ ba để kể**  **2. Thân bài:**  **- Giới thiệu nhân vật hoàn cảnh xảy ra câu chuyện**  **- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc.**  **- Các sự việc được kể theo thứ tự thời gian.**  **- Sự việc này nối tiếp tự việc kia một cách hợp lí.**  **- Thể hiện được các yếu tố kì ảo**  **3. Kết bài:**  **- Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện** | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**III. KÍ DU KÍ HỒI KÍ**

**ĐỀ SỐ 1:**

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bằng cách khoanh đáp án đúng hoặc trả lời câu hỏi:**

*“Thuở ấy ở làng quê, mẹ tôi dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ. Có những thằng cu nghịch ngợm và viết xấu quá, nhiều buổi tối mẹ tôi bảo cả mấy đứa đến ngồi bên. Mẹ tôi đặt bàn tay thon thả xanh xao cầm lấy bàn tay bé nhỏ nhưng đã sớm khô ráp chai sần của những thằng cu ấy. Mẹ tôi cầm tay học trò viết từng nét cong, nét thẳng. Rồi khi buông ra để học trò tự viết lấy, tôi thấy mẹ tôi khẽ mím môi, hơi thở nhẹ hẳn đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em. Đến khi xem lại những chữ học trò tròn trịa ngay ngắn, mẹ tôi khẽ gật đầu. Rồi mẹ tôi cất tiếng đọc, một giọng thanh thoát, nhẹ nhàng để trẻ con bắt chước theo. Nghe học trò đọc, không thấy ngọng nữa, mẹ tôi mỉm cười trìu mến lắm.”*

***(****Theo Nụ cười của mẹ - Lê Phương Liên*)

**Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?**

A. Hồi kí B. Du kí C. Truyện ngắn D. Truyện dân gian

**Câu 2. Đoạn trích là lời kể của ai?**

A. Cô giáo B. Người mẹ C. Người con D. Người thầy

**Câu 3. Ngôi kể trong đoạn trích trên là?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 4. Người mẹ dạy những đứa trẻ nào?**

A. Mò cua B. Bắt ốc

C. Chăn trâu cắt cỏ D. Mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ.

**Câu 5. Các từ láy miêu tả hình ảnh bàn tay người mẹ là:**

A. Thon thả, xanh xao B. Thon thả, thanh thoát

C. Thanh thoát, nhẹ nhàng D. Tròn trịa, ngay ngắn

**Câu 6. Dòng nào không chứa từ đa nghĩa?**

A. Mái *đầu/ đầu* làng B. Bàn *tay/tay* vịn cầu thang

C. *Cầm* tay/ gia *cầm* D. *Cắt* cỏ/ *cắt* lượt

**Câu 7. Vì sao người mẹ lại có hành động “gật đầu”, “mỉm cười” với việc học của các học trò?**

A. Vì các học trò rất ngoan B. Vì các học trò đã biết viết và biết đọc

C. Vì các học trò là những đứa trẻ chăm làm D. Vì các học trò biết nghe lời

**Câu 8. Chủ đề của đoạn trích trên là:**

A. Ca ngợi hình ảnh người mẹ - cô giáo B. Ca ngợi tình mẹ con

C. Ca ngợi tình bạn bè D. Ca ngợi các bạn học sinh

**Câu 9** (1.0 điểm). Những việc làm của người mẹ trong văn bản cho thấy người mẹ có những phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 10** (1,0 điểm). Em mơ ước trong tương lai sẽ làm nghề gì? Vì sao?

**PHẦN II: VIẾT** (4,0 điểm).

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta ai cũng có những kỉ niệm sâu sắc của mình với người thân, với bạn bè hoặc thầy cô. Đó có thể là những kỉ niệm vui, buồn, thú vị hoặc xúc động,… Em hãy viết bài văn kể lại một trong những kỉ niệm của bản thân mà em nhớ nhất.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được: Những việc làm của người mẹ trong văn bản cho thấy người mẹ có những phẩm chất đáng quý: yêu thương học trò, tận tụy, trách nhiệm, nhẹ nhàng | 1,0 |
|  | **10** | - Học sinh nói rõ mơ ước làm nghề gì.  -Lí giải thuyết phục vì sao có mơ ước ấy.+Biết chia sẻ, động viên cha mẹ… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *Kể về một kỉ niệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  Hs có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **I. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về kỉ trải nghiệm đáng nhớ cùng với người thân: Những trải nghiệm thật đáng trân trọng. Đặc biệt hơn cả khi được trải qua cùng với những người thân của mình. Và em đã có một trải nghiệm như vậy cùng với (ông, bà, bố, mẹ…).  **II. Thân bài**  **1. Giới thiệu chung**  - Thời gian, không gian xảy ra: Quá khứ hay hiện tại? Ở đâu?  - Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: ông, bà, bố, mẹ…  **2. Diễn biến trải nghiệm**  - Lí do xuất hiện trải nghiệm: Ví dụ: Em bị ốm (đau) được mẹ chăm sóc. Một chuyến đi chơi cùng với gia đình. Một lần tham gia trại hè cùng bố mẹ…  - Diễn biến: Kể lại những sự việc đã diễn ra theo một trình tự nhất định.  - Suy nghĩ, cảm xúc: Vui vẻ, hạnh phúc, buồn bã, tiếc nuối…  - Bài học rút ra sau trải nghiệm: Hiểu được nỗi vất vả của cha mẹ, Nhận ra sự quan tâm; chăm sóc của người thân dành cho mình; biết giúp đỡ công việc nhà, tình cảm gia đình gắn kết hơn..  **III. Kết bài**  - Khẳng lại ý nghĩa của trải nghiệm đối với mỗi người: Trải nghiệm cùng với ông/bà/bố/mẹ… thật đáng trân trọng. Từ đó, em biết quý trọng hơn cuộc sống, cũng như yêu thương những người thân của mình nhiều hơn. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. Sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm hợp lí làm tăng sức hấp dẫn và ý nghĩa sâu sắc cho câu chuyện. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 2:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Trong suốt cuộc hành trình dài hơn 20 tháp lớn nhỏ, xa gần suốt dọc chiều dài gần nghìn cây số, tôi đặc biệt thích nhóm tháp Khương Mỹ. Thích không phải vì nó có giá trị lịch sử đặc biệt, không phải vì nó nằm ở một vị trí đẹp mắt. Đơn giản thích chỉ bởi vì cụm tháp này vẫn còn giữ được khá nguyên vẹn “nhan sắc” thuở sơ khai của nó vào hơn một nghìn năm về trước, chưa bị bàn tay con người đụng chạm hay sửa sang như hầu hết các cụm tháp khác, một vẻ đẹp thách thức với thời gian.*

*Trời lất phất mưa khi chúng tôi tìm đường vào cụm tháp Khương Mỹ.*

*Di tích tháp Chăm Khương Mỹ thuộc thôn 4, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam được xây dựng vào cuối thế kỉ IX đầu thế kỉ X, bao gồm ba tháp: tháp Bắc, tháp Giữa, tháp Nam. Cụm tháp Khương Mỹ được công nhận là di tích quốc gia năm 1989.*

*Mưa đã dứt. Bước qua những thân cỏ rậm rạp và ướt đẫm nước mưa, tôi ghé thăm những ngọn tháp đang lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nếu như trong mưa, những tháp cổ toát lên một vẻ đẹp trầm mặc, suy tư, u buồn thì trong nắng, vẻ đẹp của tháp được phô diễn bởi màu gạch nung óng ả nổi bật giữa trời xanh.* *Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm…*

*(Trích “Nghìn năm tháp Khương Mỹ” – Lam Linh)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

A. Truyền truyền thuyết. B. Truyện cổ tích.

C. Hồi Kí. D. Du kí.

**Câu 2.** Chi tiết nào dưới đây thể hiện thái độ và cảm xúc của người viết?

A. Trời lất phất mưa khi chúng tôi tìm đường vào cụm tháp Khương Mỹ.

B. Cụm tháp Khương Mỹ được công nhận là di tích quốc gia năm 1989.

C. Di tích tháp Chăm Khương Mỹ thuộc thôn 4, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

D. Trong suốt cuộc hành trình dài hơn 20 tháp lớn nhỏ, xa gần suốt dọc chiều dài gần nghìn cây số, tôi đặc biệt thích nhóm tháp Khương Mỹ.

**Câu 3.** Từ nào dưới đây ***không phải*** là từ láy?

A. Rậm rạp. B. Nhan sắc.

C. Lất phất. D. Lặng lẽ.

**Câu 4.** Dòng nào nêu đúng đặc điểm thể loại được thể hiện ở đoạn trích trong văn bản “*Nghìn năm tháp Khương Mỹ*”?

A. Ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.

B. Ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.

C. Ghi lại một cách tự do những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc cá nhân của tác giả về con người và sự việc cụ thể.

D. Ghi lại các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ một cách chân thực, trực tiếp tình cảm, ý nghĩa của tác giả.

**Câu 5**. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Tác giả kể lại câu chuyện phiêu lưu nghe được khi về thăm tháp Khương Mỹ.

B. Tác giả kể lại những hồi ức về tuổi thơ của mình ở tháp Khương Mỹ.

C. Tác giả kể lại cuộc du ngoạn thăm tháp Khương Mỹ.

D. Tác giả kể lại chuyến thăm quan tháp Chăm.

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào được dùng trong câu: “*Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm”?*

A. So sánh. B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ. D. Hoán dụ

**Câu 7.** Vì sao trong đoạn trích tác giả lại sử dụng người kể là ngôi thứ nhất?

A. Làm cho đoạn trích trở nên sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe.

B. Giúp nhân vật “tôi” có thể kể hết lại một cách tự do, linh hoạt toàn bộ những gì đã diễn ra.

C. Giúp nhân vật “tôi” trực tiếp kể lại những gì đã chứng kiến, đã trải qua; trực tiếp thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình.

D. Giúp đoạn trích được kể ra khách quan hơn về cuộc đời và những việc mà nhân vật hành động, không mang màu sắc chủ quan hay cảm giác riêng lẻ.

**Câu 8.** Vì sao tác giả thích nhóm tháp Khương Mỹ?

A. Vì nó có giá trị lịch sử đặc biệt.

B. Vì nó nằm ở một vị trí đẹp mắt.

C. Vì nó cổ kính và trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử và thời gian.

D. Vì cụm tháp này vẫn giữ được khá nguyên vẹn “nhan sắc” thuở sơ khai của nó.

**Câu 9**. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu văn sau: *“Hơn một ngàn năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, những ngọn tháp trở nên trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm”?*

**Câu 10**. Từ đoạn trích trên, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể về một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS chỉ ra được biện pháp tu từ: Nhân hóa *“Ngọn tháp - trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm”*?  - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ.  + Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.  + Tạo sự gần gũi để làm nổi bật đặc điểm trầm tư, lặng lẽ, uy nghiêm của ngọn tháp.  + Trân trọng, yêu mến cảnh đẹp của quê hương từ đó mong muốn mọi người bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh của quê hương. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | **10** | + Nhận thức được việc bảo vệ thiên nhiên là việc làm quan trọng, cần thiết đối với mỗi cá nhân và tập thể.  + Lên án, phê phán những hành vi làm phá hủy thiên nhiên, ô nhiễm môi trường.  + Tuyên truyền cho mọi người về tầm quan trọng của thiên nhiên, ... để góp phần vào công cuộc bảo vệ thiên nhiên.  + Trồng cây xanh, bảo vệ rừng, không xả rác, đốt rác bừa bãi ra môi trường, tổ chức các chiến dịch dọn sạch rác ở sông, hồ, bãi biển, …  *(Đây là sự định hướng, học sinh có thể nêu ra các bài học khác nhau. Học sinh chỉ cần nêu 2/4 bài học có thể đạt điểm tối đa)* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  - Kể về một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất, xưng “ tôi” để trình bày những quan sát, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. | 0,25 |
|  | c. Kể lại một kỉ niệm  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **I. Mở bài:**  - Giới thiệu cô giáo mà em mến  Mẫu: Mỗi chúng ta ai cũng có một quãng đời đi học biết bao kỉ niệm. Những kỉ niệm vui buồn luôn gắn bó với chúng ta. Trong đó, chúng ta có những kỉ niệm thân thiết và yêu thương về thầy cô. Một trong những người cô mà tôi yêu mến nhất là cô Lan, cô là cô chủ nhiệm lớp 5 của tôi.  **II. Thân bài:**  - Kể về cô giáo em yêu mến  1. Kể bao quát về cô giáo mà em mến  - Cô giáo em mến năm nay 30 tuổi  - Nhà cô gần nhà em  - Cô có chồng và 1 em bé  2. Kể chi tiết về cô giáo mà em yêu mến  a. Kể về ngoại hình của cô giáo mà em yêu mến  - Cô giáo có thân hình rất cân đối  - Cô thường mặc áo dài, nhìn cô rất thướt tha  - Cô có gương mặt xinh đẹp và phúc hậu  - Mái tóc của cô dài và óng mượt  - Cô có đôi mắt long lanh  - Đôi môi của cô chúm chím  - Cô có cái mũi xinh xinh  b. Kể về tính tình của cô  - Cô rất thân thiện  - Cô hiền hòa  - Cô rất yêu thương học sinh  - Cô quý mến tất cả mọi người  c. Kể về hành động của cô giáo mà em quý mến  - Cô luôn giúp đỡ mọi người  - Cô quan tâm và chỉ dạy chúng em từng li từng tí  - Cô hay nhắc nhở bọn em trong học tập và cuộc sống  - Đôi khi cô trách mắng tụi em nhưng do cô thương chúng em  **III. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ của em về cô giáo mà em quý mến  Mẫu: Em rất yêu và quý mến cô. Em sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng cô. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**BUỔI ĐẦU TIÊN HỌC TRƯỜNG YÊN PHỤ**

*Tôi chỉ có tội ham chơi chứ học không đến nỗi dốt lắm, vì cha tôi dạy tôi chữ Nho rồi chữ Quốc ngữ chung với vài đứa em họ tôi và con một người bạn của mẹ tôi. Chúng đều hơn tôi hai, ba tuổi mà học kém tôi.*

*Học như vậy được khoảng hai năm, rồi cha tôi nhờ một thầy kí có bằng Tiểu học Pháp Việt dạy vần Tây cho tôi. Đầu năm Canh Thân (1920), cha tôi xin cho tôi được vào học lớp dự bị Trường Yên Phụ. Lúc đó, vào giữa năm học, chắc tôi không được chính thức ghi tên vô sổ.*

*Buổi học đầu tiên của tôi nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ (một xa xỉ phẩm thời đó) rồi khăn áo chỉnh tề, thuê một chiếc xe kéo bánh sắt (chưa có bánh cao su) để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ, cách nhà tôi hai cây số, dắt tôi lại chào thầy Hà Ngọc Chử, gởi gắm tôi với thầy. Ngày nay, đọc lại hai trang đầu bài Tựa cuốn Thế hệ ngày mai, trong đó, tôi chép lại một buổi học đầu tiên của tôi và buổi học đầu tiên của con tôi ngoài hai chục năm sau vẫn còn bùi ngùi: tình cha tôi đối với tôi, và tình vợ chồng tôi đối với con tôi, sự săn sóc của chúng tôi đối với con y như nhau, hai thế hệ một tấm lòng, một tinh thần.*

*Tôi còn thấy rõ nét mặt của cha tôi, của thầy Chử, cảnh sân trường, cảnh lớp học, tưởng đâu như việc mới xảy ra tháng trước, thế mà đã sáu chục năm qua rồi. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả, có người định lựa cho vào một tập Văn tuyển.*

*Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về. Nhưng chỉ ngày hôm sau, cha tôi kiếm được một bạn học cùng lớp với tôi, lớn hơn tôi một, hai tuổi, nhà ở Hàng Mắm gần nhà tôi, và nhờ em đó hễ đi học thì rẽ vào nhà tôi, đón tôi cùng đi. Từ đó, người khỏi phải đưa tôi nữa, và mỗi ngày tôi với bạn đi đi về về bốn lượt, từ nhà tôi tới trường, từ trường về nhà. Mùa hè để tránh nắng, chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng gần cầu Đu-me (Doumer) (cầu Long Biên), bến Nứa để hưởng hương thơm ngào ngạt của vài cây đuôi chồn (loại lilas) ở khỏi dốc Hàng Than, lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng. Mùa đông để tránh gió bấc từ sông thổi vào, chúng tôi theo con đường ở phía trong, xa hơn, qua phố Hàng Đường, Hàng Than, sau nhà máy nước, nhà máy thuốc lá. Có lẽ, nhờ đi bộ như vậy, mỗi ngày tám cây số, luôn năm, sáu năm trời nên thân thể cứng cáp, mặc dầu thiếu ăn thiếu mặc.*

*(theo Nguyễn Hiến Lê NXB Văn học, Hà Nội 1993)*

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

A. Hồi kí B. Du kí C. Truyện ngắn D. Tiểu thuyết

**Câu 2: Câu nào sau đây thể hiện rõ nội dung chính của văn bản?**

A. Câu mở đầu văn bản B. Câu cuối văn bản  
C. Tiêu đề (nhan đề) của văn bản D. Câu mở đầu các đoạn văn

**Câu 3: Đâu là đặc trưng của thể loại hồi kí?**

A. Ghi lại những sự việc có thực mà tác giả đã trải qua.  
B. Ghi lại những sự việc trọng đại đã xảy ra trong quá khứ.  
C. Ghi lại những câu chuyện của các danh nhân nổi tiếng.  
D. Ghi lại những lời giáo huấn, răn đe.

**Câu 4: Tính chất xác thực của văn bản trên thể hiện ở chi tiết nào sau đây?**

A. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả  
B. Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.  
C. Chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng…  
D. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ.

**Câu 5: Dòng nào chứa cảm xúc của người viết:**

A. Buổi học đầu tiên của chúng tôi nhằm ngày 7 tháng Giêng Âm lịch  
B. Lúc đó vào giữa năm học, chắc tôi không được ghi tên chính thức vào sổ  
C…. thế mà đã sáu chục năm qua rồi!  
D. … cha tôi tới đón tôi ở trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

**Câu 6: Câu nào sau đây khái quát đúng ý nghĩa của văn bản trên?**

A. Sự quan tâm của người cha tới việc học hành của con cái là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên  
B. Sự quan tâm của bạn bè cùng thế hệ là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên  
C. Sự quan tâm của thầy cô giáo với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên  
D. Sự quan tâm của nhà trường đối với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên.

**Câu 7**: **Câu văn “*lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng”. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?***

*A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ*

***Câu 8:*****Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Cả ngôi một và ba.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1,0 điểm):** Trong câu: *“Cha tôi dậy sớm… để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ”*

* Giải nghiã của từ ***chân***
* Đặt một câu với từ “chân” có nghĩa khác với nghĩa trên .

**Câu 10 (1,0 điểm):** Qua văn bản trên em học được điều gì từ nhân vật? (Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề bạo lực học đường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS giải thích được nghĩa của từ chân: Phần dưới cùng của một số vật tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền  - Đặt câu với từ “chân”: VD: Chân bàn đã hỏng,… | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS trình bày được các ý: Tự lập trong cuộc sống; tình cảm gia đình; lòng biết ơn,…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Nghị luận về bạo lực học đường hiện nay* | 0,25 |
|  | *c. Bài văn nghị luận*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **Lập dàn ý Nghị luận bạo lực học đường**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận:  - Có câu "trường học là ngôi nhà thứ hai của em".  - Nhưng hiện nay tình trạng bạo lực học đường đang diễn ra ở mức báo động khiến cho nhiều em nhỏ sợ đến trường.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**:  - Bạo lực học đường là những hành vi gây hại đến tinh thần, thể xác của bạn mình bằng nhiều cách như sử dụng lời nói khiếm nhã hoặc tệ hơn là có những hành động mạnh tay với bạn của mình.  **b. Phân tích, chứng minh**: Thực trạng: 28.200.200 kết quả trong 0.57 giây khi tìm thông tin liên quan đến "bạo lực học đường".  **c. Nguyên nhân:**  - Xuất phát từ hành vi ghen ghét, đố kỵ.  - Từ những nhận thức sai lệch.  - Từ cách giáo dục của gia đình, nhà trường.  - Ảnh hưởng, tác động xấu từ môi trường xung quanh.  - Hậu quả: gây ra hậu quả nghiêm trọng  - Nạn nhân của bạo lực học đường sẽ có tâm lý sợ đến trường do chịu tổn thương về tinh thần, thể xác.  - Người gây ra bạo lực học đường sẽ phải chịu hình phạt cho hành động của mình cùng với những áp lực từ xã hội.  - Gia đình mất niềm tin vào môi trường giáo dục.  **d. Giải pháp:**  - Có cách giáo dục đúng đắn.  - Có những hình phạt thích đáng.  **e. Bài học nhận thức và hành động**  - Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, cần ngăn chặn tình trạng này, không được tiếp tay cho những hành động xấu và cần phải bảo vệ bạn của mình.  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại tầm quan trọng và mức độ báo động của vấn đề | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 4:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CẢNH THÁC BỜ**

*Chúng tôi đã xuống những hòn, những bãi, những núi, những đá ghềnh ở bờ thác Bờ để xem những luồng, những thác, những vực của nó. Rồi chúng tôi leo lên những mỏm núi cao nhất ở bên bờ thác để nhìn toàn cảnh. Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc. Họ đã gọi thác Bờ của sông Đà là tiểu Hạ Long hay tiểu Bái Tử Long. Cũng đúng, dưới bầu trời trong sáng và lộng lẫy của một ngày đông nắng ấm như hôm nay, nước sông Đà cũng trắng sâu và xanh biêng biếc, cát sông Đà cũng trắng xoá cũng chói chang và tất cả những tầng tầng lớp lớp đá ở giữa lòng sông Đà, mà ta nheo nheo mắt nhìn cũng thấy như một vùng Hạ Long hay Bái Tử Long nào hiện ra với những đỉnh núi, những hòn, những đảo, những khe, những bãi kì diệu thu nhỏ lại.*

*Càng nghe thác Bờ, giữa trưa nắng sôi réo, dội lên những núi đá trên bờ, âm vang rất xa, thành một giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức, càng thấy thêm cái sức mạnh man dại và cái bí mật của con Sông Đà, càng thấy sự bức thiết chinh phục sông Đà, càng thấy bao nhiêu cái hữu ích, tiện lợi sẽ làm cho cuộc sống con người thêm hạnh phúc, sung sướng, tươi đẹp một khi sông Đà được cải tạo, khai thác.*

*(Nguyên Hồng)*

**Câu 1:** **Văn bản *Cảnh thác Bờ* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngắn B. Du kí C. Hồi kí D. Truyện đồng thoại

**Câu 2: Tính chất du kí của văn bản này được thể hiện ở nhận xét nào sau đây?**

A. Văn bản ghi lại một câu chuyện tưởng tượng trong quá khứ.

B. Văn bản ghi lại những kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả.

C. Văn bản ghi lại một chuyến đi gần đây của tác giả.

D. Văn bản ghi lại những cảm xúc của tác giả đối với khách du lịch ngoại quốc.

**Câu 3:** **Câu nào dưới đây nêu lên nội dung chính của văn bản *Cảnh thác Bờ*?**

A. Tác giả rất ấn tượng với cách gọi thác Bờ của các khách du lịch ngoại quốc.

B. Tác giả miêu tả phong cảnh thác Bờ của sông Đà.

C. Tác giả so sánh sông Đà với Hạ Long và Bái Tử Long,

D. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải chinh phục sông Đà.

**Câu 4:** **Cảnh sắc của thác Bờ được tác giả ghi lại bằng cách nào?**

A. Miêu tả khái quát *Cảnh thác Bờ*.

B. Miêu tả chi tiết *Cảnh thác Bờ*.

C. Miêu tả từ khái quát đến chi tiết, kết hợp với việc nêu cảm nghĩ.

D. Miêu tả từ chi tiết đến khái quát.

**Câu 5:** **Chi tiết nào trong văn bản thể hiện sức mạnh man dại và bí ẩn của sông Đà?**

A. Nước sông Đà trắng sâu và xanh biêng biếc.

B. Cát sông Đà trắng xóa và chói chang.

C. Lòng sông Đà tầng tầng lớp lớp đá.

D. Tiếng thác Bờ âm vang như giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức.

**Câu 6:** **Tác giả có suy nghĩ gì khi đứng trước *Cảnh thác Bờ*?**

A. Cần khai thác sông Đà để phục vụ cuộc sống con người.

B. Sông Đà man dại và bí mật đến mức khó chinh phục.

C. Sông Đà đẹp gần bằng Hạ Long hay Bái Tử Long.

D. Khách du lịch ngoại quốc ngạc nhiên khi leo lên những mỏm núi cao nhất bên bờ thác.

**Câu 7:** **Câu nào sau đây có sử dụng từ mượn tiếng Hán (tiếng Trung Quốc)?**

A. Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc.

B. Chúng tôi đã xuống những hòn, những bãi, những núi, những đá ghềnh ở bờ thác Bờ để xem những luồng, những thác, những vực của nó.

C. Dưới bầu trời trong sáng và lộng lẫy của một ngày đông nắng ấm như hôm nay, nước sông Đà cũng trắng sâu và xanh biêng biếc, cát sông Đà cũng trắng xoá cũng chói chang.

D. Giữa trưa nắng, dòng thác sôi réo, dội lên những núi đá trên bờ, tiếng vang rất xa, thành một giọng cười dài, lạnh lùng, hờn giận, ghen ghét, thách thức.

**Câu 8: Từ “*mắt*” trong câu: “*Mỗi bước lên cao, mỗi tầm mắt đưa xa, tôi càng được hiểu thêm về sự ngạc nhiên của các khách du lịch ngoại quốc đi lên Tây Bắc*.” KHÔNG cùng nghĩa với từ “*mắt*” trong câu nào dưới đây?**

A. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. (Nguyên Hồng)

B. Khi tôi đọc sách, mọi thông tin vào đầu tôi rất chậm, nhưng khi xem ti vi bằng tai và mắt thì tôi cảm nhận mọi việc nhạy bén hơn nhiều. (Hon-đa Sô-i-chi-rô)

C. Tiếng gà /Giục quả na /Mở mắt /Tròn xoe. (Trần Đăng Khoa)

D. Có thể nói mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt nóng bỏng tình xót thương ép thẳng ra từ trái tim vô cùng nhạy cảm của mình. (Nguyễn Đăng Mạnh)

**Câu 9:** Qua văn bản, em học được gì về cách giới thiệu một vùng đất mới?

**Câu 10:** Theo em, chúng ta cần ứng xử với thiên nhiên như thế nào để thiên nhiên *“làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc và tươi đẹp”*?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, có trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, niềm tự hào và hạnh phúc; có trải nghiệm để lại trong em nỗi buồn, nỗi sợ hãi và sự nuối tiếc, … Nhưng dù thế nào, từ những trải nghiệm đó, em cũng tự rút ra những bài học để trưởng thành hơn.

Hãy kể lại một trải nghiệm đã trở thành kỉ niệm sâu sắc nhất của em bằng một bài văn khoảng 1 trang giấy.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Nhận xét chung về cách viết của tác giả trong đoạn trích.  - Nêu được những điều học được ở cách giới thiệu về một vùng đất mới từ văn bản. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được cách ứng xử với thiên nhiên để “*làm cho cuộc sống của con người thêm hạnh phúc và tươi đẹp*” (yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn, chinh phục, cải tạo, khai thác nhưng không làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên vốn có và sự cân bằng của thiên nhiên…). | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự, độ dài khoảng 1 trang giấy thi.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một kỉ niệm sâu sắcnhất của bản thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại kỉ niệm sâu sắc*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **1. Mở bài**  Giới thiệu và dẫn dắt vào câu chuyện một việc làm sai lầm khiến em trưởng thành hơn.  **2. Thân bài**  - Hơn 5 giờ chiều, em quay lại cổng trường và ra về cùng các bạn như không có chuyện gì xảy ra những tưởng vẫn theo sự tính toán của bản thân mình.  - Chiều hôm đó, mẹ em đi chợ về rồi nấu nướng như bình thường nhưng sắc mặt mẹ có chút thay đổi, mẹ im lặng hơn bình thường.  Sau bữa tối, mẹ vào phòng nói chuyện với em, mẹ bảo chiều nay mẹ có gặp cô giáo ở chợ và có biết em xin nghỉ ốm không đi học, mẹ yêu cầu em trung thực với mẹ. Em thừa nhận những lỗi lầm của mình,, kể lại những chuyên đã xảy ra và xin lỗi mẹ.  - Sáng hôm sau, khi đến trường, em lên phòng cô giáo, gặp riêng cô và xin lỗi cô về câu chuyện buổi chiều hôm qua. Trong suy nghĩ của em, cô sẽ nghiêm khắc trừng phạt em nhưng không, cô ôn tồn bảo em biết tự giác nhận lỗi là tốt, cô sẽ không phạt em lần này nhưng nếu còn tái phạm thì lần sau cô sẽ phạt nặng hơn những bạn khác.  - Chính hành động nhẹ nhàng này của cô càng làm em thấy có lỗi hơn, tuy nhiên nó lại là động lực để em cố gắng vươn lên, là bài học đắt giá để em không tái phạm lần nữa.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại bài học được rút ra từ câu chuyện: cố gắng không mắc sai lầm, nếu có thì phải biết nhận lỗi và sửa chữa lỗi lầm đó. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm khi kể để bài văn có hình ảnh.cảm xúc. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**Phần I: Đọc hiều (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau và ghi lại chữ cái đứng trước ý trả lời đúng hoặc viết câu trả lời vào giấy kiểm tra:**

**“CÔ TÔ”**

*Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô(1) là một ngày trong trẻo, sáng sủa. Từ khi có vịnh Bắc Bộ và từ khi quần đảo Cô Tô mang lấy dấu hiệu của sự sống con người thì, sau mỗi lần dông bão, bao giờ bầu trời Cô Tô cũng trong sáng như vậy. Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đậm đà hơn hết cả mọi khi, và cát lại vàng giòn hơn nữa. Và nếu cá có vắng tăm biệt tích trong ngày động bão, thì nay lưới càng thêm nặng mẻ cá giã đôi(2). Chúng tôi leo dốc lên đồn Cô Tô hỏi thăm sức khoẻ anh em bộ binh và hải quân cùng đóng sát nhau trong cái đồn khố xanh(3) cũ ấy. Trèo lên nóc đồn, nhìn ra bao la Thái Bình Dương bốn phương tám hướng, quay gót 180 độ mà ngắm cả toàn cảnh đảo Cô Tô. Nhìn rõ cả Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam, mà càng thấy yêu mến hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng đẻ ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây.*

*…Mặt trời lại rọi lên ngày thứ sáu của tôi trên đảo Thanh Luân(4) một cách thật quá là đầy đủ. Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, cố đi mãi trên đá đầu sư(5), ra thấu đầu mũi đảo. Và ngồi đó rình mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể(6) sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ(7) đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ(8) của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông. Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên mâm bể sáng dần lên cái chất bạc nén(9). Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh…*

*Khi mặt trời đã lên một vài con sào, tức là lúc nó trở về sự bình dị hằng ngày, thì tôi đang múc gầu nước giếng dội lên đầu lên cổ lên vai lên lưng, nghĩa là tôi cũng đang đi tắm như mọi người lao động bình thường đang tắm quanh giếng. Cái giếng nước ngọt ở rìa một hòn đảo giữa bể, cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền.*

*Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong những ang(10) gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rớt lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi quăng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm(11) ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho mười tám thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng(12). Anh hùng Châu Hoà Mãn(13) cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quẩy nước bên bờ giếng, tôi né ra một bên. Anh quẩy mười lăm gánh cho thuyền anh: “Đi ra khơi, xa lắm mà, có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp, chỉ để uống. Vo gạo thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo gạo bằng nước bể thôi”.*

*Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hoà Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.*

*(Cô Tô, Nguyễn Tuân)*

**Câu 1**. Văn bản “**Cô Tô”** thuộc thể loại:

**A**. Truyện ngắn. **B**. Thơ.

**C**. Kí. **D**. Truyện truyền thuyết.

**Câu 2**. Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ “**mũi**” trong “**mũi đảo**”?

A. Bộ phận nhô lên ở giữa mặt người và động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi

B. Mỏm đất nhô ra phía biển

C. Bộ phận lực lượng có nhiệm vụ tiến công theo một hướng nhất định

D. Bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước ở một số vật

**Câu 3**. Bộ phận in đậm trong câu văn sau “**Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô** là một ngày trong trẻo, sáng sủa.” thuộc thành phần gì?

A. Chủ ngữ B . Vị ngữ C. Trạng ngữ D. Bổ ngữ

**Câu 4**: Trong câu văn “ Sau trận bão, chân trời, ngấn bể(6) sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.” có mấy từ ghép?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 5**. Đáp án nào dưới đây nêu đúng **tác dụng của ngôi kể thứ nhất** trong văn bản?

A. Giúp người viết bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm

B. Tạo nên tính chân thực, thuyết phục cho câu chuyện

C. Tạo nên sự kì ảo, hấp dẫn, độc đáo cho câu chuyện

D. Giúp người viết kể một cách tự do, linh hoạt những gì đã diễn ra

**Câu 6**. Văn bản “**Cô Tô**” mang lại cho người đọc hiểu biết về điều gì?

A. Thiên nhiên và văn hóa vùng đảo Cô Tô.

B. Lịch sử và con người vùng đảo Cô Tô.

C. Ẩm thực và văn hóa vùng đảo Cô Tô.

D. Thiên nhiên và con người vùng đảo Cô Tô.

**Câu 7**. Trong văn bản, tác giả Nguyễn Tuân ghi lại cảnh sắc và con người ở Cô Tô bằng cách nào?

A. Sử dụng miêu tả và kể chuyện.

B. Sử dụng kể chuyện và phát biểu cảm nghĩ.

C. Miêu tả, kể chuyện và phát biểu cảm nghĩ.

D. Miêu tả, kể chuyện và nêu ý kiến.

**Câu 8**: Dấu ngoặc kép trong câu: “**Đi ra khơi, xa lắm mà, có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp, chỉ để uống. Vo gạo thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo gạo bằng nước bể thôi**” có tác dụng gì?

A. Đánh dấu suy nghĩ của nhân vật.

B. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo một nghĩa khác.

C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

D. Đánh dấu từ ngữ đặc biệt.

**Câu 9 (1.0đ )** Ghi lại hai chi tiết trong văn bản cho thấy tác giả tham dự vào cuộc sống của người dân đảo. Điều đó có tác dụng gì đối với những điều được kể trong văn bản?

Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn: “Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng.”

**Câu 10 (1.0đ):** Văn bản ***“Cô Tô”*** gợi cho em suy nghĩ gì về tình yêu đối với những cảnh đẹp của quê hương đất nước Việt Nam? Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) ghi lại câu trả lời của em.

**PHẦN II. Viết (4,0 điểm)**

Cuộc đời mỗi người là một hành trình dài và trong hành trình đó chúng ta có rất nhiều những trải nghiệm tuyệt vời: một chuyến lên thành phố, một buổi tham quan, một chuyến về quê, một lần em mắc lỗi hay lần sinh nhật đầy thú vị....Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân mà em đã trải qua.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC – HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | - Ghi đúng hai chi tiết trong văn bản cho thấy tác giả tham dự vào cuộc sống của người dân đảo.  - Tác dụng: tăng tính xác thực (chân thực), đáng tin cậy cho những điều được kể trong văn bản.  - Câu văn sử dụng biện pháp ẩn dụ: “Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ” – chỉ mặt trời; “mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng” – chỉ bầu trời.  - Tác dụng :  + Miêu tả bức tranh thiên nhiên (cảnh mặt trời mọc) kì vĩ, tráng lệ, đẹp đẽ, ấn tượng.  + Cho thấy ngòi bút tài hoa, trí tưởng tượng bay bổng, tình yêu thiên nhiên của nhà văn Nguyễn Tuân. |  |
|  | **10** | - Câu văn sử dụng biện pháp ẩn dụ: “Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ” – chỉ mặt trời; “mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng” – chỉ bầu trời.  - Tác dụng :  + Miêu tả bức tranh thiên nhiên (cảnh mặt trời mọc) kì vĩ, tráng lệ, đẹp đẽ, ấn tượng.  + Cho thấy ngòi bút tài hoa, trí tưởng tượng bay bổng, tình yêu thiên nhiên của nhà văn Nguyễn Tuân. |  |
| **II** |  | **LÀM VĂN**  **1. Mở bài**  Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm  Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  **2. Thân bài**  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí.  (Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí).  **3. Kết bài**  Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. |  |
|  |  | **- Sáng tạo:** Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…); lời văn giàu cảm xúc; có những suy nghĩ sâu sắc, thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt,  Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo thể hiện được một số suy nghĩ riêng . |  |

**IV. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**ĐỀ SỐ 1:**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân. Chúng ta đã trở nên kỳ quặc mà không hề biết. Hãy hình dung cách đây mười năm, trong một buổi họp lớp, một người bỗng nhiên liên tiếp quẳng ảnh con cái, ảnh dã ngoại công ty, ảnh con mèo, ảnh bữa nhậu, ảnh lái ô tô, ảnh hai bàn chân mình, ảnh mình trong buồng tắm lên bàn – chắc hẳn người đó sẽ nhận được những ánh mắt ái ngại (…)*

*Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online, thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*

*(Trích Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang, tr.76 - 77, NXB Hội Nhà văn, 2016).*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào? (1)

A. Văn bản nghị luận. B. Văn bản thông tin.

C. Văn bản tự sự. D.Văn bản biểu cảm.

**Câu 2:** Trong câu*Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân.*Cụm từ “trên mạng xã hội” là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì? (3)

A. Thời gian. B. Nơi chốn. C. Mục đích. D. Cách thức.

**Câu 3**: Từ “một” trong cụm từ “một ô cửa nhỏ” là: (3)

A. Phó từ B. Chỉ từ C. Số từ. D. Lượng từ.

**Câu 4:** *.*Câu “Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi*.*” được xem là một dẫn chứng trong văn bản nghị luận.(2)

A. Đúng. B. Sai.

**Câu 5:** Nội dung chính của đoạn trích trên là:(4)

A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.  
 B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.

D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

**Câu 6:** Từ “cụt lủn” trong câu “Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã” có nghĩa là (5)

A. Quá ngắn đến mức không bình thường.

B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có.

C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi.

D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi một đoạn.

**Câu 7:** Dựa vào ý nghĩa của câu *Chúng ta đã trở nên kỳ quặc mà không hề biết,* lựa chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: (4)

*Người viết ……………lối sống ảo ở giới trẻ.*

A. Phê phán. B. Lên án. C. Chê bai. D. Chế giễu.

**Câu 8:** Từ *kỳ quặc*trong câu hỏi số 7 có tác dụng gì? (5)

A. Miêu tả ý nghĩ lạ lùng, khó hiểu, làm cho người khác phải hết sức ngạc nhiên.

B. Miêu tả hành động kì lạ đến mức trái hẳn lẽ thường, khó hiểu.

C. Miêu tả trạng thái khác với những gì thường thấy, đến mức như vô lí, khó hiểu.

D. Miêu tả cảm xúc bất ngờ do chưa từng thấy, chưa từng gặp phải bao giờ.

**Câu 9:** Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* (7)

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích. (6)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS có thể lựa chọn cách trả lời *đồng tình/ không đồng tình* và lí giải hợp lí. | 1,0 |
| **10** | HS có thể nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
|  | Kể về một trải nghiệm |  |
|  | *c. Kể lại một trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **I. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về kỉ trải nghiệm đáng nhớ cùng với người thân: Những trải nghiệm thật đáng trân trọng. Đặc biệt hơn cả khi được trải qua cùng với những người thân của mình. Và em đã có một trải nghiệm như vậy cùng với (ông, bà, bố, mẹ…).  **II. Thân bài**  1. Giới thiệu chung  - Thời gian, không gian xảy ra: Quá khứ hay hiện tại? Ở đâu?  - Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: ông, bà, bố, mẹ…  2. Diễn biến trải nghiệm  - Lí do xuất hiện trải nghiệm: Ví dụ: Em bị ốm (đau) được mẹ chăm sóc; Một chuyến đi chơi cùng với gia đình; Một lần tham gia trại hè cùng bố mẹ…  - Diễn biến: Kể lại những sự việc đã diễn ra theo một trình tự nhất định.  - Suy nghĩ, cảm xúc: Vui vẻ, hạnh phúc, buồn bã, tiếc nuối…  - Bài học rút ra sau trải nghiệm: Hiểu được nỗi vất vả của cha mẹ, Nhận ra sự quan tâm; chăm sóc của người han dành cho mình; biết giúp đỡ công việc nhà, tình cảm gia đình gắn kết hơn..  **III. Kết bài**  - Khẳng lại ý nghĩa của trải nghiệm đối với mỗi người: Trải nghiệm cùng với ông/bà/bố/mẹ… thật đáng trân trọng. Từ đó, em biết quý trọng hơn cuộc sống, cũng như yêu thương những người thân của mình nhiều hơn. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0.5 |

**ĐỀ SỐ 2**

**“THAM LAM” ĐỐI VỚI NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ NGUỒN GỐC**

**CỦA MỌI THÓI XẤU**

*… Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.*

*Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tố chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thói xấu. Thứ đó chính là tham lam.*

*Tham lam thường ngấm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thoả mãn sự ghen tức, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ôm ấp lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.*

*Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói đê tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói đê tiện ấy mới đúng.*

*Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.*

*Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tức, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.*

*Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.*

*(Trích Khuyến học, Fukuzawa Yukichi, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Dân trí)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2:** Xác định trạng ngữ trong câu *“Trên phạm vi quốc gia, những tai họa do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* ?

A. Trên phạm vi quốc gia B. Những tai họa

C. Do lòng tham gây ra D. Dân chúng đều trở thành nạn nhân

**Câu 3:** Trong văn bản trên, hành vi của kẻ tham lam được thể hiện qua những đâu

A. Mưu mô, gian dối,lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật…

B.Thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát,...

C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.

D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.

**Câu 4:** Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì?

A. Bàn về lòng nhân ái B. Bàn về tính trung thực

C. Bàn về lòng khiêm tốn D. Bàn về tính tham lam

**Câu 5:** Hai câu: *“Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.”* sử dụng phép tu từ nào?

A. Điệp ngữ B. Liệt kê C. So sánh D. Ẩn dụ

**Câu 6**: Thành ngữ nào sau đây nói về sự tham lam?

A. Cá lớn nuốt cá bé B. Góp gió thành bão

C. Tham thì thâm D. Nước đổ đầu vịt

**Câu 7/** Từ Hán Việt “ quốc gia” tương ứng với nghĩa nào sau đây?

A. Nước nhà B. Nhà cửa C. Nhà ở D. Nước non

**Câu 8:**Dòng nào sau đây nói đúng nhất về tính tham lam ?

A. Là thích vơ vét về phần mình cho nhiều.

B. Là sự đắm say, ham muốn, đam mê về một thứ gì đó, một điều gì đó .

C. Là muốn lấy phần hơn, phần nhiều về vật chất cho bản thân.

D. Là không trung thực , muốn chiếm đoạt tất cả nhằm làm lợi cho bản thân.

**Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10:** Em có đồng ý với suy nghĩ của tác giả *“Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* không? Vì sao?

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Giả sử ở nơi em đang sống vẫn còn hiện tượng vứt rác bừa bãi, gây ảnh hưởng môi trường. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về hiện tượng này.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được bài học phù hợp cho bản thân.  Gợi ý tham khảo: Sống không tham lam, phải biết yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người ….( hs có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau). | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: | 2.5 |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng vứt rác thải ra nơi công cộng.  Lưu ý: Học sinh tự lựa chọn cách dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào khả năng của mình.  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Ở những nơi công cộng: bệnh viện, nhà trường, các danh lam thắng cảnh không khó để bắt gặp những rác thải được vứt ngổn ngang bao gồm các loại rác thải từ mềm đến cứng bốc mùi hôi thối và gây ảnh hưởng đến cảnh quan của nơi công cộng đó.  *b. Nguyên nhân*  - Chủ quan: do ý thức của người dân chưa tốt, tiện tay là vứt rác vì nghĩ nơi công cộng không phải là trách nhiệm của bản thân mình.  - Khách quan: do lượng thùng rác ở nơi công cộng Việt Nam chưa đủ để đáp ứng được nhu cầu xả rác vô cùng lớn của người dân khiến cho rác thải vứt bừa bãi.  *c. Hậu quả*  - Lượng rác thải xả ra nhiều gây ảnh hưởng đến môi trường khi ngày nay ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.  - Gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; gây mất mĩ quan.  Việc rác thải xả bừa bãi ở nơi công cộng gây khó khăn cho nhân viên vệ sinh trong việc thu gom và xử lí.  *d. Giải pháp*  - Mỗi con người cần tự giác ý thức phân loại rác thải, bỏ rác vào đúng nơi quy định ở những nơi công cộng.  - Mỗi nơi công cộng cần có những biển báo đổ rác thải, bố trí thùng rác hợp lí cũng như có những hình phạt thích đáng với những trường hợp xả rác bừa bãi.  - Nhà nước, các cấp quản lí cần tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa những tác hại của rác thải đồng thời có hình thức xử lí nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm.  **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề nghị luận: hiện tượng vứt rác thải bừa bãi ra nơi công cộng đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3:**

**Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Thuyết minh B. Nghị luận C. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2:** Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

A. 2 giá trị B. 3 giá trị C. 4 giá trị D. 5 giá trị

**Câu 3:** Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?

A. Cho bản thân B. Cho xã hội

C. Cho bản thân và xã hội D. Cho bản thân và gia đình

**Câu 4:** Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm?

A. Đúng B. Sai

**Câu 5:** Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa. B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 6:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

Bàn về giá trị của sự sống.

A. Bàn về giá trị của sức khỏe. B. Bàn về giá trị của thời gian.

C. Bàn về giá trị của tri thức. D. Bàn về giá trị tinh thần

**Câu 7:** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên?

A. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

B. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

C. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian

D. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

**Câu 8:** Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?

A. Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

B. Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m),thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

C. Tri thức là những kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.

D. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**Câu 9:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

**Câu 10:** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ cùng người thân.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **c** | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Học sinh có thể lí giải:  - Thời gian là vàng vì thời gian quý như vàng  - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được.  - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại. | 1,0 |
| **10** | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân ( quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí...). | 1,0 |
| **II**  **-** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trải nghiệm của bản thân | **0,25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **2,5** |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **I. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu về kỉ trải nghiệm đáng nhớ cùng với người thân: Những trải nghiệm thật đáng trân trọng. Đặc biệt hơn cả khi được trải qua cùng với những người thân của mình. Và em đã có một trải nghiệm như vậy cùng với (ông, bà, bố, mẹ…).  **II. Thân bài**  1. Giới thiệu chung  - Thời gian, không gian xảy ra: Quá khứ hay hiện tại? Ở đâu?  - Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: ông, bà, bố, mẹ…  2. Diễn biến trải nghiệm  - Lí do xuất hiện trải nghiệm: Ví dụ: Em bị ốm (đau) được mẹ chăm sóc; Một chuyến đi chơi cùng với gia đình; Một lần tham gia trại hè cùng bố mẹ…  - Diễn biến: Kể lại những sự việc đã diễn ra theo một trình tự nhất định.  - Suy nghĩ, cảm xúc: Vui vẻ, hạnh phúc, buồn bã, tiếc nuối…  - Bài học rút ra sau trải nghiệm: Hiểu được nỗi vất vả của cha mẹ, Nhận ra sự quan tâm; chăm sóc của người han dành cho mình; biết giúp đỡ công việc nhà, tình cảm gia đình gắn kết hơn..  **III. Kết bài**  - Khẳng lại ý nghĩa của trải nghiệm đối với mỗi người: Trải nghiệm cùng với ông, bà, bố, mẹ… thật đáng trân trọng. Từ đó, em biết quý trọng hơn cuộc sống, cũng như yêu thương những người thân của mình nhiều hơn. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,5** |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | **0,5** |

**ĐỀ SỐ 4:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kĩ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: “Tại sao…?” Tại sao không…?” và thử tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”. Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới.*

*Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích như khiêu vũ, chơi đàn, hội họa hay tập luyện một bộ môn thể thao. Dù bạn chọn cho mình một bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”. Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn”*

*(Trích Tìm kiếm niềm đam mê, Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới, Nhà xuất bản Thế giới, 2017, tr 17, 18) NXB Hội nhà văn 2019,tr.68 - 69)*

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?

A. Văn bản truyện ngụ ngôn B. Văn bản thông tin

C. Văn bản hành chính công vụ D. Văn bản nghị luận

**Câu 2**.  Trong các câu sau, câu văn nào nêu lên nội dung của đoạn trích ?

A. Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá .

B. Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!

C. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân.

D. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”.

**Câu 3** : Từ “ hãy ” trong câu văn “*Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn*” là phó từ đúng hay sai ?

A. Đúng B. Sai

**Câu 4**.  Theo tác giả, chúng ta có lợi ích khi “nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học” ?

A. Đạt được kiến thức sâu sắc B. Bổ sung được nhiều kiến thức mới

C. Khám phá muôn điều thú vị D. Củng cố đước trí tò mò

**Câu 5**.  Từ “một ” trong câu văn “*Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn*”thuộc từ loại nào.?

A. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Số từ

**Câu 6**.  Dòng nào trong các dòng sau đây nêu đúng chủ đề của đoạn trich?

A. Khát vọng và khám phá B. Khát vọng và ước mơ

C. Khát vọng và đam mê D. Khát vọng và cống hiến

**Câu 7**.  Sự thuyết phục chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

1. Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật
2. Nghệ thuật miêu tả đặc sắc
3. Nghệ thuật lập luận giản dị mà chặt chẽ, logic
4. Thể hiện tình cảm sâu đậm

**Câu 8**. Nghĩa của từ “*tiếp cận*” trong câu “*Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn*” ?

A. Tìm hiểu một vấn đề nào đó B. Đến gần để tiếp xúc

C. Ở gần, ở liền kề D. Tiến sát gần

**Câu 9**. Theo em, mỗi chúng ta có cần phải học hỏi,khám phá để nâng cao kiến thức không? Vì sao?

**Câu 10**. Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về hiện tượng nói tục chửi thề của một bộ phận học sinh hiện nay.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS trả lời có hoặc không, có lý giải phù hợp. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ít nhất 02 bài học cho bản thân  Ví dụ : Mỗi con người cần không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức cho bản thân để có thể biết được nhiều điều mới mẻ hơn. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **1. Mở bài**  - Dẫn dắt, nêu vấn đề nói tục chửi thề trong giới trẻ.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích:**  - Nói tục chửi thề là hiện tượng học sinh dùng những từ ngữ thiếu văn hóa, thiếu chuẩn mực để giao tiếp với nhau hằng ngày hoặc để xúc phạm đến đối tượng giao tiếp.  **b. Thực trạng, biểu hiện**  - Nói tục chửi thề là hiện tượng phổ biến. Nó có ở ở mọi lứa tuổi, mọi thành phần trong đó có giới trẻ.  - Học sinh sử dụng lời lẽ thiếu văn hóa để nói chuyện với nhau, nói với thầy cô tại trường học - Nói tục chửi thề đang có xu hướng lan rộng và trở thành ngôn ngữ “cửa miệng”.  **c. Nguyên nhân:**  - Ý thức cá nhân của giới trẻ chưa tốt, chưa ý thức được tác hại và bản chất của việc nói tục chửi thề.  - Quan niệm chưa chín chắn về thói nói tục chửi thề (xem đây là cách hơn thua, thể hiện bản thân, chứng tỏ…).  - Ảnh hưởng từ môi trường sống thiếu lành mạnh (bạn bè, người lớn nói tục chửi thề khiến trẻ học theo).  - Gia đình và nhà trường chưa có biện pháp giáo dục và quan tâm thích đáng.  - Sự yếu kém trong kiểm soát các mạng xã hội, game online, phim ảnh,… có sử dụng yếu tố nói tục chửi thề.  **d. Hậu quả:**  - Ảnh hưởng tiêu cực đến nhân cách, phẩm chất con người.  - Đánh mất đi vẻ đẹp văn minh của xã hội.  - Làm giảm giá trị của một con người, khiến họ không nhận được sự tôn trọng và đánh giá cao từ những người xung quanh.  - Làm tăng sự mâu thuẫn và tranh chấp giữa người và người trong xã hội có thể dẫn tới nhiều hậu quả nghiêm trọng như đánh nhau thậm chí tới tính mạng  **e. Biện pháp**  - Rèn luyện, nâng cao ý thức cá nhân.  - Học hỏi, chọn lọc và tiếp thu những lời hay, ý đẹp.  - Nhà trường và gia đình có sự quan tâm và điều chỉnh hợp lí trong cách giáo dục và chăm sóc trẻ.  - Các cơ quan nên có sự kiểm soát chặt chẽ hơn các văn hóa phẩm trước khi phát hành.  **3. Kết bài**  -Khẳng định lại vấn đề (nhận định, suy nghĩ của em về nói tục chửi thề). - Rút kinh nghiệm, đưa ra lời nhắn nhủ,… | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với nhân vật | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề*  HS lần lượt kể những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành giành cho người thân. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo:Bố cục, lập luận chặt chẽ khoa học.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”… Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,[…].*

*Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hóa, là cốt cách của mỗi một con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại Trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn, phát triển toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam.”*

*(Trích Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global – theo Dân trí - ngày 14/ 2/ 2015).*

**Câu 1:** Theo bài viết, lòng nhân ái của mỗi học sinh được hình thành từ đâu?

|  |
| --- |
| AA. Mỗi con người sinh ra tự nhiên đã có lòng nhân ái |
| BB. Thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, chia sẻ |
| CC. Do các em được học tập qua sách báo, in-te-net |
| DD. Do yếu tố di truyền từ cha mẹ |

**Câu 2:** Chỉ ra tính mạch lạc trong các câu văn sau: “*Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người.”* ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phép lặp | B. Phép thế |
| C. Phép nối | D. Phép liên tưởng |

**Câu 3**: Trong mục tiêu giáo dục của trường GIS, lòng nhân ái nằm ở vị trí nào ?

|  |
| --- |
| AA. Là ưu tiên số một trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS |
| BB. Là mục tiêu giáo dục duy nhất của trường GIS |
| CC. Chưa có trong mục tiêu giáo dục của trường GIS |
| DD. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS |

**Câu 4:** Trong các cách hiểu sau về nghĩa của từ “nhân ái”, cách hiểu nào là thuật ngữ?

|  |
| --- |
| AA. Là lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết |
| BB. Là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi con người |
| CC. Là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em |
| DD. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS |

**Câu 5:** Để phát huy lòng nhân ái của học sinh,Trường Quốc tế Global đã làm gì?

|  |
| --- |
| AA. Tổ chức các hoạt động tham quan du lịch cho học sinh tham gia |
| BB. Tổ chức Câu lạc bộ học tập cho học sinh tham gia |
| CC. Tổ chức các hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia |
| DD. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh tham gia |

**Câu 6:** Trong các câu sau câu nào có nghĩa **không** liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thương người như thể thương thân | B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn |
| C. Lá lành đùm lá rách | D. Một miếng khi đói bằng một gói khi no |

**Câu 7:** Em có đồng tình với quan điểm của người viết: “lòng nhân ái rất cần trong đời sống” không ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đồng tình | B. Không đồng tình |

**Câu 8:** Tại sao tác giả cho rằng giáo dục lòng nhân ái là việc làm hướng đến “giữ gìn được bản sắc văn hóa Việt Nam”

|  |
| --- |
| A. Vì giáo dục lòng nhân ái cũng là giáo dục văn hóa |
| B. Vì đó là mục tiêu xây dựng con người có văn hóa |
| C. Vì đó là sự khác biệt trong văn hóa Việt Nam so với các nước khác |
| D. Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam |

**Câu 9.** Nêu một số biểu hiện về lòng nhân ái của con người trong cuộc sống *(ít nhất 02 biểu hiện)* ?

**Câu 10**. Từ đoạn trích trên hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em ?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | **- HS nêu được ít nhất 02 biểu hiện về lòng nhân ái trong đười sống con người, phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật**  **Gợi ý**  + Quan tâm đến những người xung quanh  + Chia sẻ, cảm thông với những nỗi đau của người khác  + Giúp đỡ về vật chất khi người hác rơi vào hoàn cảnh bàn cùng, bé tắc,....  ***\* Hướng dẫn cho điểm***  *- HS chỉ nêu được chính xác ít nhất 02 biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống con người: cho 1,0 điểm*  *- HS chỉ nêu được chính xác 01 biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống con người: cho 0,5 điểm*  *- HS chỉ nêu* ***không*** *đúng biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống con người hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 |
| **10** | **- HS nêu được 01 thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân về lòng nhân ái trong đười sống con người, phải phù hợp với nội dung đoạn trích và phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật**  **Gợi ý**  + Việc giáo dục lòng nhân ái cho HS là việc làm quan trọng, cần thiết đối với người làm giáo dục và đối với nhà trường  + Là HS cần rèn luyện cho bản thân lòng nhân ái, sẵn sàng đùm bọc, chia sẻ, cảm thông trước những khó khăn của con người trong cuộc sống,...  ***\* Hướng dẫn cho điểm***  *- HS chỉ nêu được thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân* ***phù hợp với nội dung đoạn trích và phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật*** *cho 1,0 điểm*  *- HS chỉ nêu được thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân* ***phù hợp với nội dung đoạn trích và phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật nhưng chưa rõ ràng****: cho 0,5 điểm*  *- HS chỉ nêu thông điệp* ***không*** *đúng không phù* ***phù hợp với nội dung đoạn trích và phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Hoặc không trả lời;*** *Không cho điểm* | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả*  *Mở bài* nêu được đối tượng miêu tả (cảnh sinh hoạt); *Thân bài* làm rõ được đối tượng miêu tả ; *Kết bài* nêu được cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng: *một trận bóng đá; đêm Hội trăng rằm; một phiên chợ quê; cảnh gặt lúa ngày mùa; một buổi lễ chào cờ; giờ ra chơi ở trường;…* | 0,25 |
| *c. Triển khai bài viết theo yêu cầu đề bài:*  HS có thể miêu tả theo trình tự không gian hoặc thời gian nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.  **2. Thân bài**:  - Miêu tả cảnh sinh hoạt  - Tả bao quát quanh cảnh  - Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự (không gian, thời gian, hoạt động chính).  + Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.  + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.  + Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.  **3. Kết bài:**  - Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết. | 3,0 |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả*  *Mở bài* nêu được đối tượng miêu tả (cảnh sinh hoạt); *Thân bài* làm rõ được đối tượng miêu tả ; *Kết bài* nêu được cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng: *một trận bóng đá; đêm Hội trăng rằm; một phiên chợ quê; cảnh gặt lúa ngày mùa; một buổi lễ chào cờ; giờ ra chơi ở trường;…* | 0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* |  |
|  | *e. Sáng* tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ,có sử dụng kết hợp biện pháp tu từ đã học để miêu tả, ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.  ***Hướng dẫn chấm:****.*  *+ Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* |  |

**ĐỀ SỐ 6:**

**Phần 1. Đọc - Hiểu:** *(6,0 điểm)*

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*

*Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.*

*(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)*

**Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại đáp án đúng vào giấy kiểm tra.**

**1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**

A. Miêu tả B. Tự sự

C. Biểu cảm D. Nghị luận

**2. Câu chủ đề của đoạn 1 trong văn bản trên là: ?**

A. Câu thứ tư B. Câu thứ hai

C. Câu thứ ba D. Câu thứ nhất

**3. Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua văn bản trên?**

A. Phê phân việc đọc sách của thanh niên

B. Trân trọng sách, khẳng định lợi ích đọc sách

C. Ca ngợi sách văn học, nghệ thuật

D. Xem nhẹ lợi ích của việc đọc sách

**4. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?**

A. Công cuộc B. trí tuệ

C. đạo đức D. mòn mỏi

**5. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?**

A. Trí tuệ B. gia đình

C. công cuộc D. lâu dài

**6. Nội dung chính của văn bản là gì?**

A. Vai trò của việc đọc sách

B. Phát động phong trào đọc sách

C. Cách đọc sách hiệu quả

D. Thực trạng của việc đọc sách trong giới trẻ hiện nay

**7. Dòng nào sau đây giải thích nghĩa cho từ** “**việc lớn**”

A. Việc lớn có tính chất cả xã hội B. Việc lớn của một người

C. Việc lớn của một tập thể D. Việc lớn của gia đình

**8. Trong văn bản, để phát triển phong trào đọc sách, tác giả đã đề nghị tổ chức thanh niên điều gì?**

A. Vận động đọc sách trong thanh niên từng vùng miền và cả nước, thi đua đọc sách

B. Cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình

C. Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình, tặng sách cho các cá nhân để khuyến khích đọc sách

D. Xây dựng các nhà sách tại trung tâm thương mại, nhà xuất bản bán sách với giá rẻ

**Câu 9 (1 điểm)**. Trong văn bản, tác giả cho rằng:*“Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”,*em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Câu 10 (1 điểm):** Cuối văn bản, tác giả viết **“***Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn”.* Vậy, “việc nhỏ” và “công cuộc lớn” được tác giả nhắc đến là gì?

**Phần II . Viết**

Tình bạn luôn là tình cảm thiêng liêng vô giá. Và trong những ngày tháng học tập dưới mái trường, có lẽ ai cũng có những tình bạn đẹp. Em hãy viết một bài văn bàn về tình bạn đẹp của tuổi học trò.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | - Học sinh bày tỏ ý kiến của bản thân về vấn đề: “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*”  Có thể đồng tình vì:  + Không đọc sách là không có nhu cầu hiểu biết, mở mang kiến thức  + Đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. | 1,0 |
|  | 10 | - “Việc nhỏ”:  + *Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*  + *Mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, đến mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách*  - *“Công cuộc lớn”*: Đọc sách trở thành ý thức thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình, việc đọc sách trở thành văn hóa của đất nước. | 1,0 |
| **Phần II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn đẹp tuổi học trò | 0,25 |
|  | c. Trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn đẹp tuổi trò  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | 1. Mở bài  - Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận - Tình bạn  2. Thân bài  **a. Nguồn gốc, cơ sở của tình bạn:**  - Xuất phát từ sự đồng điệu giữa người với người trên cơ sở có chung sở thích, tính cách, quan niệm sống.  - Tình bạn có thể bắt đầu từ những ngày thơ ấu khi là những đứa trẻ thơ hàng xóm  - Có tình bạn lại bắt đầu từ những ngày tháng trên giảng đường đại học  - Một nơi nào đó vô tình gặp gỡ, nói chuyện hợp ý với nhau  - Tình bạn bắt nguồn từ sự chân thành, thấu hiểu và bảo dung cho nhau  **b. Những biểu hiện của một tình bạn đẹp**:  - Biết cảm thông, chia sẻ cùng nhau.  - Biết quan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn  - Biết an ủi, vỗ về khi mệt mỏi, động viên nhau cố gắng  - Cùng nhau phấn đấu thành công  **c. Dẫn chứng**  - Tình bạn chúng lý tưởng trong " Đồng Chí" của Chính Hữu  - Tình bạn của ông Ba dành cho ông Sáu trong "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng.  - Tình bạn của cậu bé cõng bạn đến trường  - Tình bạn thân của Trấn Thành, Anh Đức  - Tình bạn thân đầy nhân ái và cao đẹp của cô gái Francia Raisa sẵn sàng hiến thận của mình để cứu người bạn thân Selena Gomez  **d. Phản đề**  - Lợi dụng lòng tốt của bạn để vụ lợi cho mình  - Nói xấu bạn sau lưng  - Thấy bạn thành công thì ghen tị, ích kỷ  - Khi bạn giàu có thì hồ hởi, vui cười, nhờ giúp đỡ, lúc hoạn nạn thì xa lánh, bỏ rơi bạn  3. Kết bài:  - Trình bày cảm nghĩ: Hy vọng rằng ai trong chúng ta cũng sẽ có một người bạn thật tri kỷ bên đời. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 7**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Chiếc smartphone (điện thoại thông minh) đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online (truy cập), thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like (thích), chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend (bạn bè) dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed (dòng thời gian) để hòng tìm một status (trạng thái) bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*

*(Trích Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang,tr.76 – 77, NXB Hội Nhà văn, 2016)*

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản thông tin B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản tự sự D.Văn bản biểu cảm

**Câu 2:**Trong câu*Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*Cụm từ *Đêm khuya* là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì?

A. Thời gian B. Nơi chốn C. Mục đích D. Cách thức

**Câu 3**: Trong câu *Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp,* từ *giao tiếp* là từ mượn của ngôn ngữ nào?

A. Hán Việt B. Nhật C. Anh D. Pháp

**Câu 4:** Câu *Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* được xem là một bằng chứng trong văn bản nghị luận.

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5:** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.

B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.

D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

**Câu 6:** Từ *cụt lủn* trong câu *Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.* có nghĩa là:

A. Quá ngắn đến mức không bình thường

B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có

C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi

D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi

**Câu 7:** Qua đoạn trích trên, tác giả đã thể hiện thái độ gì?

A. Coi thường B. Chê bai C. Phê phán D. Chế giễu

**Câu 8:** Phần câu sau có nhiều vị ngữ: *trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* Cho biết tác dụng của nó.

A. Giúp cho việc miêu tả các trạng thái của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

B. Giúp cho việc miêu tả các hành động của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

C. Giúp cho việc miêu tả các tình cảm của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

D. Cả ba ý trên đều đúng.

**Câu 9:** Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* Vì sao?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | B | **0,5** |
| **2** | A | **0,5** |
| **3** | A | **0,5** |
| **4** | B | **0,5** |
| **5** | A | **0,5** |
| **6** | D | **0,5** |
| **7** | C | **0,5** |
| **8** | A | **0,5** |
| **9** | HS có thể lựa chọn cách trả lời *đồng tình/ không đồng tình*và lí giải hợp lí. | **1,0** |
| **10** | HS có thể nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học. | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,25** |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể về một trải nghiệm | **0,25** |
| *c. Kể lại một trải nghiệm*  **a. Mở bài:**  - Giới thiệu về một kỉ niệm đáng nhớ  Mẫu: Mỗi chúng ta khi sinh ra, lớn lên và trưởng thành đều có những kỉ niệm vui buồn đi theo suốt cuộc đời chúng ta. Những kỉ niệm vui buồn hay đáng nhớ sẽ khiến chúng ta suy nghĩ về quá khứ nhiều hơn. Nhờ những kỉ niệm mà chúng ta có quá khứ và nhớ về chúng. Tôi sẽ kể các bạn nghe một kỉ niệm đáng nhớ của tôi là vào dịp sinh nhật năm 10 tuổi.  **b. Thân bài:** Kể kỉ niệm đáng nhớ  *- Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra kỉ niệm*  - Hôm đó là sinh nhật tôi  - Tôi sống với bà nội và ba mẹ nhưng ba mẹ tôi hay đi công tác nên bà nội là người gần gũi với tôi nhất  - Tối hôm trước là ba mẹ gọi nói đang ở nước ngoài không thể tổ chức sinh nhật cho tôi  - Tôi đã rất buồn.  *- Tả chi tiết kỉ niệm:*  - Sáng tôi dậy rất sớm, ăn sáng rồi đến trường như mọi khi nhưng tâm trạng tôi rất buồn  - Bà nội nói khi đi học về sẽ dẫn tôi đi ăn kem  - Tôi đến trường với tâm trạng buồn bã  - Khi đến lớp tôi không chú ý đến cô giảng bài  - Khi ra về thẫn thờ chờ bà nội tới đón mà không thấy bà đâu.  - Đợi mãi, khi mấy bạn về hết tôi vẫn chưa được đón  - Bỗng nhiên có một chiếc xe taxi đổ trước mặt tôi và nói là bà nhờ chở tôi về  - Tôi lên xe vì đây là chú An hàng xóm chú làm nghề lái taxi  - Khi về đến nhà, thì nhà tôi tối thui  - Tôi vẫn đi vào cho dù tâm trạng rất lo sợ  - Tôi vừa bước vào nhà thì đèn bỗng bật sáng lên  - Trước mặt tôi là bà và ba mẹ, trên tay ba mẹ cầm bánh kem và quà  - Tôi bật khóc thật to và chạy đến ôm ba mẹ  - Tôi cùng gia đình tổ chức sinh nhật.  **c. Kết bài:**  *-*Nêu suy nghĩ về kỉ niệm đáng nhớ  - Tôi sẽ không bao giờ quên kỉ niệm này  - Tôi rất yêu ba mẹ và bà | **2.5** |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0.5** |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | **0.5** |

**ĐỀ SỐ 8:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!*

*[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.*

*(Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống…, Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, Tr.46-47)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

**Câu 2.** Văn bản trên có đặc điểm nào nổi bật nhất về kiểu văn bản**?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có hình ảnh sinh động | C. Có từ ngữ giàu cảm xúc |
| B. Có lí lẽ thuyết phục | D. Có nhân vật cụ thể. |

**Câu 3.** Từ “**kéo**” trong câu **“**Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận **kéo** đi” đồng âm với từ “kéo” nào trong các trường hợp sau?

A. Học sinh đang chơi kéo co ngoài sân.

B. Cái kéo mẹ em mới mua sắc quá.

C. Ngoài đồng chú trâu đang kéo cày.

D. Mọi người kéo nhau đi xem phim.

**Câu 4.** Từ “miệng” là loại từ gì trong hai ví dụ sau:

- Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào ***miệng*** để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.

- ***Miệng*** chai này bé xíu.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ đồng âm | C. Từ đồng nghĩa |
| B. Từ trái nghĩa | D. Từ đa nghĩa |

**Câu 5**. Từ “trọng vọng” trong đoạn trích có nghĩa là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tôn trọng | C. Qúy mến |
| B. Khinh rẻ | D. Yêu thương. |

**Câu 6.** Xác định chủ đề của đoạn trích

|  |  |
| --- | --- |
| A. Quyền được vui chơi giải trí của con người. | C. Quyền được lựa chọn thái độ sống của mỗi người. |
| B. Quyền được yêu thương, chăm sóc của con người. | D. Quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm của con người. |

**Câu 7.** Nội dung của đoạn “Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!” là:

|  |
| --- |
| A. Cuộc sống của mỗi người luôn phụ thuộc vào người khác. |
| B. Mỗi người có quyền lựa chọn cuộc sống có ý nghĩa cho mình.  C. Cuộc sống của mỗi người cần có sự giúp đỡ vô điều kiện.  D. Cuộc sống của mỗi người là do số phận quyết định tất cả. |

**Câu 8.** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: “Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.”

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ẩn dụ | C. Nhân hóa |
| B. Hoán dụ | D. So sánh. |

**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!” không? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ phần trích trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm không may mắn của em.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  - Học sinh lí giải phù hợp  \* Đồng ý:  + Trong cuộc đời, có nhiều hoàn cảnh sống khác nhau, có người suy nghĩ tích cực, sống tốt thì cuộc sống trở nên tươi sáng.  \*Không đồng ý:  + Họ bắt buộc phải sống theo hoàn cảnh và số phận đó, họ không có sự lựa chọn nào khác. | 0,25  0,75 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản:  + Có thái độ sống tích cực, lạc quan.  + Cần có ý thức vươn lên trong cuộc sống, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.*  **Dàn bài Kể về một kỉ niệm gặp rủi**  **a. Mở bài**  **- Giới thiệu về trải nghiệm không gặp may mắn của em**  Mẫu: Trong cuộc đời mỗi người, ai cũng từng gặp nhiều kỉ niệm đáng nhớ. Em cũng vậy, nhưng kỉ niệm làm em nhớ mãi lại vô cùng đặc biệt, bởi đó là về một lần em gặp xui.  **b. Thân bài**  - Hôm đấy là một buổi sáng nghỉ hè, em được bố mẹ cho về quê chơi.  - Về đến nhà bà, em xin phép được ra đồng đi dạo, ngắm cảnh và được bố mẹ cho phép.  - Tuy nhiên khi đang đi do không để ý và không quen đường nên em đã trượt chân xuống một mương nước.  - Mương nước khá sâu, nhưng nước cũng chỉ ở ngang đầu gối thôi.  - Em bị xước nhẹ và ướt hết áo quần. Nhưng điều rất xui là em không thể tự mình leo lên được.  - Lúc đấy là gần tối, mọi người đều đã về nhà, em đứng dưới đấy khá lâu nhưng không có ai đi qua cả, vừa sợ vừa tủi nên em đã ngồi khóc.  - Đúng lúc đó, có tiếng xe đi qua, em vội lên tiếng gọi. Chú lái xe nghe thấy và đã kéo em lên và đưa em về nhà bà.  - Về đến nhà, em mới biết là mọi người đều đã đi tìm em cả rồi, nên rất xấu hổ.  - Cuối cùng em được mẹ đưa đi sửa soạn lại, bôi thuốc vào vết xước. Bố thì mắng em một trận nhớ đời.  - Mãi sau này, mỗi khi em về quê, mọi người đều chọc ghẹo về chuyện em lỡ rớt xuống mương nước, khiến em vừa xấu hổ lại vừa ngại ngùng.  **c. Kết bài**  Mẫu: Kỉ niệm này tuy là một kỉ niệm không vui vẻ chút nào, thế nhưng vẫn khiến em ấn tượng mãi chính bởi sự nhiệt tình, yêu thương và quan tâm của mọi người dành cho em. Em sẽ mang kỉ niệm này đồng hành cùng mình mãi về sau. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 9:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi:**

*(1) Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. (2) Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*

*(3) Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.*

*(4) Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. (5) Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy.*

*(6) Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.*

*(7) Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.*

*(8) Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. (9) Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*

*(10) Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. (11) Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. (12) Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. (13) Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*

*(14) Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. (15) Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*

(*Trích “Hạt giống tâm hồn”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

**Câu 2.** Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. | C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện. |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. | D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này. |

**Câu 3.** Trong các từ sau đây, từ nào là từ ghép?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Độc đáo. | C. Chắc chắn. |
| B. Học hỏi. | D. Rì rào. |

**Câu 4.** Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B. Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

**Câu 5.** Trạng ngữ trong câu văn (8) được dùng để làm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân. | C. Chỉ mục đích. |
| B. Chỉ thời gian. | D. Chỉ phương tiện. |

**Câu 6.** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

**Câu 7.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. | C. Mức thành tích nhiều người đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi. | D. Kết quả làm hài lòng nhiều người. |

**Câu 8.** Ngụ ý của tác giả trong câu văn (7)là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. | C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ. | D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình trong mỗi ngày. |

**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “*mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình*” không? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn bàn về tình yêu thương con người.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/ không đồng ý.  - Lí giải phù hợp. | 0,25  0,75 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*   Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài.  - Nghị luận vè tình yêu thương con người | 0,25 |
|  | **Dàn ý bài văn nghị luận vè tình yêu thương con người**  **I. Mở bài**  - Giới thiệu về tình yêu thương, ý nghĩa của nó trong cuộc sống con người  **II. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Tình yêu là hạnh phúc của mỗi con người.  - Tình yêu lớn lên nhờ cho đi, đó là tình yêu thương duy nhất mà ta giữ lại được.  - Một khi biết yêu thương ta cảm thấy mình trở nên xinh đẹp nhất.  **2. Biểu hiện**  - Tình yêu thương được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày.  - Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái.  - Tình yêu thương của thầy cô dành cho học trò  + Những cử chỉ, hành động nhỏ:  - Sự giúp đỡ, san sẻ của những người xa lạ trong lúc khó khăn  - Sự quan tâm giúp đỡ giữa bạn bè.  + Ý nghĩa của tình yêu thương:  - Giúp ta thấy vui vẻ, hạnh phúc, lạc quan, yêu đời, biết sống có ý nghĩa  - Kết nối mọi người, tạo mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa người với người.  - Là động lực , ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn thử thách  - Được mọi người yêu mến, quý trọng, thành công trong cuộc sống.  - Nuôi dưỡng rèn luyện tâm hồn, nhân phẩm, xã hội văn minh tiến bộ.  **3. Dẫn chứng**  + Các dẫn chứng của tình yêu thương như:  - Trong văn học thì có tình yêu của Thị Nở với Chí Phèo, tình yêu thương của bà cụ tứ dành cho Thị trong Vợ Nhặt, tình yêu thương trong chiếc lá cuối cùng.  - Trong thực tế: Sự giúp đỡ, ủng hộ đồng bào miền Trung chống lũ, tình yêu thương biết ơn những cống hiến của các y bác sỹ chống dịch Covid 19.  **4. Bàn luận - mở rộng**  - Tránh xa lối sống vô cảm, thờ ơ với những nỗi đau của người khác.  - Phê phán lối sống ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân mình.  **4. Bài học nhận thức**  - Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta.  - Biết lan tỏa tình yêu thương tới mọi người, thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ, đồng cảm với những cảnh ngộ khó khăn trong cuộc sống.  - Cần biết trân trọng những gì mình đang có.  **III. Kết bài**  - Khẳng định lại tầm quan trọng của yêu thương trong cuộc sống.  - Rút ra bài học cho nhận thức và hành động cho bản thân và mọi người xung quanh.  - Kêu gọi rèn luyện phẩm chất yêu thương. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.* | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 10:**

**Phần I. Đọc- hiểu ( 6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“….Mới đây các giáo sư tâm lí học ở Trường Đại học York và Toronto đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*

*Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.*

*Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.*

(*Trích Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn- Dân trí)”*

**Câu 1**. Ngữ liệu trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A. Miêu tả**.** C. Tự sự.

B. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 2**. Ngữ liệu trên bàn về vấn đề gì?

A. Đọc sách văn học C. Đừng sợ vấp ngã

B. Tinh thần tự học D. Tôn sư trọng đạo

**Câu 3**. Việc đọc sách không có tác dụng gì?

A. Giúp con người trở nên thông minh và tốt tính.

B. Có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.

C. Có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn.

D. Trở thành những đứa trẻ không được yêu mến nhất.

**Câu 4**. Hãy nêu chính xác tên một cuốn sách văn học?

A. Các triều đại Việt Nam C. Câu chuyện đại số

B. Hạt giống tâm hồn D. Nguồn gốc các loài

**Câu 5**. “ Thấu cảm” là từ Hán Việt đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 6**. “Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn” giữ chức vụ gì trong câu?

A. Chủ ngữ C. Trạng ngữ B. Vị ngữ D.Bổ ngữ

**Câu 7**. Câu “Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.” có mấy cụm danh từ?

A. Một cụm C. Ba cụm B. Hai cụm D. Không có cụm nào

**Câu 8**. Nghĩa của từ “độc giả”là:

A. Người viết C. Người đọc B. Người xem D. Người nghe

**Câu** **9**.*(0.5 điểm)*Em có nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam( đặc biệt là giới học sinh) trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay?

**Câu 10:** Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích? Rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân?

**Phần II. Viết (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về thói ích kỉ.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | D | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | B | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | B | 0.5 |
| **8** | C | 0.5 |
|  | **9** | Em có nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam ( đặc biệt là giới học sinh) trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay?  + Giói trẻ hiện nay còn thờ ơ với việc đọc sách, chưa có thói quen đọc sách, không dành thời gian để đọc sách.  + Giới trẻ không mặn mà với các loại sách văn học, không quan tâm và không biết đến các tác phẩm văn học kinh điển nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.  + Một số học sinh đọc theo phong trào, chưa xác định được mục đích đúng đắn của việc đọc sách.  + Đọc sách chưa có sự lựa chọn, một số còn lựa chọn “*sách đen*”( Sách tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, sách có nội dung bạo lực …) để đoc, tiêm nhiễm vào đầu óc những tư tưởng thiếu trong sáng, lành mạnh.  + Nhiều người trẻ cho rằng đọc sách thời nay là lạc hậu vì ở thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão hiện nay lên mạng đọc nhanh và dễ hơn.  + Xu hướng đọc theo cách *“ mì ăn liền”,* đọc nhanh , đọc ngắn và ít có thời gian suy ngẫm đang là trào lưu thịnh hành của giới trẻ.  + Giới trẻ hiện nay hờ hững với văn hóa đọc vì điện thoại và Internet. Nói cách khác văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự bùng nổ thông tin, với sự xuất hiện của các loại hình đa phương tiện …v..v..  *- Lưu ý: HS chỉ cần nêu được 2 nhận xét là cho điểm tối đa (0.5đ).* | 0.5 |
|  | **10** | Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?  - Thông điệp: Từ việc khẳng định đọc sách văn học mang lại rất nhiều lợi ích tác giả đã đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người.  Rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân  -  Cần có phương pháp đọc để có thể hiểu được thông điệp mà tác giả muốn truyền tải qua cuốn sách.  - Dành ra thời gian mỗi ngày để đọc sách, vừa giúp chúng ta nâng cao hiểu biết và giúp thư giãn sau một ngày học tập và làm việc căng thẳng,  - Đọc sách văn học giúp con người tới cái chân- thiện- mĩ.  - Biết chọn đọc những quyển sách văn học hay và bổ ích, có giá trị bồi dưỡng tâm hồn và phù hợp với lứa tuổi của các em… | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận, bố cục rõ ràng.* | 0.25 |
|  | **Dàn ý bài văn bàn về thói ích kỉ**  **1. Mở bài**  Giới thiệu về sự ích kỷ: Tất cả đều cố gắng để trở thành người tốt đẹp, cố gắng loại trừ những thói xấu của mình, một trong những tính xấu mà con người ai cũng nên tránh xa đó chính là sự ích kỷ  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Thế nào là tính ích kỷ: Có thể hiểu, ích kỷ là một biểu hiện của lối sống tiêu cực, người có tính kỷ là người chỉ biết nghĩ đến bản thân mình, nghĩ đến những lợi ích cho mình, luôn so đo, suy tính cốt làm sao để mình được lợi và không bao giờ suy nghĩ đến người khác **b. Biểu hiện của sự ích kỷ:** + Trong cuộc sống hàng ngày: không quan tâm đến những người thân trong gia đình, vì mình mà bắt mọi người phải làm theo ý muốn của mình + Trong công việc, học tập: Trong quá trình làm việc, tính cạnh tranh trong công việc làm lộ rõ bản chất của người ích kỉ, họ chỉ mong nhận công việc nhẹ nhàng, trốn tránh việc khó và đùn đẩy trách nhiệm cho người khác + Trong quan hệ xã hội: Những người có tính ích kỉ thường sống rất cô lập, bởi ngoài bản thân mình ra họ không quan tâm đến những người xung quanh, đây là một lối sống tiêu cực và có thể gọi là bệnh ích kỉ  - Tác hại của việc sống ích kỷ: + Đối với cá nhân: Căn bệnh ích kỉ khiến cá nhân con người ngày càng trở nên xấu tính, lòng dạ hẹp hòi và tự mình tách biệt ra khỏi mọi người, sống lâu với căn bệnh ích kỷ sẽ biến con người ta trở nên cô đơn, bị mọi người xung quanh ghét bỏ, xa lánh + Đối với xã hội: Một xã hội ích kỉ là một xã hội suy đồi và xuống cấp, thối nát đạo đức và vô nhân đạo, sẽ chẳng có tình thương nào được hiện diện khi con người chỉ biết nghĩ cho bản thân mình.  **c. Dẫn chứng**  + Trong thực tế đời sống  **d. Phản đề**  - Tuy nhiên trong cuộc sống nhiều người có tính ích kỉ thì nược lại rất nhiều người sống bao dung, độ lượng, lan toả yêu thương.  **e. Bài học nhận thức**  **3. Kết bài**  - Quan điểm của em về sự ích kỷ: Sống ích kỷ là một lối sống tiêu cực, ảnh hưởng rất xấu đến nhân cách con người, các mối quan hệ giữa con người với nhau và đặc biệt là sự phát triển của xã hội. | 0.25  0.25  2.0  0.5  0.25 |
|  | *d. Sáng tạo: Lập luật chặt chẽ rõ ràng.* | 0.5 |

**ĐỀ SỐ 11**

**I. Đọc - Hiểu văn bản và trả lời các câu hỏi.**

*Quốc dân Việt Nam!*

*Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.*

*Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?*

*Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.*

*Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.*

*Quốc dân Việt Nam!*

*Muốn giữ vững nền độc lập,*

*Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,*

*Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.*

*Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.*

*Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.*

*Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới,* *để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.*

*Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.*

**Câu 1. Văn bản trên được viết theo kiểu văn bản nào?**

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Thuyết minh D. Nghị luận

**Câu 2. Nội dung chính của văn bản trên là gì?**

A. Kêu gọi nhân dân cùng nhau đánh giặc.

B. Kêu gọi nhân dân cùng nhau chống nạn thất học.

C. Kêu gọi nhân dân cùng nhau xây dựng đất nước.

D. Kêu gọi nhân dân chống lại những hủ tục phong kiến.

**Câu 3. Sau khi giành được độc lập, nhiệm vụ cấp tốc mà chúng ta phải thực hiện ngay là nhiệm vụ nào?**

A. Nâng cao dân trí B. Chống thù trong giặc ngoài

C. Xây dựng nếp sống văn hoá D. Xóa bỏ hủ tục lạc hâu

**Câu 4. Trong các từ sau, từ nào là từ Hán Việt?**

A. Quốc dân B. Phụ nữ

C. Tư gia D. Người làm

**Câu 5. Tại sao thực dân Pháp lại thực hiện “chính sách ngu dân” với người Việt?**

A. Không tốn kém kinh phí để mở trường, lớp.

B. Muốn tập trung vào khai thác thuộc địa.

C. Dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

D. Hệ thống giáo dục chưa phát triển.

**Câu 6. Theo tác giả, vì sao phụ nữ cần phải học?**

A. Để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

B. Để mở mang tầm hiểu biết của bản thân, xã hội tôn trọng.

C. Để nuôi dạy con cái và tham gia các công việc xã hội.

D. Để không bị áp bức, đè nén trong xã hội.

**Câu 7. Thế nào là “chính sách ngu dân”?**

A. Mở rộng phạm vi khai thác, bóc lột nhân dân trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục.

B. Kìm hãm, không cho sự phát triển dân trí, làm cho dân luôn trong vòng mu muội, dốt nát để dễ bề cai trị.

C. Kìm hãm sự phát triển văn hóa của dân tộc, không cho nhân dân giao lưu giữa các địa phương.

D. Tuyên tuyền văn hóa mê tín dị đoan, ma chay, cưới hỏi tốn kém, làm cho nhân dân ngày càng khốn khổ.

**Câu 8. Tác giả đã sử dụng biện pháp tiêu biểu nào trong đoạn trích sau:**

“Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.”

A. Nói quá B. Nói giảm nói tránh C. Điệp từ D. So sánh

**Câu 9**. Tác giả muốn gửi đến người đọc lời nhắn nhủ gì?

**Câu 10.** Hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu nói về bổn phận và trách nhiệm của em với dân tộc mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận bàn về tính trung thực của con người.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS xác định được điều Bác Hồ muốn nhắn nhủ là muốn giữ vững được nền độc lập thì chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ cấp bách là nâng cao dân trí, mọi tầng lớp, lứa tuổi trong xã hội phải ra sức học tập. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được bổn phận, trách nhiệm của người học sinh theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  + Chăm chỉ học hành để rèn đức, luyện tài.  + Nghe lời cha mẹ và thầy cô  + Làm những công việc vừa sức  + Yêu thương và giúp đỡ người khác.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  + Đảm bảo bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* **Nghị luận trung thực hay nhất** | 0,25 |
|  | **Dàn ý Nghị luận trung thực**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tính trung thực.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Trung thực là thật thà, luôn tôn trọng sự thật, nói sự thật, làm theo sự thật, không gian dối người khác nhằm bất cứ mục đích gì, không làm những hành vi gian xảo.  - Người có đức tính trung thực luôn luôn tôn trọng sự thật, chân lí, lẽ phải, không làm sai lệch sự thật nhằm mưa cầu lợi lộc cho bản thân mình.  **b. Biểu hiện**  - Người có tính trung thực là người luôn tôn trọng sự thật, lẽ phải, luôn làm đúng và nói đúng những gì đã xảy ra mà không thêm bớt, không bao che, giấu giếm cho người có hành vi gian dối, sẵn sàng đứng lên tố cáo để bảo vệ lẽ phải.  - Người có tính trung thực sẽ giữ được chữ tín, được mọi người tin tưởng, tín nhiệm, yêu quý và sẽ rèn luyện được những đức tính quý báu khác như: cương trực, thẳng thắn…  - Nếu một xã hội con người ai cũng trung thực, thật thà, không gian dối nhau thi xã hội ấy sẽ vô cùng văn minh, đẹp đẽ.  **c. Chứng minh**  Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người sống với tính trung thực để minh họa cho bài làm của mình.  **d. Phản đề**  - Bên cạnh đó vẫn còn có những người sống gian dối, sẵn sàng chối bỏ sự thật vì lợi ích cá nhân, lại có người nói dối hòng trục lợi về cho bản thân. Lại có những người sống trong dối trá, ảo tưởng về những gì bản thân mình có…  **3. Kết bài**  - Khái quát lại ý nghĩa và tầm quan trọng của tính trung thực; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận có cách diễn đạt sáng tạo.* | 0,5 |

**V. VĂN BẢN THÔNG TIN**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...*

*(Nhiều tác giả, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)*

**Câu 1**: Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

1. Ký. C. Nghị luận.
2. Truyện. **D. Thông tin.**

**Câu 2.** Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:

A. Đường sá .  **C. Thống trị.**

B. Thay đổi. D. Đất đai.

**Câu 3**: Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?

**A. Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.**

B. Những họat động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài.

C. Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài.

D. Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.

**Câu 4**. Tác giả đã chứng minh “*sự thống trị hầu khắp hành tinh*” của loài người theo cách nào?

**A. Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.**

B. Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra.

C. Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ cho sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

D. Đưa ra những thông tin cơ bản nhất về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

**Câu 5**. Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?

A. Đường sá và hầm mỏ. **B. Những con vật.**

C. Số lượng nhiều nhất. D. Tuyệt chủng tự nhiên.

**Câu 6**. Từ “*sơ cấp”* trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn).

1. Đa cấp. B. Trung cấp.
2. **Thứ cấp.** D. Cao cấp.

**Câu 7**. Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?

A. Động vật. B. Thực vật.

**C. Trái đất**. D. Con vật.

**Câu 8**.Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?

“*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất*”

A. Chỉ nguyên nhân. **B. Chỉ thời gian.**

C. Chỉ mục đích. C. Chỉ phương tiện.

**Câu 9**. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.

**Câu 10.** Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

**II. VIẾT (*4,0 điểm)***

Tả lại quang cảnh sân trường giờ ra chơi.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | D | 0.5 |
|  | **2** | C | 0.5 |
|  | **3** | A | 0.5 |
|  | **5** | A | 0.5 |
|  | **6** | B | 0.5 |
|  | **7** | C | 0.5 |
|  | **8** | B | 0.5 |
|  | **9** | Kể 2 đến 3 hiểm họa từ thiên nhiên do hiện tượng biến đổi khí hậu mà em đã chứng kiến hay biết qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác:  + Hiện tượng mưa lũ ở miền Trung kéo dài bất thường năm 2021.  + Hiện tượng siêu bão hàng năm.  **+** Hiện tượng nắng hạn kéo dài và nắng nóng bất thường.  **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 2-3 hiện tượng, GK cho 1.0 điểm, được 1 hiện tượng cho 0.5 điểm.* | 1.0 |
|  | **10** | Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:  - Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô.  - Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa,...  - Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà.  - Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học,...  - Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế.  - Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình.  **Lưu ý**: *Học sinh nêu được 3-4 việc làm, GK cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm* | 1.0 |
| **II** | **VIẾT** |  | **4.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0.25 |
| *b Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Tả lại quang cảnh sân trường giờ ra chơi. | 0.25 |
| **a. Mở bài:**  *Mẫu:* Giờ ra chơi là lúc mà học sinh chúng em được thỏa thích vui chơi cùng nhau sau giờ học căng thẳng. Đó cũng là lúc sân trường đông vui, nhộn nhịp nhất. Em rất thích đứng ở hành lang tầng 4 nơi mình học, để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của sân trường.  **b. Thân bài:**  - Miêu tả khung cảnh thiên nhiên nơi sân trường:  - Ánh nắng nhè nhẹ xuyên qua tán lá, sưởi ấm sân trường  - Những cây bàng, cây phượng vĩ xòe tán lá rộng, tạo bóng mát cho học sinh vui chơi  - Những kẽ hở giữa các chiếc lá tạo thành các ô vuông nắng nhỏ trên sân, đẹp như bức tranh mới vẽ  - Những chú chim nhỏ chuyền cành liên tục, líu ríu gọi nhau không ngừng nghỉ, như cũng đang vui chơi sau buổi sáng chăm chỉ tập hót  - Gió thổi mát rượi, xuyên qua sân trường, làm cành lá rung rinh xào xạc  - Miêu tả hoạt động của các bạn học sinh trên sân trường:  - Các bạn nhỏ theo tiếng trống, ùa ra từ khắp các lớp học, tập trung trên sân  - Các bạn tập bài thể dục giữa giờ theo tiếng trống đều đều của thầy tổng phụ trách  - Sau đó, các bạn bắt đầu tản ra, chia thành từng nhóm nhỏ để vui chơi  - Có nhóm ngồi trên các chiếc ghế đá, dọc thành bồn hoa để nói chuyện, chia sẻ những món đồ thú vị  - Có nhóm chia đội chơi kéo co, đá bóng, nhảy dây, đá cầu, đuổi bắt  - Bạn nào cũng vui vẻ, thích thú, vừa nói vừa cười rất rộn ràng  - Từ văn phòng, các thầy cô đứng nhìn ra, quan sát các bạn nhỏ vui vẻ chơi đùa rồi mỉm cười theo  **c. Kết bài:**  *Mẫu:* Sân trường giờ ra chơi nhộn nhịp và vui vẻ. Bầu không khí ở đấy khiến ai cũng thoải mái và hạnh phúc. Chính các bạn học sinh đã tạo nên sự rộn ràng đó, khiến sân trường như được lột xác. Không còn cô đơn, yên ắng như lúc trong giờ học nữa. | 3.0 |
| *d. Chính tả ngữ pháp đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.* | 0.25 |
| *e. Sáng tạo lời văn tả cảnh, bài viết lôi cuốn hấp dẫn.* | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGUYÊN NHÂN KHIẾN TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, tha đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

***Hiệu ứng nhà kính***

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

***Quá trình công nghiệp hóa***

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

|  |  |
| --- | --- |
| *Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.* | C:\Users\DELL\Desktop\CÁC FILE CHUẨN\AppData\Local\Temp\ksohtml1504\wps1.png |

*(Theo LV, quangnam.gov.vn)*

**Câu 1. Văn bản *Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên* được triển khai theo cách nào?**

A. Theo trật tự thời gian B. Theo quan hệ nhân quả

C. Theo trật tự không gian D. Theo quan hệ so sánh.

**Câu 2. Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?**

A. Hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa.

B. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá.

C. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.

D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

**Câu 3. Từ được in đậm trong câu:** “*Khi lượng khí* ***các-bô-níc*** *có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất*” **có nguồn gốc từ nước nào?**

A. Tiếng Hán. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Hàn. D. Tiếng Anh.

**Câu 4.** Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ *hoang mạc* trong văn bản trên?

A**.** Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

**Câu 5. Chức năng của trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau là gì?**

***Hiện tại****, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 6. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?**

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. B. Nêu lên chủ đề của văn bản.

C. Nêu lên thông điệp của văn bản.D. Nêu lên mục đích của văn bản.

**Câu 7. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?**

A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô. B. Hiệu ứng nhà kính.

C. Rừng bị tàn phá. D. Quá trình công nghiệp hóa.

**Câu 8. Đáp án nào sau đây nêu lên nội dung chính của đoạn văn sau:**

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

**Câu 9.** Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

**Câu 10.** Con người có thể làm gì để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên? (Viết câu trả lời bằng ba câu đến năm câu văn).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận bàn về tính kiên trì.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được cụ thể bức thông điệp; ý nghĩa của bức thông điệp rút ra từ văn bản.  *- Gợi ý: Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta. Do đó bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường.* | 1,0 |
| **10** | - HS nêu được cụ thể một số giải pháp hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên.  *- Gợi ý: Tích cực trồng cây, gây rừng; sử dụng tích cực các phương tiện công cộng hoặc xe đạp, đi bộ… để giảm lượng khói bụi từ xe cộ; các nhà máy, xí nghiệp cần xử lí chất thải trước khi xả ra môi trường, tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng…* | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: L**òng kiên nhẫn** | | 0,25 |
| **Dàn ý bài văn nghị luận xã hội bàn về lòng kiên nhẫn**  **1. Mở bài**  Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Lòng kiên nhẫn là một trong những đức tính quan trọng trong mỗi cá nhân chúng ta.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích:**  - Lòng kiên nhẫn là sự kiên trì, nhẫn nại **b. Biểu hiện:**  - Trong mọi hoàn cảnh, mọi công việc biết suy nghĩ kỹ lưỡng, kiên trì chờ đợi, đợi một thời điểm, thời cơ thích hợp... - Vai trò, ý nghĩa: Giúp bản thân trưởng thành hơn, vượt qua được khó khăn, rèn luyện bản thân tốt hơn => dẫn chứng: có công mài sắt, có ngày nên kim... **c. Phản đề:**  - Người thiếu lòng kiên nhẫn sẽ gặp phải nhiều khó khăn, sẽ tạo cho bản thân thói ỷ lại, những thói xấu và dễ dẫn đến thất bại **d. Bàn luận- Mở rộng:**  - Có lòng kiên nhẫn thôi không đủ cần phải kết hợp rèn luyện với các đức tính khác để dễ dàng đến với thành công hơn  **3. Kết bài**  - Liên hệ bản thân, rút ra kết luận: Không ngừng học tập, trau dồi bản thân, kiên trì là một trong những chìa khóa mở cửa thành công. | | 2.5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp***  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | | 0,5 |
| *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, vấn đề nghị luận sâu sắc.* | | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **ĐỌC HIỀU (6.0 điểm)**   **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **LỂ HỘI NGHINH ÔNG Ở SÓC TRĂNG**  *Sóc Trăng là vùng đất gắn kết truyền thống văn hóa ba dân tộc, mỗi địa phương có tiềm năng phong phú, đa dạng về lễ hội và mỗi lễ hội đều mang sắc thái độc đáo riêng. Một trong những lễ hội tiêu biểu đó là Lễ hội Nghinh Ông thuộc huyện Trần Đề. Có truyền thống từ rất lâu đời, Lễ hội không chỉ mang yếu tố tôn giáo cổ truyền đậm nét dân gian mà còn có tính nhân văn sâu sắc. Lễ hội Nghinh Ông còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, có sức hấp dẫn và lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu, một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống của nhân dân địa phương.*  *Theo thống kê, nhân dân Kinh Ba sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt cá và tổng số lượng tàu thuyền là 334 chiếc, trong đó có 200 tàu đánh bắt xa bờ với công suất 90 mã lực. Sản lượng hải sản đạt trên 30.000 tấn/năm. Hàng năm, cứ vào ngày 21 đến ngày 23/3 ÂL ngư dân xứ biển Kinh Ba, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề lại tưng bừng tổ chức lễ hội Nghinh Ông (gồm có hai phần chính là phần lễ và phần hội).*  *Vào sáng ngày 21/3 ÂL nhân dân vùng biển Kinh Ba cùng đông đảo du khách gần xa đã hội tụ về Lăng Ông để bắt đầu lễ hội. Đoàn Đào Thầy (hầu Ông) tiến hành những nghi thức lễ truyền thống sau đó tham gia diễu hành cùng đoàn múa lân rồi lên thuyền ra biển cúng Ông. Thuyền chính sẽ xuất phát đầu tiên theo sau là hàng trăm chiếc thuyền đánh cá của những ngư dân mang theo rất nhiều du khách. Trên đường ra biển, đoàn tiến hành các nghi thức cúng vái, cầu cho mưa thuận gió hòa, ngư dân có mùa bội thu… Tùy thuộc vào khả năng của từng người mà lễ vật cúng cũng có thể khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là heo quay, vịt luộc, rượu, trái cây cùng hoa tươi,… Sau khi cúng vái xong, đại diện Đoàn nghi lễ sẽ xin keo, xin thành công có nghĩa là Ông đã chứng cho tấm lòng thành của ngư dân. Thuyền chính sẽ phát tín hiệu để các thuyền khác cùng quay vào bờ.*  *Đến bờ, Đoàn nghi lễ sẽ diễu hành và hầu Ông về Lăng. Đúng 7 giờ 30 phút, đoàn sẽ thực hiện các nghi thức rước Ông vào lăng rất trang trọng với phần nghi lễ: nhạc lễ, múa lân và dâng lên Ông những sản vật mà ngư dân đã thu hoạch được. Đến 9 giờ 30 phút là Lễ cúng Tiên sư, 12 giờ 30 phút là Lễ cúng Tiên giảng và 13 giờ 30 phút làm Lễ cúng Ông, là kết thúc phần lễ. Lúc này Ban trị sự Lăng Ông phân công người mang những lễ vật đã cúng xong ra tiếp đãi quan khách đến thấp nhang cho Ông, mọi người quây quần với chén trà, ly rượu thể hiện tình đoàn kết, khăng khít của nhân dân trong vùng, tính phóng khoáng và lòng mến khách của ngư dân nơi đây. Song song với Lễ thì những hoạt động của Hội cũng diễn ra rất sôi nổi và đầy hấp dẫn thu hút đông đảo mọi người tham gia với những trò chơi dân gian, thi đấu thể thao như: kéo co, bóng chuyền, bi sắt, … Vào các buổi tối ở Lăng Ông còn tổ chức hát bội, đờn ca tài tử phục vụ các nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân và du khách. Kết thúc Lễ hội là cảnh đưa đoàn tàu thuyền ra khơi trong niềm hân hoan của ngư dân địa phương và du khách.*  *Nội dung trong lễ hội vừa quảng bá hình ảnh về văn hóa, về đời sống mọi mặt của địa phương, vừa có dịp để giao lưu, học hỏi các tinh hoa văn hóa đem đến từ phía du khách. Đến với Lễ hội Nghinh Ông, du khách được hòa mình vào trong không gian văn hóa đặc sắc, cô động, cảm nhận các giá trị văn hóa của cư dân địa phương. Đồng thời du khách cũng có thể tham quan Cảng cá Trần Đề, thưởng thức những đặc sản của địa phương và mua những hải sản tươi sống về làm quà cho gia đình và người thân. Lễ hội Nghinh Ông, được sự tổ chức chu đáo của Ban trị sự Lăng Ông, cùng sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành địa phương huyện Trần Đề đã giúp cho lễ hội thành công tốt đẹp, thu hút hàng ngàn du khách trong và ngoài tỉnh.*  *Lễ đón nhận Bằng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia cho Lễ hội nghinh Ông123138215_387846195739134_8619526973391215642_n*  *Ảnh Nguyễn Thái Hòa*  *(Kim Phương - Trung tâm TTXTDL Sóc Trăng - Nguồn: https://dulichsoctrang.org/bai-viet/145/le-hoi-nghinh-ong---soc-trang.kvn)*  **Câu 1:** Văn bản trên có những *đặc điểm cơ bản* của thể loại văn học nào?  Truyện Đồng thoại B. Nghị luận C. Truyện ngắn D. Văn bản Thông tin  **Câu 2**: Cách thức mô tả vấn đề trong văn bản trên có tính?  A. Thông tin chân thật, khách quan. B. Cốt truyện đơn tuyến.  C. Bàn bạc vấn đề xã hội. D. Nêu suy nghĩ của bản thân về một vấn đề trong xã hội.  **Câu 3:** Văn bản trên được triển khai theo trật tự nào?  A. Thời gian. B. Không gian. C. Nhân quả D. Cả A, B đều đúng.  **Câu 4**: Chỉ ra những từ láy, trong số những từ sau đây?  A. Bọt bèo B. Phong phú C. Độc đáo D. Cả B, C đều đúng  **Câu 5**: “Ông” ở trong văn bản dùng để chỉ:  A. Một vị tướng được phong làm thần. B. Loài cá Ông được tôn vinh là thần.  C. Một vị chức sắc trong làng. D. Chỉ gọi tên cho một người.  **Câu 6:** Lễ hội “Nghinh Ông” được tổ chức vào thời gian:  A. 25/3 âm lịch B. 23/5 âm lịch C. 12/3 âm lịch D. 21/3 âm lịch  **Câu 7**: Nhận xét nào sau đây đúng với văn bản trên?  A. Cung cấp thông tin về lễ Nghinh Ông ở Sóc Trăng.  B. Phân tích, nhận định về lễ hội Nghinh Ông ở Sóc Trăng.  C. Cung cấp thông tin, giới thiệu lễ hội Nghinh Ông ở Sóc Trăng.  D. Đánh giá một nét đặc sắc trong lễ hội Nghinh Ông ở Sóc Trăng.  **Câu 8**: Tại sao nói: *Lễ hội Nghinh Ông còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng* ***đặc biệt****.”*  A. Vì lễ hội này chỉ có tại Sóc Trăng.  B. Vì nó sức hấp dẫn và lôi cuốn mọi tầng lớp xã hội tham gia.  C. Thể hiện tình đoàn kết, khắng khít của nhân dân trong vùng  D. Cả B, C đều đúng  **Câu 9:** Nhan đề của văn bản cho em biết thông tin gì mà văn bản muốn truyền đạt đến?  **Câu 10**: Nhìn vào hai bức hình trong văn bản cho em những suy ghĩ gì?   1. **VIẾT (4.0 điểm)**   Em hãy viết một bài giới thiệu về một lễ hội mà em yêu thích. (Lễ hội trong hoặc ngoài tỉnh mà em đã từng tham gia hoặc đã từng nghe, từng xem, từng đọc được qua các phương tiện truyền thông)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |  | **1** | D | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | D | 0,5 | | **4** | D | 0,5 | | **5** | B | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | C | 0,5 | | **8** | D | 0,5 | | **9** | Nêu đúng trọng tâm của nhan đề.  Thông tin hướng đến nhan đề | 1,0đ | | **10** | Học sinh có thể nêu lên những suy nghĩ cá nhân khác nhau: Nội dung hướng đến niềm tự hào với văn hóa lễ hội, đa dạng, nhiều màu sắc của vùng biển Sóc Trăng. | 1,0đ | |  |  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu lễ hội ghi lại những nét đẹp của phong tục truyền thống hoặc thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại.  **2. Thân bài:**  - Giới thiệu những đặc điểm của lễ hội theo kết cấu thời gian kết hợp với kết cấu logic.  - Trình bày thời gian tổ chức lễ hội, địa điểm, nguồn gốc lễ hội:  + Thời gian cụ thể (thời gian ấy gắn với ý nghĩa lịch sử như thế nào).  + Địa điểm tổ chức lễ hội.  + Nguồn gốc, lí do tổ chức lễ hội (tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống hay thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại).  – Giới thiệu các công việc chuẩn bị cho lễ hội:  + Chuẩn bị các tiết mục biểu diễn.  + Chuẩn bị trang trí, tiến trình lễ hội (nếu là lễ hội truyền thống thì chuẩn bị cho việc rước kiệu, trang trí kiệu, chọn người,…).  + Chuẩn bị về địa điểm…  - Giới thiệu diễn biến của lễ hội theo trình tự thời gian. Thường lễ hội có hai phần: phần lễ và phần hội.  + Nếu là lễ hội tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống thì bao gồm: rước kiệu lễ Phật, dâng hương lễ vật, các hình thức diễn xướng dân gian, các đoàn khách thập phương.  + Nếu là lễ hội thể hiện khí thế của thời đại: tuyên bố lí do; các đại biểu nêu ý nghĩa, cảm tưởng về lễ hội, các hoạt động biểu diễn (như đồng diễn, diễu hành, ca nhạc, các trò vui chơi,…)  - Đánh giá về ý nghĩa lễ hội.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa lễ hội.  Chú ý: bài văn viết đúng với phong cách của văn thuyết minh, có thể kết hợp thêm các yếu tố miêu tả (đặc điểm, tiến trình của lễ hội), biểu cảm (nêu cảm nhận về ý nghĩa của lễ hội) trình bày sạch đẹp, logic. |  | |  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp* |  | |  |  | *- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* |  |   **ĐỀ SỐ 4** |
| **Đọc văn bản sau:**  **LÒ CÒ Ô**  Diagram  Description automatically generated***a. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu:***  *- Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng, di chuyển nhanh nhẹn, khéo léo, tính cẩn thận, tỉ mỉ... cho người chơi.*  *- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.*  ***b. Số lượng, đội hình, địa điểm chơi:***  *- Số lượng người chơi từ 3-5 em, nếu đông chia thành nhiều nhóm.*  *- Địa điểm chơi là sân trường, sân nhà… sạch sẽ, bằng phẳng, thoáng mát.*  ***c. Hướng dẫn cách chơi:***  *- Chuẩn bị chơi:*  *+ Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.*  *+ Làm “cái” trò chơi (miếng chàm) bằng một miếng nhựa đặc… nhỏ, dẹt hoặc các sợi dây điện nhỏ thắt lại với nhau vừa vặn tay cầm ném vào các ô chơi.*  *+ Vẽ đậm vạch đứng để đi “cái”, là vạch ngang ở một đầu ô chơi.*  *+ Các người chơi “oẳn tù tì” để xếp thứ tự chơi.*  *- Bắt đầu chơi:*  *Người chơi đứng vào vạch đi “cái” (ném “miếng cái” vào ô có hình vẽ hoa thị), “cái” của ai gần hoa thị nhất là được đi trước, có thể dùng gang tay hoặc đoạn que làm thước đo cho chính xác. Nếu có 2-3 “cái” cùng chạm “vòng tiêu điểm” thì phải tính cụ thể từ điểm tâm O để phân hơn thua, hoặc nếu không xác định được rõ ràng thì những người có “cái” như thế phải đi lại.*  *Sau khi phân định thứ tự xong, người chơi thực hiện các động tác chơi chủ yếu như sau:*  *Đối với kiểu ô chơi hình chữ nhật:*  *+ Đầu tiên, người chơi thảy “miếng cái” vào ô 1 sao cho “cái” không được chạm vào các vạch bốn bên là được, rồi nhảy lò cò lần lượt từ ô số 10 đến hết ô số 6 thì nghỉ bằng cả hai chân, rồi lại lò cò tiếp đến ô số 1 tìm cách lấy bàn chân đang lò cò nhảy lên đánh bạt “miếng cái” thẳng ra ngoài vạch đứng ném “cái”, xong rồi nhảy lò cò ra. Nếu không đẩy được miếng cái ra khỏi ô hoặc nhảy sang ô khác hoặc nằm trên vạch hoặc người chơi mất thăng bằng mà ngã (có tay hoặc chân đang chạm đất hoặc dẫm vạch) làm mất lượt chơi.*  *Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng ngón chân cái và ngón chân trỏ kẹp “miếng cái” nhảy hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì nhảy lò cò đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.*  *+ Thực hiện các động tác tương tự như trên với các ô số 2, 3, 4…đến 10 kể cả ô vòng bán nguyệt trên đầu ô số 5 và 6.*  *+ Đi hết ô số 10 thì được tậu ruộng: Muốn tậu ruộng, phải đứng ở chỗ có hoa thị mà không được giẫm vạch, quay lưng lại các ô, tay cầm “miếng cái” ném qua đầu để “miếng cái” rơi xuống ô nào mà không chạm các vạch trong ô thì được lấy ô đó làm ruộng, được đánh dấu X hoặc gạch vẽ gì tùy ý. Nếu ném cái cái ra ngoài các ô chơi thì mất lượt chơi lần ấy, nếu miếng cái chạm vạch thì vẫn được đi lại lần sau trong ván chơi.*  *Ruộng của ai thì người chơi ấy được nghỉ chân, khi lò cò qua đó. Nếu lần thứ hai được tậu ruộng, người chơi sẽ cố tình ném “miếng cái” sao cho vào được ô gần với ô ruộng cũ để mỗi khi lò cò qua đó chủ ruộng được nghỉ liên tiếp và lâu hơn. Còn ruộng của người khác, khi đi qua phải lò cò cắt qua mà không được ngã hoặc giẫm vạch, hoặc nếu muốn nghỉ ngơi thì phải xin phép chủ ruộng hoặc phải nộp cống chủ ruộng bằng một cái búng tai (sau nhiều lần xin nghỉ chủ ruộng sẽ tính rồi búng luôn một lần).*  *Đối với kiểu ô chơi có hình tròn xen kẽ:*  *+ Cách này với phù hợp với người chơi nhỏ tuổi, vì chỉ phải lò cò ở các ô tròn và được để hai chân ở ô hình chữ nhật. Đến ô số 8 và ô số 9 thì nhảy quay người lại, đổi chân đứng so với chân trước đó.*  *+ Khi tậu ruộng có thể đứng trên các ô số 8 và ô số 9 hoặc ở chỗ có hoa thị tùy theo thỏa thuận trước khi chơi.*  ***A picture containing text, clipart  Description automatically generated***  ***d. Luật chơi:***  *- Nếu người chơi thảy “miếng cái” mà trúng vào vạch trong các ô hoặc đang đẩy “miếng cái” trúng vạch hoặc nhảy sang ô khác là mất lượt chơi.*  *- Khi đang nhặt “miếng cái” hoặc tìm cách đẩy “miếng cái” ra ngoài ở bất cứ ô nào người chơi đều phải trong tư thế lò cò, chân đứng chân co. Nếu thả chân đang co xuống đất, chống tay xuống đất, bò ra đất, mất thằng bằng ngã xuống đất hoặc chạm vạch… là mất lượt chơi.*  *- Nếu đang chơi mà “miếng cái” cán mức (nằm trên vạch vẽ các ô) thì mất lượt phải đợi đến lượt sau mới được đi tiếp. Khi đến lượt chơi tiếp được tiếp tục thảy “miếng cái” vào ô của lượt chơi trước bị hỏng (ví dụ đang thảy cái đến ô thứ hai mà cái cán mức thì khi đến lượt chơi mới lại được tiếp tục thảy cái vào ô số 2 để chơi tiếp).*  *(In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, 2014)*  **Thực hiện các yêu cầu**:  **Câu 1.** Em hãy cho biết văn bản “Lò cò ô” thuộc loại văn bản nào?  A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận  **C. Văn bản thông tin** D. Văn bản tự sự  **Câu 2.** Văn bản “Lò cò ô” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?  **A. Mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi**  B. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, luật chơi  C. Nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt  D. Mục đích, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt  **Câu 3.** Từ **“các”** trong câu văn “Dùng phấn vẽ **các** hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.” Thuộc nhóm phó từ nào?  **A. Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.**  B. Nhóm phó từ chuyên đi kèm sau danh từ.  C. Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau danh từ.  D. Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ.  **Câu 4.** Thông tin trong mục **“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào?  **A. Theo trật tự thời gian** B. Theo quan hệ nhân quả  C. Theo mức độ quan trọng của thông tin D. Theo trình tự không gian  **Câu 5.** Cụm từ “tậu ruộng”trong văn bản trên được hiểu như thế nào?  A. Dùng tiền để mua mảnh ruộng  **B. Giành được phần thưởng trong lượt chơi**  C. Giành chiến thắng cuối cùng trong trò chơi  D. Thu hoạch nhiều sản phẩm từ mảnh ruộng  **Câu 6.** Các từ ngữ được in đậm trong đoạn trích dưới đây có tác dụng như thế nào trong việc tạo nên sự mạch lạc cho đoạn văn?  *“Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng* ***ngón chân cái*** *và* ***ngón chân trỏ*** *kẹp “miếng cái”* ***nhảy*** *hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì* ***nhảy lò cò*** *đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.”*  A. Các từ ngữ giúp miêu tả rõ nét hoạt động của người chơi lò cò ô.  B. Các từ ngữ về chân và hoạt động của chân có tác dụng làm rõ cách chơi lò cò ô.  **C. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết (phép liên tưởng) giữa các câu văn.**  D. Các từ ngữ có sự lặp lại dùng để nhấn mạnh ý giữa các câu.  **Câu 7.** Nêu một vài ưu điểm của trò chơi *Lò cò ô* so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ.  **Câu 8.** Theo em, trò chơi dân gian ngày nay có còn quan trọng đối với trẻ em hay không? Vì sao?  **II. LÀM VĂN (5,0 điểm)**  Em hãy viết bài văn nghị luận về tinh thần đoàn kết.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **I. Đọc - Hiểu**  **1. Trắc nghiệm: Mỗi ý trả lời đúng 0.5 điểm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** | | Câu 1 | C | 0,5 | | Câu 2 | A | 0,5 | | Câu 3 | A | 0,5 | | Câu 4 | A | 0,5 | | Câu 5 | B | 0,5 | | Câu 6 | C | 0,5 |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |  | **7** | HS nêu được ít nhất 02 ưu điểm của trò chơi *Lò cò ô* so với trò chơi có thể sử dụng các thiết bị công nghệ. | 1,0 | |  | **8** | HS trả lời có hoặc không có tầm quan trọng của trò chơi dân gian, có lý giải phù hợp. | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **5,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nghị luận về tinh thần đoàn kết | 0,25 | |  | *c. Triển khai vấn đề*  HS nghị luận bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 3,5 | |  | **1. Mở bài**  - Đoàn kết là sức mạnh, tinh thần đoàn kết là truyền thống quý báu của ông cha ta để lại và được thế hệ sau tiếp nối, sự đoàn kết đã nhiều lần giúp đất nước vượt qua cảnh hiểm nghèo.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  - Đoàn kết là tập hợp của nhiều lực lượng khác nhau tạo thành một khối vững chãi, từ đó thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ riêng để đi đến thành công. Sự đoàn kết chính là tập thể vững mạnh, khối thống nhất sẽ tạo nên sức mạnh to lớn.  **- Tinh thần đoàn kết** là sự gắn kết, sự liên kết bền chặt giữa các cá nhân trong một tập thể để trải qua hoặc hoàn thành những giai đoạn khác nhau của cuộc sống.  **b. Biểu hiện**  *\* Khi có chiến tranh*  - Đất nước và người dân cùng đồng lòng đồng sức đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ vững biên cương bờ cõi (nêu ra thêm các cuộc đấu tranh của dân tộc từ thời phong kiến và lịch sử hiện đại nhân dân chống Pháp, Mỹ).  *\* Khi hòa bình*  - Khôi phục đất nước bị tàn phá sau chiến tranh, cả về mặt kinh tế lẫn xã hội.  - Chung tay xây dựng đất nước, kinh tế xã hội, văn hóa phát triển và hội nhập với quốc tế sâu rộng.  - Khi có thiên tai, dịch bệnh, lũ lụt người dân trong cả nước ủng hộ, quyên góp sức người sức của khôi phục cuộc sống người dân trong cả nước.  - Đảng và nhân dân cùng nhau xây dựng khối đại đoàn kết, ngăn chặn các thế lực thù địch chống phá, bảo vệ độc lập chủ quyền biển đảo quê hương.  **c. Ý nghĩa, sức mạnh của tinh thần đoàn kết**  - Đoàn kết không chỉ là tập hợp lực lượng thành một khối thống nhất mà phải thống nhất về tư tưởng, hành động, mục tiêu cụ thể.  - Đoàn kết là các thành viên phải tương trợ, giúp sức lẫn nhau cùng nhau giải quyết các khó khăn, thử thách để đi đến thành công.  - Đoàn kết là sức mạnh to lớn, chất keo gắn kết còn người tạo nên sức mạnh vượt trội.  - Tinh thần đoàn kết giúp cho con người cảm thấy bản thân mình không bị lạc lõng, luôn có động lực để phấn đấu tới những điều tốt đẹp hơn.  - Tinh thần đoàn kết giống như một tấm lá chắn lớn giúp con người vững bước vượt qua những khó khăn, thách thức trong cuộc sống.  **d. Phản đề**  - Lên án người không có sự đoàn kết:  + Phê phán các cá nhân sống ích kỉ, hẹp hòi, chỉ nghĩ cho bản thân mình, tự tách mình khỏi xã hội.  + Phê phán những kẻ âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc với mục đích xấu, trục lợi cho cá nhân.  **e. Bài học nhận thức và hành động**  - Làm sao có được sự đoàn kết ?  + Mỗi cá nhân nên đặt lợi ích chung hàng đầu, phấn đấu cống hiến hết mình vì tổ chức.  + Hiểu rõ sức mạnh đoàn kết và cố gắng phát huy tinh thần đó trong tổ chức, tập thể.  **III. Kết bài**  - Đoàn kết là giá trị tinh thần quý báu mà cha ông ta đã để lại cho thế hệ sau, mỗi chúng ta phải biết kế thừa và phát huy tinh thần đoàn kết sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, chông gai và đi đến thành công. |  | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 | |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,5 | |
|  |

**ĐỀ SỐ 5**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).*

*Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.*

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.*

*Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….*

*Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.*

*Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.*

[*Lễ hội đền Hùng | Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ (phutho.gov.vn)*](https://phutho.gov.vn/vi/le-hoi-den-hung)

**Chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1:** Loại bánh mang biểu tượng của ngày giỗ tổ là:

A. Bánh chưng, bánh giầy B. Bánh gai, bánh tổ

C. Bánh tét, bánh bò D. Bánh giò, bánh tiêu

**Câu 2:** “Lễ hội đền Hùng” diễn ra vào thời gian nào?

A. Từ ngày 08 đến hết ngày 09 tháng 2 âm lịch

B. Từ ngày 15 đến hết ngày 16 tháng 3 âm lịch

C. Từ ngày 20 đến hết ngày 29 tháng 4 âm lịch

D. Từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch

**Câu 3:** Đền Hùng nằm ở tỉnh nào của nước ta? **(1)**

A. Nam Định B. Phú Thọ C. Bắc Giang D. Thái Bình

**Câu 4:** Di tích lịch sử đền Hùng được công nhận là “ Di tích quốc gia đặc biệt” vào năm nào?**(2)**

A. Năm 2000 B. Năm 2001 C. Năm 2009 D. Năm 2010

**Câu 5:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ðây là **một** tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”.

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

C. Số từ biểu thị số thứ tự D. Số từ biểu thị số lượng

**Câu 6:** Đối với lễ hội đền Hùng, người ta thường tổ chức hai phần chính đó là:

A. Phần hội và ca múa hát B. Phần lễ và nghi thức tổ chức

C. Phần rước với các cuộc rước thần D. Phần lễ và phần hội

**Câu 7:** Chọn câu **không đúng** việc thờ cúng vua Hùng thể hiện:

A. Sự biết ơn các vị vua của nhân dân ta. B. Sự dũng cảm của nhân dân ta.

C. Tinh thần đoàn kết của dân tộc ta. D. Lòng yêu nước của nhân dân ta.

**Câu 8:** Bài ca dao nào gợi nhớ đến lễ hội đền Hùng?

1. *Dù ai nói ngả nói nghiêng*

*Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

1. *Bầu ơi thương lấy bí cùng*

*Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

C. *Dù ai đi ngược về xuôi*

*Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.*

1. *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 9:** Theo em, lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta? **(8)**

**Câu 10:** Hiện nay những lễ hội mang ý nghĩa tốt đẹp ấy đang dần bị mai một, theo em là một học sinh em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó. **(9)**

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện Game online của giới trẻ hiện nay.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS trả lời những ý nghĩa hợp lí. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được những việc cần làm để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:* Mở bài, thân bài, kết bài | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nghiện Game online | 0,25 |
|  | *c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí* |  |
|  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: học sinh nghiện game online.  (Một trong những vấn đề nổi cộm thu hút sự quan tâm của toàn dư luận hiện nay chính là tình trạng học sinh nghiện game online).  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Game online hay trò chơi điện tử là phương thức giải trí vô cùng phổ biến trên thị trường hiện nay với nhiều loại trò chơi khác nhau rất phong phú và đa dạng.  - Đối tượng chơi game online bao gồm nhiều lứa tuổi, tầng lớp khác nhau từ học sinh đến người đi làm, cả nam và nữ. Tỉ lệ những người chơi game ngày càng gia tăng với tốc độ chóng mặt.  - Tình trạng nghiện game online ở học sinh ngày càng nhiều, có nhiều trường hợp các em học sinh trốn học đi chơi điện tử bị gia đình phát hiện, cũng có nhiều trường hợp các em chơi game quên thời gian ảnh hưởng đến học tập và sức khỏe.  *b. Nguyên nhân*  + Chủ quan: ham mê cá nhân của các em, tính hiếu thắng, muốn chứng minh bản thân mình tài giỏi và việc chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập cũng như hoàn thiện bản thân.  + Khách quan: sự cuốn hút của trò chơi, sự quản lí lỏng lẻo từ gia đình, nhà trường,…  *c. Hậu quả*  - Ảnh hưởng trực tiếp đến thị giác, sức khỏe, tiêu tốn nhiều thời gian.  - Ảnh hưởng đến kết quả học tập, khi chơi những trò chơi bạo lực còn ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách,…  *d. Giải pháp*  - Mỗi người cần biết tự hạn chế thời gian chơi điện tử của mình sao cho hợp lí nhất để không gây ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc.  - Gia đình và nhà trường cần có biện pháp kiểm soát, giám sát các em trong việc sử dụng internet và chơi các game online sao cho hợp lí.  **3. Kết bài**  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: học sinh nghiện game online và rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | *0,5* |
|  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo.* | *0,5* |

**ĐỀ SỐ 6**

**Em hãy đọc kĩ ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

**NGUỒN GỐC NGÀY QUỐC KHÁNH**

*Sau khi Hà Nội và nhiều nơi khởi nghĩa thắng lợi, ngày 25 tháng 8, Hồ Chủ tịch từ chiến khu trở về ngoại thành Hà Nội. Chiều hôm sau, Trung ương đón Người về ở căn gác 2 nhà số 48 phố Hàng Ngang để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Người đã chủ tọa phiên họp của Thường vụ Trung ương Đảng bàn về những công tác đối nội và đối ngoại, quyết định việc khẩn trương tổ chức lễ ra mắt của chính phủ lâm thời.*

*Từ sáng sớm ngày 2/9, hàng chục vạn người hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ dồn về phía Ba Đình. Những biểu ngữ nền đỏ chữ vàng bằng các thứ tiếng Việt Anh, Pháp, Hoa, Nga chăng ngang đường phố. ý chí của nhân dân được biểu lộ trên các dòng chữ: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Độc lập hay là chết”, “ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Lễ đài bằng gỗ đơn sơ được dựng lên giữa quảng đường Ba đình, các đội tự vệ vũ trang cùng những đơn vị Quân Giải phóng đội mũ ca lô, quân phục nghiêm trang, hàng ngũ thẳng tắp đứng trước lễ đài. Những chiến sĩ cách mạng đã từng anh dũng chiến đấu ở Bắc Sơn, Vũ Nhai, đã lập nên các chiến công Nà Ngần, Phai Khắt, vừa cùng nhân dân vùng dậy cướp chính quyền, giờ đây vẫn nắm chắc tay súng bảo vệ nền Độc lập mới ra đời. Hơn 50 vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân, nét mặt hân hoan phấn khởi chờ đón giờ khai sinh của chế độ mới- nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng giờ này, nhiều cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội, đợi chờ.*

*Đúng 14 giờ, Hồ Chủ tịch và các vị trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài. Bản nhạc Tiến quân ca hùng tráng vang lên, mọi ánh mắt đều hướng về lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ kéo lên. Hàng chục vạn bàn tay nắm chặt giơ lên ngang tai, biểu thị lòng quyết tâm và ý chí sắt đá, kính chào lá cờ vinh quang của Tổ quốc.*

Nguồn: <http://www.phunutoday.vn-HT>

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1: Văn bản trên thuộc kiểu văn nào dưới đây?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Văn bản tự sự | B. Văn bản nghị luận |
| C. Văn bản biểu cảm | D. Văn bản thông tin |

**Câu 2:**Văn bản viết về sự kiện nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày cách mạng Tháng 8 thành công | B. Nguồn gốc của ngày Quốc khánh 2/9 |
| C. Lễ ra mắt chính phủ lâm thời | D. Bác Hồ đọc bản truyên ngôn độc lập |

**Câu 3: Bài viết gồm mấy phần?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Một | B. Hai |
| C. Ba | D. Bốn |

**Câu 4:** Câu văn: “Từ sáng sớm ngày 2/9, hàng chục vạn người hàng ngũ chỉnh tề, cờ hoa khoe sắc, áo quần tươi màu đỏ dồn về phía Ba Đình.”,cho em biết thông tin nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thời gian đọc Bản tuyên ngôn độc lập | B. Địa điểm đọc bản truyên ngôn độc lập |
| C. Người tham dự lễ mít tinh | D. Gồm A+B+C |

**Câu 5:** Đâu là cặp từ trái nghĩa trong câu văn: “Người đã chủ tọa phiên họp của Thường vụ Trung ương Đảng bàn về những công tác đối nội và đối ngoại, quyết định việc khẩn trương tổ chức lễ ra mắt của chính phủ lâm thời.”?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nội – ngoại | B. Ra mắt – bàn về |
| C. Quyết định - tổ chức | D. Khẩn trương- phiên họp |

**Câu 6:** Câu văn: “Muôn triệu trái tim hồi hộp hướng về Hà Nội, đợi chờ.”**có vị ngữ là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm tính từ | B. Cụm động từ |
| C. Cụm chủ vị | D. Cụm từ |

**Câu 7:** Câu văn: “Đúng 14 giờ, Hồ Chủ tịch và các vị trong Chính phủ lâm thời ra lễ đài.”, có mấy phó từ?

A. Một B. Hai

C. Ba D. Bốn

**Câu 8: Thông tin chính của phần cuối văn bản cho em biết điều gì?**

A. Thời khắc xuất hiện của Bác Hồ B. Khúc Tiến quân ca vang lên

C. Lá cờ sao vàng được kéo lên D.Thời khắc khai sinh nước Việt Nam dân chủ

cộng hòa

Câu 9: Theo em Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò gì đối với sự ra đời ngày Quốc khánh 2/9?

Câu 10: Sau khi đọc văn bản, trong em có những tình cảm gì?

**PHẦN II: VIÊT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận làm thế nào để đảm bảo an toàn giao thông.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**A. Yêu cầu chung:**

Lưu ý chung:

- Giáo viên cần nghiên cứu kĩ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.

- Trong quá trình chấm, cần tôn trọng tính sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kĩ năng và năng lực, phẩm chất người học.

**B. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC- HIỂU** (*6.0 điểm)* | | | |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1 | | D | 0,5 |
| Câu 2 | | B | 0,5 |
| Câu 3 | | C | 0,5 |
| Câu 4 | | D | 0,5 |
| Câu 5 | | A | 0,5 |
| Câu 6 | | B | 0,5 |
| Câu 7 | | A | 0,5 |
| Câu 8 | | D | 0,5 |
| Câu 9 | | Chủ tịch Hồ Chí Minh người khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào ngày 2/9. Từ đó ngày 2/9 hàng năm là ngày Quốc khánh- ngày ra đời của 1 quốc gia. | 1.0 |
| **Câu 10** | | - HS trình bày theo suy nghĩ cá nhân  ( Gợi ý: Tự hào, kính yêu, biết ơn đối với Bác, yêu hòa bình, độc lập tự do…..) | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN** *(4.0 điểm).* | | | |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *b. Bài văn đảm bảo nội dung sau* | | 0,5 |
| **DÀN Ý BÀI NGHỊ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ AN TOÀN GIAO THÔNG HIỆN NAY**  **I. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: vấn đề an toàn giao thông ở nước ta hiện nay.  *Ví dụ:* Ngày nay xã hội phát triển thì nhu cầu về cơ sở vật chất của con người ngày càng tăng. Đối với chuyện đi lại cũng thế, ngày nay nhu cầu đi lại ngày càng nhiều. Chính vì thế mà tình trạng gia thông ngày nay khá phức tạp. Để hiểu rõ thêm về an toàn giao thông chúng ta cùng đi tìm hiểu và nhận thức đối với học sinh ta nên làm gì để hiểu rõ hơn về an toàn giao thông.  **II. Thân bài**  **1. Thực trạng về an toàn giao thông hiện nay**  Tình trạng tai nạn giao thông xảy ra ở nước ta ngày càng phổ biến. Theo Cục CSGT, năm 2016 thì:  - Cả nước xảy ra hơn 21.000 vụ tai nạn giao thông  - Cướp đi sinh mạng gần 9.000 người.  - Cùng nhiều thiệt hại về tài sản khác  **2. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông**  - Do người tham gia giao thông không chấp hành đúng luật giao thông  - Những người điều khiển phương tiện giao thông không nắm được luật giao thông  - Sự thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm của người tham gia giao thông như: lạng lách, đua xe, đi xe không đúng tốc độ, không đúng làn đường quy định.  - Say xỉn khi tham gia giao thông  - Những người đi bộ, người bán hàng rong đi không đúng đường quy định.  - Lỗi do phương tiện giao thông yếu kém  - Những phương tiện giao thông đã quá cũ kĩ không thể tiếp tục tham gia giao thông  - Lỗi do cơ sở hạ tầng yếu kém: giao thông có những ổ voi, ổ gà, đường quá chật,….  **3. Hậu quả**  - Nhiều người thiệt mạng  - Mất mát về tiền của, vật chất của con người  - Ùn tắc giao thông, mất trật tự xã hội  **4. Giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông**  - Đưa ra những biện pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tham gia giao thông của người tham gia giao thông…  - Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm mang tính chất răn đe phòng ngừa những người tham gia giao thông để họ có thể tham gia giao thông an toàn.  - Làm tốt hơn nữa việc kiểm tra chất lượng cũng như khắc phục cơ sở hạ tầng giao thông.  **III. Kết bài:**  - Nêu cảm nghĩ của cá nhân em về tai nạn giao thông  *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, sinh động, sáng tạo*. | | 0,5  0,5  2,0  0.5  0.5 |

**ĐỀ SỐ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần I. Đọc- hiểu (6 điểm)**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng. Nó rời khỏi biển ở thể lỏng rồi lại xuất hiện trong không khí ở thể khí, sau đó rơi xuống dưới dạng băng trên các ngọn núi. Tại đó, cuộc du hành của nước tiếp tục, nó trở lại thể lỏng, chảy trong các dòng sông lớn nhỏ, rồi lại đổ ra biển, điểm xuất phát ban đầu. Trong suốt vòng tuần hoàn này, nước đều có ích cho các sinh thể. Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta, và chúng ta không thể sống thiếu nước. Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,... Nước thật quý giá!*  *(Nhiều tác giả, Bách khoa thư thế hệ mới, NXB Dân trí, Hà Nội, 2017, tr. 28)*  **Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?  A. Nghị luận B. Thông tin C. Tự sự D. Biểu cảm  **Câu 2.** Đoạn trích cho biết nước tồn tại trong không khí ở thể nào?  A. Thể rắn B. Thể khí C. Thể lỏng D. Thể mềm  **Câu 3**. Câu văn “*Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,...”*  có mấy động từ?  A. Hai B. Ba C. Bốn D. Năm  **Câu 4**. Trong các từ sau đây từ nào không phải là từ Hán Việt?  A. Vĩ đại B. Sinh thể C. Du hành D. Dòng sông  **Câu 5**. Trong cuộc hành trình của mình nước trải qua lần lượt những thể nào?  A. Thể lỏng, thể băng, thể lỏng, thể khí  B. Thể khí, thể lỏng, thể băng, thể lỏng  C. Thể lỏng, thể khí, thể băng, thể lỏng  D. Thể băng, thể lỏng, thể khí, thể lỏng  **Câu 6.** Từ “ *Vĩ đại*” trong đoạn trích có nghĩa là gì?  A. To lớn, quan trọng không thể thiếu được  B. Quan trọng, có tầm cỡ, rất cần thiết  C. Đáng khâm phục, không thể thiếu được  D. Có tầm cỡ, giá trị lớn lao, đáng khâm phục  **Câu 7**. Tại sao nước lại được ví với “*một nhà du hành vĩ đại*”?  A. Nó có rất nhiều trên hành tinh của chúng ta, biết di chuyển liên tục.  B. Nó biết di chuyển đến nhiều nơi trên trái đất, rất cần thiết cho sự sống.  C. Nó chiếm tỉ lệ rất lớn ở trong cấu tạo mọi loài, biết di chuyển liên tục.  D. Nó hành trình không ngừng nghỉ, chuyển hóa nhiều dạng, rất quý giá.  **Câu 8.** Chủ đề của đoạn trích là gì?  A. Nói về hành trình và tầm quan trọng của nước  A. Nói về sự di chuyển của nước trên trái đất  B. Nói về sự đa dạng của nước trên trái đất  C. Nói về các dạng tồn tại khác nhau của nước.  **Câu 9.** Qua đoạn trích, em thấynước có tầm quan trọng như thế nào đối với sự sống?  **Câu 10.** Từ sự quý giá và tầm quan trọng của nguồn nước, bản thân em sẽ hành động như thế nào ?  **Phần II. Viết (4 điểm)**  Viết bài văn nghị luận bàn về tình yêu thương.    **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | B | 0,5 | | **2** | B | 0,5 | | **3** | C | 0,5 | | **4** | D | 0,5 | | **5** | C | 0,5 | | **6** | D | 0,5 | | **7** | D | 0,5 | | **8** | A | 0,5 | |  | **9** | \* HS chỉ ra được tầm quan trọng của nước đối với sự sống  - Tạo dung môi(hoặc môi trường) thích hợp cho sự tồn tại và sinh trưởng của muôn loài.  - Là thành phần cấu tạo không thể thiếu của mọi cơ thể sinh vật. | 1,0 | |  | **10** | Đây là câu hỏi mởHS có thể đưa ra hành động của bản thân như:  - Bảo vệ nguồn nước  - Không sử dụng lãng phí  - Giữ sạch nguồn nước  - Kêu gọi mọi người cùng hành động  - Sử lý để tái sử dụng nguồn nước | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  Cấu trúc 3 phần, lập luận chặt chẽ, luận điểm, luận cứ rõ ràng. | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề* | 0,25 | |  | **Dàn ý bài văn nghị luận vè tình yêu thương con người**  **I. Mở bài**  - Giới thiệu về tình yêu thương, ý nghĩa của nó trong cuộc sống con người  **II. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Tình yêu là hạnh phúc của mỗi con người.  - Tình yêu lớn lên nhờ cho đi, đó là tình yêu thương duy nhất mà ta giữ lại được.  - Một khi biết yêu thương ta cảm thấy mình trở nên xinh đẹp nhất.  **2. Biểu hiện**  - Tình yêu thương được thể hiện trong cuộc sống hằng ngày.  - Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái.  - Tình yêu thương của thầy cô dành cho học trò  + Những cử chỉ, hành động nhỏ:  - Sự giúp đỡ, san sẻ của những người xa lạ trong lúc khó khăn  - Sự quan tâm giúp đỡ giữa bạn bè.  + Ý nghĩa của tình yêu thương:  - Giúp ta thấy vui vẻ, hạnh phúc, lạc quan, yêu đời, biết sống có ý nghĩa  - Kết nối mọi người, tạo mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa người với người.  - Là động lực , ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn thử thách  - Được mọi người yêu mến, quý trọng, thành công trong cuộc sống.  - Nuôi dưỡng rèn luyện tâm hồn, nhân phẩm, xã hội văn minh tiến bộ.  **3. Dẫn chứng**  + Các dẫn chứng của tình yêu thương như:  - Trong văn học thì có tình yêu của Thị Nở với Chí Phèo, tình yêu thương của bà cụ tứ dành cho Thị trong Vợ Nhặt, tình yêu thương trong chiếc lá cuối cùng.  - Trong thực tế: Sự giúp đỡ, ủng hộ đồng bào miền Trung chống lũ, tình yêu thương biết ơn những cống hiến của các y bác sỹ chống dịch Covid 19.  **4. Bàn luận - mở rộng**  - Tránh xa lối sống vô cảm, thờ ơ với những nỗi đau của người khác.  - Phê phán lối sống ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân mình.  **4. Bài học nhận thức**  - Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta.  - Biết lan tỏa tình yêu thương tới mọi người, thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ, đồng cảm với những cảnh ngộ khó khăn trong cuộc sống.  - Cần biết trân trọng những gì mình đang có.  **III. Kết bài**  - Khẳng định lại tầm quan trọng của yêu thương trong cuộc sống.  - Rút ra bài học cho nhận thức và hành động cho bản thân và mọi người xung quanh.  - Kêu gọi rèn luyện phẩm chất yêu thương. | 2,5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, vấn đề nghị luận, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.* | 0,75 |   **ĐỀ SỐ 8**  **I .ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *Truyền thuyết Trung Quốc kể rằng, thời Xuân Thu chiến quốc Tề Trang Công đi săn, giữa đường gặp một con bọ ngựa, nghểnh đầu giơ càng ra để chặn xe vua lại. Vua hỏi quần thần: “Con gì đấy?” một lính hộ giá thưa: “Một con bọ ngựa không tự lựa sức mình!”. Câu này về sau cho đến nay thành thành ngữ “Bọ ngựa không biết lượng sức”. Đúng là bọ ngựa cản xe, cũng hơi quá đáng, nhưng nó có đôi tay lợi hại, côn trùng thấy nó đều phải ngại.(1)*  *Bọ ngựa có một đôi chân trước, co trước ngực, trên cái cổ dài là một cái đầu nhỏ hình tam giác bẹt. Trên chiếc miệng nhỏ xíu có một cặp hàm đen tía xấu xí, cổ nó rất mềm mại, có thể quay đầu đi mọi phía. Thần thái của nó rất nhu mì.(2)*  *Lúc thường, bọ ngựa đậu trên cây, màu thân nó hòa vào với môi trường làm một, nên rất khó phát hiện. Nó thường nghênh đầu, giơ chân, quan sát tình địch. Khi phát hiện mục tiêu, như tên bắn, phóng đôi dao quắm ra vồ mồi, chẳng bao giờ vồ trượt.(3)*  *Bọ ngựa là côn trùng ăn thịt. Nó ăn châu chấu, ruồi, nhặng, muỗi, bướm ngài, đa số là côn trùng có hại. Một con bọ ngựa trong 2- 3 tháng, ăn hết 700 con muỗi. Sở dĩ nó bắt mồi chính xác là vì cặp mắt kép của nó có hệ thống ngắm hoàn chỉnh. Nhờ hệ thống ngắm này, quá trình vồ mồi chỉ mất 0.05 giây, trăm phát trăm trúng….(4)*  *(Trích Bách khoa toàn thư tuổi trẻ, thiên nhiên và môi trường, Nguyễn văn Thi- Nguyễn Kim Đô dịch, NXB Phụ nữ, lưu chiểu 2002, tr.511- 512 )*  **Câu 1.** Câu văn sau đây: “*cổ nó rất mềm mại, có thể quay đầu đi mọi phía.”* có mấy từ láy?  A. 1 từ B. 2 từ C. 3 từ D. 4 từ  **Câu 2.** Thành phần chủ ngữ trong câu sau: “*cổ nó rất mềm mại, có thể quay đầu đi mọi phía.”*là:  A. Cổ nó. B. Mềm mại. C. Quay đầu. D. Mọi phía.  **Câu 3.**Văn bản được triển khai theo trật tự thời gian đúng hay sai?  A. Đúng B. Sai  **Câu 4.** Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào ?  A. Đặc điểm và lợi ích của con Bọ Ngựa. B. Một truyền thuyết Trung Quốc.  C. Bọ Ngựa cản xe Tề Trang Công. D. Côn trùng thấy Bọ Ngựa đều ngại.  **Câu 5**. Phần “sa pô” được đặt ở vị trí?  A. Đầu văn bản B. Giữa văn bản C. Cuối văn bản D. Đầu và cuối.  **Câu 6.Văn bản đã sử dụng mấy phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ?**  A.1 B.2 C.3 D.4  **Câu 7**.Ý chính của đoan 3 là :  A. Giới thiệu nhân vật Bọ Ngựa. B. Miêu tả hình dáng Bọ Ngựa.  C. Cách thức Bọ Ngựa bắt mồi. D. Lợi ích của Bọ Ngựa.  **Câu 8.** Trong đoạn trích đoạn văn nào miêu tả hình dáng con Bọ Ngựa?  A.Đoạn 1 B.Đoạn 2 C.Đoạn 3 D.Đoạn 4  **Câu 9.**  Nhận xét của em về nhân vật Bọ Ngựa?  **Câu 10.** Đoạn trích đã đem đến cho em những hiểu biết và bài học gì? (*Trình bày 1 đoạn văn từ 5 - 7 câu*).  **II. VIẾT(4 ĐIỂM)**  Trường học là ngôi nhà thứ hai với biết bao điều đáng để các em quan tâm: tình thầy trò, quan hệ bạn bè, bạo lực học đường, rác thải, gian lận trong kiểm tra,… Em hãy viết một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm nhất trong nhà trường hiện nay.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |  | **1** | A | 0,5 | | **2** | A | 0,5 | | **3** | B | 0,5 | | **4** | A | 0,5 | | **5** | A | 0,5 | | **6** | C | 0,5 | | **7** | C | 0,5 | | **8** | B | 0,5 | |  | **9** | - HS viết đúng thể thức 1 đoạn văn (bắt đầu bằng chữ cái viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng). (0,25)  - Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, văn phong trong sáng, mạch lạc. (0,25)  - Qua đoạn trích, trình bày những hiểu biết mới về con bọ ngựa, về thế giới côn trùng, thiên nhiên, cuộc sống,...(05) | 1,0 | |  | **10** | - HS viết đúng thể thức 1 đoạn văn (bắt đầu bằng chữ cái viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng), đảm bảo dung lượng từ 5 đến 7 câu. (0,25)  - Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, văn phong trong sáng, mạch lạc. (0,25)  - Qua đoạn trích, trình bày những hiểu biết và bài học ý nghĩa của bản thân về con Bọ Ngựa, về thế giới côn trùng, thiên nhiên, cuộc sống,...(0,5) | 1,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **4,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm nhất trong nhà trường hiện nay. | 0,25 | |  | *c*. *Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận.*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  | |  | **DÀN Ý NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ NẠN BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG**  **1. Mở bài:**  Giới thiệu về bạo lực học đường.  - Là vấn nạn hiện nay trong xã hội  - Tình trạng ngày càng lan rộng hơn đặc biệt trong thời đại công nghệ số  **2. Thân bài:**  **a. Giải thích vấn đề**  - Là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.  - Hiện nay nó có xu hướng gia tăng nhanh chóng, diễn ra ở nhiều nơi do đó đang trở thành một vấn nạn của xã hội.  **b. Hiện trạng.**  - Lăng mạ, xúc phạm, chửi bậy đối với người khác.  - Làm tổn thương đến tinh thần bạn bè.  - Học sinh có thái độ không đúng với thầy cô.  - Lập các nhóm đánh nhau, đánh hội đồng  - Bạo lực không chỉ do học sinh mà có những thầy cô đã đẩy vấn đề này càng một nặng nề hơn  **c. Nguyên nhân**  - Xảy ra vì những lí do rất không đâu: Nhìn đểu, nói móc, tranh giành người yêu, không cùng đẳng cấp...  - Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, non nớt trong kĩ năng sống, sai lệch trong quan điểm sống.  - Do ảnh hưởng từ môi trường văn hóa bạo lực: phim, ảnh, sách, báo, đồ chơi mang tính bạo lực (kiếm, súng...).  - Sự giáo dục chưa đúng đắn, thiếu quan tâm của gia đình.  - Sự giáo dục trong nhà trường: Nặng về dạy kiến thức văn hóa, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người “tiên học lễ hậu học văn”.  - Xã hội thờ ơ, dửng dưng, buông xuôi, chưa có sự quan tâm đúng mức, những giải pháp thiết thực, đồng bộ, triệt để.  **d. Hậu quả**  - Với nạn nhân:  - Tổn thương về thể xác và tinh thần.  - Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại.  - Tạo tính bất ổn trong xã hội: Tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.  - Người gây ra bạo lực:  - Con người phát triển không toàn diện  - Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.  - Làm hỏng tương lai chính mình, gây nguy hại cho xã hội.  - Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.  **e. Giải pháp**  - Đối với những người gây ra bạo lực học đường: Cố gắng mở rộng nâng cao nhận thức về lỗi lầm mình đã gây ra, trực tiếp dùng hành động để sửa chữa sai lầm của mình  - Xã hội cần có những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ giáo dục con người trong gia đình, nhà trường, trong toàn xã hội; coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân thiện mỹ.  - Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết làm gương cho người khác.  **g. Đưa ra bài học cho bản thân**  - Có quan điểm nhận thức, hành động đúng đắn, hình thành những quan niệm sống tốt đẹp.  **3. Kết bài:**Nêu cảm nghĩ của em về bạo lực học đường.  - Khẳng định đây là hành vi không tốt và không nên có trong xã hội  - Bản thân cần tránh xa hành vi này. | 2.5 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 | |  | *e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.* | 0,5 |   **ĐỀ SỐ 9:**  **I: Đọc hiểu (6 điểm)**  **a.Đọc và chọn câu trả lời đúng nhất**  *Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng và thờ ơ của người dân. Nhiều người cho rằng những việc mình làm là quá nhỏ bé, không đủ để làm hại môi trường. Một số người lại cho rằng việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của nhà nước, của các cấp chính quyền...trong khi số khác lại nghĩ rằng việc môi trường đã bị ô nhiễm thì có làm gì cũng "chẳng ăn thua", và ô nhiễm môi trường cũng không ảnh hưởng đến mình nhiều. Và chính những suy nghĩ này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục cũng như tư duy bảo vệ môi trường của các thế hệ trẻ về sau.*  *Thật vậy, người lớn không làm gương để giáo dục trẻ em, mà minh chứng cụ thể đầu tiên là hành động vứt rác bừa bãi ra môi trường thay vì vứt đúng nơi quy định. Theo quan sát, tại các trường học, chúng tôi nhiều lần chứng kiến phụ huynh đưa con đi học đến cổng trường dừng lại ăn sáng và sau khi ăn xong, thay vì bỏ hộp xôi, hộp bánh, túi nylon vào thùng rác thì họ lại vứt ngay tại chỗ. Mặc dù, các trường học có treo rất nhiều tấm biến, khẩu hiệu cấm xả rác bừa bãi nhưng phụ huynh vẫn thản nhiên xả rác nơi công cộng thì rất khó hình thành ý thức tốt cho thế hệ trẻ.*  *Nói cách khác, thực trạng ô nhiễm môi trường nước tại Việt Nam có sự đóng góp rất lớn từ chính ý thức kém của một bộ phận người dân. Tình trạng này thậm chí còn tồi tệ hơn ở các bãi biển tự nhiên. Theo thống kê mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại Việt Nam rác thải nhựa chiếm 7% tổng lượng chất thải rắn thải ra, tương đương gần 2.500 tấn/ngày. Bạn có biết rằng Việt Nam đang đứng thứ 4 trên thế giới về lượng chất thải nhựa xả ra đại dương hàng năm lên đến 0,28 - 0,73 triệu tấn rác thải nhựa (chiếm 6% toàn thế giới), chỉ đứng sau Trung Quốc, Indonesia và Philippines.*  *(Theo nguồn internet)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1**:Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì ? | | | | | | A. Tự sự | B. Miêu tả | C. Nghị luận | D. Thuyết minh | | | **Câu 2**: Theo thống kê mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại Việt Nam rác thải nhựa chiếm  A. 5% B. 6% C. 7% D. 8% | | | | | |  | | | | | | **Câu 3**: Theo tác giả : Nhiều người cho rằng những việc mình làm là  A. rất quan trọng B. bình thường  C. nhỏ bé D.quá nhỏ bé, không đủ làm hại môi trường | | | | | |  |  |  | |  | | **Câu 4**: Phó từ *những* chỉ ý nghĩa nào? | | | | | | A. thời gian | B. số ít,số nhiều | C. mức độ | D. sự tiếp diễn | |   **Câu 5 :** Cụm từ “ vứt ngay tại chỗ” là cụm từ gì?  A. Cụm danh từ B. Cụm động từ C. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị  **Câu 6**:   |  | | --- | | Nghĩa của từ “môi trường” là: | | A. Tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người  B. Nơi sinh sống của con người  C. Nơi sinh sống của các loài vật.  D. Nơi sinh sống của con người và muôn loài. |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu 7:** Trong câu “*Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng và thờ ơ của người dân”,* trạng ngữ “**đầu tiên**” được dùng với chức năng, ý nghia gì? | | | | | A. Chỉ thời  Gian | B. Chỉ nguyên nhân | C. Chỉ mục đích | D. Chỉ địa điểm |   **Câu 8** : Thực trạng ô nhiễm môi trường nước chủ yếu là do đâu?  A. ý thức kém của con người B.xác động vật phân huỷ C.lượng dư thừa thuốc trừ sâu D.tai nạn tàu thuyền làm loang dầu  **b. Trả lời các câu hỏi sau.**  **Câu 9:**  Tìm những chi tiết kể về hành động thiếu ý thức bảo vệ môi trường của con người trong văn bản trên?Em hãy nêu thông điệp mà văn bản muốn gửi tới chúng ta.?  **Câu 10:** Em đã làm gì để bảo vệ môi trường nơi em sống và học tập?  **Phần II: Viết (4 điểm).**  Đất nước ta hằng năm có rất nhiều lễ hội được diễn ra nhằm biết ơn, tôn vinh các nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. Em hãy giới thiệu về một lễ hội ở quê hương em.( 4 điểm)  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (6 điểm)**  **Trắc nghiệm: 2,0 điểm**. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | C | D | B | B | A | A | A |   **b. Trả lời câu hỏi**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu 9** | **Yêu cầu cần đạt** | **điểm** | |  | -Hành động vứt rác bừa bãi ra môi trường không đúng nơi quy định | 0,5 | | -Sau khi ăn xong thay vào vì bỏ hộp xôi, hộp bánh, túi nylon vào thùng rác thì họ vứt ngay tại chỗ. | 0,5 | | -Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi:  Hãy có ý thức trong việc xả rác, bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta  -Nêu thông điệp không đầy đủ, chưa rõ ràng  - Nêu sai thông điệp | 0,0 | | **Câu 10** | Nêu ít nhất 3 ý hành động để bảo vệ môi trường nơi em sống và học tập  Nêu 2 ý hành động để bảo vệ môi trường nơi em sống và học tập  Không nêu ý nào hành động để bảo vệ môi trường nơi em sống và học tập | 1,5  1  0 |   **PHẦN II: PHẦN VIẾT ( 4 điểm)**:  Viết bài văn thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian mà em biết.  **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  - Học sinh có thể có những cách trình bày khác nhau. Sau đây là một số gợi ý:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **2** | **1. Yêu cầu về kỹ năng:** Đảm bảo kỹ năng của bài văn thuyết minh thuật lại một lễ hội ( sự kiện) văn hóa.  - Bài văn viết đúng với phong cách của văn thuyết minh, có thể kết hợp thêm các yếu tố miêu tả (đặc điểm, tiến trình của lễ hội), biểu cảm (nêu cảm nhận về ý nghĩa của lễ hội); trình bày sạch đẹp, logic.  - Đảm bảo được bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.  - Ngôn ngữ trong sáng, mạch lạc, trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... |  | |  | **a. Mở bài:**  - Giới thiệu chung về lễ hội  - Cảm xúc ấn tượng sau tiết học đó. | 0,25 | |  | **b. Thân bài:**  Giới thiệu những đặc điểm của lễ hội theo kết cấu thời gian kết hợp với kết cấu logic.  - Trình bày thời gian tổ chức lễ hội, địa điểm, nguồn gốc lễ hội:( 0.5 điểm).  + Thời gian cụ thể (thời gian ấy gắn với ý nghĩa lịch sử như thế nào).  + Địa điểm tổ chức lễ hội.  + Nguồn gốc,lí do tổ chức lễ hội (tôn vinh nét đẹp phong tục truyền thống hay thể hiện khí thế sôi nổi của thời đại).  - Giới thiệu các công việc chuẩn bị cho lễ hội: ( 0.5 điểm).  + Chuẩn bị các tiết mục biểu diễn.  + Chuẩn bị trang trí, tiến trình lễ hội (nếu là lễ hội truyền thống thì chuẩn bị cho việc rước kiệu, trang trí kiệu, chọn người,…).  + Chuẩn bị về địa điểm…  - Giới thiệu diễn biến của lễ hội theo trình tự thời gian. Thường lễ hội có hai phần: phần lễ và phần hội. (1.5 điểm).  + Nếu là lễ hội tôn vinh nét đẹp hong tục truyền thống thì bao gồm: rước kiệu lễ Phật, dâng hương lễ vật, các hình thức diễn xướng dân gian, các đoàn khách thập phương.  + Nếu là lễ hội thể hiện khí thế của thời đại: tuyên bố lí do; các đại biểu nêu ý nghĩa, cảm tượng vè lễ hội, các hoạt động biểu diễn (như đồng diễn, diễu hành, ca nhạc, các trò vui chơi,…)  - Đánh giá về ý nghĩa lễ hội. ( 0.5 điểm). | 3,0 | |  | **c. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý nghĩa lễ hội. | 0,25 |   **ĐỀ SỐ 10:**  **I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  **LÊ BỎ MẢ CỦA NGƯỜI JRAI, BAHNAR: ĐỘC ĐÁO NHỮNG “DỊ NHÂN”**  ***Với những vật liệu sẵn có trong tự nhiên, người Jrai, Bahnar đã sáng tạo nên những chiếc mặt nạ và hóa trang mình thành những “dị nhân” vô cùng độc đáo: dữ tợn, quái dị mà không gây cảm giác ghê sợ; hoang dã, ngô nghê mà vẫn gợi sự ấm áp, thân tình.***  *Tôi vẫn nhớ ấn tượng lúc mới lên Gia Lai, lần đầu được tham dự một đám bỏ mả (pơ thi) ở làng Gà, xã Ia Boòng, huyện Chư Prông. Một đám bỏ mả rất lớn gồm 5 nhà gộp lại. 5 con bò, 5 con heo lớn, hàng chục con gà và cả trăm ghè rượu sóng sánh xếp thành 2 dãy dài. Các làng xung quanh đều trở thành khách mời gần như không sót một người. Khoảnh đất rộng xung quanh nhà mả náo nhiệt như họp chợ. Từng đống thịt to lù được lót lá để ngay trên mặt đất dưới cái nắng chói chang. Những người đàn ông ngồi bệt xuống đất, ngửa lưỡi dao kẹp vào ngón chân cái mải miết cứa thịt. Những người đàn bà tất tả bên nồi cháo bốc hơi nghi ngút... Cho mãi đến đầu buổi chiều, bữa tiệc bỏ mả mới chuẩn bị xong. Cả mấy trăm con người bắt đầu vào tiệc, ồn ào như ong vỡ tổ.*  *Đến lúc ánh mặt trời chỉ còn le lói vài vệt vàng xuộm trên ngọn cây, không gian bắt đầu chớm sang màu hoàng hôn thì bữa tiệc mới chùng lại. Ba đội cồng chiêng bước ra trước tấu chiêng lên. Đám thanh niên đứng dậy trước. Khi nhịp chiêng đã bắt đầu dồn dập và những bước chân trần khiến mặt đất rung lên thì như mọc từ ngách rừng, một đám “dị nhân” bước ra nối vào đầu vòng xoang. Tôi đứng ngây ra trong cảm giác vừa sợ hãi vừa thích thú: Này là dị nhân với cái đầu to quá khổ, đôi mắt sâu hoắm, đỏ nọc, miệng ngậm chiếc tẩu cũng to quá khổ với những chiếc răng gớm ghiếc chìa ra. Một “dị nhân” khác ẩn mình trong chiếc áo lá chuối rách tơi tả, đầu tròn vo, da mặt trắng ệch, mắt mọc dọc với bộ râu quai nón đen như nhọ chảo, tay cầm chiếc gậy dài vừa nhún nhảy vừa hú hét… Và kia là những “dị nhân” đóng khố cởi trần, da dẻ loang lổ đám đen đám trắng, mắt đỏ nọc, vừa đánh chiêng vừa nở những nụ cười méo mó. Xung quanh tôi, những tràng cười nắc nẻ hòa với những tiếng hú tán thưởng tưởng như rạn vỡ cả núi rừng.*  *Không chỉ là những ai mới đến Gia Lai, như tôi, từng dự rất nhiều đám bỏ mả mà vẫn cứ ngạc nhiên, thích thú với những mặt nạ và nghệ thuật hóa trang này. Có thể nói đây là nét văn hóa độc đáo trong lễ bỏ mả của đồng bào dân tộc Jrai, Bahnar và nó gần như là chỉ xuất hiện trong lễ thức này. Chỉ với những vật liệu sẵn có quanh mình như bẹ, lá chuối khô, vỏ cây, nan tre, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu… họ đã sáng tạo nên những chiếc mặt nạ và hóa trang mình thành những “dị nhân” vô cùng độc đáo: dữ tợn, quái dị mà không gây cảm giác ghê sợ; hoang dã, ngô nghê mà vẫn gợi sự ấm áp, thân tình.*  *Có thể nói, lễ bỏ mả là một trong những đặc trưng văn hóa tiêu biểu nhất, là nơi kết tinh các loại hình nghệ thuật âm nhạc, vũ đạo, điêu khắc của đồng bào Jrai, Bahnar. Lễ thức là sự “tận hiến” cho người đã khuất những gì họ đã từng được chứng kiến, hưởng thụ trên thế gian. Chính vì vậy, mặt nạ, hóa trang trong lễ bỏ mả không nhằm ý nghĩa tâm linh nào, nó chỉ thuần túy là hình thức mua vui cho người sống và người chết, góp phần xóa đi cái không khí bi lụy của cuộc “chia tay” bên bờ vĩnh viễn.*  *(Ngọc Tấn, báo Gia Lai Online)*  **Câu 1:** **Em hãy cho biết *Lễ bỏ mả người Jrai, Bahnar: Độc đáo những “dị nhân*” thuộc loại văn bản nào?**  A. Văn bản biểu cảm. B. Văn bản nghị luận.  C. Văn bản thông tin. D. Văn bản tự sự.  **Câu 2:** **Văn bản *Lễ bỏ mả người Jrai, Bahnar: Độc đáo những “dị nhân*” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?**  A. Thời gian, địa điểm, vật liệu, phần lễ, ý nghĩa.  B. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần lễ.  C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, ý nghĩa.  D. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức phần hội.  **Câu 3: Trong văn bản, những vật liệu dùng để tạo nên những chiếc mặt nạ và hoá trang để thành những “dị nhân” là gì** ?  A. Chuối khô, gùi, nan tre, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu…  B. Chuối khô, vỏ cây, nan tre, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu…  C. Chuối khô, gùi, gậy, nhọ nồi, bùn đất, phẩm màu…  D. Chuối khô, gùi, nan tre, cơm lam, bùn đất, phẩm màu…  **Câu 4:** **Từ “dị nhân" có nghĩa là gì?**  A. Là người nổi tiếng.B. Là người gây sự chú ý.  C. Là người khác thường.D. Là người đặc biệt.  **Câu 5:** **Dựa vào từ in đậm, cho biết đoạn văn sau đã sử dụng biện pháp liên kết nào?**  “Lễ thức là sự “tận hiến” cho người đã khuất những gì họ đã từng được chứng kiến, hưởng thụ trên thế gian. **Chính vì vậy**, mặt nạ, hóa trang trong lễ bỏ mả không nhằm ý nghĩa tâm linh nào, nó chỉ thuần túy là hình thức mua vui cho người sống và người chết, góp phần xóa đi cái không khí bi lụy của cuộc “chia tay” bên bờ vĩnh viễn?”  A. Phép nối B. Phép lặp C. Phép thế D. Phép liên tưởng.  **Câu 6**: **Lễ bỏ mả là đặc trưng văn hoá ở vùng miền nào của nước ta?**  A. Khu vực Tây Nguyên. B. Đồng bằng Bắc Bộ.  C. Đồng bằng Nam Bộ. D. Khu vực phía Bắc.  **Câu 7:** **Em hiểu lễ bỏ mả (pơ thi) là gì?**  A. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thế giới của Chúa.  B. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thế giới của Yàng (trời).  C. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thế giới của Phật.  D. Lễ đưa tiền linh hồn người đã khuất về với thần linh.  **Câu 8: Ngoài lễ bỏ mả (pơ thi) người Jrai, Bahnar còn có lễ nào khác?**  A. Lễ hội chùa Hương. B. Lễ hội Đống Đa.  C. Lễ mừng lúa mới. D. Lễ hội đền Hùng.  **Trả lời câu hỏi:**  **Câu 9:** Theo em, lễ bỏ mã có ý nghĩa gì trong đời sống của người Tây Nguyên?  **Câu 10:** Từ việc tìm hiểu văn bản trên, bản thân em cần phải làm gì để bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá địa phương?  **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**  Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện Game online của giới trẻ hiện nay.  **HƯỚNG DẪN CHẤM**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** | |  | **1** | C | 0,25 | | **2** | A | 0,25 | | **3** | B | 0,25 | | **4** | C | 0,25 | | **5** | A | 0,25 | | **6** | A | 0,25 | | **7** | B | 0,25 | | **8** | C | 0,25 | |  | **9** | HS trả lời những ý nghĩa của lễ bỏ mả. Mỗi ý nghĩa hợp lý đạt 0,5 điểm.  **\* Gợi ý:**  - Tôn vinh giá trị gia đình.  - Tôn vinh giá trị cộng đồng. | 1,0 | |  | **10** | HS trả lời những giải pháp hợp lí. Mỗi giải pháp đạt 0,5 điểm.  **\* Gợi ý:**  - Tự hào, bảo tồn những nét đẹp văn hoá địa phương.  - Tham gia tích cực các hoạt động văn hoá địa phương.  - Phê phán những hành động sai trái, biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến văn hoá địa phương.  - Tuyên truyền nét đẹp văn hoá địa phương. | 2,0 | | **II** |  | **VIẾT** | **5,0** | |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 | |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  Hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ. | 0,5 | |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  | |  | **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: học sinh nghiện game online.  (Một trong những vấn đề nổi cộm thu hút sự quan tâm của toàn dư luận hiện nay chính là tình trạng học sinh nghiện game online).  **2. Thân bài**  *a. Thực trạng*  - Game online hay trò chơi điện tử là phương thức giải trí vô cùng phổ biến trên thị trường hiện nay với nhiều loại trò chơi khác nhau rất phong phú và đa dạng.  - Đối tượng chơi game online bao gồm nhiều lứa tuổi, tầng lớp khác nhau từ học sinh đến người đi làm, cả nam và nữ. Tỉ lệ những người chơi game ngày càng gia tăng với tốc độ chóng mặt.  - Tình trạng nghiện game online ở học sinh ngày càng nhiều, có nhiều trường hợp các em học sinh trốn học đi chơi điện tử bị gia đình phát hiện, cũng có nhiều trường hợp các em chơi game quên thời gian ảnh hưởng đến học tập và sức khỏe.  *b. Nguyên nhân*  - Chủ quan: ham mê cá nhân của các em, tính hiếu thắng, muốn chứng minh bản thân mình tài giỏi và việc chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập cũng như hoàn thiện bản thân.  - Khách quan: sự cuốn hút của trò chơi, sự quản lí lỏng lẻo từ gia đình, nhà trường,…  *c. Hậu quả*  - Ảnh hưởng trực tiếp đến thị giác, sức khỏe, tiêu tốn nhiều thời gian.  - Ảnh hưởng đến kết quả học tập, khi chơi những trò chơi bạo lực còn ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách,…  *d. Giải pháp*  - Mỗi người cần biết tự hạn chế thời gian chơi điện tử của mình sao cho hợp lí nhất để không gây ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc.  - Gia đình và nhà trường cần có biện pháp kiểm soát, giám sát các em trong việc sử dụng internet và chơi các game online sao cho hợp lí.  **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề nghị luận: học sinh nghiện game online và rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 3,0 | |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 | |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có diễn đạt mới mẻ.. | 0,5 | |